**BỘ ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN VĂN**

**THEO HƯỚNG MỚI 2019**

**Sưu tầm và giới thiệu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNHTRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP  |  | | --- | | Mã đề 01 | | KỲ THI THỬ THPTQG NĂM 2019 LẦN 1Bài thi: NGỮ VĂN*Thời gian làm bài: 120 phút* |

## I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

## Đọc đoạn trích dưới đây:

## *Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.(...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?*

## *Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (…), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.*

## (Theo *Báo mới.com* ; 26/ 03/ 2016)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**: Chỉ ra điều cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2:** Phân tích ngắn gọn tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 3:**Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: *“Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”*?

**Câu 4:** Anh/Chị có cho rằng “*Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống*” không? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

**Trong bài thơ “*Tây Tiến*”, nhà thơ Quang Dũng đã hai lần nhắc đến sự hi sinh của người lính Tây Tiến:**

***“Anh bạn dãi dầu không bước nữa***

***Gục lên súng mũ bỏ quên đời !”***

**Và:**

***“Rải rác biên cương mồ viễn xứ***

***Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh***

***Áo bào thay chiếu anh về đất***

***Sông Mã gầm lên khúc độc hành”***

**(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một,** NXBGD, 2016**)**

**Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lính trong những dòng thơ trên. Từ đó nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng.**

---------------------------- **Hết** -----------------------------

**Họ và tên thí sinh**: ……………………………….**Số báo danh**: …………….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNHTRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP | | | KỲ THI THỬ THPTQG NĂM 2019 LẦN 1Bài thi: NGỮ VĂN*Thời gian làm bài: 120 phút* |
| Mã đề 02 |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

***Tuổi trẻ không chỉ là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà còn chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.***

***Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn. Những đức tính đó thường dễ thấy ở những người năm sáu mươi tuổi hơn là ở đa số thanh niên tuổi đôi mươi. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta già đi khi để tâm hồn mình héo hon.***

***Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết thương trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống tạo nên những vết nhăn trong tâm hồn. Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta.***

**(Trích *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, tr.68, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2017)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Chỉ ra các yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2:** Phân tích ngắn gọn tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3:**Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *“****Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn****”?*

**Câu 4:** Anh/Chị có cho rằng “***Lo lắng, sợ hãi, mất lòng tin vào bản thân là những thói xấu hủy hoại tinh thần của chúng ta***” không? Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

**Trong bài thơ “*Tây Tiến*”, nhà thơ Quang Dũng đã hai lần nhắc đến sự hi sinh của người lính Tây Tiến:**

***“Anh bạn dãi dầu không bước nữa***

***Gục lên súng mũ bỏ quên đời !”***

**Và:**

***“Rải rác biên cương mồ viễn xứ***

***Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh***

***Áo bào thay chiếu anh về đất***

***Sông Mã gầm lên khúc độc hành”***

**(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, Ngữ văn 12, Tập một,** NXBGD, 2016**)**

**Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lính trong những dòng thơ trên. Từ đó nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng.**

---------------------------- **Hết** -----------------------------

**Họ và tên thí sinh**: ……………………………….**Số báo danh**: …………….

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNHTRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP | KỲ THI THỬ THPTQG NĂM 2019 LẦN 1 |

**MA TRẬN ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **I. Đọc hiểu** | **- Ngữ liệu**: văn bản nhật dụng.  **- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu**:  **+** 01 đoạn trích văn xuôi.  + Độ dài khoảng 10 – 15 dòng | - Chiết xuất được thông tin được nêu trong đoạn trích. | - Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ.  - Hiểu được ý kiến của người viết được nêu trong đoạn trích. | - Bày tỏ suy nghĩ về quan điểm của tác giả thể hiện trong đoạn trích. |  |  |
| **Tổng** | Số câu | 1 | 2 | 1 |  | 4 |
| Số điểm | 0,5 | 1,5 | 1,0 |  | 3,0 |
| Tỉ lệ | 5% | 15% | 10% |  | 30% |
| **II. Làm văn** | ***Câu 1: Nghị luận xã hội***  - Khoảng 200 chữ  - Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong văn bản Đọc hiểu ở phần I. |  |  | Viết 01 đoạn văn |  |  |
|  | ***Câu 2: Nghị luận văn học:*** Nghị luận về hình tượng thơ trong một số dòng thơ. Từ đó rút ra nhận xét về một vấn đề. |  |  |  | Viết 01 bài văn |  |
| **Tổng** | Số câu |  |  | 1 | 1 | 2 |
| Số điểm |  |  | 2,0 | 5,0 | 7,0 |
| Tỉ lệ |  |  | 20% | 50% | 70% |
| **Tổng cộng** | **Số câu** | **1** | **2** | **2** | **1** | **6** |
| **Số điểm** | **0,5** | **1,5** | **3,0** | **5,0** | **10,0** |
| **Tỉ lệ** | **5%** | **15%** | **30%** | **50%** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNHTRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP | KỲ THI THỬ THPTQG NĂM 2019 LẦN 1Bài thi: NGỮ VĂNĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM*(Đáp án – Thang điểm gồm có 03 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **Mã đề 01** | |  |
| 1 | Điều cần làm trước mắt là:  - tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp;  - tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân;  - nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm.  (*Lưu ý*: HS nêu đủ các điều cần làm mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 điều thì cho 0,25 điểm) | 0,5 |
| 2 | - Câu hỏi tu từ: *Bạn đã giành …..dấu tích gì không?*  - Tác dụng: Hỏi thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa. | 0,75 |
| 3 | - Ý kiến *Trường đời….mọi mặt* có thể hiểu:  + đời sống thực tiến là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách…;  + song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường… | 0,75 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục. | 0,5  0,5 |
| **Mã đề 02** | |  |
| 1 | Yếu tố gắn với tuổi trẻ được nêu trong đoạn trích:  - ***ý chí mạnh mẽ,***  ***- trí tưởng tượng phong phú,***  ***- sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với cuộc sống.***  (*Lưu ý*: HS nêu đủ các yếu tố mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 thì cho 0,25 điểm. HS có thể kể thêm *lòng can đảm, sở thích phiêu lưu trải nghiệm*) | 0,5 |
| 2 | - Biện pháp liệt kê: *ý chí….cuộc sống/ ở lòng can đảm….an nhàn/ lo lắng…bản thân.*  *-* Tácdụng: Kể ra cụ thể những yếu tổ, những biểu hiện tích cực của tâm hồn đầy “tuổi trẻ”; cũng như những trạng thái tiêu cực có thể hủy hoại tinh thần chúng ta. Từ đó giúp chúng ta nhận thức đúng đắn, sâu sắc hơn về “tuổi trẻ ” và có ý thức bồi dưỡng đời sống tâm hồn. | 0,75 |
| 3 | Ý kiến ***Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn* có thể hiểu:**  **+ Theo quy luật cuộc sống, cùng với sự chảy trôi của thời gian,con người lớn lên về tuổi tác, già đi về mặt hình thức;**  **+ Tuổi tác, thời gian không kiến tạo nên thé giới tinh thần chúng ta. Cái tạo nên nó chính là thái độ, tức là những ý nghĩ, tình cảm, là cách nhìn, cách ứng xử, cách lựa chọn lối sống của mỗi cá nhân trong cuộc đời.** | 0,75 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục. | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **1** | **MÃ ĐỀ 01: Trình bày suy nghĩ về: điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, HS có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau:  Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người…Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi…Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc đời. Vây phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa?  + Trau dồi kiến thức, hiểu biết  + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng…  + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện…  + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu  + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân…  Từ đó phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút ra bài học cho bản thân | 1,0 |
|  |  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diến đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| **1** | **MÃ ĐỀ 02: Trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn** | **2,0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Điều bản thân cần làm để “chăm sóc” tâm hồn | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, HS có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau:  “Chăm sóc” tâm hồn chỉ sự quan tâm, chăm chút đến đời sống tâm hồn để nó luôn ở trang thái lành mạnh, khỏe khoắn…với nhiều biểu hiện như: suy nghĩ tích cực, lạc quan, hướng thiện, …Khi có một đời sống tâm hồn đẹp đẽ, một tinh thần tốt, chúng ta sẽ làm được nhiều điều có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.  Vậy nên cần phải làm gì để chăm sóc tâm hồn? Có thể bằng cách trau dồi hiểu biết để có cơ hội đạt được lí tưởng cuộc đời; làm nhiều việc tốt, biết chia sẻ và cảm thông với người khác; biết chăm sóc bản thân và luôn tự tin, lạc quan, yêu đời; cảm nhận hạnh phúc và ý nghĩa của cuộc sống từ những điều bình dị; chăm sóc đời sống tinh thần kết hợp với việc chăm sóc thể chất.  Từ đó phê phán những người sống chỉ biết chăm lo thể xác, để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống và rút ra bài học. | 1,0 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Có cách diến đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận về hình tượng người lính trong những dòng thơ …** | **5,0** |
| **Chung cho cả 2 mã đề** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **Cảm nhận về hình tượng người lính Tây Tiến trong những dòng thơ *Anh bạn…quên đời* và *Rải rác ….độc hành*. Từ đó nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng được thể hiện qua những dòng thơ đó.** | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;* thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và *v*ận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng |  |
| * *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận* | 0,5 |
| * *Cảm nhận về hình tượng người lính qua những dòng thơ;*   Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau:  + Nội dung: người lính Tây Tiến phải nếm trải nhiều gian khổ, thiếu thốn, nhiều nỗi đau mất mát, hi sinh; song tâm hồn họ vẫn toát lên nét ngang tàng, ngạo nghễ, đặc biệt là lí tưởng xả thân cho tổ quốc. Sự ra đi của người lính được trang trọng hóa bởi hình ảnh áo bào, bởi khúc nhạc thiêng tiễn đưa họ về nơi an nghỉ cuối cùng => lính Tây Tiến vừa có vẻ đẹp của những tráng sĩ vừa mang vẻ đẹp của người linh thời đại chống Pháp.  + Nghệ thuật : bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn; ngôn ngữ có sự kết hợp hiệu quả của từ thuần Việt và từ Hán Việt, từ láy; hình ảnh gợi hình, gợi cảm; giọng điệu trầm hùng; biện pháp nói giảm, nói tránh…  + Qua đó, ta thấy được tình cảm sâu sắc của tác giả giành cho đồng đội, hồn thơ phóng khoáng lãng mạn | 2,0 |
|  |  | * *Nhận xét ngắn gọn về tinh thần bi tráng của hình tượng*   - Tinh thần bi tráng hội tụ trong mình nó yếu tố *Bi* và yếu tố *Tráng*; có mất mát, đau thương song không bi lụy; gian khổ, hi sinh song vẫn rất hào hùng, tráng lệ. Chính tinh thần bi tráng mang đến cho chúng ta những cảm nhận chân thực và xúc động về những năm tháng chiến tranh khốc liệt và thấy được vẻ đẹp tâm hồn, khí phách cao cả của thế hệ anh bộ đội cụ Hồ.  - Tinh thần bi tráng có cội nguồn từ chiến trường Tây Tiến ác liệt, từ tinh thần quả cảm và tâm hồn lạc quan của những chàng trai Hà thành, từ tấm lòng đồng cảm và trân trọng đồng chí đồng đội của nhà thơ  - Tinh thần bi tráng cùng với cảm hứng lãng mạn làm nên vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người lính Tây Tiến  - Tinh thần bi tráng có ý nghĩa giáo dục nhận thức và bồi đắp tình cảm, trách nhiệm cho thế hệ hôm nay và mai sau | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diến đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM: 10.0** | | | |

**……………………………..Hết…………………………….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THANH HÓA**   |  | | --- | | **SBD:** | | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12 TRUNG HỌC PHÔ THÔNG**  **NĂM HỌC 2018-2019**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề*  *Ngày khảo sát: 9/4/2019*  (*Đề có 2 phần, gồm 02 trang*) |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Nắm nhau tôi chôn góc phù sa sông Mã*

*Trăm thác nghìn ghềnh cuộn xoáy vào tơ*

*Làng cong xuống dáng tre già trước tuổi*

*Tiếng gọi đò khuya sạt cả đôi bờ.*

*Con hến, con trai một đời nằm lệch*

*Lấm láp đất bùn đứng thẳng cũng nghiêng*

*Mẹ gạt mồ hôi để ngoài câu hát*

*Giấc mơ tôi ngọt hơi thở láng giềng.*

*Hạt thóc củ khoai đặt đâu cũng thấp*

*Cả những khi rổ rá đội lên đầu*

*Chiếc liềm nhỏ không còn nơi cắt chấu*

*Gặt hái xong rồi rơm, rạ bó nhau.*

(Nguyễn Minh Khiêm, *Một góc phù sa*, NXB Hội Nhà văn 2007, tr 18&19)

**Câu 1 (0.5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2 (0.5 điểm)**. Chỉ ra các từ ngữ/hình ảnh nói về quê hương bình dị, gần gũi trong kí ức của nhà thơ.

**Câu 3** **(0.5 điểm).** Hai câu thơ *Mẹ gạt mồ hôi để ngoài câu hát/Giấc mơ tôi ngọt hơi thở láng giềng* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

**Câu 4 (0.5 điểm)**. Bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với anh/chị khi đọc đoạn thơ trên là gì? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1** **(2.0 điểm).**

Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người.

**Câu 2 (5.0 điểm).**

Trong bài thơ *Tây Tiến,* nhà thơ Quang Dũng đã miêu tả con đường hành quân của người lính:

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

Và:

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

(*Ngữ văn 12*, tập 1, NXB GD Việt Nam 2016, tr 88&89)

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ *Tây Tiến*

**.....................Hết....................**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THANH HÓA** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**  **KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2019**  **Bài thi: NGỮ VĂN**  (*Hướng dẫn chấm có 03 trang*) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.00** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm/Phương thức biểu cảm | 0.50 |
| **2** | Các từ ngữ/hình ảnh: phù sa sông Mã, con hến, con trai, hạt thóc, củ khoai, rơm, rạ… (Thí sinh chỉ ra được một đến ba từ ngữ/hình ảnh cho 0.25 điểm, từ bốn từ ngữ/hình ảnh trở lên cho 0.50 điểm) | 0.50 |
| **3** | - Hình ảnh người mẹ tần tảo, lạc quan yêu đời  - Kí ức về tuổi thơ gắn bó với quê hương, xóm giềng và người mẹ yêu quý. Kí ức đẹp đẽ đó sẽ theo mãi cuộc sống con người. | 1.00 |
| **4** | Thí sinh có thể đưa ra những bài học khác nhau nhưng cần lí giải vấn đề phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật (Một số bài học: *Trân trọng những người thân yêu xung quanh mình; Gần gũi, gắn bó với quê hương, coi đó là nguồn cội quan trọng đối với bản thân mình...)* | 1.00 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.00** |
| **1** | **Viết đoạn văn về ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người** | **2.00** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, song hành... | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của những điều giản dị đối với cuộc sống con người. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  *-* Điều giản dị trong cuộc sống con người chính là những gì gần gũi, gắn bó thân thiết xung quanh mỗi người.  - Những điều giản dị có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người. Những điều giản dị có thể trở thành điểm tựa, bồi đắp cho con người giá trị tinh thần cao quí (tình làng nghĩa xóm, gia đình sâu nặng...); góp phần thanh lọc tâm hồn, hoàn thiện nhân cách để trở thành người tử tế.  - Mỗi người cần biết trân trọng những điều giản dị nhỏ bé, bởi đó có thể là nơi vẫy gọi ta về, làm bừng sáng kí ức đẹp đẽ... | 1.00 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0.25 |
| **2** | **Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ** | **5.00** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Mở bài* giới thiệu được vấn đề cần nghị luận, *Thân bài* triển khai được vấn đề nghị luận, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | **0.25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ, từ đó nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ | **0.25** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cơ bản đảm bảo các nội dung sau: | **4.00** |
| **1. Vài nét về tác giả Quang Dũng, bài thơ *Tây Tiến*** | **0.50** |
| - *Tác giả*: Quang Dũng là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa.  - *Tác phẩm*: sáng tác cuối 1948 tại Phù Lưu Chanh khi tác giả đã rời xa đơn vị Tây Tiến chưa được bao lâu. Bài thơ được in trong tập *Mây đầu ô* (1986).  - *Hai đoạn thơ:* là bức họa ngôn từ, bức tranh thiên nhiên miền Tây vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình… | 0.25  0.25 |
| **2. Bức tranh thiên nhiên ở hai đoạn thơ** | **3.00** |
| **\* Đoạn thơ thứ nhất**  - Thiên nhiên miền Tây Bắc được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều được khắc họa đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú; mưa rừng cho thấy cả thung lũng mờ mịt như tan loãng trong biển mưa, không gian bỗng như mênh mang, xa vời hơn…  - Thiên nhiên cho thấy sự khó khăn, gian khổ và lòng dũng cảm, can trường của người lính trên những chặng đường hành quân.  - Bức tranh thiên nhiên trở nên ấn tượng bởi được thể hiện qua những câu thơ được viết bằngthanh trắc, các từ láy, hình ảnh độc đáo phép tiểu đối…  **\* Đoạn thơ thứ hai**  - *Chiều sương* mơ hồ, bảng lảng; *hồn lau* như biết sẻ chia nỗi niềm với con người; *hoa đong đưa* như muốn làm duyên làm dáng... Cảnh buồn song chứa chan thi vị.  - Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến.  - Bức tranh thiên nhiên thơ mộng trữ tình được hiện lên qua lớptừ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, biểu cảm; chất nhạc và chất thơ hòa quyện; nét vẽ mềm mại, tinh tế…  **\* Tương đồng và khác biệt**  - Cả hai đoạn thơ đều miêu tả thiên nhiên Tây Bắc trên chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến. Thiên nhiên đều được diễn tả thành niềm thương, nỗi nhớ; là phông nền để tôn vinh vẻ đẹp của người lính Tây Tiến. Hai đoạn thơ cũng là dòng cảm xúc chan chứa, tiếc nuối về vẻ đẹp của thiên nhiên trong hoài niệm.  - Nếu bức tranh núi rừng Tây Bắc ở đoạn thơ thứ nhất là những nét vẽ rắn rỏi, cứng cỏi khắc họa không gian hùng vĩ, dữ dội như thử thách lòng người thì ở đoạn thơ thứ hai lại là những nét vẽ mềm mại, mơ hồ, huyền ảo bởi sương khói và sông nước. Đoạn thơ đầu chủ yếu tác giả sử dụng thanh trắc kết hợp với từ láy khắc họa ấn tượng về độ cao độ và độ sâu của địa hình Tây Bắc thì đoạn thơ thứ hai lại dàn trải đều đều theo những thanh bằng góp phần tô rõ hơn những phẳng lặng, bình yên của sông nước nơi đây. Bút pháp đối lập tương phản đã giúp nhà thơ vẽ bức tranh thiên nhiên Tây Bắc với vẻ đẹp đa chiều. | 0.50  0.50  0.25  0.50  0.50  0.25  0.25  0.25 |
| **3. Nhận xét về vẻ đẹp lãng mạn của bài thơ** | **0.50** |
| - Qua hai đoạn thơ hiện lên một "cái tôi" hào hoa, thanh lịch giàu chất lãng mạn, với khả năng cảm nhận một cách tinh tế vẻ đẹp của thiên nhiên và tình người, đồng thời lại rất mực hồn nhiên, bình dị, chân thật. *Tây Tiến* như *một thứ quả trái mùa lạ lẫm.*  - Vẻ đẹp lãng mạn đã chi phối bài thơ *Tây Tiến,* từ ngôn ngữ, giọng điệu đến hình tượng người lính. Điều dó cũng góp phần khẳng định Quang Dũng là một nghệ sĩ tài hoa. Sáng tạo của người nghệ sĩ trong nghệ thuật không chỉ không lặp lại người khác mà còn không lặp lại chính mình. | 0.25  0.25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp | **0.25** |
| *e. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0.25** |

***\* Lưu ý:***

*- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lí.*

*- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NAM**  **TRƯỜNG THPT B THANH LIÊM** | **ĐỀ MINH HỌA KỲ THI THPTQG NĂM 2019**  **MÔN: NGỮ VĂN**  (Thời gian làm bài: 120 phút) |

**ĐỀ SỐ 1**

**Phần 1.Thiết lập ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.Đọc hiểu** |  | Tìm kiếm được thông tin trong văn bản | - Hiểu được ý nghĩa/ tác dụng của từ ngữtrong văn bản. | - Từ vấn đề đặt ra trong văn bản, liên hệ với thực tiễn đời sống/ Thể hiện ý kiến/ quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra trong văn bản. |  |  |
| **Tổng** | Số câu | 1 | 1 | 2 |  | 4 |
| Số điểm | 0,5 | 1,0 | 1,5 |  | 3,0 |
| Tỉ lệ % | 5 | 10 | 15 |  | 30 |
| **II. Làm văn** | **Câu 1:** *Nghị luận xã hội*  -Khoảng 200 chữ  -Trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội đặt ra từ văn bản trong phần đọc hiểu |  |  | Viết đoạn văn nghị luận. |  |  |
|  | **Câu 2:** *Nghị luận văn học:*  Nghị luận về 2 đoạn thơ trong một tác phẩm. |  |  |  | Viết bài văn nghị luận |  |
| **Tổng** | Số câu |  |  | 1 | 1 | 2 |
| Số điểm |  |  | 2,0 | 5.0 | 7,0 |
| Tỉ lệ |  |  | 20% | 50 % | 70% |
| **Tổng**  **Cộng** | Số câu | 1 | 1 | 3 | 2 | 6 |
| Số điểm | 0,5 | 1,0 | 3,5 | 5,0 | 10 |
| Tỉ lệ | 5% | 10% | 35% | 50 % | 100% |

**Phần 2: Biên soạn đề**

**I.Đọc hiểu (3,0điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Thế giới hiện đại phát triển quá nhanh khiến cho nhiều người cảm thấy chỉ một khắc chậm chân đã tụt lại phía sau quá xa. Lấy việc đó làm động lực để bước tiếp hay chịu thua và bị trói buộc vào cuộc sống nhàm chán, đơn điệu hàng ngày là sự lựa chọn của mỗi người; thế nhưng thế giới vĩnh viễn sẽ không bao giờ thu nhỏ lại, vậy nên tầm nhìn của bạn cần phải to lớn hơn.*

*Bạn có biết rằng, từ “Sekai” trong tiếng Nhật có nghĩa là “thế giới”; nhưng trong đó bản thân từ “kai” lại vừa có nghĩa là “giải” - “phát triển”; lại có nghĩa là “đáng giá”? Điều đó có nghĩa là, mỗi cuộc dấn thân, mỗi chuyến phiêu lưu tìm hiểu thế giới này đều là những trải nghiệm cần thiết và quý báu. Thay vì dính chặt lấy cuộc sống thường nhật tẻ nhạt và nhàm chán, nhiều bạn trẻ giờ đây đã chọn cách mạnh mẽ thể hiện bản thân mình, trải nghiệm cuộc sống bằng những chuyến đi xa, những cuộc gặp gỡ, kết giao thú vị. Có thể nói, đó chính là những người trẻ chọn việc không ngừng phấn đấu và tiến về phía trước, và sẽ là những người thu vào trong tầm mắt phần rộng lớn và tươi đẹp nhất của thế giới này.*

*Và trên hành trình kiếm tìm sự hoàn hảo cho cái tôi của mình, những khoảng nghỉ ngơi của mỗi người sẽ luôn cần một vọng đài, một điểm nghỉ chân để nghiệm thu và chiêm ngưỡng lại thế giới sau lưng mình. Những dãy núi hùng vĩ, thảo nguyên rộng lớn hay mặt biển xanh vô tận; những kỷ niệm ngọt ngào bên những người bạn thân - đó sẽ là thành tựu riêng của chính bản thân mỗi người, là thứ xúc cảm mà bạn chỉ biết mình đã cần nó tới mức nào ngay sau lần trải nghiệm đầu tiên.*

*Vậy nên hãy luôn khát khao bám đuổi theo cái tôi mới mẻ và bứt phá; mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống để bước chân ra khỏi vùng an toàn của chính mình, bạn nhé! Bởi cuộc đời chỉ thực sự trở nên hoàn hảo khi tầm nhìn của bạn rộng mở hơn.*

( Nguồn <http://ttvn.vn/nhip-song/mo-rong-doi-mat-truoc-cuoc-doi-rong-lon-ban-se-nhan-lai-dieu-gi-2120181211181847470.htm>)

1. Nêu tác hại của việc con người *bị trói buộc vào cuộc sống nhàm chán, đơn điệu hàng ngày* được nêu trong văn bản?

2. Việc giải thích *từ “Sekai” trong tiếng Nhật* của văn bản có tác dụng gì?

3. Anh, chị hãy nêu ít nhất hai hình thức *trải nghiệm cuộc sống*  dành cho tuổi trẻ học đường.

4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *thế giới vĩnh viễn sẽ không bao giờ thu nhỏ lại, vậy nên tầm nhìn của bạn cần phải to lớn hơn*  được nêu trong văn bản hay không? Vì sao?

**II. Làm v**ă**n (7,0** đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu.

***Câu 2(5.0 điểm)***

Trong bài thơ *Tây Tiến*, nhà thơ Quang Dũng đã nhiều lần gợi tả vẻ đẹp của thiên nhiên miền Tây. Ở đoạn thơ thứ nhất, thiên nhiên hiện lên với những nét đặc sắc:

*“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”.*

Và đến đoạn thơ thứ hai, thiên nhiên lại hiện lên với những vẻ đẹp mới lạ

*“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”.*

(Quang Dũng - ***Ngữ văn 12***, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.88 và tr.89)

Phân tích hình ảnh thiên nhiên trong hai lần gợi tả trên, từ đó làm nổi bật cảm hứng lãng mạn của nhà thơ Quang Dũng.

-----------HẾT----------

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | 1 | Tác hại của việc con người *bị trói buộc vào cuộc sống nhàm chán, đơn điệu hàng ngày* được nêu trong văn bản:  - Bào mòn trái tim của người trong cuộc;  - Bản thân con người đều thấy mệt mỏi về thể xác, suy sụp tinh thần;  - Làm rạn nứt các mối quan hệ trong gia đình, nhà trường, xã hội. | *0.5* |
|  | 2 | Việc giải thích *từ “Sekai” trong tiếng Nhật* của văn bản có tác dụng:  *- Từ “Sekai” trong tiếng Nhật có nghĩa là “thế giới”; nhưng trong đó bản thân từ “kai” lại vừa có nghĩa là “giải” - “phát triển”; lại có nghĩa là “đáng giá”;*  - Tác dụng:  + Làm rõ đặc điểm của thế giới. Thế giới rộng lớn, luôn phát triển không ngừng và đáng giá.  + Khuyến khích tuổi trẻ cần phải biết khám phá thế giới | *1.0* |
|  | 3 | Nêu ít nhất hai hình thức *trải nghiệm cuộc sống* dành cho tuổi trẻ học đường:  ( Gợi ý), Học sinh có thể nêu 2 trong các hình thức sau:  - **Hoạt động câu lạc bộ :** Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,… dưới sự định hướng của những nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo, với những người lớn khác  **- Tổ chức trò chơi:** Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “*chơi mà học, học mà chơi*”.  **- Tổ chức diễn đàn:** tạo điều kiện cho học sinh trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đông đảo bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan.  **- Sân khấu tương tác:** là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia.  **- Tham quan, dã ngoại:** Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em học sinh được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các di tích lịch sử, văn hóa, công trình, nhà máy… ở xa nơi các em đang sống, học tập, giúp các em có được những kinh nghiệm thực tế, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.  **-Hoạt động chiến dịch:**. Việc học sinh tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của học sinh đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,… giúp học sinh có ý thức hành động vì cộng đồng; tập dượt cho học sinh tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở học sinh một số kĩ năng cần thiết như kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định. | *0.5* |
|  | 4 | Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *thế giới vĩnh viễn sẽ không bao giờ thu nhỏ lại, vậy nên tầm nhìn của bạn cần phải to lớn hơn*  được nêu trong văn bản hay không? Vì sao?  Học sinh có thể trả lời: Đồng tình ý kiến, không đồng tình hoặc đồng tình một phần nhưng lí giải hợp lí, thuyết phục.  -Đồng tình: Quy luật của thế giới là luôn vận động và phát triển không ngừng. Vì thế, sứ mệnh của mỗi người là phải mở rộng tầm nhìn về thế giới để tăng cường sự hiểu biết, tiếp thu tri thức nhân loại, rèn luyện kĩ năng sống và làm giàu đời sống tâm hồn.  - Không đông tình hoặc đông tình một phần: Nêu học sinh có lập luận hợp lý,thuyết phục, vẫn linh động cho điểm. | *1.0* |
| II |  | **Làm văn** |  |
|  | 1 | Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu. | ***2.0*** |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ  Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  ( *Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: ý nghĩa của việc “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay | *0.25*  *0.25* |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy câu chuyện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.  c.2. Các câu phát triển đoạn:  - Giải thích: Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó, buộc con người ta phải vượt qua.  - Phân tích, chứng minh :  + Tại sao tuổi trẻ cần “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”?*  ++ Tuổi trẻ là tuổi của ước mơ, khát vọng vươn cao, bay xa; được giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội;  ++ Những khó khăn của cuộc sống là môi trường để thử thách tuổi trẻ;  ++ Minh chứng bằng những tấm gương vượt khó, học giỏi, sống tốt; những học sinh rơi vào hoàn cảnh bất hạnh nhưng đã vươn lên để gặt hái những thành quả tốt đẹp  - Bàn bạc mở rộng:  + Ý nghĩa: Khi “*mạnh dạn chấp nhận những thử thách của cuộc sống”,* tuổi trẻ sẽ có bản lĩnh vững vàng; rèn được ý chí, nghị lực; có sức mạnh tinh thần để từng bước dấn thân vào cuộc đời; làm chủ cuộc đời của mình…  + Phê phán một bộ phận giới trẻ luôn sống trong sợ hãi: sợ khó, sợ khổ, trở thành người nhụt chí, thiếu bản lĩnh, dễ sa ngã trước những cám dỗ của cuộc sống.  c.3. Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:  - Về nhận thức: Phải biết thử thách là điều tất yếu để chuẩn bị tinh thần tìm mọi cách vượt qua.  - Về hành động: tích cực học tập và rèn luyện, tham gia hoạt động trải nghiệm cuộc sống… | *1.00* |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ( *Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*) | *0,25* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **2** | Trong bài thơ ***Tây Tiến***, nhà thơ Quang Dũng đã nhiều lần gợi tả vẻ đẹp của thiên nhiên miền Tây. Ở đoạn thơ thứ nhất, thiên nhiên hiện lên với những nét đặc sắc:  *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*  *Heo hút cồn mây súng ngửi trời*  *Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống*  *Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*  Và đến đoạn thơ thứ hai, thiên nhiên lại hiện lên với những vẻ đẹp mới lạ:  *Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*  *Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*  *Có nhớ dáng người trên độc mộc*  *Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.*  (Quang Dũng - ***Ngữ văn 12***, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.88 và tr.89)  Phân tích hình ảnh thiên nhiên trong hai lần gợi tả trên, từ đó làm nổi bật cảm hứng lãng mạn của nhà thơ Quang Dũng. | 5,0 |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp đặc sắc của thiên nhiên miền Tây trong đoạn thơ thứ nhất; vẻ đẹp mới lạ, nhiều khác biệt của nhiên nhiên miền Tây ở đoạn thơ thứ hai; làm nổi bật cảm hứng lãng mạn của bài thơ từ hình ảnh thiên nhiên trong hai đoạn thơ trên. | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  |  | *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Quang Dũng và tác phẩm* ***Tây Tiến*** | 0,5 |
|  |  | *\* Phân tích vẻ đẹp đặc sắc của thiên nhiên miền Tây trong đoạn thơ thứ nhất*  - Vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội  + Quang Dũng sử dụng rất nhiều từ láy tượng hình và từ tạo hình*: khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút, cồn mây,..*.Những từ láy này vừa diễn tả được sự gập ghềnh, cheo leo, hiểm trở của núi đèo Tây Bắc vừa gợi được sự vất vả gian lao của người lính Tây Tiến trên chặng đường hành quân.  + Tác giả sử dụng nhiều thanh trắc (đặc biệt là ở hai câu đầu) tạo nên những nét những nét vẽ gân guốc, táo bạo, khỏe khoắn; tạo nên âm hưởng thơ ghềnh thác như núi non Tây Bắc hun hút đến ghê người.  - Nghệ thuật đối ở câu ba: *“Ngàn thước lên cao/ ngàn thước xuống”* như vẽ ra trước mắt người đọc hình ảnh núi đèo Tây Bắc cao ngất trời, tiếp ngay là vực sâu thăm thẳm.  - Vẻ đẹp thơ mộng trữ tình.  + Trong tầm xa xa, hư ảo, thiên nhiên Tây Bắc hiện ra mênh mang, huyền ảo, thơ mộng với những bản làng như đang bồng bềnh trôi giữa biển khơi sương rừng mưa núi.  + Câu thơ toàn thanh bằng gợi người đọc liên tưởng đến nét bút lông mềm mại làm mát cả bài thơ. Sự êm ả mà câu thơ đem đến đã gợi được cái lâng lâng, bay bổng, thư thái trong tâm hồn người lính Tây Tiến. | 1,25 |
|  |  | \* *Phân tích vẻ đẹp mới lạ của thiên nhiên miền Tây trong đoạn thơ thứ hai*  - Khung cảnh:  + Thời gian: là một buổi chiều tĩnh lặng, êm ả đầy chất thơ.  + Không gian được phủ bởi một chiều sương huyền thoại khiến tất cả con người và cảnh vật như nhòe đi, bảng lảng như một bức tranh thủy mặc cổ điển.  - Hình ảnh “hồn lau”: Quang Dũng không tả cây lau, bông lau mà nắm bắt cái hồn vía, hình thái của cảnh vật. Một lối viết rất gần gũi với bút pháp cổ điển phương Đông gợi lên biết bao bâng khuâng trước thiên nhiên Tây Bắc.  - Hình ảnh “hoa đong đưa”:  + Quang Dũng không viết “đung đưa” mà viết là “đong đưa”. Vì “đong đưa” thì dù vẫn là tả cái lay động của cảnh nhưng âm hưởng thơ mềm mại hơn và tình tứ, lãng mạn hơn.  + Với hình ảnh “hoa đong đưa” này, Quang Dũng đã biến những bông hoa kia như một sinh thể có linh hồn, người đọc có cảm giác “hoa” cũng như con người đang soi mình làm duyên trên gương nước chòng chành.  - Nét mới lạ trong hình ảnh thiên nhiên ở đoạn thơ thứ hai: Đặt trong bài thơ Tây Tiến thì bức tranh Tây Bắc với mây trời, sông nước trong chiều sương có nét lạ. Không phải núi hiểm trở, cheo leo, không còn âm thanh đại ngàn dữ dội, bốn câu thơ này chỉ có sự trong vắt, mộng mơ được diễn tả bằng cảm hứng lãng mạn, thuần khiết. Đây là đoạn thơ giàu chất tạo hình, thoáng và đẹp như một bức tranh lụa mượt mà.  - Bút pháp  + Bốn câu thơ diễn tả đến độ kết tinh nghệ thuật rất cao, chất thơ đạt đến độ ảo diệu, nét bút mềm mại, vờn vẽ rất đỗi hài hòa.  + Chỉ bằng vài nét gợi mà Quang Dũng vừa tạo được hình sắc trực tiếp vừa gợi lên được cái hồn của cảnh vật. | 1,25 |
|  |  | *\* Cảm hứng lãng mạn của bài thơ qua hình ảnh thiên nhiên ở hai đoạn thơ trên*  - Lí giải về cảm hứng lãng mạn: Quang Dũng vốn là một hồn thơ hào hoa, lãng mạn, chất hào hoa lại được gặp thiên nhiên miền Tây với vẻ đẹp đặc sắc và mới lạ. Quang Dũng lại từng sống và chứng kiến những tháng ngày hào hùng giữa binh đoàn Tây Tiến. Do vậy, hồn thơ ấy đã hòa quyện lại tất cả để tạo nên những câu thơ tràn đầy cảm hứng lãng mạn.  - Biểu hiện của cảm hứng lãng mạn:  + Cái tôi đầy tình cảm, cảm xúc, giàu trí tưởng tượng: Cả bài thơ là một nỗi nhớ triền miên, da diết, chơi vơi của nhà thơ về: *cảnh núi rừng hiểm trở, thiên nhiên thơ mộng...*  *+* Tác giả thường tô đậm những cái phi thường, gây ấn tượng mạnh về: cái hùng vĩ, dữ dội và thơ mộng của thiên nhiên.  + Phát huy cao độ thủ pháp đối lập, tương phản (đối lập giữa cái hùng vĩ, dữ dội với cái tuyệt mĩ, thơ mộng..). | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  |  | ***Tổng điểm*** | 5,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| CỤM TRƯỜNG THPT PHỦ LÝ  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HÒA**  **(ĐỀ THAM KHẢO )** | **KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**  **NĂM 2019**  **Môn: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút* |

**I. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.Đọc hiểu** | | ***- Ngữ liệu:*** văn bản nhật dụng/ văn bản nghệ thuật. ***- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:*** *+* 01 đoạn trích/văn bản hoàn chỉnh. + Độ dài khoảng 250 - 350 chữ. | - Nhận diện thể loại/ phương thức biểu đạt/ phong cách ngôn ngữ của văn bản. - Chỉ ra chi tiết/ hình ảnh/ biện pháp tu từ,... nổi bật trong văn bản. | - Khái quát chủ đề/ nội dung chính/ vấn đề chính,... mà văn bản đề cập.  - Hiểu được quan điểm/ tư tưởng,... của tác giả.  **-** Hiểu được ý nghĩa/ tác dụng của việc sử dụng thể loại/ phương thức biểu đạt/ từ ngữ/ chi tiết/ hình ảnh/ biện pháp tu từ,... trong văn bản. | - Nhận xét/ đánh giá về tư tưởng/ quan điểm/ tình cảm/ thái độ của tác giả thể hiện trong văn bản. - Nhận xét về một giá trị nội dung/ nghệ thuật của văn bản.  - Rút ra bài học về tư tưởng/ nhận thức. | Liên hệ thực tế và đưa ra quan điểm của bản thân. |  |
| Số câu | | | 1 | 1 | 1 | 1 | **4** |
| Số điểm | | | 0,5 | 0,5 | 1,0 | 1,0 | **3** |
| Tỉ lệ | | | 5% | 5% | 10% | 10% | **30%** |
| **II.Làm văn** | | | | | | | |
| **1.Nghị luận xã hội** | ***Yêu cầu:*** Đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội rút ra từ đoạn văn/ văn bản nêu trong phần Đọc hiểu. | | - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận xã hội.  - Chính tả, dùng từ, đặt câu. | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. | .- Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp.  -Vận dụng các thao tác lập luận để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.  -Có liên hệ thực tế. | Có sáng tạo trong quá trình tạo lập đoạn văn bản. |  |
| Số câu | | | **1** | | | | |
| Số điểm | | | 0,25 | 0,25 | 1,25 | 0,25 | **2** |
| Tỉ lệ | | | 2,5% | 2,5% | 12,5% | 2,5% | **20%** |
| **2.Nghị luận văn học** | ***Yêu cầu*:**  Phân tích đoạn thơ trong chương trình Ngữ văn 12. | | -Nhận diện đúng kiểu bài .  -Bảo đảm cấu trúc bài nghị luận văn học.  -Sử dụng đúng chính tả, dùng từ, đặt câu. | Xác định đúng trọng tâm của đề và triển khai đúng hướng. | -Vận dụng thành thạo và hợp lí các thao tác lập luận để triển khai vấn đề.  -Lấy và phân tích dẫn chứng cho phù hợp với luận điểm/ luận cứ. | -Sáng tạo trong quá trình phân tích, lí giải vấn đề.  -Bình giá, nâng cao vấn đề nghị luận. |  |
| Số câu | | | **1** | | | | |
| Số điểm | | | 0,25 | 1,0 | 3,0 | 0,75 | **5** |
| Tỉ lệ | | | 2,5% | 10% | 30% | 7,5% | **50%** |

**II. Đề giới thiệu**

**PHẦN I : ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Hạnh phúc - đó là mẫu số chung, là mong ước chính đáng nhất của tất cả mọi con người, mọi gia đình, mọi xứ sở...*

*Quan niệm về hạnh phúc không giống nhau ở mỗi người, mỗi nhà, mỗi thế hệ, mỗi thời đại, mỗi xã hội. Chẳng hạn, có người xem hạnh phúc là hài lòng với những gì mình có theo chủ thuyết “biết đủ”. Cũng có người cho rằng hạnh phúc là khi ta có một sức khỏe tốt, một sự nghiệp như ý, một gia đình ấm cúng và những bạn hữu chí tình. Hạnh phúc cũng có khi là những điều giản dị: có một việc yêu thích để làm, có người để yêu thương và một nơi chốn bình yên để đi về....*

*Lại có những vĩ nhân gọi tên hạnh phúc theo một cách rất riêng của họ. Ví như nhà hiền triết Ấn Độ Mahatma Gandhi bảo rằng: “Hạnh phúc là khi những gì mà bạn nghĩ, những gì mà bạn nói và những gì mà bạn làm hòa quyện với nhau”. Điều này giống như thông điệp mà các tín đồ Thiên Chúa giáo tin tưởng: “Bình an dưới thế cho người thiện tâm”, để khẳng định hạnh phúc có từ cái tâm an bình của mỗi người, là sự tĩnh tại trong sâu thẳm tâm hồn... Liệu có thể hạnh phúc chăng nếu nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu?[…]*

*Rồi cũng có ý kiến: ranh giới giữa biết đủ, biết hài lòng và thỏa hiệp với bản thân mình là rất mong manh. Bởi khi luôn nghĩ rằng “ừ, vậy là được rồi...”, thì chính là lúc mà ta ngừng nỗ lực, ngừng cống hiến để làm cho cuộc sống bản thân và cộng đồng của mình tiến về phía trước. Sẽ rất nhanh, những cái “biết đủ” và sự hài lòng dễ dãi này sẽ làm ta chán ngán. Sẽ rất nhanh, hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu...*

*Vậy hạnh phúc là biết đủ, biết hài lòng hay là biết vượt qua, biết chinh phục hay là gì khác?*

(Trích ***Để chạm vào hạnh phúc*** - Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, www.thesaigontimes.vn)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2**. Theo một ý kiến được dẫn trong bài viết, nếu ta không ý thức được ranh giới mong manh giữa *biết đủ, biết hài lòngvà thỏa hiệp với bản thân mình* thì sẽ dẫn tới hậu quả gì?

**Câu 3**. *Liệu có thể hạnh phúc chăng nếu nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu?*

**Câu 4.** Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Từ những trải nghiệm thực tế của mình, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: *hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu.*

**Câu 2: (5 điểm)**

Trong bài thơ *Tây Tiến,* tác giả Quang Dũng đã miêu tả con đường hành quân của người chiến sĩ:

(1)  *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*

*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

(2)

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy*

*Có thấy hồn lau nẻo bến bờ*

*Có nhớ dáng người trên độc mộc*

*Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa*

(Trích *Tây Tiến,* SGK Ngữ văn 12, tập 1, NXB GD, 2018)

Anh/ chị hãy cảm nhận hai đoạn thơ trên để thấy được bức tranh thiên núi rừng Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình.

**III. Đáp án – Thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)** | | |
| Câu 1 | Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận | 0,5 |
| Câu 2 | Khi ta không ý thức được ranh giới mong manh giữa biết đủ, biết hài lòng với việc thỏa hiệp với bản thân mình sẽ dẫn đến hậu quả:  + ta sẽ ngừng nỗ lực, ngừng cống hiến để làm cho cuộc sống bản thân và cộng đồng của mình tiến về phía trước.  + ta sẽ rơi vào trạng thái chán ngán  + rất nhanh, hạnh phúc sẽ biến mất | 0,5 |
| Câu 3 | - *Nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu* nghĩa là không có sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Điều đó cũng có nghĩa sống giả dối, giả tạo, không dám sống thực là chính mình.  - Không thể có hạnh phúc nếu lúc nào cũng nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu vì:  + Mỗi người có thể có quan niệm khác nhau về hạnh phúc nhưng đích đến cuối cùng đều là: Hạnh phúc là trạng thái vui sướng của tâm hồn khi đạt được điều mình mong muốn. Trong khi sống giả dối, giả tạo, ...,tác hại sẽ khôn lường và không thể mang đến trạng thái cảm xúc ấy + Lối sống giả tạo sẽ khiến con người tự đánh mất dần nhân cách, đánh mất niềm tin, sự quý trọng mà mọi người giành cho mình, nó sẽ làm lẫn lộn đạo đức, thực giả bất phân, suy đồi phong hóa xã hội; điều đó khiến tâm hồn không thể có sự tĩnh tại vì con người luôn sống trong nơm nớp lo sợ, không thanh thản, không vui vẻ, ...cũng có nghĩa không thể chạm được đến hạnh phúc | 1,0 |
| Câu 3 | - HS có thể trình bày theo ý khẳng định hay phủ định, tuy nhiên cần lí giải một cách thuyết phục.  - Có thể tham khảo gợi ý sau:  + HS khẳng định ý kiến đúng  + Lí giải  / Giải thích 2 khái niệm: "*Hạnh phúc*" là trạng thái cảm xúc gắn với sự vui sướng khi cảm thấy hoàn toàn đạt được điều như ý nguyện; "*không hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình..*." nghĩa là sống mất phương hướng, sống vô nghĩa...  / Lý giải: khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu, hạnh phúc sẽ biến mất vì khi mất phương hướng, không tìm được ý nghĩa sống, con người dễ rơi vào trạng thái hoang mang, thất vọng, chán ngán đồng nghĩa với việc sẽ không thể có cảm xúc hạnh phúc gắn với niềm vui sướng ... | 1,0 |
| Câu 4 | Thông điệp có ý nghĩa nhất  + Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về hạnh phúc hoặc thông điệp sống: cần có lúc biết đủ, biết hài lòng nhưng không bao giờ được thỏa hiệp với bản thân....)  + Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục | 1,0 |
| **PHẦN II: LÀM VĂN ( 7 điểm)** | | |
| Câu 1 |  | 2,0 |
|  | a) Đảm bảo đúng hình thức: Đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ  b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: *hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu*  c) Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn : Cần vận dụng tốt thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  Sau đây là một định hướng  **1. Giải thích:**  - *Hạnh phúc* là trạng thái cảm xúc gắn với sự vui sướng khi cảm thấy hoàn toàn đạt được điều như ý nguyện  - *không hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình nằm ở nơi đâu* nghĩa là sống mất phương hướng, sống vô nghĩa...  -> Ý kiến khẳng định: Con người sẽ không thể có hạnh phúc khi sống không mục đích, không phương hướng, không tìm được ý nghĩa đích thực của cuộc đời.  **2. Bàn luận:**  - Khẳng định ý kiến  - Phân tích, lí giải:  + Khi mất phương hướng, không tìm được ý nghĩa sống, con người dễ rơi vào trạng thái hoang mang, thất vọng, chán ngán đồng nghĩa với việc sẽ không thể có cảm xúc hạnh phúc gắn với niềm vui sướng ...  + Chúng ta chỉ có thể *chạm tới hạnh phúc* khi xác định được mục tiêu, ý nghĩa của cuộc sống, cần sống vì những điều đẹp đẽ, nhân văn, không chỉ cho bản thân mà còn cho gia đình, xã hội.  - Mở rộng: Phê phán cách sống vô nghĩa, buông thả, sống mờ nhạt, ích kỉ,…trong một bộ phận giới trẻ hiện nay.  **3. Bài học nhận thức và hành động:**  + Thấy rõ sự cần thiết phải xác định được mục đích cao đẹp mà mình cần hướng tới trong cuộc đời  + Từ đó tích cực trau dồi trí tuệ, nhân cách, bồi đắp những giá trị đạo đức để đạt được mục đích ấy, khi đó hạnh phúc mới có thể lâu dài, trọn vẹn | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5 |
| **2** | **Nghị luận văn học**  a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ mở bài, thân bài, kết bài.  b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Bức tranh thiên nhiên núi rừng Tây Bắc trong hai đoạn thơ vừa hùng vĩ dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình.  c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  Có thể tham khảo các ý sau:  **\* Vài nét về tác giả Quang Dũng, bài thơ *Tây Tiến*, đoạn thơ trong *Tây Tiến***  - *Tác giả*: Quang Dũng là một gương mặt tiêu biểu của thơ ca Việt Nam ngay từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa.  - *Tác phẩm*: in trong tập *Mây đầu ô,* sáng tác cuối 1948 tại Phù Lưu Chanh khi tác giả đã rời xa đơn vị Tây Tiến chưa được bao lâu.  - *Hai đoạn thơ :* nằm ở đoạn thứ nhất và thứ hai của bài, là bức họa ngôn từ về bức tranh thiên nhiên miền Tây vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình…  **\* Bức tranh thiên nhiên hùng vĩ, dữ dội:**  - *Nội dung*:  + Dốc núi miền Tây được miêu tả hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng đều được khắc họa đồng thời cả sự hiểm trở lẫn vẻ đẹp hùng vĩ, kì thú; mưa rừng cho thấy cả thung lũng mờ mịt như tan loãng trong biển mưa, không gian bỗng như mênh mang, xa vời hơn…  + Thiên nhiên cho thấy nỗi khó khăn, gian khổ và lòng dũng cảm, can trường của người lính trên những chặng đường hành quân.  - *Đặc sắc nghệ thuật*: Nhiều thanh trắc, các từ láy liên tiếp, hình ảnh độc đáo súng ngửi trời, tiểu đối…  **\* Bức tranh thiên nhiên thơ mộng, trữ tình:**  **-** *Nội dung*:  + *Chiều sương* mơ hồ, bảng lảng; *hồn lau* như biết sẻ chia nỗi niềm với con người; *hoa đong đưa* như muốn làm duyên làm dáng… Cảnh buồn song chứa chan thi vị.  + Thiên nhiên hé mở tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lãng mạn, giàu mộng mơ của người lính Tây Tiến.  - *Đặc sắc về nghệ thuật*: Từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi tả, biểu cảm; chất nhạc và chất thơ hòa quyện; nét vẽ mềm mại, tinh tế…  **\* Đánh giá chung**:  - Cả hai đoạn thơ đều miêu tả thiên nhiên Tây Bắc trên chặng đường hành quân của người lính Tây Tiến. Thiên nhiên đều được diễn tả thành niềm thương, nỗi nhớ; là phông nền để tôn vinh vẻ đẹp của người lính Tây Tiến. Hai đoạn thơ cũng là dòng cảm xúc chan chứa, tiếc nuối về vẻ đẹp của thiên nhiên trong hoài niệm  - Nếu bức tranh núi rừng Tây Bắc ở đoạn thơ thứ nhất là những nét vẽ rắn rỏi, cứng cỏi khắc họa không gian hùng vĩ, dữ dội như thử thách lòng người thì ở đoạn thơ thứ hai lại là những nét vẽ mềm mại, mơ hồ, huyền ảo bởi sương khói và sông nước. Nếu đoạn thơ đầu chủ yếu tác giả sử dụng thanh trắc kết hợp với từ láy khắc họa ấn tượng về độ cao độ và độ sâu của địa hình Tây Bắc thì đoạn thơ thứ hai lại dàn trải đều đều theo những thanh bằng góp phần tô rõ hơn những phẳng lặng, bình yên của sông nước nơi đây.  - Hai đoạn thơ minh chứng rõ ràng cho nhận xét: Quang Dũng là một nghệ sĩ tài hoa. Sáng tạo của người nghệ sĩ trong nghệ thuật không chỉ không lặp lại người khác mà còn không lặp lại chính mình.  d) Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.  e) Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo theo quy tắc. | 0,5  0,5  3,5  0,25  0,25 |

***Việt bắc***

**ĐỀ THI KHẢO SÁT**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lành và thi nhau đâm cành trổ lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngỡ như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cầy sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lí: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khoẻ. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn – Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

**Câu 1.** Chỉ ra tác hại của việc sử dụng thời gian không hiệu quả và không đúng mục đích của mà tác giả nói đến thông qua hình ảnh “những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng” trong văn bản.

**Câu 2.** Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì:*“Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình”.*

**Câu 3.** Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

**Câu 4.** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**II.Phần làm văn: (7,0 điểm).**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *“Bạn* *khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng”.*

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Trong bài thơ Việt Bắc, nhà thơ Tố Hữu đã tái hiện những tháng ngày kháng chiến gian khổ:

*Mình đi có nhớ những ngày*

*Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù*

*Mình về có nhớ chiến khu*

*Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai*

và tái hiện những chiến thắng lịch sử hào hùng của quân dân Việt Bắc:

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp An Khê*

*Vui lên Việt Bắc đèo De núi Hồng.*

( *Việt Bắc,* SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 110, 112)

Anh (chị) hãy phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ trên, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần I** |  | **Yêu cầu** | | | **Điểm** |
| **Câu** | **Đọc hiểu** |  | | | **3.0** |
|  | **1** | *-* “Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng” giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe doạ | | | **0.5** |
|  | **2** | - Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lí để đầu tư cho sự phát triển của bản thân. | | | **0.5** |
|  | **3** | - Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời gian để học tập mọi kĩ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn.  - Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân | | | **1.0** |
|  | **4** | Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau:  - Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời.  - Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kĩ năng cần thiết.  Chọn thông điệp nào cũng cần có sự phân tích lí giải hợp lí | | | **1.0** |
| **II** |  | | **LÀM VĂN** | **7,0** | | |
|  | 1 | | ***Trình bày suy nghĩ về ý kiến: Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.*** | ***2,0*** | | |
| a | | Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: có câu mở đoạn, các câu phát triển ý, câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu. | 0,25 | | |
| b | | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức để có được thành công trong cuộc sống. | 0,25 | | |
| c | | Triển khai vấn đề nghị luận  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  **-** “Thành công”: Là có được thành quả, đạt được những mục đích mà mình đặt ra.  - “Kỹ năng”: Là khả năng thích nghi, ứng phó và giải quyết các tình huống thực tiễn.  - “Kiến thức”: Là những hiểu biết có được từ sách vở và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.  **=>** Ý kiến khẳng định: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.  **\* Bàn luận**:  - Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình.  - Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công.  + Việc rèn luyện kỹ năng sống giúp con người thích ứng và hòa nhập với môi trường sống.  + Việc tích lũy kiến thức giúp con người tăng vốn hiểu biết để khám phá thế giới, khẳng định bản thân, vươn tới thành công.  ( Dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để minh họa)  **\* Mở rộng**: Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt kỹ năng và kiến thức nền tảng để hoàn thiện bản thân, vươn đến thành công. | *1,25*  0,25  0,75  0,25 | | |
| d | | Đảm bảo quy tắc chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0,25* | | |
|  | 2 | | **Phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu** | *5,0* | | |
|  |  | | ***1.Vài nét về tác giả, tác phẩm***  - Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền thơ ca Việt Nam hiện đại, là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ Tố Hữu được coi là thi sử của cách mạng dân tộc  - Tập thơ Việt Bắc là đỉnh cao trong sự nghiệp thơ Tố Hữu. Trong đó "Việt Bắc" là thành công xuất sắc. Tác phẩm là bản *hùng ca* về cuộc kháng chiến 9 năm gian lao mà anh dũng, là bản *tình ca* ân nghĩa thủy chung giữa cán bộ miền xuôi và đồng bào Việt Bắc.  - Hai đoạn thơ trích dẫn dưới đây là đoạn đặc sắc, thể hiện rõ nét cảm xúc thơ, phong cách thơ Tố Hữu | *0,5* | | |
|  |  | | **2. Cảm nhận về hai đoạn thơ**  **\* Đoạn thơ thứ nhất**:  - Tái hiện những tháng ngày kháng chiến thiếu thốn gian khổ nhưng vẫn ngời sáng ý chí và tinh thần quyết tâm của quân dân Việt Bắc  + Cặp đại từ "mình - ta" thể hiện tình cảm thương mến, ngọt ngào, tha thiết  + Điệp từ "có nhớ" gợi sự hồi tưởng, gợi nhớ những tháng ngày kháng chiến gian khổ đồng bào Việt Bắc và cán bộ miền xuôi cùng nhau chia sẻ  + Hệ thống hình ảnh đa dạng, giàu ý nghĩa biểu tượng khái quát: Hình ảnh gợi nhớ thiên nhiên Việt Bắc khắc nghiệt, gợi sinh hoạt kháng chiến gian khổ, gợi ý chí sắt đá, quyết tâm cao độ của quân dân Việt Bắc...  => Nhà thơ bộc lộ tâm trạng bồi hồi xúc động, từ đó tri công tri ân đồng bào Việt Bắc đã đồng cam cộng khổ, hết lòng vì cách mạng vì kháng chiến  **\* Đoạn thơ thứ hai:**  - Tái hiện những tháng ngày quân dân Việt Bắc quật khởi hào hùng, những chiến thắng dồn dập dội về. Việt Bắc trở thành điểm hội tụ niềm vui muôn phương  + Một loạt địa danh được gọi tên gợi nhớ những chiến công lừng lẫy của quân và dân Việt Bắc dội về từ muôn nẻo đường  + Giọng điệu thơ nhanh, dồn dập thể hiện niềm vui sướng tự hào  + Nghệ thuật điệp linh hoạt biến hóa: Điệp từ “vui" được lặp đi lặp lại nhiều lần gợi lên những đợt sóng tình cảm trào dâng cho thấy niềm vui bao trùm không gian Việt Bắc và ngân nga trong lòng quân và dân cả nước.  => Bộc lộ cảm xúc hân hoan phấn chấn tự hào. Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ, ý chí quyết tâm sắt đá đã tạo nên sức mạnh để quân dân Việt Bắc chiến đấu và chiến thắng. | *2,5* | | |
|  |  | | **3. Nhận xét về sự vận động cảm xúc thơ Tố Hữu qua hai đoạn thơ**  + Qua hai đoạn thơ cảm xúc thơ có sự vận động rõ nét: từ trữ tình sâu lắng đến hân hoan hào hùng, tự xúc động ngậm ngùi đến tươi vui rạng rỡ, từ cảm nhận sự gian khổ đến niềm vui chiến thắng ngập tràn.  + Từ đó độc giả hình dung được về sự vận động phát triển của cách mạng Việt Nam, về các giai đoạn của cuộc kháng chiến, trân trọng sự đóng góp hi sinh của đồng bào Việt Bắc cho kháng chiến  + Từ sự vận động cảm xúc thơ Tố Hữu, độc giả nhận ra đặc điểm thơ Tố Hữu: Lối thơ trữ tình - chính trị. Mọi cung bậc cảm xúc tâm trạng đề xuất phát từ những vấn đề chính trị, cách mạng của dân tộc của thời đại  + Nghệ thuật thể hiện: Bút pháp từ trữ tình sâu lắng đến sử thi hào hùng, giọng điệu từ bồi hồi xúc động đến lạc quan tin tưởng, ngôn từ hình hảnh từ đặc tả biểu tượng đến những địa danh được lịch sử hóa. | *1,5* | | |
|  |  | | **3. Đánh giá:**  - Hai đoạn thơ đặc sắc góp phần tạo nên thành công của Việt Bắc, góp phần sáng tỏ ý nghĩa *hùng ca* - *tình ca* của Việt Bắc  - Tố Hữu xứng đáng được vinh danh là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam | *0,5* | | |

**PHẦN I: MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **NLĐG** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Đọc hiểu**  - **Ngữ liệu:** văn bản nhật dụng/ văn bản nghệ thuật  - **Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu**:  + 01 đoạn trích hoặc 1 văn bản hoàn chỉnh  + Độ dài khoảng 150 – 350 chữ | - Tìm kiếm được thông tin trong văn bản | - Hiểu được ý nghĩa/ tác dụng của từ ngữ/ chi tiết/ hình ảnh/ ý kiến,... trong văn bản | - Thể hiện ý kiến/ quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra trong văn bản |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 1  0,5  5% | 2  1,5  15% | 1  1,0  10% |  | 4  3,0  30% |
| **II. Làm văn**  **Câu 1. Nghị luận xã hội**  -Khoảng 200 chữ  -Trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội đặt ra từ văn bản trong phần đọc hiểu |  |  | Viết đoạn văn |  |  |
| **Câu 2. Nghị luận văn học**  Văn học so sánh |  |  |  | Viết bài văn |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  |  | 1  2,0  20% | 1  5,0  50% | 2  7,0  70% |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tổng tỉ lệ** | **1**  **0,5**  **5%** | **2**  **1,5**  **15%** | **2**  **3,0**  **30%** | **1**  **5,0**  **50%** | **6**  **10**  **100%** |

**PHẦN II: ĐỀ THAM KHẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT HÀ NAM**  **TRƯỜNG THPT C PHỦ LÝ** | **ĐỀ THAM KHẢO KỲ THI THPT QUỐC GIA**  **Năm học: 2018 – 2019**  **Môn: Ngữ văn 12**  **Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)** |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

**Câu 1.**Trongđoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

**Câu 2.**Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

**Câu 3.**Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau:

*“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la”.*

**Câu 4.**Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi*? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 *(2.0 điểm)***

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến: *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.*

**Câu 2 *(5.0 điểm)***

Cảm nhận của anh/chị về 2 đoạn trích:

*“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*

*Ðèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.*

*Ngày xuân mơ nở trắng rừng*

*Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang*

*Ve kêu rừng phách đổ vàng*

*Nhớ cô em gái hái măng một mình*

*Rừng thu trăng rọi hoà bình*

*Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.”*

Và

*“Những đường Việt Bắc của ta*

*Ðêm đêm rầm rập như là đất rung*

*Quân đi điệp điệp trùng trùng*

*Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

*Dân công đỏ đuốc từng đoàn*

*Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.*

*Nghìn đêm thăm thẳm sương dày*

*Ðèn pha bật sáng như ngày mai lên.”*

*.*

(Trích *Việt Bắc* – Sách Ngữ văn 12, Tập 1, NXBGD 2007)

**-------- Hết -------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh: ………………………..........; Số báo danh………………….....

Họ tên giám thị: ………………………. ..............Chữ kí:……..…………...............

Họ tên giám thị: ………………………. ..............Chữ kí:……..…………...............

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT HÀ NAM**  **TRƯỜNG THPT C PHỦ LÝ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO KỲ THI THPT QUỐC GIA**  **Năm học: 2018 – 2019**  **Môn: Ngữ văn 12** |

**A. LƯU Ý CHUNG:**

**1.** Giám khảo cần nắm vững nội dung trình bày trong bài làm đề đánh giá một cách tổng quát năng lực của thí sinh. Chủ động, vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể cho điểm.

2. Những bài viết có sáng tạo hoặc có những kiến giải riêng nhưng hợp lí, thuyết phục cần được tôn trọng và khuyến khích điểm tùy theo mức độ.

3. Việc chi tiết hóa điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn và được thống nhất trong hội đồng chấm thi. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 *(lẻ 0,25 làm tròn đến 0,5; 0,75 làm tròn đến 1,0).*

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ THANG ĐIỂM:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | 1 | Người có tính khiêm tốn có biểu hiện:  *-Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.*  *- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa* | *0.25*  *0.25* |
| 2 | - Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: *tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm*…  - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn. | 0.25  0.25 |
| 3 | Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như *“những giọt nước*” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi. | *1.0* |
|  |  |
| 4 | -Đồng tình với quan điểm trên  -Vì:  + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.  + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân. | *1.0* |
| II |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | 1 | **Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến:** *“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | **2.0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn | 0.25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận : “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời”.* | *0.25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:  ***-  Giới thiệu vấn đề***  ***- Giải thích vấn đề***  + Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không để cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.  + Thành công là là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.  ⟹ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.  ***- Bàn luận vấn đề***  + Vì sao phải có khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự.  / Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân.  / Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại.  / Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn.  + Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:  / Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng.  / Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người.  ***-  Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.***  + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác.  + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống.  + Liên hệ bản thân.  *Lưu ý:* HS có *thể trình bày đủ hoặc một vài khía cạnh* nhưng phải đảm bảo mức độ sâu sắc về vấn đề được trình bày vẫn cho điểm tối đa. | *1.0* |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận | *0.25* |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu theo quy tắc | *0.25* |
|  | 2 | **Cảm nhận 2 đoạn trích trong bài thơ “Việt Bắc” của Tố Hữu:**  *“Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi*  *.......................*  *Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.”*  **Và**  *“Những đường Việt Bắc của ta*  *................................*  *Ðèn pha bật sáng như ngày mai lên.”* | **5.0** |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ mở bài, thân bài, kết bài. | *0.25* |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận | *0.25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Trên cơ sở hiểu biết về nhà thơ Tố Hữu, bài thơ *“Việt Bắc*”; học sinh biết phát hiện và phân tích chi tiết tiêu biểu trình bày theo nhiều cách khác nhau để làm sáng tỏ vấn đề. Có thể **tham khảo** những ý sau:  **- Giới thiệu về nhà thơ Tố Hữu, bài thơ “Việt Bắc” và vấn đề cần nghị luận**  **- Cảm nhận về đoạn thơ thứ 1: Bức tranh tứ bình**  **+ Về nội dung:**  ***+ + Bức tranh mùa đông ( câu 1, 2)***  / Sử dụng bút pháp chấm phá: nổi bật trên nền xanh rộng lớn của núi rừng là màu đỏ của hoa chuối (màu đỏ hoa chuối gợi liên tưởng đến hình ảnh ngọn đuốc xua đi cái lạnh của của núi rừng mùa đông) và màu vàng của những đốm nắng.  / Hình ảnh tia nắng ánh lên từ con dao gài thắt lưng gợi dáng vẻ khỏe khoắn, lớn lao của người lao động, với tâm thế làm chủ thiên nhiên, cuộc sống.  + + ***Bức tranh mùa xuân (câu 3, 4)***  / Màu trắng tinh khôi của hoa mơ tràn ngập không gian núi rừng, thiên nhiên tràn đầy nhựa sống khi xuân về.  / Người lao động hiện lên với vẻ đẹp tài hoa, khéo léo và cần mẫn “chuốt từng sợi giang”: hành động chăm chút, tỉ mỉ với từng thành quả lao động của mình.  ***+ + Bức tranh mùa hạ (câu 5,6)***  / Toàn bộ khung cảnh thiên nhiên như đột ngột chuyển sang sắc vàng qua động từ “đổ”   / / Có thể liên tưởng màu vàng hòa quyện với tiếng ve kêu tưng bừng, đầy sức sống   / / Cũng có thể chính tiếng ve đã đánh thức rừng phách nở hoa.  / “Cô em gái” - cách gọi thể hiện sự trân trọng, yêu thương của tác giả với con người Việt Bắc, hình ảnh cô gái hái măng một mình thể hiện sự chăm chỉ, chịu thương chịu khó của con người Việt Bắc.  ***+ + Bức tranh mùa thu (câu 7,8)***  / Ánh trăng nhẹ nhàng chiếu sáng núi rừng Việt Bắc, đó là ánh sáng của “hòa bình”, niềm vui và tự do.  / Con người say sưa cất tiếng hát, mộc mạc, chân thành, có tấm lòng thủy chung, nặng ân tình.  **+ Về nghệ thuật:**  + + Tám câu thơ có kết cấu đặc biệt với 4 cặp lục bát, cứ một câu nói về thiên nhiên xen kẽ một câu nói về con người  tạo nên bộ tứ bình đặc sắc về cảnh sắc  mùa Việt Bắc.  + +  Nghệ thuật điệp cấu trúc ngữ pháp, đổi trật tự cú pháp, điệp từ­ được nhà thơ sử dụng rất thành công.  + + Nhịp thơ, âm điệu thơ hài hòa, mềm mại, uyển chuyển, làm say lòng người.  + + Sự kết hợp điêu luyện, hài hòa giữa nghệ thuật thơ ca với các yếu tố hội họa, âm nhạc đã chứng tỏ Tố Hữu là một người nghệ sĩ tài hoa, yêu cảnh, yêu người, yêu quê hương đất nước sâu nặng.  **- Cảm nhận về đoạn thơ thứ 2: Bức tranhViệt Bắc ra trận**  **+ Về nội dung:**  ***+ + Hình ảnh những con đường ra trận (câu 1,2)***  / Tác giả tả con đường ra trận nhưng là để nói lên khí thế dũng mãnh của những người ra trận.  / Tưởng như mặt đất cũng đang chuyển động dưới bàn chân những người chiến sĩ trong một cuộc ra quân vì đại từ khắp các ngả đường của căn cứ địa cách mạng.  ***+ + Hình ảnh đoàn quân (câu 3,4)***  / Hình ảnh đoàn quân ra trận dài vô tận tựa như núi rừng trùng điệp, đông đảo,  mạnh mẽ . Hình ảnh quân đi rất đẹp: đẹp trong đội ngũ điệp điệp trùng trùng như một sức mạnh vô tận, đẹp trong ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan gợi nhớ hình ảnh đầu súng trăng treo trong thơ Chính Hữu.  / Ánh sao ở đây vừa như gần gũi thân quen với mũ nan của anh, lại như rực sáng lí tưởng trên đầu mũi súng của người lính. Một hình ảnh thơ vừa hiện thực, vừa lãng mạn, gợi nhiều liên tưởng đẹp về anh bộ đội cụ Hồ.  ***+ + Hình ảnh dân công (câu 5,6)***  / Hai câu thơ khắc họa hình ảnh dân công sẻ núi san đường, tải lương thực, quân nhu ra chiến trường. Đây là hình ảnh rất hoành tráng của cuộc chiến tranh nhân dân  / Hình ảnh “*đỏ đuốc từng đoàn*” vừa gợi sự tấp nập đông vui vừa là biểu tượng cho ngọn lửa nhiệt huyết của lí tưởng sẵn sàng chiến đấu vì Tổ quốc, vừa là ngọn lửa ấm áp, nghĩa tình mà hậu phương dành cho tiền tuyến.  / Cách đặc tả “*Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay”* lấy ý tứ câu ca dao *“trông cho chân cứng đá mềm”* đã phản ánh sức mạnh diệu kì của nhân dân ta. Đó là sức mạnh lấn át cả thiên nhiên đất trời. Chính sức mạnh ấy đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.  ***+ + Hướng vào tương lai thể hiện niềm tin chiến thắng (câu 7,8)***  / Những đoàn xe ra trận mà đèn pha bật sáng quét sạch màn sương đêm dày thăm thẳm của núi rừng Việt Bắc.  / Đằng sau cái nghĩa thực, câu thơ còn mang nghĩa bóng - nghĩa tượng trưng, trong một hình ảnh lạc quan phơi phới:  **+ Về nghệ thuật:**  + + Cách chọn lọc những từ ngữ , hình ảnh gợi tả, gợi cảm: rầm rập, điệp điệp trùng trùng, ánh sao đầu súng, bước chân nát đá…  + + Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: phép điệp, so sánh, cường điệu, liệt kê…  + + Gịong thơ sôi nổi, hào hùng thể hiện khí thế ra trận của dân tộc trong kháng chiến chống Pháp.  + + Đoạn thơ thể hiện sâu sắc khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn .  **- So sánh**  ***+ Giống nhau:***  + + Hai đoạn thơ đều khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên và con người Tây Bắc.  + + Lòng yêu đất nước, quê hương của tác giả.  ***+ Khác nhau:***  + + Bức tranh tứ bình khắc họa vẻ đẹp trong hòa bình, chủ yếu khắc họa bằng bút pháp lãng mạn.  + + Bức tranh Việt Bắc ra trận là vẻ đẹp trong thời chiến, khắc họa bằng khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn.  *Lưu ý*: HS có *thể trình bày đủ hoặc một vài khía cạnh* nhưng phải đảm bảo mức độ sâu sắc về vấn đề được trình bày vẫn cho điểm tối đa. | *3.75* |
|  |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận | *0.5* |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu đảm bảo theo quy tắc | *0.25* |

**-------- Hết -------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TUYÊN QUANG**  TRƯỜNG THPT ATK TÂN TRÀO | **ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT QUỐC GIA 2019**  **Môn: Ngữ văn lớp 12**  Thời gian làm bài*:* 120 phút  Năm học 2018 - 2019 |

**I. Mục tiêu đề kiểm tra**

- Khảo sát, kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức kĩ năng sau khi học xong tuần 22 môn Ngữ văn lớp 12.

- Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng để hoàn thành đoạn văn, bài văn nghị luận

*Cụ thể, đề kiểm tra nhằm đánh giá các chuẩn sau:*

**1. Kiến thức:**

- Biết đọc - đọc hiểu văn bản theo các cấp độ.

- Củng cố kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận xã hội và bài văn nghị luận văn học.

**2. Kĩ năng**:

- Rèn luyện các kĩ năng đọc - hiểu văn bản.

- Rèn luyện kĩ năng tìm hiểu đề, lập dàn ý, các thao tác làm văn nghị luận để viết đoạn văn nghĩ luận xã hội theo yêu cầu và bài văn nghị luận văn học.

**3. Thái độ**:

- Nâng cao nhận thức của bản thân trong học tập và trong rèn luyện, tích cực thực hành viết văn.

**II. Hình thức đề kiểm tra**

- Hình thức : Tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên lớp.

**III. Thiết lập ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Chủ đề | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phần I**  **Đọc hiểu** | - Nhận biết được một số từ ngữ trong văn bản để thấy được thời gian quan trọng như thế nào. | Hiểu được nội dung, ý nghĩa và lí giải được các chi tiết trong văn bản. | Chỉ ra được thông điệp có ý nghĩa nhất trong đoạn trích  và lí giải. |  |  |
| *Số câu :*  *Số điểm: .*  *Tỉ lệ:* | *Sô câu: 1*  *Số điểm:0,5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 2*  *Số điểm:1,5*  *Tỉ lệ: 15%* | *Số câu: 1*  *Số điểm:1,0*  *Tỉ lệ: 10%* |  | *Số câu: 4*  *Số điểm:3,0*  *Tỉ lệ: 30%* |
| **Phần II**  **Làm văn** |  |  |  | |  |
| **Câu 1**  **Nghị luận xã hội** |  |  | Vận dụng kiến thức, kĩ năng để viết đoạn văn nghị luận xã hội theo yêu cầu. | |  |
| *Số câu :*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ:* |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm:2,0*  *Tỉ lệ: 20%* | | *Số câu: 1*  *Số điểm:2,0*  *20%* |
| **Câu 2**  **Nghị luận văn học** |  |  | Vận dụng kiến thức, kĩ năng để làm bài văn nghị luận văn học phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ trong bài thơ Việt Bắc, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu. | |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm:5,0*  *Tỉ lệ: 50%* | | *Số câu: 1*  *Số điểm:5,0*  *50%* |
| *Tổng số câu*  *Tổng số điểm* | *Sô câu: 1*  *Số điểm:0,5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu: 2*  *Số điểm:1,5*  *Tỉ lệ: 15%* | *Số câu: 3*  *Số điểm:8,0*  *Tỉ lệ: 80%* | | *Số câu: 6*  *Số điểm:10*  *100%* |

**IV. Nội dung đề kiểm tra**

**1. Phần 1 : Đọc – hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lành và thi nhau đâm cành trổ lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngỡ như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cầy sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lí: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khoẻ. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn – Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

**Câu 1.(0,5 điểm)** Theo tác giả thời gian quan trọng như thế nào?

**Câu 2.** **(0,5 điểm)**Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì:*“Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình”.*

**Câu 3.(1,0 điểm)** Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

**Câu 4.(1,0 điểm)** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**2.Phần 2: Iàm văn (7,0 điểm).**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *“Bạn* *khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng”.*

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Trong bài thơ Việt Bắc, nhà thơ Tố Hữu đã tái hiện những tháng ngày kháng chiến gian khổ:

*Mình đi có nhớ những ngày*

*Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù*

*Mình về có nhớ chiến khu*

*Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai*

và tái hiện những chiến thắng lịch sử hào hùng của quân dân Việt Bắc:

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp An Khê*

*Vui lên Việt Bắc đèo De núi Hồng.*

( *Việt Bắc,* SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 110, 112)

Anh (chị) hãy phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ trên, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu.

**V. Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần I** |  | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **Câu** | **Đọc hiểu** |  | **3.0** |
|  | **1** | *-* “Những cái cây chỉ biết hút và tận hưởng” giống như những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, thậm chí sự sống có thể bị đe doạ. | **0.5** |
|  | **2** | - Câu văn khẳng định vai trò, tầm quan trọng của việc sử dụng thời gian. Con người muốn tồn tại trong xã hội cạnh tranh khốc liệt hiện nay cần biết sử dụng thời gian hợp lí để đầu tư cho sự phát triển của bản thân. | **0.5** |
|  | **3** | - Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước là biểu tượng cho những người biết tranh thủ thời gian để học tập mọi kĩ năng và kiến thức cần thiết để sinh tồn.  - Hình ảnh những cây chỉ biết “hút và tận hưởng” là biểu tượng cho những người chỉ biết lãng phí thời gian vào những việc vô bổ và hưởng thụ lạc thú của cuộc đời mà không biết lo xa, phòng bị trước cho bản thân. | **1.0** |
|  | **4** | Có thể lựa chọn một trong các thông điệp sau:  - Thông điệp về thái độ sống biết lo xa, phòng trước mọi biến cố không may trong cuộc đời.  - Thông điệp về việc tranh thủ thời gian để học hỏi mọi kiến thức và kĩ năng cần thiết.  Chọn thông điệp nào cũng cần có sự phân tích lí giải hợp lí. | **1.0** |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | 1 | ***Trình bày suy nghĩ về ý kiến: Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng.*** | ***2,0*** |
| a | Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: có câu mở đoạn, các câu phát triển ý, câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu. | 0,25 |
| b | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức để có được thành công trong cuộc sống. | 0,25 |
| c | Triển khai vấn đề nghị luận  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:  **\* Giải thích:**  **-** “Thành công”: Là có được thành quả, đạt được những mục đích mà mình đặt ra.  - “Kỹ năng”: Là khả năng thích nghi, ứng phó và giải quyết các tình huống thực tiễn.  - “Kiến thức”: Là những hiểu biết có được từ sách vở và đời sống thông qua quá trình học tập, trải nghiệm.  **=>** Ý kiến khẳng định: muốn có được thành công trong cuộc sống cần phải chuẩn bị tốt cả về kỹ năng và kiến thức cơ bản.  **\* Bàn luận**:  - Thành công luôn là đích đến của mỗi người trong cuộc sống. Cuộc sống luôn có những khó khăn, thuận lợi chia đều cho mỗi người, vì vậy cần biết vượt qua những khó khăn, tận dụng những thuận lợi để đạt được mục đích của mình.  - Kỹ năng và kiến thức chính là nền tảng để có được thành công.  + Việc rèn luyện kỹ năng sống giúp con người thích ứng và hòa nhập với môi trường sống.  + Việc tích lũy kiến thức giúp con người tăng vốn hiểu biết để khám phá thế giới, khẳng định bản thân, vươn tới thành công.  ( Dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để minh họa)  **\* Mở rộng**: Chuẩn bị tốt kiến thức, kĩ năng nền tảng phải gắn liền với việc thực hành những kiến thức và kĩ năng ấy mới đem lại hiệu quả cao.  **\* Bài học nhận thức và hành động**:  - Nhận thức được tầm quan trọng của việc chuẩn bị tốt kỹ năng và kiến thức nền tảng để hoàn thiện bản thân, vươn đến thành công. | *1,25*  0,25  0,75  0,25 |
| d | Đảm bảo quy tắc chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
|  | 2 | **Phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu** | *5,0* |
|  |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phầm mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | *0,25* |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ trên, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu. | *0,25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng |  |
|  |  | ***1.Vài nét về tác giả, tác phẩm***  - Tố Hữu là nhà thơ lớn của nền thơ ca Việt Nam hiện đại, là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Thơ Tố Hữu được coi là thi sử của cách mạng dân tộc  - Tập thơ Việt Bắc là đỉnh cao trong sự nghiệp thơ Tố Hữu. Trong đó "Việt Bắc" là thành công xuất sắc. Tác phẩm là bản *hùng ca* về cuộc kháng chiến 9 năm gian lao mà anh dũng, là bản *tình ca* ân nghĩa thủy chung giữa cán bộ miền xuôi và đồng bào Việt Bắc.  - Hai đoạn thơ trích dẫn dưới đây là đoạn đặc sắc, thể hiện rõ nét cảm xúc thơ, phong cách thơ Tố Hữu | *0,5* |
|  |  | **2. Cảm nhận về hai đoạn thơ**  **\* Đoạn thơ thứ nhất**:  - Tái hiện những tháng ngày kháng chiến thiếu thốn gian khổ nhưng vẫn ngời sáng ý chí và tinh thần quyết tâm của quân dân Việt Bắc  + Cặp đại từ "mình - ta" thể hiện tình cảm thương mến, ngọt ngào, tha thiết  + Điệp từ "có nhớ" gợi sự hồi tưởng, gợi nhớ những tháng ngày kháng chiến gian khổ đồng bào Việt Bắc và cán bộ miền xuôi cùng nhau chia sẻ  + Hệ thống hình ảnh đa dạng, giàu ý nghĩa biểu tượng khái quát: Hình ảnh gợi nhớ thiên nhiên Việt Bắc khắc nghiệt, gợi sinh hoạt kháng chiến gian khổ, gợi ý chí sắt đá, quyết tâm cao độ của quân dân Việt Bắc...  => Nhà thơ bộc lộ tâm trạng bồi hồi xúc động, từ đó tri ân đồng bào Việt Bắc đã đồng cam cộng khổ, hết lòng vì cách mạng, vì kháng chiến.  **\* Đoạn thơ thứ hai:**  - Tái hiện những tháng ngày quân dân Việt Bắc quật khởi hào hùng, những chiến thắng dồn dập dội về. Việt Bắc trở thành điểm hội tụ niềm vui muôn phương.  + Một loạt địa danh được gọi tên gợi nhớ những chiến công lừng lẫy của quân và dân Việt Bắc dội về từ muôn nẻo đường.  + Giọng điệu thơ nhanh, dồn dập thể hiện niềm vui sướng tự hào.  + Nghệ thuật điệp linh hoạt biến hóa: Điệp từ “vui" được lặp đi lặp lại nhiều lần gợi lên những đợt sóng tình cảm trào dâng cho thấy niềm vui bao trùm không gian Việt Bắc và ngân nga trong lòng quân và dân cả nước.  => Bộc lộ cảm xúc hân hoan phấn chấn tự hào. Tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ, ý chí quyết tâm sắt đá đã tạo nên sức mạnh để quân dân Việt Bắc chiến đấu và chiến thắng. | *1*  *1* |
|  |  | **3. Nhận xét về sự vận động cảm xúc thơ Tố Hữu qua hai đoạn thơ**  + Qua hai đoạn thơ cảm xúc thơ có sự vận động rõ nét: từ trữ tình sâu lắng đến hân hoan hào hùng, tự xúc động ngậm ngùi đến tươi vui rạng rỡ, từ cảm nhận sự gian khổ đến niềm vui chiến thắng ngập tràn.  + Từ đó độc giả hình dung được về sự vận động phát triển của cách mạng Việt Nam, về các giai đoạn của cuộc kháng chiến, trân trọng sự đóng góp hi sinh của đồng bào Việt Bắc cho kháng chiến  + Từ sự vận động cảm xúc thơ Tố Hữu, độc giả nhận ra đặc điểm thơ Tố Hữu: Lối thơ trữ tình - chính trị. Mọi cung bậc cảm xúc tâm trạng đều xuất phát từ những vấn đề chính trị, cách mạng của dân tộc của thời đại  + Nghệ thuật thể hiện: Bút pháp từ trữ tình sâu lắng đến sử thi hào hùng, giọng điệu từ bồi hồi xúc động đến lạc quan tin tưởng, ngôn từ hình ảnh từ đặc tả biểu tượng đến những địa danh được lịch sử hóa. | *1* |
|  |  | **3. Đánh giá:**  - Hai đoạn thơ đặc sắc góp phần tạo nên thành công của Việt Bắc, góp phần sáng tỏ ý nghĩa *hùng ca* - *tình ca* của Việt Bắc  - Tố Hữu xứng đáng được vinh danh là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam | *0,5* |
|  |  | **c. Sáng tạo** : Có cách diễn đạt sáng tạo, độc đáo; văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm, thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | *0,25* |
|  |  | **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu** : Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
|  | **Tổng** | **Điểm phần I + II** | **10 điểm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TUYÊN QUANG**  TRƯỜNG THPT ATK TÂN TRÀO | **ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT QUỐC GIA 2019**  **Môn: Ngữ văn lớp 12**  Thời gian làm bài*:* 120 phút  Năm học 2018 - 2019 |

**ĐỀ BÀI**

**1. Phần 1 : Đọc – hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới**

Cách đây hàng triệu năm, sa mạc Sahara còn là những khu rừng xanh tốt, cây cối um tùm. Các loài cây đều thỏa thuê hút và tận hưởng dòng nước ngầm dồi dào mát lành và thi nhau đâm cành trổ lá xum xuê. Riêng có cây sồi Tenere là vẫn chịu khó đâm xuyên những chiếc rễ của mình xuống tận sâu dưới lòng đất. Cho đến một ngày kia khi nguồn nước ngỡ như vô tận bỗng cạn kiệt dần rồi biến mất hẳn, các loài cây đều không chịu nổi hạn hán và chết dần, duy chỉ có cây sồi Tenere là vẫn còn tồn tại giữa sa mạc Sahara. Tên tuổi của nó được cả thế giới biết đến khi một mình đứng giữa sa mạc, xung quanh bán kính 400km không một bóng cây nào bầu bạn. Người ta kinh ngạc khi phát hiện ra rễ cây đã đâm sâu xuống đất tận 36m để tìm nước.

Bạn có thấy rằng trong cuộc sống cũng có một dòng chảy luôn vận động không ngừng không? Đó chính là thời gian; nó quan trọng như là nước đối với cây cối.

Sẽ có những người chỉ sử dụng thời gian để lớn lên, hưởng những thú vui đời thường và rồi những thách thức cuộc đời sẽ đánh gục họ, khiến họ phải đau khổ, giống như những cái cây chỉ biết “hút và tận hưởng”.

Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cầy sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình.

Họ hiểu triết lí: Bộ rễ yếu ớt không thể nào giữ được cái thân to khoẻ. Bạn khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về những kĩ năng và kiến thức nền tảng.

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn – Câu chuyện về cây sồi, <https://saostar.vn>)

**Câu 1.(0,5 điểm)** Theo tác giả thời gian quan trọng như thế nào?

**Câu 2.** **(0,5 điểm)**Theo anh (chị) câu văn sau có ý nghĩa gì:*“Nhưng có những người có sự chuẩn bị tốt, họ học cách sử dụng thời gian hiệu quả, họ đầu tư cho sự phát triển bản thân cũng giống như cây sồi đầu tư cho sự phát triển bộ rễ của mình”.*

**Câu 3.(1,0 điểm)** Anh (chị) hiểu như thế nào về ý nghĩa biểu tượng của hai hình ảnh: Hình ảnh cây sồi Tenere với bộ rễ đâm sâu xuống lòng đất để tìm kiếm nguồn nước và hình ảnh những loài cây khác chỉ biết “hút và tận hưởng”?

**Câu 4.(1,0 điểm)** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**2.Phần 2: Iàm văn (7,0 điểm).**

**Câu 1 (2,0 điểm):** Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: *“Bạn* *khó có thể thành công nếu không có sự chuẩn bị tốt về kỹ năng và kiến thức nền tảng”.*

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Trong bài thơ Việt Bắc, nhà thơ Tố Hữu đã tái hiện những tháng ngày kháng chiến gian khổ:

*Mình đi có nhớ những ngày*

*Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù*

*Mình về có nhớ chiến khu*

*Miếng cơm chấm muối mối thù nặng vai*

và tái hiện những chiến thắng lịch sử hào hùng của quân dân Việt Bắc:

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp An Khê*

*Vui lên Việt Bắc đèo De núi Hồng.*

( *Việt Bắc,* SGK Ngữ văn 12, tập một, trang 110, 112)

Anh (chị) hãy phân tích bức tranh Việt Bắc trong hai đoạn thơ trên, từ đó làm nổi bật sự vận động của cảm xúc thơ Tố Hữu.

***Sóng***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THAM KHẢO THPT QUỐC GIA NĂM 2019**  **Bài thi: Ngữ văn**  Thời gian: 120 phút, không kể thời gian phát đề |

*Họ và tên: …………………..…………………Số báo danh:…….………………….*

*Chữ ký giám thị 1: ………………………….. Giám thị 2:…………..………...…….*

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU(3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*(1) Không thể phủ nhận trong xã hội hiện nay vẫn tồn tại kiểu người vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, sống thiếu trách nhiệm với cộng đồng, chỉ quan tâm đến những cảm giác và cảm xúc của cá nhân… Tuy nhiên, những điều chưa tốt đó đã bị khai thác quá nhiều, khoét quá sâu nên nhiều người dễ nghĩ đó là sự phổ quát. Hơn nữa, người ta thường có xu hướng nhìn thấy những cái xấu nhiều hơn cái tốt, vì thế mọi sự liên quan đến hành vi xấu dễ bị đánh giá chủ quan.*

*(2) Trong khi đó, những điều giản đơn như gặp người lớn phải chào thưa, gặp người thân lễ phép, gặp người ơn phải trân quý, kính trọng… được cụ thể hóa thành những điều bình dị rất đời thường, ngay trong chính mỗi gia đình. Lớn lên trong lời ru của mẹ, trưởng thành từ chiếc nôi gia đình với những câu ca dao, tục ngữ; những bài học làm người khó quên… Tất cả là hành lang quan trọng để người ta làm người tử tế.*

*[…]*

*(3) Tuy nhiên, sự tử tế không phải là tài sản quý theo kiểu của để dành cũng không phải là món quà tự nhiên được ban tặng mà đó là hành trình làm người, hoàn thiện bản thân. Sự tử tế có được nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dẫu là bắt chước; dựa trên quá trình rèn giũa, điều chỉnh và hoàn thiện để có những suy nghĩ, bày tỏ cảm xúc và hành vi tốt – ngay cả với nút like hay những dòng bình luận trên mạng xã hội.*

*(Dẫn theo https://nld.com.vn/ban-doc/de-dieu-tu-te-tro-nen-binh-thuong-su-tu-te-khong-phai-la-mon-qua-20171009222913227.htm)*

**Câu 1.** Chỉ ra thao tác lập luận chính của văn bản?

**Câu 2.** Theo tác giả, không thể phủ nhận điều gì trong xã hội hiện nay?

**Câu 3.** Chỉ ra 01 phép tu từ trong đoạn văn 2 và nêu tác dụng của phép tu từ đó?

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với ý kiến : “*Sự tử tế có được nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dẫu là bắt chước” ?*Vì sao?

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự ***Tử tế***

**Câu 2. (5.0 điểm)**

**Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ Sóng, nhân vật trữ tình soi vào sóng để tự nhận thức về tình yêu:**

|  |
| --- |
| *Dữ dội và dịu êm Ồn ào và lặng lẽ Sông không hiểu nổi mình Sóng tìm ra tận bể*  *Ôi con sóng ngày xưa Và ngày sau vẫn thế Nỗi khát vọng tình yêu Bồi hồi trong ngực trẻ* |

Đến hai khổ thơ cuối, tình yêu tan vào sóng để dâng hiến và bất tử:

|  |
| --- |
| *Cuộc đời tuy dài thế Năm tháng vẫn đi qua Như biển kia dẫu rộng Mây vẫn bay về xa*  *Làm sao được tan ra Thành trăm con sóng nhỏ Giữa biển lớn tình yêu Để ngàn năm còn vỗ*  (Ngữ Văn 12, Tập một, tr.155 - 156, NXB Giáo Dục – 2008) |

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tình yêu trong các khổ thơ trên. Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em.

**--------------------- HẾT ---------------------**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ NGỮ VĂN**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Câu 1.**  Thao tác lập luận chính: bình luận (0.5 điểm)

**Câu 2.** Theo tác giả: “*Không thể phủ nhận trong xã hội hiện nay vẫn tồn tại kiểu người vô cảm trước nỗi đau của đồng loại, sống thiếu trách nhiệm với cộng đồng, chỉ quan tâm đến những cảm giác và cảm xúc của cá nhân…” (0.5 điểm)*

**Câu 3.** Chỉ ra 01 phép tu từ trong đoạn văn 2:

Học sinh có thể nêu 1 trong 2 phép tu từ sau đều có điểm:

+ Điệp từ “gặp” hoặc phép Liệt kê. (0.5 điểm) (**Lưu ý:** Chỉ nêu tu từ mà không chỉ ra biểu hiện thì cho 0.25)

+ Tác dụng: Tùy vào việc học sinh chọn phép tu từ nào ? Từ đó nêu đúng tác dụng của phép tu từ đó (0.5 điểm)

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với ý kiến : “*Sự tử tế có được nhờ nguyên tắc của việc làm theo cái đúng dẫu là bắt chước” ?*Vì sao?

Học sinh có thể trả lời **đồng tình** hoặc **không đồng tình**(0.25 điểm)

Lý giải hợp lý: (0.75)

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1. Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau miễn là làm nổi bật được ý nghĩa của Tử tế. Có thể tham khảo các ý sau:**

– Tử tế là sự ứng xử có văn hóa, sống biết trước, biết sau; luôn làm những việc có ích, luôn mang lại những điều tốt đẹp cho mọi người.

– Sống tử tế sẽ mang đến sự ấm áp, tin cậy lẫn nhau; tử tế mang lại những giá trị thật

– Sự tử tế mang lại một xã hội văn minh, lịch sự; tử tế sẽ đẩy lùi sự vô cảm, vô ơn

– Người tử tế sẽ được mọi người kính trọng, tin tưởng.

– Phê phán những kẻ sống thiếu tử tế; rèn luyện cho bản thân sự tử tế, sống có văn hóa, đạo đức

**Câu 2.**

Cảm nhận về vẻ đẹp tình yêu qua khổ 1-2 và 8-9 trong bài thơ Sóng (Xuân Quỳnh). Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em. (5.0 điểm)

**1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận. (0,25 điểm)**

Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

**2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. (0,25 điểm)**

Cảm nhận về vẻ đẹp tình yêu qua khổ 1-2 và 8-9 trong bài thơ Sóng (Xuân Quỳnh). Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em.

**3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. (4,0 điểm)**

Cụ thể:

***3.1 Mở bài: (0,25 điểm)***

- Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh và tác phẩm “Sóng”, nêu vấn đề chính: Cảm nhận về vẻ đẹp tình yêu qua khổ 1-2 và 8-9.

- Nêu ý phụ: rút ra nhận xét về sự vận động giữa hình tượng sóng em.

***3.2 Thân bài: (3,5 điểm)***

a) Khái quát sơ lược về tác phẩm cần cảm nhận. 0.25 đ

b) Cảm nhận vẻ đẹp của tình yêu. 2.25 đ

- Khổ 1-2, nhân vật trữ tình soi mình vào sóng để nhận thức về tình yêu.

- Những dạng thức tồn tại của sóng cũng là những trạng thái tâm hồn đầy mâu thuẫn, phức tạp trong tình yêu của em: dữ dội - dịu êm; ồn ào - lặng lẽ...

- Con sóng luôn muốn tìm đến đại dương bao la để thỏa sức vẫy vùng vì không chịu được sự nhỏ bé, hạn hẹp của những dòng sông. Em cũng thế, cũng luôn muốn tìm thấy một tình yêu bao dung, rộng lớn để có thể “hiểu nổi mình”.

- Sóng luôn tồn tại như một quy luật bất biến trên cõi đời, khi nào trái đất còn quay thì đại dương vẫn còn bao la, xanh thẳm, dù xưa hay nay “vẫn thế”. Tình yêu cũng trở thành quy luật bất biến trong đời sống nhân loại, nhất là tình yêu luôn gắn với tuổi trẻ hồn nhiên, sôi nổi, nhiệt thành như tình yêu của em.

- Khổ 8-9: tình yêu tan vào sóngđể dâng hiến và bất tử.

- Khi đứng trước đại dương, em – cái tôi trữ tình của người con gái đang yêu - nhận ra rằng biển cả dù lớn thì cũng đều có giới hạn: bến bờ. Từ đó, trong lòng em gợn lên những suy tư, trăn trở, lo âu khi nhận ra sự ngắn ngủi, hữu hạn của đời người (Khổ 8, “cuộc đời tuy dài thế...).

- Biển cả dẫu có giới hạn như cuộc đời mỗi người nhưng những con sóng không bao giờ ngơi nghỉ cũng như tình yêu đã trở nên bất diệt, song hành mãi mãi cùng nhân loại. Từ những chiêm nghiệm ấy, em đã ao ước, khát khao hướng đến một tình yêu trường tồn, vĩnh hằng; cái tôi yêu đương đã sẵn sàng dâng hiến để trở nên bất tử. (Khổ 9, “Làm sao được tan ra...”).

**\* Những đặc sắc nghệ thuật: Thể thơ năm chữ nhịp ngắn, giàu nhạc điệu; hình ảnh ẩn dụ đồng hiện giữa “sóng” và “em”; từ ngữ, hình ảnh khơi gợi nhiều cảm xúc.**

**c) Bàn luận mở rộng: Nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em. (1.0 điểm)**

**\* Sự vận động của hình tượng sóng.**

**- Ở hai khổ đầu, sóng chỉ đơn thuần là một chi tiết nghệ thuật được nhân vật trữ tình chiêm ngưỡng với những suy ngẫm sâu xa để từ đó phát hiện giữa sóng và em có những tương đồng đến kì lạ: đầy phức tạp, bí ân nhưng đã khái quát hóa thành quy luật trường tồn.**

**- Đến hai khổ cuối, sóng không còn đóng vai một đối tượng khơi gợi cảm xúc nữa mà thật sự đã trở thành một hình tượng song hành, đồng hiện cùng với hình tượng "em". Khát vọng của em đã tan ra thành "trăm con sóng"; giai điệu của sóng cũng là lời bài hát ca ngợi một tình yêu trường tồn để âm giai của cả em và sóng cùng hòa nhịp đến vĩnh hằng "ngàn năm còn vỗ".**

**\* Sự vận động của hình tượng "em".**

**- Em ở hai khổ thơ đầu là một cái tôi đang nung nấu một tình yêu cháy bỏng, đầy cung bậc cảm xúc. Cái tôi ấy dễ dàng rung động trước hình ảnh giầu tính biểu cảm với tình yêu như sóng và cái tôi ấy cũng ẩn chứa bao giai điệu đẹp của khát vọng, của những nỗi bồi hồi trong trái tim của một cô gái trẻ.**

**- Đến hai khổ cuối, qua một hành trình đồng hành cùng sóng với những bí ẩn không lời đáp, với nỗi nhớ, với khát khao vượt qua tất cả để hướng về nhau, cái tôi tình yêu trong em dường như đã có sự trưởng thành. Không còn là một cái tôi đầy xúc cảm phức tạp nữa mà suy tư của em đã tập trung cho những lo âu, trăn trở về một cuộc đời ngắn ngủi, hữu hạn có thể biến tình yêu thành điểm chết tuyệt vọng. Đó vẫn là một cái tôi đầy mãnh liệt, khao khát nhưng không phải từ một ái tình liều lĩnh, bất chấp mà là cái tôi muốn hòa vào sự bất tử của thiên nhiên để hát mãi khúc tình ca.**

**- Em và sóng từ hai hình tượng tách bạch, đơn lẻ đã có sự hòa quyện, đồng điệu trong ngòi bút đầy tinh tế. Sự vận động của hai hình tượng cũng là sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của Xuân Quỳnh, nhà thơ vốn dĩ đã đầy khao khát yêu thương.**

***3.3 Kết bài: (0.25 điểm)***

**- Khẳng định lại ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.**

**- Nêu bài học liên hệ: hướng tới tình yêu trong sáng; sự trưởng thành trong tình yêu.**

**4. Sáng tạo. (0.25 điểm)**

**Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.**

**5. Chính tả, dùng từ, đặt câu. (0.25 điểm)**

**Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.**

***Người lái đò sông Đà***

**TÊN: ĐỀ TRẮC NGHIỆM BÀI *NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ –* NGUYỄN TUÂN**

**Trường THPT Châu Thành 2**

**Câu 1.** (NB) Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà trong *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân được so sánh với cái gì?

A. Đôi mắt đa tình của người con gái.

B. Người thiếu nữ ngủ mơ màng.

C. Cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại.

D. Áng tóc trữ tình của người phụ nữ.

**Câu 2.** (NB) Mục đích sáng tác của Nguyễn Tuân khi viết *Người lái đò sông Đà* là gì?

A. Khám phá vẻ đẹp phong phú, nhiều mặt của sông Đà.

B. Thể hiện niềm tự hào về cảnh sắc thiên nhiên đất nước.

C. Bộc lộ một *cái tôi* tài hoa, uyên bác, phóng túng và độc đáo.

D. Tìm kiếm chất vàng mười của thiên nhiên và con người Tây Bắc.

**Câu 3.** (TH) Phép tu từ nào được sử dụng nhiều nhất trong *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân?

A. Ẩn dụ.

B. Hoán dụ.

C. So sánh.

D. Chơi chữ.

**Câu 4.** (TH) Khi phản ánh con người, Nguyễn Tuân thường khám phá ở phương diện:

A. Đạo đức.

B. Lối sống.

C. Quan điểm, lập trường.

D. Tài hoa, nghệ sĩ.

**Câu 5.** (VD) Vì sao nói hình tượng người lái đò sông Đà thể hiện một bước chuyển biến quan trọng trong phong cách Nguyễn Tuân?

A. Vì hình tượng người lái đò gần gũi, giản dị.

B. Vì hình tượng người lái đò là cái đẹp giữa cuộc sống đời thường.

C. Vì hình tượng người lái đò phi thường lãng mạn.

D. Vì ông lái đò là một chiến tướng quả cảm trên sông.

**Câu 6.** (VDC) Cảm hứng của tuỳ bút *sông Đà* được khơi gợi từ:

A. Hiện thực cuộc kháng chiến chống Pháp ở Tây Bắc.

B. Hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc.

C. Hình ảnh con sông Đà.

D. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới ở Tây Bắc.

**ĐỀ TỰ LUẬN *NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ* – NGUYỄN TUÂN**

**Trường THPT Châu Thành 2**

**I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

|  |
| --- |
| *Cái cò... sung chát đào chua câu ca mẹ hát gió đưa về trời ta đi trọn kiếp con người cũng không đi hết mấy lời mẹ ru  Bao giờ cho tới mùa thu trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm bao giờ cho tới tháng năm mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao  Ngân hà chảy ngược lên cao quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm bờ ao đom đóm chập chờn trong leo lẻo những vui buồn xa xôi  Mẹ ru cái lẽ ở đời sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn bà ru mẹ... mẹ ru con liệu mai sau các con còn nhớ chăng* |
| (Trích *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa -* Theo *Thơ Nguyễn Duy,* NXB Hội nhà văn, 2010) |

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1** (NB)**.** (0,5 điểm) Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

**Trả lời:**

Đoạn trích được viết theo thể thơ: Lục bát.

**Câu 2** (TH)**.** (0,5 điểm) Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích được lấy từ chất liệu văn học dân gian?

**Trả lời:**

Những từ ngữ, hình ảnh được lấy từ chất liệu văn học dân gian là: *cái cò, sung chát đào chua, gió đưa về trời, lời mẹ ru, quạt mo - thằng Bờm*

\* Lưu ý: Thí sinh cần nêu được ít nhất hai từ ngữ, hình ảnh.

**Câu 3** (TH)**.** (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai.

**Trả lời:**

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai là:

+ Lặp cấu trúc/điệp ngữ: *Bao giờ cho tới…*

*+* Nhân hóa: *trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*

- Hiệu quả: nhấn mạnh, khơi gợi khao khát về kỉ niệm thời thơ ấu với những hình ảnh gần gũi, thân quen.

**Câu 4** (VD)**.** (1,0 điểm) Anh/chị suy nghĩ như thế nào về thông điệp được tác giả gửi gắm trong hai dòng thơ: *Mẹ ru cái lẽ ở đời/ sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn.*

**Trả lời:**

Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc về thông điệp của tác giả:

- Ngợi ca công lao to lớn của mẹ.

- Làm con phải luôn ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ, đừng làm mẹ phải buồn mà hãy luôn sống xứng đáng với niềm tin, sự kì vọng của mẹ.

**II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tình mẫu tử trong cuộc sống.

**Hướng dẫn chấm**

|  |
| --- |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.* (0,25 điểm)  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.* (0,25 điểm)  Tình mẫu tử trong cuộc sống. |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận.* (1,0 điểm)  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ tình mẫu tử trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:  - Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái và của con cái dành cho mẹ.  - Tình mẹ bao la như biển trời, chỉ biết cho mà không bận lòng nhận lại, luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm; con cái luôn tôn kính, hiếu thảo với mẹ, phải luôn chăm sóc mẹ khi tuổi già sức yếu.  - Phê phán những người mẹ vô tâm bỏ rơi con cái, những đứa con bất hiếu đối xử tệ bạc với mẹ của mình.  - Luôn ghi nhớ công lao sinh thành dưỡng dục; phấn đấu trưởng thành nên người như sự báo đáp, kì vọng của mẹ. |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. (0,25 điểm) |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. (0,25 điểm) |

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Trong đoạn trích ***Người lái đò sông Đà*** nhà văn Nguyễn Tuân từng miêu tả “*Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc qui luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này*”. Và sau cuộc chiến trên mặt trận sông nước thì “*đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá. Nướng ống cơm lam và toàn bàn về cá anh vũ cá dầm xanh ... cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi*”.

(Nguyễn Tuân, ***Ngữ văn 12***, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2011, tr.189 và tr.190)

Phân tích hình ảnh người lái đò trong hai tình huống trên để làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật này.

**Hướng dẫn chấm**

|  |
| --- |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.* (0,25 điểm)  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.* (0,5 điểm)  Hình ảnh người lái đò trong hai tình huống để làm nổi bật vẻ đẹp: dũng cảm tài hoa và tâm hồn bình dị*.* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.* (3,5 điểm)  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |
| \* *Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích* (0,5 điểm) |
| \* **Chân dung, lai lịch:** (0,25 điểm)  - Tên gọi là người lái đò Lai Châu, đã 70 tuổi, làm nghề lái đò đã 10 năm.  - Chân dung: “*Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh, gò lại như kẹp lấy cuống lái; giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông; nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù*”.  \* **Tài trí phi thường, dũng cảm tài hoa:** (0,75 điểm)  - Nắm chắt binh pháp của thần sông, thần đá; thuộc quy luật phục kích của lũ đá  - Biết từng của sinh, của tử trên thạch trận; nắm chắt quy luật của dòng nước sông Đà.  **-** Như một vị tướng lão luyện, dày dạn kinh nghiệm, bình tĩnh tiến vào trận địa và chỉ huy cuộc vượt thác tài tình vượt qua ba trùng vi.  \* **Tâm hồn bình dị:** (0,5 điểm)  Là người có phong thái ung dung, ông nhìn thử thách bằng cái nhìn bình dị mà không thiếu vẻ đẹp lãng mạn; bình tĩnh và hùng dũng ngay cả lúc bị thương.  \* **Nghệ thuật:** (0,5 điểm)  Nhà văn sử dụng tri thức hội họa, điện ảnh, võ thuật, quân sự một cách tài hoa, uyên bác để diễn tả sinh động tài nghệ của nhân vật. |
| \* **Bình luận - mở rộng:** (1,0 điểm)  - Ngòi bút của tác giả hướng đến những con người lao động bình thường đang âm thầm cống hiến cho đất nước. Ông phát hiện ra nét tài hoa nghệ sĩ của họ được thể hiện ngay trong công việc lao động vô cùng nguy hiểm nhưng cũng vô cùng cao cả của mình. Nguyễn Tuân gọi đó là “*Cái thứ vàng mười”.*  - Nhà văn nêu lên quan niệm: *người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động đời thường* và bộc lộ tình yêu đất nước, niềm tự hào hứng khởi, gắn bó tha thiết với non sông Việt. |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. (0,25 điểm) |
| *e. Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |

(0,5 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH ĐỒNG THÁP**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  **HƯỚNG DẪN CHẤM**  *(HDC gồm có 02 trang)* | **KIỂM TRA NĂM HỌC 2018 - 2019**  **Môn: NGỮ VĂN - Lớp 12** |

**I. Hướng dẫn chung**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Đoạn trích được viết theo thể thơ: Lục bát. | 0,5 |
| **2** | Những từ ngữ, hình ảnh được lấy từ chất liệu văn học dân gian là: *cái cò, sung chát đào chua, gió đưa về trời, lời mẹ ru, quạt mo - thằng Bờm*  \* Lưu ý: Thí sinh cần nêu được ít nhất hai từ ngữ, hình ảnh. | 0,5 |
| **3** | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai là:  + Lặp cấu trúc/điệp ngữ: *Bao giờ cho tới…*  *+* Nhân hóa: *trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm*  - Hiệu quả: nhấn mạnh, khơi gợi khao khát về kỉ niệm thời thơ ấu với những hình ảnh gần gũi, thân quen. | 0,5  0,5 |
| **4** | Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc về thông điệp của tác giả:  - Ngợi ca công lao to lớn của mẹ.  - Làm con phải luôn ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ, đừng làm mẹ phải buồn mà hãy luôn sống xứng đáng với niềm tin, sự kì vọng của mẹ. | 1,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | **Trình bày suy nghĩ về tình mẫu tử trong cuộc sống.** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tình mẫu tử trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ tình mẫu tử trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau:  - Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, máu thịt của người mẹ dành cho con cái và của con cái dành cho mẹ.  - Tình mẹ bao la như biển trời, chỉ biết cho mà không bận lòng nhận lại, luôn bao dung khi con mắc lỗi lầm; con cái luôn tôn kính, hiếu thảo với mẹ, phải luôn chăm sóc mẹ khi tuổi già sức yếu.  - Phê phán những người mẹ vô tâm bỏ rơi con cái, những đứa con bất hiếu đối xử tệ bạc với mẹ của mình.  - Luôn ghi nhớ công lao sinh thành dưỡng dục; phấn đấu trưởng thành nên người như sự báo đáp, kì vọng của mẹ. | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | **Phân tích hình ảnh người lái đò trong hai tình huống trên để làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật này.** | **5,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Hình ảnh người lái đò trong hai tình huống để làm nổi bật vẻ đẹp: dũng cảm tài hoa và tâm hồn bình dị*.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* *Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích* | 0,5 |
| \* **Chân dung, lai lịch:**  - Tên gọi là người lái đò Lai Châu, đã 70 tuổi, làm nghề lái đò đã 10 năm.  - Chân dung: “*Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh, gò lại như kẹp lấy cuống lái; giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông; nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù*”.  \* **Tài trí phi thường, dũng cảm tài hoa:**  - Nắm chắt binh pháp của thần sông, thần đá; thuộc quy luật phục kích của lũ đá  - Biết từng của sinh, của tử trên thạch trận; nắm chắt quy luật của dòng nước sông Đà.  **-** Như một vị tướng lão luyện, dày dạn kinh nghiệm, bình tĩnh tiến vào trận địa và chỉ huy cuộc vượt thác tài tình vượt qua ba trùng vi.  \* **Tâm hồn bình dị:** Là người có phong thái ung dung, ông nhìn thử thách bằng cái nhìn bình dị mà không thiếu vẻ đẹp lãng mạn; bình tĩnh và hùng dũng ngay cả lúc bị thương.  \* **Nghệ thuật:** Nhà văn sử dụng tri thức hội họa, điện ảnh, võ thuật, quân sự một cách tài hoa, uyên bác để diễn tả sinh động tài nghệ của nhân vật. | 2,0 |
| \* **Bình luận - mở rộng:**  - Ngòi bút của tác giả hướng đến những con người lao động bình thường đang âm thầm cống hiến cho đất nước. Ông phát hiện ra nét tài hoa nghệ sĩ của họ được thể hiện ngay trong công việc lao động vô cùng nguy hiểm nhưng cũng vô cùng cao cả của mình. Nguyễn Tuân gọi đó là “*Cái thứ vàng mười”.*  - Nhà văn nêu lên quan niệm: *người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động đời thường* và bộc lộ tình yêu đất nước, niềm tự hào hứng khởi, gắn bó tha thiết với non sông Việt. | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | | | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HÀ TĨNH  **TRƯỜNG THPT KỲ ANH**  *(Đề gồm 1 trang)* | **KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN I**  **NĂM HỌC 2018- 2019**  **Bài thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.*

*Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.*

(Theo *Ngữ văn 7*, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 1:** Chỉ ra tác hại của việc con người lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm được nêu trên đoạn trích.

**Câu 2:** Anh/chị hiểu như thế nào về quan niệm: *"Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì"*?

**Câu 3:** Theo anh/chị, sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** gì cho đời?

**Câu 4:** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh (chị)? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết 01 đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về quan niệm của tác giả trong đoạn trích phần Đọc hiểu: *"nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời".*

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Viết về dòng sông Đà trong tùy bút *“Người lái đò sông Đà*”, nhà văn Nguyễn Tuân miêu tả:*“có nhiều lúc trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một”.* Nhưng cũng có khi:*“Con sông Đà gợi cảm… Đã có lần tôi nhìn sông Đà như một cố nhân”*

(Nguyễn Tuân - *Ngữ văn 12*, tập 1, tr.187 và 191, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007)

Bằng hiểu biết của mình, anh/chị hãy phân tích những vẻ đẹp trên của dòng sông Đà .Từ đó làm nổi bật nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

**------------------ Hết -----------------**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

Họ và tên thí sinh: ........................................................... SBD: ...............................................

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HÀ TĨNH **TRƯỜNG THPT KỲ ANH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN I NĂM HỌC 2018 - 2019**  **Bài thi : NGỮ VĂN** |

**I. PHẦN ĐỌC-HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Tác hại:  *- Sợ hãi thực tế*  *- Trốn tránh thực tế*  *-Suốt đời không bao giờ có thể tự lập được.* | 0,5 |
| **2** | - *Một người mà không chịu mất gì* nghĩa là không chấp nhận mất mát về thời gian, công sức, tiền bạc, trí tuệ,..  - *thì sẽ không được gì* nghĩa là không đạt được thành công, không rút ra được những bài học kinh nghiệm, không có sức mạnh, bản lĩnh ý chí vươn lên,... và không thể trưởng thành trong cuộc đời. | 0,5  0,5 |
| **3** | Sai lầm đem đến những ***tổn thất*** và ***bài học*** quý giá trong cuộc đời:  - Sai lầm đem đến những *tổn thất* về cả vật chất, tinh thần (nỗi buồn, sự chán nản, tuyệt vọng,...)  - Sai lầm cũng đem đến những *bài học* kinh nghiệm, bài học về ý chí, nghị lực; bài học về cách đối nhân xử thế, cách sống, cách làm người,.. | 0,5  0,5 |
| **4** | Thông điệp có ý nghĩa nhất: Đừng sợ thất bại, sai lầm, đừng sợ mọi thử thách, gian khổ, hãy bản lĩnh, tự tin đối mặt với mọi sóng gió để rèn luyện bản thân,... | 0,5 |

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng: (1,0 đ)**

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí, vận dụng tốt các thao tác lập luận để giải quyết vấn đề một cách thuyết phục *(0,25đ)*

- Đoạn văn có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc *(0,25đ)*

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... *(0,25đ)*

- Bài làm sáng tạo *(0,25đ)*

**\* Yêu cầu về kiến thức:(1,0đ)**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giải thích** | **0,25đ** |
|  | - *Không phạm chút sai lầm nào* là không mắc những sai trái, lầm lạc trong nhận thức, suy nghĩ, hành động và không để lại những hậu quả đáng tiếc.  - *Ảo tưởng* là không có thật, xa rời thực tiễn đời sống. *Hèn nhát* là không có can đảm, dũng khí, sợ đối mặt với khó khăn, gian khổ,.. |  |
| **2** | **Bình luận: Khẳng định quan điểm đúng đắn** | **0,5đ** |
| **a** | **Tại sao *Muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào* là *ảo tưởng:*** |  |
|  | Cuộc đời vốn không bằng phẳng, dễ dàng; con người thường xuyên phải đối mặt với khó khăn, gian khổ; trong khi đó, năng lực của con người có giới hạn. Sai lầm là một tất yếu không thể tránh khỏi. Chỉ có những kẻ *ảo tưởng* mới nghĩ rằng mình không mắc một sai lầm nào. |  |
| **b** | **Tại sao *Muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào* là *hèn nhát:*** |  |
|  | Khi con người sợ phạm sai lầm thì sẽ không dám xông pha, mạo hiểm, không có ý chí phấn đấu, vươn lên, sống thu mình trong vỏ bọc bình yên, cách xa với thế giới bên ngoài. Những kẻ đó sẽ dần dần tự đánh mất ý chí, nghị lực, dũng khí, trở thành kẻ hèn nhát trong cuộc đời. |  |
|  | Phê phán: Những kẻ hèn nhát, sợ đối mặt với khó khăn, gian khổ, ảo tưởng, viển vông, xa rời thực tế. |  |
| **3** | **Bài học nhận thức và hành động** | **0,25** |
|  | Nhận thức được tính chất hai mặt của sai lầm; luôn tự tin, dũng cảm, dám trải nghiệm, dám dấn thân trên con đường đi đến thành công. |  |

**Câu 2 (5,0 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng: (2,0 đ)**

- Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận văn học , vận dụng tốt các thao tác lập luận để giải quyết vấn đề một cách thuyết phục *(0,5đ)*

- Bài văn có bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc *(0,5đ)*

- Không mắc lỗi chính tả, trình bày,dùng từ, đặt câu.*(0,5đ)*

- Bài làm sáng tạo *(0,5đ)*

**\* Yêu cầu kiến thức:(3,0 đ)**

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | | **MB:** Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề cần nghị luận | **0,25** |
| **2** | | **Thân bài:** | **2,5** |
| **a** | | **Cảm nhận chung về hình tượng con sông Đà** | **0,25** |
|  | | - Hình tượng con sông Đà là một hình tượng nghệ thuật độc đáo của tùy bút *Người lái đò sông Đà*, góp phần làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật trung tâm: Người lái đò đồng thời thể hiện chủ đề của tác phẩm và tư tưởng của tác giả.  - Qua hai lần miêu tả trên tác giả đã khái quát những vẻ đẹp của dòng sông Đà:  + Sông Đàhung bạo ->*“kẻ thù số một”* của con người  +Sông Đà trữ tình, gợi cảm ->*“cố nhân”* |  |
| **b** | | **Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng sông Đà** | **2,25** |
|  | | **\*Con sông Đà hung bạo:** *HS phân tích các biểu hiện:*  - Lời đề từ: *“Chúng thủy giai đông tẩu, Đà giang độc bắc lưu”*  - Hình ảnh:  + Bờ sông đá dựng vách thành  +Ghềnh sông  +Những hút nước trên sông  +Thác nước: đặc tả âm thanh thác nước  +Trận địa đá  -Nghệ thuật:  + Sử dụng các biện pháp: điệp từ, điệp cấu trúc, nhân hóa, so sánh, so sánh trùng điệp…  +Ngôn ngữ giàu có, giá trị tạo hình cao  + Hình ảnh ấn tượng, sự liên tưởng phong phú: nước xô đá…, tiếng rống của một ngàn con trâu mộng, dùng lửa để tả nước, dùng rừng tả sông…  + Giọng điệu: dồn dập, mạnh mẽ, gây cấn, đầy cảm xúc…  =>Tác giả nhấn mạnh vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội, nguy hiểm vô cùng của dòng SĐ – *“kẻ thù số một”*của con người  \***Con sông Đà trữ tình :** *HS phân tích được các biểu hiện:*  - Hình dáng: mềm mại, duyên dáng (so sánh: áng tóc người thiếu nữ)  - Màu sắc: theo mùa, mỗi màu mang một vẻ đẹp riêng : mùa xuân: xanh ngọc bích, mùa thu: lừ lừ chin đỏ…-> những gam màu ấn tượng  - Cảnh hai bên bờ sông: thơ mộng  - Nghệ thuật:  + Giọng điệu: nhẹ nhàng, mượt mà, trữ tình  + Biện pháp: so sánh…  + Hình ảnh: gợi hình, gợi cảm…  -> Hình tượng con SĐ mang vẻ đẹp riêng : quyến rũ và trữ tình, là bức tranh thủy mặc làm vương vấn lòng người.  -> Tâm trạng tác giả: say sưa, đắm mình trong vẻ đẹp của SĐ  \*Đánh giá chung:  - Sông Đà vừa hung bạo vừa trữ tình. Hai nét tính cách này không đối lập mà bổ sung cho nhau làm nổi bật vẻ đẹp độc đáo của SĐ - *chất vàng* của thiên nhiên vùng Tây Băc.  - Qua việc ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông, tác giả đã thể hiện tình yêu thiên nhiên, tình yêu đất nước say đắm thiết tha. | 1,0  0,5  0,25 |
| **c.** | **Nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân** | | **0,5** |
|  | Phong cách nghệ thuật: độc đáo, tài hoa, uyên bác của một nghệ sĩ suốt đời đi kiếm tìm cái đẹp:  -Nguyễn Tuân luôn nhìn sự vật ở phương diện thẩm mỹ  -Nguyễn Tuân luôn đi tìm cảm hứng mạnh trong sáng tạo nghệ thuật: Tô đậm những cái phi thường để tạo cảm giác mãnh liệt, những ấn tượng đậm nét.  - Nét tài hoa, uyên bác:  + Ngôn ngữ phong phú, giàu chất hội họa: diễn tả được mọi sắc thái, mọi cung bậc, hình thù, màu sắc của SĐ -> văn “*khoe tài”, “bậc thầy của ngôn từ”” người làm xiếc trên ngôn từ”…*  +Vận dụng kiến thức nhiều bộ môn nghệ thuật, ngành khoa học  -Thành công ở thể loại tùy bút | |  |
| **3** | Kêt bài | | **0,25** |

**--------------------Hết-------------------**

SỞ GD- ĐT HÀ TĨNH  **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN I**

**TRƯỜNG THPT N.T.MINH KHAI NĂM HỌC 2018-2019**

**MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | *Thời gian làm bài: 120 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU** (**3.0 điểm**)

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

… Đa phần người trẻ Việt Nam hiện nay thì lại chú ý quá nhiều vào học hành, vào sự nghiệp. Cuộc sống hầu như chỉ biết đến công việc, không biết đến trải nghiệm khác, đến những điều khác cần thiết trong cuộc sống như âm nhạc, khiêu vũ các môn thể thao, dã ngoại, leo núi... Ngay cả kỹ năng sống còn như bơi lội không phải người trẻ nào cũng biết, đừng nói đến những trải nghiệm đặc biệt thử thách khả năng chịu đựng của bản thân, khiến con người bước ra khỏi vùng an toàn của mình và làm cuộc sống thêm phong phú. Điều mà giới trẻ Việt Nam nên làm là cân bằng giữa những trải nghiệm làm giàu cuộc sống, và những kinh nghiệm có thể đóng gióp vào sự phát triển dài hạn cho nghề nghiệp.

Không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ. Trong khi nhiều người trong tuổi trẻ lạc lối mất phương hướng, lãng phí thời gian, thì họ không biết rằng những gì họ đang làm hay không làm hôm nay sẽ ảnh hưởng rất nhiều trong cả cuộc đời còn lại. Qua 30 hay 40 tuổi, công việc cuộc sống của hầu hết mọi người đã ổn định, khó học thêm, làm thêm được gì, và cuộc sống ít có những thay đổi to lớn.

Có thể bây giờ bạn không nhận ra, nhưng tuổi đôi mươi là tuổi tạo tiền đề. Đây là khoảng thời gian mà bạn xây dựng, gieo trồng, chứ không phải là thời gian nghỉ ngơi thụ hưởng. Hãy tận dụng khoảng thời gian này để học hỏi, bước đi, làm thật nhiều thứ. Hãy đọc nhiều hơn, lăn lộn nhiều hơn, thực hành nhiều hơn. Chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, mạng lưới hỗ trợ cho tương lai. Kỹ năng nếu không được học trong thời trẻ, thì sau này môi trường ổn định ít va chạm rất khó để học lại được.

Tuổi trẻ đã qua sẽ không bao giờ trở lại, hãy sống như thể ta chỉ còn lại một ngày để sống.

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu*- Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn 2018, Trang 136-137)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản?

**Câu 2**. Theo tác giả, điều mà giới trẻ Việt Nam cần làm là gì?

**Câu 3**. Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến*: “Tuổi đôi mươi- đây là khoảng thời gian bạn xây dựng, gieo trồng, chứ không phải là thời gian nghỉ ngơi thụ hưởng”*?

**Câu 4**. Anh/chị có đồng tình với quan niệm: “*Kỹ năng nếu không được học trong thời trẻ, thì sau này môi trường ổn định ít va chạm rất khó để học lại được*”? Vì sao?

**II. LÀM VĂN** (**7.0 điểm**)

**Câu 1** (***2.0 điểm***) Anh/ chị có cho rằng, “*không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ*” “*hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống*”. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề này.

**Câu 2** (***5.0 điểm***). Trong tác phẩm “*Người lái đò sông Đà*”, khi viết về con sông nơi miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc- Sông Đà, lần đầu nhà văn Nguyễn Tuân “*trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một*”, lần sau lại thấy “*Con sông Đà rất gợi cảm*”. Anh/ chị hãy phân tích hình tượng sông Đà qua hai lần cảm nhận của nhà văn, từ đó đánh giá sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân được thể hiện qua hình tượng trên.

..... **Hết**….

***Họ, tên Thí sinh............................................................; Số báo danh:..............................***

SỞ GD- ĐT HÀ TĨNH  **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA**

**TRƯỜNG THPTNT MINH KHAI NĂM HỌC 2018-2019**

**Phần I Đọc hiểu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1 | Nghị luận | 0.5 |
| Câu 2 | Điều mà giới trẻ Việt Nam nên làm là cân bằng giữa những trải nghiệm làm giàu cuộc sống, và những kinh nghiệm có thể đóng gióp vào sự phát triển dài hạn cho nghề nghiệp. | 0.5 |
| Câu 3 | - Tuổi trẻ là quãng đời tươi đẹp nhất trong cuộc đời mỗi con người.  - Tuổi trẻ để dựng xây: tạo nền tảng, tiền đề vững chắc trên mọi phương diện từ đó gieo trồng, nuôi dưỡng những ước mơ, hoài bão, khát vọng cao đẹp và sẵn sàng cháy hết mình với những đam mê.  - Nếu tuổi trẻ chỉ biết nghỉ ngơi, thụ hưởng, không kiềm chế dục vọng của cá nhân thì tầm nhìn sẽ thiển cận, không biết trân quý cuộc sống, thiếu ý chí, nghị lực, không làm chủ tương lai của bản thân. | 1.0 |
| Câu 4 | HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của tác giả.  Lí giải hợp lí, hợp tình, hợp với chuẩn mực và thực tế của giới trẻ trong xã hội hiện nay. | 0,25  0,75 |

**Phần II Làm văn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 | Nghị luận xã hội: Anh/ chị có cho rằng, “*không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ*” “*hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống*”. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề này. | 2.0 |
|  | **Yêu cầu về hình thức:**  - Viết đúng 1 đoạn văn nghị luận | 0,25 |
| **Yêu cầu về nội dung** |  |
| ***a. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*** “*không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ*” “*hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống*” | 0,25 |
| ***b.Triển khai vấn đề nghị luận***  - Không ai trên đời có hai lần tuổi trẻ:  + Tuổi trẻ là khoảng thời gian đẹp nhất trong cuộc sống của mỗi con người, lứa tuổi đầy khát khao, hoài bão, sung mãn về thể chất, dồi dào về tinh thần.  + Tuổi trẻ chỉ có 1 lần trong đời, một đi không trở lại, tuổi trẻ “chẳng hai lần thắm lại”, không có sự tuần hoàn. Tuổi trẻ trôi qua vô cùng nhanh chóng, ngắn ngủi. Nếu không ý thức được điều đó, chúng ta sẽ sống phí hoài khoảng thời gian đẹp đẽ này.  - Hãy sống như thể ta chỉ còn một ngày để sống:  +  Sống có lí tưởng, cuồng nhiệt, đam mê và có ý nghĩa, sẵn sàng cho đi mà không cần nhận lại.  + Tuổi trẻ vô cùng quý giá,không được lãng phí. Mỗi người chỉ có một lần tuổi thanh xuân phải sống sao cho tuổi trẻ của mình trở nên tươi đẹp như chính ý nghĩa của nó.  + Là khoảng thời gian xây dựng, tạo tiền đề cho tương lai  - Chứng minh: HS lấy dẫn chứng phù hợp  - Bình luận:  + Phê phán những người trẻ sống không hiểu giá trị, ý nghĩa của tuổi trẻ, phung phí tuổi trẻ….  + Điều mà giới trẻ nên làm là cân bằng giữa những trải nghiệm làm giàu cuộc sống, và những kinh nghiệm….  + Liên hệ bản thân. | 1.0 |
| ***c***.Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt… | 0,25 |
| **d. *Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| Câu 2 | Trong tác phẩm “*Người lái đò sông Đà*”, khi viết về con sông nơi miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc- Sông Đà, lần đầu nhà văn Nguyễn Tuân “*trông nó thành ra diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một*”, lần sau lại thấy “*Con sông Đà rất gợi cảm*”. Anh/ chị hãy phân tích hình tượng dòng sông Đà qua hai lần cảm nhận của nhà văn, từ đó đánh giá sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân được thể hiện qua hình tượng trên. | 5.0 |
| **Yêu cầu về hình thức : Đảm bảo cấu trúc của bài NLVH** | 0,25 |
| **Yêu cầu về nội dung** |  |
| **a.** Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hình tượng dòng sông Đà qua hai lần cảm nhận của nhà văn; đánh giá sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân được thể hiện qua hình tượng trên | 0,25 |
| b. Triển khai vấn đề nghị luận  \* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận.  \* Phân tích hình tượng sông Đà qua những cảm nhận của nhà văn:  - Sông Đà với diện mạo và tâm địa một thứ kẻ thù số một:  + Thác và nước sông Đà: dựng vách thành, vừa hẹp vừa sâu; nước thở và kêu như cửa cống cái..., như tiếng ngàn con trâu mộng..., như đòi nợ suýt....  + Đá: bày binh bố trận "thạch trận đá" với 3 trùng vi: cửa tử nhiều hơn của sinh, “đòi ăn chết cái thuyền”, “tiêu diệt bất cứ người lái đò nào”...  - Sông Đà rất gợi cảm ở vẻ đẹp trữ tình:  + Từ trên cao, sông Đà như một giai nhân tuyệt sắc, duyên dáng, yêu kiều : ngoằn ngoèo như cái dây thừng... , tuôn dài như một áng tóc trữ tình…  + Theo dòng thời gian, tác giả phát hiện màu nước sông Đà thay đổi theo mùa: mùa xuân..., mùa thu...  + Ngồi thuyền đi trên mặt sông, sông Đà giống như một người tình nhân chưa quen biết, một bức tranh sông nước cổ kính, hoang sơ, huyền ảo, bình yên, trù phú…  + Sông Đà như một cố nhân xa lâu thì nhớ, gặp lại thấy đằm đằm ấm ấm, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm…  \* Nghệ thuật:  - Ví von, so sánh, miêu tả, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị.  - Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.  - Câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, lúc thì hối hả, gân guốc, khi thì chậm rãi, trữ tình.  - Con Sông Đà vô tri, dưới ngòi bút của nhà văn đã trở thành một sinh thể có tâm hồn, tâm trạng.  \* ý nghĩa:  + Ngợi ca vẻ đẹp đa dạng, độc đáo của sông Đà- thứ vàng mười của thiên nhiên Tây Bắc.  + Sông Đà là *phông nền* để khắc hoạ vẻ đẹp trí dũng tuyệt vời, chất tài hoa nghệ sĩ của hình tượng ông lái đò.  + Qua sông Đà, người đọc cảm nhận được lòng yêu nước, tinh thần dân tộc mang sắc thái riêng của Nguyễn Tuân  \* Hình tượng sông Đà thể hiện sự độc đáo trong quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân  + Nguyễn Tuân vẫn là người nghệ sĩ say mê và khao khát cái Đẹp; luôn nhìn sự vật ở phương diện văn hoá, mĩ thuật, đặc biệt ở vẻ đẹp độc lạ.Với cách nhìn này, sông Đà trong mắt ông hiện lên như một kì quan tuyệt vời của tạo hoá. ,  + Sau cách mạng, ông tìm kiếm và khai thác Cái Đẹp trong lòng cuộc sống của cả dân tộc | 0.5  2.0  0,5  1,0 |
| ***c***.Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt… | 0,25 |
| **d. *Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |

**MA TRẬN ĐỀ THI THỬ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **I. Đọc hiểu**  Văn bản nghị luận.  Số câu: 4  Tỉ lệ: 30 % | 5% \*10 = 0,5 | 15% \*10 = 1,5 | 10 % \* 10= 1,0 |  | *3 điểm* |
| **II. Làm văn**  **1. NLXH**:  Số câu: 1  Tỉ lệ: 20 % | Dạng đề nghị luận xã hội (vấn đề rút ra từ ngữ liệu phần đọc hiểu) | Xác định vấn đề nghị luận  5% \* 10= 0,5 | Hiểu đề, lập dàn ý và các thao tác  5% \* 10= 0,5 | - Vận dụng kiến thức kĩ năng về văn nghị luận xã hội  - Vận dụng thao tác lập luận trong bài nghị luận xã hội  - Xây dựng được luận điểm, luận cứ và dẫn chứng xác thực  10%\*10= 1 | *2 điểm* |
| **2. NLVH**  Số câu: 1  Tỉ lệ: 50 % | - Nhận biết về tác giả, tác phẩm.  5% \* 10= 0,5 | - Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của hình tượng.  10% \* 10= 1 | - Phân tích những vẻ đẹp của hình tượng.  10% \* 10= 1 | - Tích hợp các kiến thức, kỹ năng để làm văn Nghị luận.  25% \* 10= 2,5 | *5 điểm* |
| **Điểm – Tỉ lệ** | 2,5 điểm | 2,5 điểm | 1,5 điểm | 3,5 điểm | *10 điểm* |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT LÀO CAI**  **TRƯỜNG THPT SỐ 1:**  **BẢO THẮNG, BẢO YÊN, VĂN BÀN** | **KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019**  **Bài thi: Ngữ Văn**  *(Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội. Tại sao lại có được thành công to như vậy? Liên minh quân đội Mỹ - Anh trước khi tấn công đã có một sự chuẩn bị vô cùng kĩ lưỡng. Họ diễn tập rất nhiều lần, không chỉ diễn tập bình thường mà tập dượt cả phương hướng, địa điểm, thời gian, tất cả những việc cần làm khi tấn công. Cuối cùng, khi tấn công thực sự, thắng lợi như đã nằm gọn trong lòng bàn tay, thời gian tấn công chỉ lệch mấy giây so với kế hoạch. Đó chính là sức mạnh của sự chuẩn bị.*

*Người xưa đã dạy, biết lo xa sẽ tránh được tai họa. Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất. Một người có sự chuẩn bị càng kĩ lưỡng thì khả năng thành công càng cao. Chúng ta đều thuộc lòng câu ngạn ngữ: “Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ” hay “một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà”. Đó chính là triết lí sâu xa về sự chuẩn bị.*

*Michael Jordan “không trung” là tuyển thủ vĩ đại nhất mọi thời đại trong lịch sử bóng rổ Mỹ, được tôn xưng là vua bóng rổ. Anh có đủ mọi tố chất và điều kiện của một ông vua bóng rổ, anh tham gia bất kì trận đấu nào thì tỉ lệ chiến thắng đều rất cao. Nhưng trước mỗi trận đấu, dù quan trọng hay thông thường, anh đều luyện tập kĩ càng. Anh tập ném bóng, tập các động tác cơ bản. Anh luôn là người luyện tập vất vả nhất trong đội bóng, cũng là người có sự chuẩn bị chu đáo nhất.*

(Trích *Giáo dục thành công theo kiểu Harvard*,Tập 2, Vương Nghệ Lộ,

người dịch: Nguyễn Đặng Chi, NXB Lao động, 2016, trang 235 - 236)

**Câu 1:** Xác định các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2:** Theo tác giả, vì sao “*trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội”* và Michael Jordan *“được tôn xưng là vua bóng rổ”* ?

**Câu 3:** Nêu tác dụng của việc trích dẫn các câu ngạn ngữ trong văn bản?

**Câu 4:** Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 : (2.0 điểm)**

Anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được trích dẫn từ phần **Đọc hiểu**:“*Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất”.*

**Câu 2:** **(5.0 điểm)**

Nguyễn Tuân miêu tả vẻ đẹp của dòng sông Đà trong nhiều cảnh sắc, khi là thác nước và những cửa ải đá:

*“ Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tới cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này…”*

Khi là vẻ đẹp của dòng chảy trữ tình được nhìn từ trên cao:

*"Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì ruợu bữa, lù lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mổi độ thu về" (*Người lái đò Sông Đà - Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2016)

Anh/chị hãy phân tích vẻ đẹp của sông Đà trong hai đoạn văn trên, từ đó làm rõ cảm hứng nghệ thuật của Nguyễn Tuân qua dòng sông Tây Bắc.

**- Hết -**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích: bình luận, chứng minh. | ***0,5*** |
| **2** | Theo tác giả, *trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội* và Michael Jordan *được tôn xưng là vua bóng rổ* vì có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo. | ***0,5*** |
| **3** | - Những câu ngạn ngữ:  + *Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ*  *+ Một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà*  - Tác dụng: khẳng định tính đúng đắn và độ tin cậy cao của vấn đề, tăng tính thuyết phục cho đoạn trích… | ***0,5***  ***0,5*** |
| **4** | - HS lựa chọn thông điệp có ý nghĩa nhất.  *-* HS lí giải hợp lí, thuyết phục. | ***0,5***  ***0,5*** |
| **II.** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
| **1** | **Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được trích dẫn từ phần Đọc hiểu: *Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất.*** | ***2,0*** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | ***0,25*** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Tầm quan trọng của sự chuẩn bị kỹ lưỡng để đi tới thành công. | ***0,25*** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề nghị luận. Dưới đây là một vài gợi ý:  **\* Giải thích**  - *Sự chuẩn bị :* trang bị, tích lũy những gì cần thiết; xem xét, cân nhắc, tập dượt, dự tính các phương án khác nhau… trước khi hành động.  *- Kĩ lưỡng :* chú ý đầy đủ đến từng chi tiết, cẩn trọng, *đến nơi đến chốn...*  → Ý kiến khẳng định, đề cao tầm quan trọng, ý nghĩa, sự cần thiết của khâu chuẩn bị chu đáo. Chính khâu này sẽ giúp ta thành công.  **\* Dùng lí lẽ và dẫn chứng thực tế để làm sáng tỏ tính đúng đắn của ý kiến:**  **-** Khi thực sự chú trọng việc chuẩn bị, thực tâm chuẩn bị kĩ lưỡng: đáp ứng được yêu cầu, hành động trơn tru, hiệu quả nhất; sẵn sàng ứng phó tốt nhất trước mọi tình huống; có thể đảm bảo sẽ không mắc sai lầm hoặc giảm sai sót đến mức tối thiểu…  - Khi tỏ ra chủ quan, coi nhẹ công tác chuẩn bị, không chuẩn bị hoặc chuẩn bị một cách qua loa, hời hợt, không đầy đủ, thiếu chu đáo: dễ mắc sai lầm, phải gánh chịu thất bại…  (*Những dẫn chứng thực tế đời sống*)  - Chuẩn bị kĩ lưỡng không có nghĩa là chậm chạp, chần chừ; thiếu quyết đoán, mạo hiểm; bỏ lỡ cơ hội…  - Phê phán những tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện chủ quan…  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức rõ về bản thân để có những sự chuẩn bị cần thiết, đúng đắn.  - Hành động kiên trì, tích cực để sự chuẩn bị có kết quả tốt. | ***1,0*** |
| *d.Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | ***0,25*** |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | ***0,25*** |
|  | 2 | **Cảm nhận về vẻ đẹp của h́ình tượng Sông Đà (*Người lái đò Sông Đà* - Nguyễn Tuân) trong hai đoạn trích. Từ đó làm rõ cảm hứng nghệ thuật của Nguyễn Tuân.** |  |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*   Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* kết luận được vấn đề. | ***0,25*** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của hình tượng sông Đà trong 02 đoạn trích; làm rõ cảm hứng nghệ thuật của Nguyễn Tuân qua trong tác phẩm. | ***0,25*** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu được vấn đề nghị luận.* | ***0,25*** |
| *\* Vẻ đẹp của Sông Đà trong đoạn thứ nhất:*  - Sự hung bạo, dữ dội của thác nước và những cửa ải đá:  + Thác nước sông Đà gầm réo trong những âm thanh ghê sợ, nhà văn đã nhân hóa con sông, biến nó thành một sinh thể dữ dằn, hung bạo: lúc nghe như là oán trách, lúc lại như là van xin, khi thì khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo, có lúc nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa,…  + Cả một "*chân trời đá*" đã bày thạch trận trên sông với tất cả sự *ngỗ ngược,* hung hãn, mỗi hòn đá có gương mặt riêng, nhiệm vụ riêng trong thạch trận bày sẵn dụ con thuyền, mỗi hòn đá là một tên lính thủy hung tợn.  - Nghệ thuật: Ngôn ngữ giàu sức tạo hình với các động từ, tính từ có khả năng miêu tả, thủ pháp so sánh, liên tưởng bất ngờ, thú vị, kiến thức phong phú từ các lĩnh vực: địa lý, lịch sử, điện ảnh, quân sự, võ thuật...Câu văn mang âm hưởng mạnh mẽ, ào ạt như thác ghềnh sông. | ***1,5*** |
| *\* Vẻ đẹp của Sông Đà trong đoạn thứ hai:*  - Dòng sông được quan sát tỉ mỉ, công phu ở nhiều thời điểm, nhiều góc độ.  + Dòng chảy duyên dáng, mềm mại, yêu kiều, uốn lượn: "*tuôn dài, tuôn dài..."*  + Sắc nước sông Đà thay đổi theo mùa, mỗi mùa có một vẻ đẹp nên thơ, lãng mạn trong so sánh của Nguyễn Tuân.  - Nghệ thuật: So sánh, liên tưởng độc đáo; ngôn ngữ phong phú, sống động, gợi hình, gợi cảm, câu văn mang âm điệu trữ tình, lắng sâu, êm ái. | ***1,5*** |
|  |  | *\* Cảm hứng nghệ thuật của Nguyễn Tuân*  - Trong cái nhìn Nguyễn Tuân, Sông Đà hiện lên với những tính cách đối lập: vừa dữ dội vừa duyên dáng, như công trình nghệ thuật tuyệt mĩ giữa thiên nhiên. Nhà văn ca ngợi núi rừng Tây Bắc vừa hùng vĩ vừa thơ mộng.  - Vẻ đẹp đầy cá tính của dòng sông chính là *"chất vàng mười"* của thiên nhiên Tây Bắc tác giả muốn khám phá, kiếm tìm.  - Tình yêu tha thiết, say mê với thiên nhiên, đất nước; sự tài hoa, uyên bác của tác giả thể hiện qua cái nhìn tinh tế và sự cảm nhận độc đáo. | ***0,75*** |
| ***d. Sáng tạo***  Có cách cảm nhận sâu sắc, mới mẻ về dòng sông và cái nhìn nghệ thuật của Nguyễn Tuân. | ***0,25*** |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | ***0,25*** |

**Trường THPT Quảng Xương II**

**ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2018 - 2019**

**MÔN: NGỮ VĂN 12**

*(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Bạn không cần phải thắng bằng mọi giá**

*Một trong những câu hỏi quan trọng bạn có thể tự hỏi là: “Tôi muốn mình luôn luôn đúng hay tôi muốn được hạnh phúc?”. Trong nhiều trường hợp, hai điều này thường không đi cùng nhau.*

*Việc tỏ ra mình là người luôn đúng - nghĩa là người khác sai - sẽ đẩy chúng ta vào thế sẵn sàng tranh cãi với bất kỳ ai không cùng quan điểm. Và nếu tình trạng này cứ tiếp diễn sẽ khiến đầu óc chúng ta tốn rất nhiều năng lượng cũng như làm chúng ta xao nhãng với cuộc sống xung quanh. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn dành rất nhiều thời gian và công sức để chứng minh (hay bảo vệ) quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai. Vô tình hay hữu ý, nhiều người tin rằng việc đưa ra ý kiến riêng “đúng đắn” sẽ giúp người khác điều chỉnh họ và học hỏi thêm nhiều điều. Thực ra, điều này hoàn toàn sai.*

*Bạn hãy nhớ lại xem, đã bao giờ bạn bị ai đó “sửa lưng” và bạn nói với họ: “Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”. Hoặc đã bao giờ có ai đó nói cảm ơn khi bạn phản đối họ hay chứng tỏ bạn đúng họ sai. Sự thật là đa phần chúng ta đều không thích bị người khác vạch ra sai lầm của mình. Con người luôn mong muốn người khác lắng nghe và được công nhận. Do đó, một người biết cách lắng nghe thường là người được yêu quý và tôn trọng. Những người có thói quen hay phản đối người khác thường chỉ nhận được phản ứng bực bội và bị lảng tránh.*

(Richard Carlson - ***Tất cả đều là chuyện nhỏ***, NXB Tổng hợp Thành phố HCM, trang 35)

**Câu 1**. Chỉ ra tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng. *(0,5 điểm)*

**Câu 2**. Theo anh (chị) việc bảo vệ quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai là đúng hay sai? *(0,5 điểm)*

**Câu 3**. Chúng ta cần làm gì để được người khác lắng nghe và công nhận? *(1,0 điểm)*

**Câu 4**. Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả cho rằng việc khẳng định mình luôn đúng và mình muốn được hạnh phúc thường không đi cùng nhau không? Vì sao? *(1,0 điểm)*

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: “*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”.*

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trong tác phẩm “***Người lái đò sông Đà***”, có đoạn Nguyễn Tuân viết: “*Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền*”.

Lại có đoạn: “*Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên*”.

Anh (chị) hãy lí giải điểm khác biệt trong cách miêu tả con sông Đà của nhà văn qua hai đoạn kể trên.

***---------- Hết -----------***

*\* Chú ý: Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1, KHỐI 12, NĂM HỌC: 2018 - 2019**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** |  | **3.0** |
| 1 | Tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng là:   * Tạo ra tâm thế sẵn sàng tranh cãi với người khác * Đầu óc tốn rất nhiều năng lượng * Sao nhãng với cuộc sống xung quanh | 0.5 |
| 2 | Học sinh có thể lập luận theo nhiều quan điểm khác nhau, song cần làm rõ được các ý:  - Việc bảo vệ quan điểm của mình là đúng. Bởi đó là cách để khẳng định bản thân và cần thiết phải giữ vững lập trường, suy nghĩ của mình.  - Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng cho rằng mình luôn đúng và người khác đã sai. Bởi vì sự đánh giá của mình về chính mình và người khác là sự đánh giá phiến diện.  - Cho nên không nhất thiết trong mọi trường hợp cần bảo vệ quan điểm của mình và cố gắng chỉ ra người khác đã sai. | 0.5 |
| 3 | Để được người khác lắng nghe và công nhận, chúng ta cần:  - Học cách lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ người khác  - Từ bỏ thói quen phản đối người khác. Thay vào đó, hãy khéo léo chỉ ra chỗ sai của người khác để họ vui lòng sửa lỗi. | 1,0 |
| 4 | Học sinh có thể đưa ra kiến giải riêng của mình và lập luận thuyết phục. Song cần làm rõ được các ý:  - Việc khẳng định mình luôn đúng là thái độ hiếu thắng, tự kiêu tự đại không nên có trong giao tiếp.  - Niềm hạnh phúc là cảm giác mãn nguyện khi chúng ta đạt được ước mơ trong cuộc sống.  - Việc khẳng định mình luôn đúng không thể đem lại hạnh phúc cho con người bởi vì:  + Tâm lí hiếu thắng có thể đem lại cho bạn cảm giác hãnh diện vui sướng nhất thời. Nhưng sẽ khiến bạn trở nên bị ghen ghét, xa lánh.  + Bản thân mình không lắng nghe và nhận thấy lỗi sai của mình.  + Khiến cho người khác thấy bực bội, không muốn lại gần | 1,0 |
| **II. Làm văn** |  | **2.0** |
| **Câu 1** | Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: “*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!”.*  **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đảm bảo bố cục đoạn văn: câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn  - Trình bày câu văn mạch lạc, lập luận rõ ràng, sáng nghĩa  **\* Yêu cầu về nội dung:**  - Giải thích câu nói: là lời cảm ơn cần thiết khi có ai đó vạch ra lỗi sai của chính mình  - Phân tích ý nghĩa của câu nói:  + Câu nói đã khẳng định rằng: không phải mọi lúc bản thân mình luôn đúng. Do đó, khi được người khác chỉ ra sai lầm của mình cần biết lắng nghe để sửa lỗi  + Biết nói lời cảm ơn khi có người giúp bạn sửa sai và hoàn thiện chính mình. Đó là lối ứng xử văn hóa  - Bàn luận:  + Trong giao tiếp, không ai luôn đúng hoặc luôn sai. Chúng ta nhất thiết cần phải lắng nghe quan điểm của người khác và nhìn thấy chỗ sai của mình.  + Trên thực tế, nhiều người luôn cố tỏ ra mình luôn đúng và phủ nhận người khác. Khi bị vạch ra sai lầm thì luôn cảm thấy khó chịu, ấm ức. Đó là thái độ tiêu cực, cần loại bỏ khi giao tiếp.  - Bài học nhận thức và hành động:  + Luôn học hỏi, lắng nghe từ người khác  + Luôn cầu thị, tự sửa lỗi để hoàn thiện mình  + Không nhất thiết phải thắng bằng mọi giá trong giao tiếp. Luôn khiêm tốn với chính mình, luôn khéo léo trong cách chỉ ra lỗi sai của người khác. | 0.25  0.25  0.5  0.5  0.5 |
| **Câu 2** | Anh (chị) hãy lí giải điểm khác biệt trong cách miêu tả con sông Đà của nhà văn qua hai đoạn kể trên. | **5.0** |
|  | **\* Yêu cầu chung:**  - Bài văn nghị luận đảm bảo bố cục 3 phần rõ ràng  - Trình bày câu văn, đoạn văn mạch lạc, rõ nghĩa  - Học sinh cần huy động kiến thức, vận dụng các kĩ năng làm văn, bám sát vào văn bản để phân tích.  **\* Yêu cầu cụ thể:**  **1. Tác giả, tác phẩm**  - Nguyễn Tuân là cây bút tài hoa, độc đáo, thành tựu trên các các thể loại: truyện ngắn và tùy bút. Là nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống. Tuy cuộc đời cầm bút vắt qua hai giai đoạn trước và sau Cách mạng Tháng Tám nhưng sáng tác của ông thống nhất ở cái nhìn duy mĩ về con người và sự vật.  - Tác phẩm được sáng tác nhân một chuyến đi công tác của nhà văn lên vùng núi Tây Bắc và được in trong tập tùy bút “Sông Đà” (1960)  **2. Phân tích hình ảnh con sông Đà trong hai đoạn văn trên:**  - Giống nhau: hai đoạn văn đều miêu tả con sông Đà trong mối quan hệ với người lái đò trên dòng sông. Bút pháp nhân hóa, làm cho con sông trở thành một sinh vật có cá tính độc đáo. Thể hiện cái nhìn biện chứng của nhà văn về hai nét tính cách khác biệt của dòng sông  - Khác nhau:  + Đoạn 1: hình ảnh con sông Đà hung bạo, dữ tợn như con thủy quái khổng lồ. Học sinh phân tích đoạn con sông mai phục trong đoạn thủy chiến với người lái đò  + Đoạn 2: hình ảnh con sông Đà đằm thắm, trữ tình. Học sinh phân tích hình ảnh con sông ở đoạn hạ lưu: hai bên bờ sông, dòng sông lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi ở thượng nguồn.  **3. Lý giải điểm khác biệt trong cách miêu tả con sông Đà của nhà văn trong hai đoạn văn kể trên:**  - Sự khác biệt trong cách sử dụng từ ngữ, câu văn miêu tả về dòng sông.  + Đoạn 1: ngôn ngữ gân guốc, góc cạnh, sắc sảo (mai phục, nhổm dậy, vồ lấy thuyền...) thể hiện tính cách dữ tợn, với âm mưu nham hiểm của các thạch trận đá.  + Đoạn 2: ngôn ngữ mượt mà, uyển chuyển, sâu lắng (lắng nghe, giọng nói êm êm, đang trôi những con đò...) thể hiện tính cách hiền hòa, thơ mộng, trữ tình của dòng sông.  - Do sự tiếp cận của nhà văn về dòng sông ở hai thời điểm khác nhau. Đoạn 1 là hình ảnh con sông ở thượng nguồn với những đá hai bên bờ sông dựng vách thành, những quãng mặt ghềnh, những cái hút nước và những thác nước… Nên dòng sông trở nên dữ tợn, nguy hiểm. Còn ở đoạn 2 sông Đà được miêu tả ở đoạn hạ lưu, mặt nước chậm trôi, hiền hòa, cảnh hai bên bờ sông tĩnh lặng, thơ mộng như lắng lại ở người đọc nỗi nhớ thương những hòn đá thác xa xôi nơi thượng nguồn.  - Sự khác biệt trong cách miêu tả hai nét tính cách tưởng như đối lập mà lại thống nhất biện chứng với nhau.  + Đoạn 1: Tính cách hung bạo, dữ tợn của con sông Đà là do con sông đang “làm mình làm mẩy” với con người Tây Bắc và “phản ứng giận dỗi vô tội vạ với người lái đò sông Đà”. Đó là cách con sông thể hiện tình yêu đối với con người Tây Bắc.  + Đoạn 2: Tính cách trữ tình: cái nhìn bao quát từ cao và xa, con sông gợi cảm, trữ tình. Biết làm duyên làm dáng “tuôn dài như một áng tóc trữ tình”, biết lắng nghe “giọng nói êm êm của người xuôi”.   * Hai nét tính cách đối lập tạo nên cá tính độc đáo của dòng sông Đà.   - Sự khác biệt trong hai nét tính cách của con sông Đà giúp nhà văn thể hiện quan niệm về cuộc sống:  + Thiên nhiên vừa là hoàn cảnh thử thách nghiệt ngã vừa là người bạn của con người.  + Nhà văn nhìn sự vật ở góc độ văn hóa thẩm mĩ. Bởi trong mỗi sự vật, mỗi con người đều có cá tính độc đáo, cần được thấu hiểu.  + Thể hiện tình yêu thiên nhiên và cuộc sống lao động của con người Tây Bắc trong hành trình xây dựng cuộc sống mới XHCN  **4. Đánh giá**  - Con sông Đà với hai nét tính cách đối lập tạo nên cá tính độc đáo khác biệt trong văn chương  - Khẳng định bút pháp tài hoa độc đáo của Nguyễn Tuân trong nghệ thuật xây dựng hình tượng văn học. | 0.5  0.5  2.0  1.0  1.0  1.5    0,5 |

**ĐỀ TRẮC NGHIỆM BÀI “NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ”**

**NGUYỄN TUÂN**

- Họ và tên người soạn: ……………………..

- Trường: **TT GDNN – DGTX CHÂU THÀNH**

- Số điện thoại ………………………………

- Email: lethihoangoanh.gdtxchauthanh@gmail.com

Câu 1(NB): Hãy điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong câu văn sau.

"Mùa xuân dòng xanh [...] chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gấm Sông Lô."

(**Người lái đò Sông Đà** - Nguyễn Tuân)

A. Nâu đất đỏ

B. Vàng lá chanh

C. Lừ lừ chín đỏ

D. Xanh ngọc bích

Câu 2(NB): Hãy điền phần còn thiếu vào chỗ trống trong câu văn dưới đây.  
“Con sông Ðà [...] như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”.

(**Người lái đò sông Đà** – Nguyễn Tuân)

1. Chảy dài chảy dài
2. Ttuôn mãi tuôn mãi
3. Chảy mãi chảy mãi
4. Tuôn dài tuôn dài

Câu 3 (TH): Trong tác phẩm **Người lái đò Sông Đà**, hình ảnh người lái đò được thể hiện như:

A. Một người lao động, đồng thời như một nghệ sĩ.

B. Một người lao động lành nghề.

C. Một con người đặc biệt, tuy đã cao tuổi nhưng vẫn có sức khỏe phi thường.

D. Một kẻ ngang tàng, không biết lượng sức mình trước con sông Đà hung dữ

Câu 4 (TH): Câu văn "Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như nỗi niềm cổ tích tuổi xưa" trong **Người lái đò sông Đà** có nét đặc sắc nào sau đây?

A. So sánh một đặc tính vốn trừu tượng với một hình ảnh còn trừu tượng hơn, tạo ra sự liên tưởng bát ngát cho người đọc.

B. Tạo không khí cổ xưa trong tác phẩm.

C. Khẳng định vẻ đẹp sống động của sông Đà.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 5 (VDT): Để làm nổi bật hình ảnh con sông Đà như một kẻ khôn ngoan, xảo quyệt, hung hãn, Nguyễn Tuân đã sử dụng rất nhiều lần biện pháp tu từ nào sau đây?

A. Nhân hóa.

B. Điệp ngữ.

C. So sánh.

D. Cường điệu.

Câu 6 (VDC): Sự độc đáo của Nguyễn Tuân được thể hiện thế nào qua việc tả tiếng sóng thác “rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng” ?

A. Giúp người đọc nhận ra được vẻ đẹp ngay trong sự hung bạo của con sông, để rồi, chính sự bạo hung đó sẽ tôn lên sức mạnh kì vĩ của người lao động.

B. Thổi hồn của những đàn trâu rừng vào trong cái vang động của sóng nước Đà giang.

C. Lấy lửa để tả nước, lấy rừng để tả sông giúp ta thấy được sự tương giao mầu nhiệm giữa các lực lượng của thiên nhiên.

D. Tạo ra một hiệu ứng âm thanh man dại của thiên nhiên để tả cái hung mãnh của tiếng thác

**ĐỀ TỰ LUẬN “NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ”**

**NGUYỄN TUÂN**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)**

*…Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối. Mất tiền có thể kiếm lại được tiền, mất xe có thể sắm lại được xe nhưng mất thời gian thì chịu, đố ai có thể tìm lại được. Thời gian là một dòng chảy thẳng; không bao giờ dừng lại và cũng không bao giờ quay lui. Mọi cơ hội, nếu bỏ qua là mất. Tuổi trẻ mà không làm được gì cho đời, cho bản thân thì nó vẫn xồng xộc đến với tuổi già. Thời gian là một dòng chảy đều đặn, lạnh lùng, chẳng bao giờ chờ đợi sự chậm trễ. Hãy quý trọng thời gian, nhất là trong thời đại trí tuệ này, nền kinh tế trí thức đã và đang làm cho thời gian trở nên vô giá. Chưa đầy một giờ, công nghệ Nhật Bản đã có thể sản xuất một tấn thép; con tầu tốc hành của các nước phát triển trong vài giờ đã có thể vượt qua được vài ngàn kilômét. Mọi biểu hiện đủng đỉnh rềnh ràng đều trở nên lạc lõng trong xu thế hiện nay. Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước…*

**(*Phong cách sống của người đời* – nhà báo Trường Giang)**

**Câu 1 (NB) (0.5 điểm):** Tác giả đã triển khai lập luận (trình bày văn bản) theo cách thức nào?

*Trả lời:* Trình bày theo cách diễn dịch.

**Câu 2 (TH) (0.5 điểm):**. Xác định đề tài của văn bản trên?

*Trả lời:* Vai trò, tầm quan trọng của thời gian đối với cuộc sống con người hiện đại.

**Câu 3 (TH) (1.0 điểm):** Anh, chị hiểu như thế nào về nhận định sau: “*Lãng phí thời gian là mất tuyệt đối”.*

*Trả lời:* *(Thí sinh có thể trả lời theo quan điểm riêng của mình: đồng ý hoặc không đồng ý.)*

- Đồng ý

- Lí do: Thời gian trôi qua sẽ không bao giờ quay lại và vì thế con người sẽ mất đi nhiều thứ:

+ Mất đi mọi cơ hội để học tập, lao động, sáng tạo, làm những điều có ý nghĩa mà mình yêu thích.

+ Sẽ tụt hậu so với sự phát triển không ngừng của thời đại.

+ Không thể tự khẳng định giá trị của bản thân qua những đóng góp cho cuộc đời…

**Câu 4 (VD) (1.0 điểm):** Theo tác giả: “*Giải trí là cần thiết nhưng chơi bời quá mức, để thời gian trôi qua vô vị là có tội với đời, với tương lai đất nước?”.* Anh, chị có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 10 dòng) để trình bày suy nghĩ của bản thân.

*Trả lời:* Thí sinh viết đoạn văn có thể nêu những ý sau:

-*“Giải trí”* giúp chúng ta cân bằng lại cuộc sống, cân bằng lại tâm trạng sau những giờ lao động mệt nhọc để ta có thể thực hiện tiếp những công việc đã dự tính.

- “*Chơi bời”* lại là sự vui chơi quá mức, không lo đến tương lai, công việc, để thời gian trôi đi một cách vô nghĩa.

- “*Giải trí”* trong một thời gian nhất định sẽ giúp ta làm việc tốt hơn, còn *“chơi bời”* là tiêu tốn thời gian một cách vô ích nên sẽ làm hại tương lai bản thân và không thể có sự cống hiến cho đất nước…

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ thông điệp của văn bản trên, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về câu nói sau: “*Tương lai được mua bằng hiện tại”.*

**Hướng dẫn chấm**

*a. Đảm bảo hình thức đoạn văn. (0.25 điểm)*

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của câu nói: “Tương lai được mua bằng hiện tại”. (0.25 điểm)

*c. Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề: (1.0 điểm)*

*- Giải thích vấn đề:*

+ Tương lai là những diễn biến, sự kiện diễn ra ở phía trước, cái mà ta không thể đoán trước, biết trước được

+ Hiện tại là bây giờ, thời điểm này, lúc này, không gian và thời gian mà chúng ta đang hít thở, đang sống.

*- Bàn luận:*

+ Sự chuẩn bị cho tương lai chính là những việc làm của hiện tại. Nếu chúng ta không hành động – không học tập, không lao động thì ở tương lai chúng ta sẽ không có gì cả.

+ Cần có nhiều biện pháp để chuẩn bị tốt cho tương lai.

+ Phê phán lối sống hưởng thụ, thiếu mục đích sống.

*- Bài học nhận thức và hành động:*

+ Chuẩn bị tốt cho tương lai là việc làm rất cần thiết và quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi cá nhân..

+ Không ngừng nổ lực học tập, lao động để mở đường cho một tương lai tốt đẹp.

*d. Sáng tạo: Thí sinh có những cái nhìn mới mẻ, có bài học sâu sắc … (0.25 điểm)*

*e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu. (0.25 điểm)*.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trong tùy bút Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân đã miêu tả con sông Đà như một nhân vật có hai nét tính cách đối lập: hiểm trở, dữ dội nhưng lại thơ mộng, dịu dàng.

Hãy phân tích tùy bút trên để làm sáng rõ hai nét tính cách đối lập đó. Anh, chị có nhận xét gì về phong cách nghệ thuật của tác giả khi miêu tả như vậy?

**Hướng dẫn chấm**

*a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học*. (0.25 điểm).

*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Làm sáng rõ hai nét tính cách đối lập: hiểm trở, dữ dội nhưng lại thơ mộng, dịu dàng. Nhận xét về phong cách nghệ thuật của tác giả khi miêu tả.(0.5 điểm).

*c. Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:*

**\* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận.** (0.5 điểm).

**\* Phân tích hai nét tính cách đối lập của sông Đà:** (2.0 điểm)

- Nêu ý khái quát: Khi đối diện sông Đà, bằng sự quan sát tỉ mỉ, sự liên tưởng phong phú, tác giả đã nhìn thấy nét hiểm trở, dữ dội hòa lẫn vào chất thơ mộng, dịu dàng tạo nên cái riêng của dòng sông.

- Phân tích:

+Con sông Đà hiểm trở, dữ dội:

🢝 Những thác nước dữ dội như chặn đánh tiêu diệt người lái đò.

🢝 Đá trên sông như bày thạch trận chực nuốt những con thuyền non tay lái .

🢝 Những cảnh đá bờ sông dựng vách thành chẹt lòng sông Đà như một cái yết hầu.

🢝 Những quảng mặt ghềnh với sự hợp sức của sóng, gió, đá.

🢝 Những cái hút nước khủng khiếp.

+Con sông Đà thơ mộng, dịu dàng:

🢝 Dòng sông hiền hòa, *tuôn dài như một áng tóc trữ tình,* như một thiếu nữ giàu sức sống.

🢝 Màu sắc của dòng sông biến đổi theo mùa giống như một cô gái có tính cách đa cảm.

🢝 Sông Đà gợi cảm, giống như một “*cố nhân*” khi xa thì gợi thương, gợi nhớ.

🢝 Cảnh ven sông đẹp đẽ, lặng tờ, đầy thi vị với nhiều hình ảnh trong sáng và nhiều chất thơ.

🢝 Dòng sông Đà phảng phất cái hoang dại thời tiền sử, hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích.

- Đánh giá chung: (0.25 điểm)

*+* Cảnh vật Tây Bắc qua cảm nhận của NT hiện lên với vẻ đẹp vừa quen, vừa lạ, vô cùng hấp dẫn.

*+ Con sông Đà như một nhân vật đầy sức sống, có cá tính riêng độc đáo.*

**\* Nhận xét về phong cách nghệ thuật của tác giả khi miêu tả:** (1,0 điểm)

- Vận dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa và so sánh những đặc điểm, tính cách dòng sông như những đặc điểm, tính cách con người.

- Dùng tri thức uyên bác về địa lí, lịch sử, văn học nghệ thuật, khoa học thủy văn… để miêu tả.

- Phát huy lối viết tài hoa để tạo nên những câu, đoạn văn; hình ảnh độc đáo.

*d. Sáng tạo: (0.25 điểm).*

*e. Chính tả, dùng từ, đặt câu (0.25 điểm)*

-----------------

***Ai đã đặt tên cho dòng sông***

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT NAM ĐỊNH**  **TRƯỜNG THPT ĐẠI AN** | **ĐỀ THI THỬ THPT QG**  Năm học 2018-2019  Thời gian làm bài: 120 phút |

**Phần**

**I. Đọc hiểu (3 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Sau khi điện thoại Bphone - sản phẩm công nghệ đầu tiên của người Việt Nam được nhà sản xuất BKAV giới thiệu là "chiếc điện thoại thông minh", "siêu phẩm hàng đầu thế giới"… thì đã gặp không ít những dư luận trái chiều, chính người Việt chê bai sản phẩm của người Việt. Thậm chí có người còn đưa ra trò đùa quái ác, cụ thể là có thành viên trên cộng đồng mạng,sau khi nói những lời lẽ mang tính chất dìm hàng Việt không thương tiếc, anh ta đã đăng tải lên Facebook hình ảnh hóa đơn xác nhận việc anh hủy đặt mua 5 chiếc Bphone (phiên bản Mạ vàng 24K-128 GB) trị giá tổng 112.045.000 VND như một "chiến tích" để đời. Không những vậy, người này còn kêu gọi nhiều người khác làm theo hành động của mình. Một thanh niên khác cũng coi việc đặt mua và hủy đơn hàng điện thoại Bphone là một trào lưu giải trí và cũng bày "kinh nghiệm" cho những ai muốn tham gia quấy phá sản phẩm của hãng BKAV.*

*Nhưng bên cạnh đó cũng không ít người cho rằng Bphone là niềm tự hào của người Việt Nam, nếu có điều kiện nên mua hàng Việt, thay vì chỉ trích hãy ủng hộ khuyến khích…*

(Báo mới.com.vn)

**Câu 1:** Xác định phong cách ngôn ngữ chức năng của đoạn trích trên? (0,5đ)

**Câu 2:** Suy nghĩ của anh/chị về hành động "*chọc phá"* của một số người trong đoạn trích đó? (0,75đ)

**Câu 3:** Theo em thông điệp gợi ra từ văn bản trên là gì? Vì sao ? (0,75đ)

**Câu 4:** Anh/chị có đồng tình với quan điểm của không ít người "*Bphone là niềm tự hào của người Việt*" không? Tại sao? (1,0đ)

**Phần II. Làm văn: ( 7 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về: *Hiện tượng chỉ trích của người việt*

**Câu 2( 5.0 điểm)**

Về hình tượng sông Hương trong bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường”, có ý kiến cho rằng:   
 “ Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.”  
Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng việccảm nhậnhai đoạn văn sau:

*“Phải nhiều thế kỷ qua, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó”*

......

*“Và rồi,như sực nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông - tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế,nơi đây chính là chỗ chia tay dõi xa ngoài mười dặm trường đình. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây;và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đấy là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”*

(SGK Lớp 12, tập 1, NXBGD)

HẾT

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT NAM ĐỊNH**  **TRƯỜNG THPT ĐẠI AN** | | | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QG**  Năm học 2018-2019  Thời gian làm bài: 120 phút | | |
| **Phần** | | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** | |  | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
|  | | **1** | Văn bản trên thuộc PCNNCN: Báo chí | | 0,5 |
|  | | **2** | Hành động "chọc phá" của một số người nói trên thể hiện: Sự kém cỏi về nhận thức, ích kỉ, đố kị ganh ghét với thành công của người khác và không có tinh thần tự tôn dân tộc.  ***\* Cách cho điểm:***  - Từ 0,75 điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.  - Từ 0,25 - 0,5 điểm:Triển khai ý còn sơ lược, chung chung, còn mắc ý diễn đạt. | | 0,75 |
|  | | **3** | HS có thể đưa ra nhiều thông điệp khác nhau. Xong phải có sự lí giải hợp lý.Sau đây là một số gợi ý.  Thông điệp gợi ra có thể là: Người Việt nên mua hàng việt.  Người Việt Nam hãy tích cực ủng hộ, khuyến khích cho Bphone cũng như hàng Việt nói chung. Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam để giúp các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước phát triển, để dân giàu nước mạnh, đó là thể hiện lòng yêu nước trong bối cảnh hiện nay.  ***\* Cách cho điểm:***  - Từ 0,75điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.  - Từ 0,25 - 0,5 điểm:Triển khai ý còn sơ lược, chung chung, còn mắc ý diễn đạt. | | 0,75 |
|  | | **4** | - Ý1: Thí sinh có thể đồng tình hay không đồng tình.( 0,25đ)  - Ý2: Lý giải( 0,75đ) :  + Nếu đồng tình với quan điểm trên, thì lí giải:Vì lần đầu tiên người Việt Nam mà đại diện là tập đoàn BKAV sản xuất ra được một sản phẩm công nghệ thông minh, có thể cạnh tranh được với các hãng điện thoại lớn hiện nay, cao hơn, nó cho thấy trí tuệ Việt Nam rất đáng tự hào, nếu biết khai thác Việt Nam sẽ là một quốc gia phát triển trong lĩnh vực công nghệ.  + Nếu không đồng tình thì phải có nhứng lí giải hợp lí, thuyết phục.  ***\* Cách cho điểm:***  - Từ 1,0 – 0,75đ điểm: Đảm bảo đầy đủ các ý trên, triển khai ý một cách thuyết phục và diễn đạt trôi chảy.  - Từ 0,25 - 0,5 điểm: Đảm bảo được ý1 trên, triển khai ý 2 sơ lược, còn mắc ý diễn đạt. | | 1,0 |
| **II** | |  | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
|  | | **1** | **Viết đoạn văn nghị luận bàn về: Văn hóa chỉ trích của người Việt.** | | **2,0** |
|  | |  | a. Đảm bảo cấu trúc đoạn nghị luận (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) | | 0,25 |
|  | |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bàn về *Hiện tượngchỉ trích của người Việt.* | | 0,25 |
|  | |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động | |  |
|  | |  | \* Giải thích:  Chỉ trích là những hành động, lời nói gây thiệt hại và tổn thương cho người khác. | | 0,25 |
|  | |  | \* Bàn luận: | | 0.75 |
|  | |  | Thí sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục; dưới đây là một số hướng giải quyết:  **-** Bàn luận: Thực trạng thói quen chỉ trích của người Việt:  + Nhưng một bộ phận người Việt đặc biệt người Việt trẻ hiện nay có biểu hiện thái quá:Có cái nhìn phiến diện; Lời nói: thiếu văn hóa; Hành động: Chọc phá, gây thiệt hại và tổn thương cho người khác, xã hội…  + Một bộ phận người có học thức phê phán đúng lúc đúng chỗ, đúng mức độ,có cơ sở thuyết phục, thiện chí góp phần không nhỏ vào việc thúc đẩy sự tiến bộ xã hội.  - Nguyên nhân:  +Do nhận thức kém, thiếu hiểu biết về các vấn đề của cuộc sống, của xã hội.  + Thiếu một cái nhìn công tâm, khoa học và biện chứng khi nhìn nhận đánh giá sự việc hay con người.  - Hậu quả:  + Chỉ trích thiếu văn hóa làm cho người bị chỉ trích bị tổn thương, thiếu niềm tin vào cuộc sống.  + Làm thui chột ý chí và tài năng sáng tạo của con người.  + Làm xấu hình ảnh Đất nước, con người Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế.  (Tuy nhiên, xã hội vẫn có hiện tượng một số người muốn nổi tiếng nhờ tai tiếng khiến dư luận bức xúc nên mọi sự chỉ trích không hoàn toàn sai) | |  |
|  | |  | \* HS rút ra bài học thiết thực đối với bản thân. | | 0,25 |
|  | |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt hay, mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | | 0,25 |
|  | | **2** | Về hình tượng sông Hương trong bút kí Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường, có ý kiến cho rằng:   “ Sông Hương mang vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình.” Hãy làm sang tỏ ý kiến trên bằng việc cảm nhậnhai đoạn văn sau:  *“Phải nhiều thế kỷ qua, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó”*  ......  *“Và rồi,như sực nhớ lại một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông - tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế,nơi đây chính là chỗ chia tay dõi xa ngoài mười dặm trường đình. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống con người ở đây;và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đấy là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu”*  (SGK Lớp 12, tập 1, NXBGD) | | **5,0** |
|  | |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận | | 0,25 |
|  | |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự  miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường qua hai đoạn văn ở đề bài . | | 0,25 |
|  | |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | |  |
|  | |  | \* Vài nét về tác giả, tác phẩm - Hoàng Phủ Ngọc Tường là gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại, cũng là một trí thức giàu lòng yêu nước. Ông có phong cách độc đáo và đặc biệt sở trường về thể bút kí, tuỳ bút. Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và chất trữ tình, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa  chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử,  địa lí...  - Ai đã đặt tên cho dòng sông? là tác phẩm tiêu biểu cho phong cách bút kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Đến với tác phẩm người đọc sẽ gặp ở đó dòng sông  Hương với vẻ đẹp đầy nữ tính và rất mực đa tình  \* Giải thích ý kiến:  - Vẻ đẹp nữ tính: Có những vẻ đẹp, phẩm chất của giới nữ (như: xinh đẹp, dàng, mềm mại, kín đáo...)  - Rất mực đa tình: Rất giàu tình cảm.  => Ý kiến đề cập đến những vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Hương trong sự  miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.  \*   Phân tích vẻ đẹp sông Hương  :  *- Vẻ đẹp nữ tính:  phân tích dẫn chứng 1* + Là một người con gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại: hình ảnh thực đẹp của dòng sông nhuốm màu của những câu chuyện cổ tích  + Trên hành trình đến với thp tình yêu của mình sông Hương đã có cơ hội phô diễn tất cả vẻ diễm kiều, mềm mại đầy nữ tính của mình:....  *- Rất mực đa tình:* + Cuộc hành trình của sông Hương là cuộc hành trình tìm kiếm người tình  mong đợi. Trong cuộc hành trình ấy, sông Hương có lúc trầm mặc, có lúc dịu dàng, cũng có lúc mãnh liệt mạnh mẽ...  + Sông Hương đã rời khỏi kinh thành lại đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng Đông - Tây để gặp lại thành phố một lần cuối. Nó là nỗi vương vấn, chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Như nàng Kiều trong đêm tình tự, sông Hương chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó... *\* Vài nét về nghệ thuật:* - Phối hợp kể và tả; biện pháp ẩn dụ, nhân hóa, so sánh; ngôn ngữ giàu chất trữ tình, chất triết luận.  - Thể hiện phong cách viết kí tài hoa, giàu vốn kiến thức về văn hóa lịch sử, địa lý. *\* Đánh giá:*  - Với hai đặc điểm đó sông hương xứng đáng là danh lam mỹ lệ của xứ Huế với vẻ đẹp riêng rất riêng. - Miêu tả sông Hương, Hoàng Phủ Ngọc Tường bộc lộ một vốn hiểu biết phong phú, một trí tưởng tưởng bay bổng. - Đằng sau những dòng văn tài hoa, đậm chất trữ tình là một tấm lòng tha thiết với quê hương, đất nước.  **Gợi ý về thang điểm:**  - Điểm 4,0 – 5,0: Bài làm có sức thuyết phục cao, ý tứ phong phú, lí lẽ, lập luận chặt chẽ, biết chọn lựa, khai thác dẫn chứng phù hợp, biết liên hệ, so sánh, mở rộng. Diễn đạt tốt.  - Điểm 3,0 – 3,75: Bài viết có sức thuyết phục, làm sáng tỏ được vấn đề, đảm bảo về ý, lập luận khá chặt chẽ. Diễn đạt rõ ràng.  - Điểm 2,0 - 2,75: Đảm bảo cấu trúc bài văn, triển khai vấn đề nghị luận nhưng ý còn hạn chế hoặc lập luận chưa thực sự thuyết phục. Còn có một vài lỗi nhỏ trong diễn đạt.  - Điểm 1,0 - 1,75: Bài làm còn nhiều hạn chế về ý, về lập luận, về diễn đạt.  - Điểm 0,25 – 0,75: Bài làm còn mắc quá nhiều lỗi về kiến thức, về kĩ năng, không hoàn chỉnh.  - Điểm 0: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài. | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT LÀO CAI**  **TRƯỜNG THPT SỐ 2 MƯỜNG KHƯƠNG** | **ĐỀ THI THỬ THPTQG**  **NĂM HỌC 2018 – 2019**  **Môn: NGỮ VĂN 12**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC- HIỂU (3,0** đ**i**ể**m)**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*… Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lí*

*Óc nghĩ suy không thể mượn vay*

*Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay*

*Tắm gội lòng ta chẳng bao giờ cạn.*

*Ta tin ở sức mình, vô hạn*

*Như ta tin ở tuổi 25*

*Của chúng ta là tuần trăng rằm*

*Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.*

*Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại*

*Những sông Thương bên đục, bên trong*

*Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng*

*Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...*

(Trích ***Tuổi 25*** của Tố Hữu, sách *Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc*, NXB văn học, tr332)

**Câu 1** (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

**Câu 2** (0,5 điểm). Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ “*Của chúng ta là tuần trăng rằm; Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”*?

**Câu 3** (1,0 điểm). Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2. Hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ ấy?

**Câu 4** (1,0 điểm). Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình* được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trong bài kí ***Ai đã đặt tên cho dòng sông***? Hoàng Phủ Ngọc Tường đã 2 lần miêu tả dòng sông Hương:

Ở thượng nguồn *“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa những bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng*”

Khi về đến thành phố Huế: *“ Sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bờ xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long”; Sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến, đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Đấy là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế; Sông Hương trở thành người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”.*

Hãy phân tích các chi tiết trên để làm nổi bật nét đặc sắc trong hành trình của sông Hương. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT LÀO CAI**  **TRƯỜNG THPT SỐ 2 MƯỜNG KHƯƠNG** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPTQG**  **NĂM HỌC 2018 – 2019**  **Môn: NGỮ VĂN 12**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần 1** |  | **Đọc hiểu** | **3,0** |
|  | **Câu 1** | - Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do | **0,5** |
| **Câu 2** | - Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước…. | **0,5** |
| **Câu 3** | - Biện pháp tu từ:  + So sánh: “ *Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”.*  + Điệp ngữ: *Ta tin*  + Liệt kê: *Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái*  *-* Hiệu quả: Nhấn mạnh và biểu đạt sâu sắc, sinh động, gợi cảm sức mạnh, niềm tin của tuổi trẻ vào hành động, lý tưởng và ước mơ. | **1,0** |
| **Câu 4** | - Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến đấu tranh, bảo vệ tổ quốc …  - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc… | **1,0** |
| **Phần II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
|  | **Câu 1** | **Viết đoạn văn về  *niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình*** | **2,0** |
| ***1.Yêu cầu chung****:* Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết, |  |
| ***2.Yêu cầu cụ thể*** |  |
| a*. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn,* không mắc lỗi chính tả | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công. | **0,25** |
| c. *Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ…* |  |
|  |  | Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:  ***\* Giải thích:***  - Niêm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựạ trên cơ sở hiện thực nhất định.  - Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc….  - Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại  ***\* Bàn luận***  **- Biểu hiện của niềm tin vào chính mình:**  + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách  + Có ý chí, nghị lực để đối mặt với mọi khó khăn thử thách trên đường đời…  + Tỉnh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.  + Đem niềm tin của mình với mọi người…  + Lấy dẫn chứng: thế hệ Tố Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi  **- Vì sao phải tin vào chính mình:**  + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống…  + Cuộc sống của chúng ta không bẳng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.  -> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường…  **- Mở rộng**: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thánh nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại…  ***\* Bài học nhận thức:***  - Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..  - Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc… | **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,25**  **0,25** |
|  | **Câu 2** | Trong bài kí *Ai đã đặt tên cho dòng sông*? Hoàng Phủ Ngọc Tường đã 2 lần miêu tả dòng sông Hương: **Ở thượng nguồn *“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa những bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng*”**  **Khi về đến thành phố Huế: *“ Sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bờ xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long”; Sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến, đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Đấy là điệu Slow tình cảm dành riêng cho Huế; Sông Hương trở thành người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya”.***  **Hãy phân tích các chi tiết trên để làm nổi bật nét đặc sắc trong hành trình của sông Hương. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật miêu tả của Hoàng Phủ Ngọc Tường.** |  |
| **1. Yêu cầu chung**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận văn học  - Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả…  - Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. |  |
| **2. Yêu cầu cụ thể** |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài, kết luận) | **0,25** |
| b. Xác định vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp của dòng sông Hương thông qua 2 chi tiết | **0,25** |
| **c.** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, cụ thể: |  |
| **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tác giả, tác phẩm, vấn đê nghị luận** | 0,25 |
| \***Giải quyết vấn đề** | 3,75 |
| ***Phân tích những chi tiết SH ở thượng nguồn và khi về thành phố Huế*** | 2,5 |
| -Sông Hương ở thượng nguồn | 1,0 |
| +Vị trí chi tiết: Vẻ đẹp của SH nơi thượng nguồn xuất hiện ở đầu bài kí | 0,25 |
| +Phân tích chi tiết: | 0,75 |
| ++*Là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa những bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghênh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực sâu bí ẩn*- Vẻ đẹp hùng vĩ với sức sống mãnh liệt, sự hoang dã đầy ấn tượng  ++*Dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi của hoa đỗ quyên rừng*- Vẻ đẹp lãng mạn, dịu dàng.  Một sông Hương mạnh mẽ, tự nhiên, giàu sức quyến rũ. Phần đời bí ẩn mà ít người biết tới về Hương giang. | 0,25  0,25  0,25 |
| -Sông Hương khi về đến Huế | 1,5 |
| +Vị trí chi tiết: Nằm ở phần giữa đoạn trích, miêu tả hình ảnh SH gắn liền với không gian văn hóa Huế. | 0,25 |
| +Phân tích chi tiết | 0,75 |
| ++*Sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biển bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long*- Sự thay đổi về cảm xúc khi đã tim được đúng đường về.  ++ *Sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ nhàng sang Cồn Hến; Đường cong ấy làm cho sông Hương mềm hẳn đi như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu*- Dáng điệu mềm mại, trữ tình, tính cách dịu dàng, kín đáo của người con gái Huế.  ++*Điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế*: Điệu chảy lững lờ, cơ hồ như không chảy tạo nên nét đặc trưng thần thái của Hương giang.  ++*Sông Hương – Người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya*: Gợi nhắc đến một sinh hoạt văn hóa đã trở thành niềm tự hào của xứ Huế- Nhã nhạc cung đình- Dòng sông Hương đã trở thành một dòng văn hóa- Vẻ đẹp tâm hồn sâu sắc, trí tuệ, giàu tính nghệ thuật. | 0,5  0,25 |
|  |  | +Bình giá | 0,5 |
|  |  | Sông Hương trở thành sinh thể có tâm hồn – một cô gái đẹp duyên dáng, trữ tình. Một sự lột xác khi gặp người tình nhân tri kỉ trong cuộc tìm kiếm có ý thức. Hương giang thức sự là mình khi nằm giữa thành phố Huế.  Sự thay đổi của SH không chỉ do cấu trúc địa hình mà còn là sự lắng đọng, kết tụ những giá trị văn hóa Huế. Hình ảnh SH là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn xứ Huế | 0,25 |
|  |  | ***Nhận xét về nghệ thuật miêu tả*** | 1,0 |
|  |  | -Nhà văn đã chọn những chi tiết tiêu biểu, đắt giá để miêu tả vẻ đẹp của SH  +Thượng nguồn: Khám phá phần đời bí mật, hoang dại ít ai biết đến về SH.  +Thành phố Huế: Khám phá vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của dòng sông; góp phần khẳng định SH là nơi khai sinh và cũng là nơi lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của mảnh đất kinh kì. | 0,25 |
|  |  | * Ngôn từ giàu hinh ảnh, nhạc tính * Câu văn dài, sinh động với những vế đối, động từ mạnh, tính từ cặp đôi   Khả năng quan sát tinh tế, trí liên tưởng, tưởng tượng phong phú | 0,25 |
|  |  | Các chi tiết nghệ thuật thể hiện ý thức lao động công phu nghiêm túc, tinh thần say mê, vốn hiểu biết sâu rộng về lịch sử, văn hóa, địa lý cùng tài năng viết kí bậc thầy của Hoàng Phủ Ngọc Tường.   * Thể hiện đậm chất phiêu trong thể kí của HPNT cùng tình yêu tha thiết, mãnh liệt về quê hương xứ sở của nhà văn. | 0,25  0,25 |
|  |  | \*Kết thúc vấn đề nghị luận | 0,25 |
|  |  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | e. Sáng tạo  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đê nghị luận | 0,25 |

***\* Lưu ý:***

*- Học sinh có thể trình bày theo bố cục khác nhưng vẫn đảm bảo tính logic thì giám khảo căn cứ vào bài làm cụ thể để cho điểm một cách hợp lí.*

*- Đặc biệt khuyến khích những bài làm sáng tạo.*

***Vợ chồng A Phủ***

**SỞ GD&ĐT TUYÊN QUANG ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019**

**TRƯỜNG THPT XUÂN HUY MÔN: NGỮ VĂN 12**

*(Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề)*

**I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA**

Kiểm tra mức độ đạt chuẩn KTKN trong chương trình môn Ngữ văn lớp 12 sau khi HS học xong học kỳ I, cụ thể:

1. V*ề kiến thức theo chuẩn KTKN của chương trình*

- Kiểm tra kiến thức đã học để đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.

- Kiểm tra, đánh giá về kiến thức nghị luận văn học

2. V*ề kỹ năng theo chuẩn KTKN của chương trình*

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về nghị luận xã hội để viết đoạn văn nghị luận xã hội.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng phân tích văn học để viết bài văn nghị luận văn học.

3. V*ề thái độ theo chuẩn KTKN của chương trình*

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc đọc hiểu văn bản và phân tích tác phẩm văn học, từ đó có ý thức và thái độ học tập tích cực, sáng tạo.

**II/ HÌNH THỨC KIỂM TRA**

1. Đề kiểm tra tự luận, thời gian 120 phút

2. Học sinh làm bài ở lớp

**III/ MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **ND**  **CHỦ ĐỀ** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Tổng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |  |
| **Đọc hiểu** | Nhận biết nội dung văn bản | Hiểu được nội dung, ý nghĩa của VB |  |  |  |
| *Số câu* | *4 câu* | |  |  | *4 câu* |
| *Tỉ lệ* | *40% = 4 điểm* | |  |  | *40%=4 điểm* |
| **Làm văn Nghị luận**  **xã hội** | Nhận biết kiểu bài nghị luận xã hội. | Hiểu được vấn đề nghị luận xã hội. | Vận dụng kiến thức kĩ năng về nghị luận xã hội viết đoạn văn nghị luận xã hội. |  |  |
| *Số câu* | 01 | | |  | 01 câu |
| *Tỉ lệ* | 20% =2,0 | | |  | 20%=2 điểm |
| **Làm văn**  **Nghị luận văn học** | Nhận biết kiểu bài nghị luận văn học | Hiểu được vấn đề nghị luận văn học | Vận dụng kiến thức, kỹ năng làm bài văn nghị luận văn học |  |  |
| *Số câu* | *1 câu* | | |  | *1 câu* |
| *Tỉ lệ* | *50% = 5 điểm* | | |  | *50%= 5điểm* |
| ***Tổng số câu*** | *6 câu* | | |  | *6 câu* |
| ***Tổng tỉ lệ*** | *100% = 10 điểm* | | |  | *100 %=10 điểm* |

**IV/ Nội dung đề kiểm tra**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT XUÂN HUY**  **----------**  **Họ và tên:** ...................................  **Phòng** ...............**SBD**..................... | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019 MÔN: NGỮ VĂN**  **Thời gian: 120 phút** (Không kể thời gian giao đề)  ( Đề kiểm tra có 01 trang) |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn văn bản sau đây và thực hiện các yêu cầu**:

*Nhận một bàn thua trước đội tuyển Nhật Bản, đội tuyển bóng đá Việt Nam phải dừng bước tại vòng tứ kết Asian Cup 2019 khiến nhiều người hâm mộ tiếc nuối.*

*Liên hệ giữa bóng đá và dạy con mới thấy việc chúng ta dũng cảm chấp nhận "thua" cũng là cách lớn lên sau mỗi thất bại.*

*Tôi từng gặp những đứa trẻ bỏ nhà chỉ vì bị bố mẹ mắng chửi vì không vào được trường cấp ba như ý. Thực tế, trước hoặc sau mỗi mùa thi, đâu đó trên báo chí, mạng xã hội lại có những dòng tin về những học trò… tự tử. Nguyên nhân chính là trẻ gặp áp lực trong học tập, kỳ vọng của bố mẹ quá nhiều vào sự đỗ đạt của con cũng vô tình là “kẻ thù” cướp đi sinh mạng trẻ.*

*Tôi từng gặp không ít bà mẹ òa khóc khi con bị cô giáo đuổi ra khỏi đội danh dự của trường hay bị trượt trong kỳ thi hát, vẽ gì đó. Tôi cũng gặp không ít lời than thở khi bố mẹ bị cô giáo chê bai con thẳng thừng vào mặt. Nhiều bé về bị ăn đòn. Nhiều bố mẹ lại nói xấu giáo viên ngay trước mặt con vì... tức quá.*

*Rõ ràng, ai cũng từng có những thất bại trong cuộc đời. Vậy, nên có thất bại, hay chỉ cần thành công? Ai cũng nói, thất bại là mẹ thành công. Có thật là mẹ thành công? Nếu không biết rút kinh nghiệm cho lần đó, thất bại sẽ chỉ là mẹ thất bại và còn kéo theo một vài tính xấu nữa như là bao biện.*

*Vì thế, dạy con đối mặt thất bại sẽ giúp trẻ dũng cảm nhìn nhận mọi việc, đánh giá chính xác khách quan, từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân mình…*

TS Vũ Thu Hương (Nguồn *https://infonet.vn/doi-tuyen-vn-dung-buoc-o-vong-18-va-cach-day-tre-chap-nhan-thua*)

1. *Giữa bóng đá và dạy con*  có điểm gì tương đồng được thể hiện trong văn bản?

2. Những hiện tượng không chấp nhận sự thất bại được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là gì?

3. Theo anh/ chị, tính xấu *bao biện* có tác hại như thế nào?

4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm: *Ai cũng nói, thất bại là mẹ thành công*hay không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*đối mặt thất bại”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gợi ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, miêu tả không gian sống của Mị ở nhà thống lí Pa Tra, nhà văn Tô Hoài viết: “*Mỗi ngày, Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi*”.

Sau những chuỗi ngày sống chỉ mang ý nghĩa của sự tồn tại, tê liệt, thì cái nồng nàn của lửa, của men rượu, cái tươi vui chộn rộn của mùa xuân Hồng Ngài đã đánh thức tâm hồn Mị. “*Tai Mị văng vẳng nghe tiếng sáo gọi bạn đầu làng…Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi*”.

Cảm nhận của anh /chị về chi tiết **“cái buồng Mị nằm**” và “**tiếng sáo đêm xuân**” để thấy được tấm lòng của nhà văn dành cho người phụ nữ vùng núi cao Tây Bắc

**- Hết-**

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM, THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **3,0** |
| 1 | *Giữa bóng đá và dạy con* có điểm tương đồng được thể hiện trong văn bản: *dũng cảm chấp nhận "thua" cũng là cách lớn lên sau mỗi thất bại.* | 0, 5 |
| 2 | Những hiện tượng không chấp nhận sự thất bại được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là: *những đứa trẻ bỏ nhà chỉ vì bị bố mẹ mắng chửi vì không vào được trường cấp ba như ý; bà mẹ òa khóc khi con bị cô giáo đuổi ra khỏi đội danh dự của trường hay bị trượt trong kỳ thi hát…* | 0,5 |
| 3 | HS trả lời theo quan điểm riêng miễn là hợp lí. Gợi ý:- Bao biện sẽ làm người gặp thất bại không nhận ra nguyên nhân do chính mình sai phạm mà đổ lỗi cho hoàn cảnh khách quan; - Bao biện không làm nên thành công. | 1,0 |
| 4 | Học sinh có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm: *Ai cũng nói, thất bại là mẹ thành công*?  - Đồng tình: sau một thất bại là tìm ra những bài học kinh nghiệm. Một khi nhìn nhận thất bại như một cơ hội hiếm có thì nó chắc chắn sẽ mang lại nhiều thay đổi. Thất bại không hề trái ngược với thành công, nó là một phần của thành công.  - Không đồng tình: Có khi thất bại chỉ là thất bại nếu con người có thói bao biện, không nhận ra sai lầm, thậm chí càng lún sâu vào sai lầm.  - Có phần đồng tình/ có phần không đồng tình: kết hợp 2 lí giải trên. | 1,0 |
| **II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
| 1 |  | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu hình thức về đoạn văn:*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* ý nghĩa của việc “*đối mặt thất bại”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần phải làm rõ  - Giải thích: Thất bại là việc không đáp ứng được mục tiêu mong muốn hoặc dự định. *Đối mặt thất bại* là một thái độ sống đúng đắn, thể hiện cách ứng xử của con người trước sự thật đau lòng dù mình không mong muốn.  - Bàn luận ý nghĩa:  + *Đối mặt thất bại* rèn cho con người tinh thần dũng cảm, ý nghí, nghị lực phi thường;  + *Đối mặt thất bại* tạo cho con người có sức mạnh tinh thần để vươn lên hơn nữa, mới có thể đạt được những gì mình mong muốn, thực hiện được những khát vọng của bản thân.  + *Đối mặt thất bại* trở thành cơ hội để sửa chữa sai lầm từ những bài học kinh nghiệm đã được rút ra.  - Phê phán biểu hiện tiêu cực sau thất bại: Nếu thất bại mà lại thất vọng, bi quan, chán nản thì ta dễ bỏ cuộc và sẽ chẳng đạt được bất cứ thành công.  - Bài học nhận thức và hành động phù hợp:  + Về nhận thức: hiểu được giá trị của việc đối mặt thất bại trong đời sống;  + Về hành động: học tập và rèn luyện, sẵn sàng đón nhận thất bại và tìm mọi cách để vươn đến thành công; thắng không kiêu, bại không nản… | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| 2 |  | **5,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về hai chi tiết **“cái buồng Mị nằm**” và “**tiếng sáo đêm xuân**” để thấy được tấm lòng của nhà văn dành cho người phụ nữ vùng núi cao Tây Bắc | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, chi tiết nghệ thuật | 0,5 |
| \*Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị  \* Cảm nhận về hai chi tiết:  **- Chi tiết “cái buồng Mị nằm”**  + một không gian nhỏ bé, trơ trọi, ngột ngạt tù túng đối lập với cái mênh mông, rộng lớn của đất trời Tây Bắc; đối lập với cái giàu có, tấp nập của nhà thống Lí Pá Tra.  + Trong căn buồng ấy, chân dung số phận khổ đau của đời Mị được nhà văn khắc họa thật rõ nét: Mị sống câm lặng như đá núi “ không nói”, lầm lụi, chậm chạp trơ lì như “ con rùa” quẩn quanh nơi xó cửa.  + Mị mất hết ý niệm về không gian, thời gian: chỉ thấy trăng trắng không biết là sương hay là nắng  => biểu tượng cho ngục thất tinh thần, địa ngục trần gian giam cầm khát vọng sống, khát vọng tự do của đời Mị.  =>Chi tiết đó đã góp phần thể hiện tư tưởng, thái độ của nhà . Nhà văn đã tố cáo sâu sắc chế độ cai trị miền núi đã đầy đọa con người, làm tê liệt quyền sống, quyền khao khát hạnh phúc của họ. Đồng thời, Tô Hoài bày tỏ tấm lòng xót xa thương cảm cho số phận người phụ nữ vùng núi cao Tây Bắc khi Cách mạng chưa về  **- Chi tiết “tiếng sáo đêm xuân”**  **+** Chi tiết có ý nghĩa tả thực về nét đẹp văn hóa của miền núi cao Tây Bắc  + chi tiết tiếng sáo góp phần diễn tả vẻ đẹp tâm hồn Mị trong đêm tình mùa xuân: Tiếng sáo lay thức tâm hồn Mị, khiến lòng Mị thiết tha, bổi hồi; bừng lên khát vọng sống.  + Tiếng sáo diệu kỳ làm tinh thần Mị như quên đi hiện tại, quên đi nỗi đau thể xác; là chất xúc tác trực tiếp khơi gợi sức sống tiềm tàng của Mị "Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi", "Mị vùng bước đi".  => Tiếng sáo là chi tiết nghệ thuật đặc biệt tố cáo bản chất của giai cấp thống trị thực dân phong kiến miền núi, cự tuyệt quyền sống, quyền làm người của con người  **=>** góp phần tô đậm thêm những giá tri nhân đạo của tác phẩm. Nhà văn muốn ca ngợi và khẳng định sức sống tiềm tàng  trong tâm hồn người lao động miền núi không có một thế lực nào có thể hủy diệt được. Và chỉ cần âm thanh của tiếng sáo ấy có thể làm thức dậy nguồn sức sống. | 0,25  1,25  1,25 |
| Đánh giá chung  - Bằng sự am hiểu tâm lí người miền núi, khả năng dẫn dắt kể chuyện tinh tế, Tô Hoài đã cho người đọc thấy được số phận đau khổ của nhân vật Mị đầy xúc động.  - Ngòi bút nhân đạo Tô Hoài: cảm thông với những thân phận bất hạnh, nhìn thấy và trân trọng khát vọng sống của họ | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  |  | **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP | **ĐỀ TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO** |
| **TRƯỜNG THPT LẤP VÒ 3** | **MÔN NGỮ VĂN** |
| *(Đề thi có 02 trang)* |  |

**Câu 1:** (NB) Trong đêm tình mùa xuân, khi nghe tiếng sáo từ xa vọng lại, hành động đầu tiên của Mị là gì?

A. Mị quấn lại tóc và chuẩn bị đi chơi.

B. Mị nhẩm theo bài hát của người đang thổi sáo.

C. Mị lén lấy hủ rượu cứ uống ừng ực từng bát.

D. Mị muốn ăn lá ngón cho chết ngay.

**Câu 2:** (NB) Nhận định nào sau đây đúng với tác giả Tô Hoài ?

A. Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn, thường viết về nông thôn và người nông dân.

B. Ông là nhà văn của người dân Nam Bộ, am hiểu sâu sắc về cuộc sống và con người Nam Bộ.

C. Ông là nhà văn có vốn hiểu biết sâu sắc về phong tục tập quán của nhiều vùng khác nhau trên đất nước.

D. Ông là nhà văn gắn bó máu thịt với chiến trường Tây Nguyên trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

**Câu 3:** (TH) Vì sao Mị bị bắt về làm dâu nhà thống lí ?

A. Vì A Sử, con trai thống lí yêu Mị.

B. Vì Mị phải làm con dâu gạt nợ thay cho bố mẹ.

C. Vì Mị muốn làm dâu nhà giàu, quyền thế nhất vùng.

D. Vì Mị bị cha ép gả để trừ nợ cho bố mẹ.

**Câu 4:** (TH) Sức mạnh nào đã thôi thúc Mị cắt dây cởi trói cho A Phủ rồi vùng chạy theo A Phủ để giải thoát cho chính mình?

A. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của sức sống.

B. Lòng thương người, thương mình.

C. Nhận thức được sự tàn ác của cha con nhà thống lí.

D. Nhận thức được cơ hội bỏ trốn khỏi nhà thống lí.

**Câu 5:** (VDT) Biểu hiện của ngòi bút nhân đạo Tô Hoài qua diễn biến tâm lí của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân ?

A. Phát hiện tài năng thổi lá cũng hay như thổi sáo của Mị.

B. Phát hiện vẻ đẹp của tuổi trẻ và lòng yêu đời của Mị.

C. Phát hiện niềm mong muốn được đi chơi ngày tết của Mị.

D. Phát hiện sức sống tiềm tàng, mãnh liệt trong tâm hồn Mị.

**Câu 6:** (VDC) Qua việc xây dựng hai yếu tố tác động đến tâm trạng và nhận thức của nhân vật *(tiếng sáo* và *bát cháo hành)*, cho thấy điểm tương đồng trong cách nhìn nhận con người của hai nhà văn Tô Hoài và Nam Cao:

A. Cảm thông cho sự thống khổ và trân trọng khát khao sống mãnh liệt của con người.

1. Ca ngợi sự tài hoa khéo léo và trân trọng khát khao sống mãnh liệt của con người.

C. Cảm thông cho sự thống khổ và ca ngợi tinh thần lạc quan, yêu lao động của con người

D. Ca ngợi tình người chân thật và khả năng vươn lên mạnh mẽ của con người khi có cơ hồi sinh.

|  |
| --- |
| SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP |
| **TRƯỜNG THPT LẤP VÒ 3** |
| *(Đề thi có 02 trang)* |

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI THAM KHẢO THPT QG NĂM 2019** |
| **MÔN NGỮ VĂN** |
| *Thời gian làm bài:120 phút* |

**ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.*

*Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người.*

*Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.*

*Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi”, trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.*

(Nguồn: Lê Minh Tiến, *Đẳng cấp về nhân cách*, [http://tuoitre.vn](https://l.facebook.com/l.php?u=http%3A%2F%2Ftuoitre.vn%2F&h=ATOHg7bS6OEL8YbopiakBOAV7_16PFhXPBArkwxlAG4tUnKn8j4vtWO3kSBHkkJ9paBUdzflbPcXx5l5eQuEYnfCELOX-sBQ97cH0OTkXI3fezhzjc_ijWf2YD80nLQvmH542A&enc=AZPQSFKLSE3tJYJEKn8CK1Ohmam3aA4-SfuCT_fVAqzPOPHZgf2GHxrRwY6k3kxJ_j_2R1j7_TaCpL7JWLRT_vktIdPTJRUydBXUjVqHxNYD81DnqK-xagbiTQRk-Z0WVXfCRUXaC_n9kA6plM789RKPgZS33L6LzxVLYAD4lw0rRvpbP_jBqn_8zUZez3xhx5FJNmdqQBgEurEIdSmpJhbG&s=1))

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra cách con người đi đến ước mơ của mình được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2**. Theo tác giả, điều gì sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người?

**Câu 3**. Vì sao tác giả cho rằng: những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến?  
**Câu 4.** Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cách thức đạt đến ước mơ để quyết định “đẳng cấp” nhân cách của mỗi người.

**Câu 2 *(3,0 điểm)***

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ,* Tô Hoài có ba lần nhắc đến phản ứng của Mị trước hình ảnh lá ngón:

* Lần thứ nhất, *sau mấy tháng làm dâu cho nhà thống lí, Mị trốn về nhà quỳ lạy bố, “Mị chỉ bưng mặt khóc, ném nắm lá ngón xuống đất, nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng...”*;
* Lần thứ hai, “*Lần lần, mấy năm qua,* *mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa.”*;
* Lần thứ ba, *trong đêm tình mùa xuân khi nghĩ đến tình cảnh của mình “Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay,...”*.

(*Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Vì sao có lúc *Mị đã tìm đến lá ngón, nghĩ về lá ngón*, có lúc *Mị không còn nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử nữa*? Nhận xét nét tương đồng và khác biệt ở hai phản ứng tưởng chừng như đối lập trên, để làm rõ đời sống nội tâm ở nhân vật Mị và tài năng nghệ thuật bậc thầy của nhà văn Tô Hoài./.

**--------HẾT--------**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT ĐỒNG THÁP | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THAM KHẢO THPT QG NĂM 2019** |
| **TRƯỜNG THPT LẤP VÒ 3** | **MÔN NGỮ VĂN** |
| *(Đề thi có 02 trang)* |  |

**A. Hướng dẫn chung**

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

**B. Đáp án và thang điểm**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1**. (0,5 điểm)

Con người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng.

**Câu 2:** (0,5 điểm)

Điều sẽ quyết định “đẳng cấp” về nhân cách của mỗi người là: phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người.

**Câu 3:** (1,0 điểm)

Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến. Tác giả nói như vậy vì:

- “Tầm gửi” là lối sống dựa dẫm vào người khác, là những người kém bản lĩnh, bất tài.

- Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận “tầm gửi” là những người có lòng tự trọng, có ý thức về giá trị bản thân, luôn nỗ lực vươn lên để đạt được mục đích.

**Câu 4.** (1,0 điểm)

- Nỗ lực thực hiện ước mơ bằng chính khát vọng và khả năng của bản thân.

- Tự tin, tự trọng làm nên giá trị con người.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

**a.** Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận. (0.25 điểm).

**b.** Xác định đúng vấn đề nghị luận: cách thức đạt đến ước mơ để quyết định “đẳng cấp” nhân cách của mỗi người. (0,25 điểm).

**c.** Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: (1,0 điểm)

- Ước mơ là mong muốn đến những điều tốt đẹp ở tương lai. “Đẳng cấp” nhân cách chỉ mức độ cao về bản lĩnh, đạo đức, nhân cách của một con người. Cách thức thực hiện ước mơ của mỗi người sẽ cho thấy bản lĩnh, đạo đức, lối sống và giá trị đích thực của người đó.

- Ước mơ hiện diện trong tất cả các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người. Nhờ có ước mơ con người có thể chinh phục tự nhiên, cải thiện đời sống, tạo nên những thành tựu về khoa học và công nghệ, làm nên cuộc sống tốt đẹp hơn... Thực tế cho thấy có nhiều cách thức để thực hiện những mong ước như tự thân theo đuổi mục tiêu đúng đắn, rèn luyện ý chí và nghị lực, nỗ lực phấn đấu không ngừng, tương tác trí tuệ tập thể… Nhưng cũng có trường hợp dựa dẫm, ỷ lại vào các mối quan hệ, dùng vật chất đánh đổi...

- Cách thức chính đáng để chinh phục ước mơ không chỉ làm nên vinh quang và giá trị của ước mơ mà còn thể hiện sự trung thực, trong sáng, tài năng, ý chí... là biểu hiện của nhân cách, bản lĩnh, trí tuệ và đạo đức ở con người.

-Từ đó, biết phê phán thói dựa dẫm, ỉ lại, thụ động, không có ước mơ, hoài bão; Cần sống có ước mơ và dám ước mơ. Tự trọng, tự tin khi thực hiện ước mơ của mình.

**d.** Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,25 điểm).

**e.** Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25 điểm)

**Câu 2: (5,0 điểm)**

**a.** Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học. (0.25 điểm).

**b.** Xác định đúng vấn đề nghị luận: đời sống nội tâm ở nhân vật Mị và tài năng nghệ thuật bậc thầy của nhà văn Tô Hoài qua nét tương đồng và khác biệt ở hai phản ứng tưởng chừng như đối lập của Mị trước lá ngón: có lúc *Mị đã tìm đến lá ngón, nghĩ về lá ngón*, có lúc *Mị không còn nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử nữa*. (0,5 điểm).

**c.** Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:

\* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm ***Vợ Chồng A Phủ*** và nêu vấn đề nghị luận. (0,5 điểm)

\* Đời sống nội tâm của Mị qua những phản ứng với hình ảnh lá ngón (2,0 điểm)

- Giới thiệu về nhân vật Mị và hình ảnh lá ngón

+ Mị là hình tượng đẹp về thiếu nữ Tây Bắc tràn trề cơ hội được hưởng tình yêu và hạnh phúc nhưng bi kịch đến với cô một cách phủ phàng bởi cường quyền bạo lực và thần quyền hủ tục.

+ Lá ngón là lá của một dạng cây leo, hoa và quả màu vàng, lá màu xanh, rất độc, ăn chết người. Hình ảnh lá ngón xuất hiện 3 lần trong tác phẩm, mỗi lần mang một ý nghĩa khác nhau, nêu bật đời sống nội tâm đầy biến động của nhân vật Mị qua hai cách phản ứng tưởng chừng như đối lập.

- Có lúc *Mị đã tìm đến lá ngón, nghĩ về lá ngón*:

+ Lần thứ nhất:

++ Hoàn cảnh:

+++Mị bị bắt về làm “con dâu gạt nợ” nhà thống lí Pá Tra mà thực chất là làm thân trâu, ngựa. Suốt mấy tháng trời, đêm nào Mị cũng khóc.

+++Mị trốn về nhà, quỳ lạy bố, chào bố lần cuối. Nhưng rồi, Mị không đành lòng. Mị ném nắm lá ngón xuống đất, nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng, Mị vẫn giấu trong áo. Đây là lần thứ nhất Mị muốn ăn lá ngón.

++ Ý nghĩa của phản ứng:

++ Mị muốn ăn lá ngón để tự kết liễu đời mình khi không đủ khả năng thoát khỏi những xiềng gông vô hình của nhà thống lí. Cho thấy cô không thể chấp nhận và chịu đựng một kiếp sống đọa đày.

+++Là một sự phản kháng của ý thức, biểu hiện một khát khao tự do và hạnh phúc cháy bỏng của tuổi trẻ trong con người Mị.

+++Nhưng Mị đã *ném nắm lá ngón xuống đất*, Mị không đành lòng chết. Ý muốn của bản thân đã không thắng được những ràng buộc về bổn phận. Vì chữ hiếu, Mị tiếp tục cuộc sống mà như đã chết.

+ Lần thứ hai:

++Hoàn cảnh:

+++ Ý nghĩ ăn lá ngón lại xuất hiện trong đêm tình mùa xuân.

+++ Khi nghe tiếng sáo thiết tha bổi hổi, Mị ngồi nhẩm thầm lời bài hát,... Mị nhận ra mình vẫn còn trẻ, nhận thức hoàn cảnh thực tại, Mị lại muốn quyên sinh... Đây là lần thứ hai Mị muốn ăn lá ngón.

++ Ý nghĩa của phản ứng:

+++ Tô đậm bi kịch đau khổ mà Mị phải gánh chịu.

+++ Là tín hiệu cho thấy ý thức về thân phận chưa bao giờ bị dập tắt hoàn toàn trong Mị. Sức sống trong Mị vẫn âm ỉ, tiềm tàng.

* Có lúc *Mị không còn nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử nữa*:

++ Hoàn cảnh:

+++ Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Mị cúi mặt, không nghĩ ngợi nữa. Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa.

+++ Mị âm thầm cam chịu kiếp sống người – vật trong nhà thống lí.

++ Ý nghĩa của phản ứng:

+++ Sức phản kháng trong con người Mị đã bị đè nén đến mức tê liệt.

+++ Mị không còn tưởng đến việc ăn lá ngón bởi tâm hồn cô như đã chết.

\* Nét tương đồng và khác biệt ở hai phản ứng tưởng chừng như đối lập trên (1,5 điểm)

- Nét tương đồng:

+ Phản ánh đời sống nội tâm đầy mâu thuẫn, phức tạp trong tâm hồn Mị.

+ Làm nổi bật hiện thực đau khổ, số phận bi đát của người phụ nữ vùng cao dưới ách thống trị của cường quyền bạo ngược và thần quyền hủ tục.

+ Tài năng miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật chân thật, tinh tế của nhà văn.

+ Thể hiện tình cảm nhân đạo sâu sắc.

- Nét khác biệt:

+ Lúc Mị *không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón* là sự khắc họa sâu sắc hiện thực tủi nhục, sự tàn bạo của bọn lãnh chúa phong kiến mà cô đang gánh chịu. Phản ứng khắc sâu sự cam chịu của nhân vật.

+ Phản ứng *muốn ăn lá ngón* cho thấy sự phản kháng, tâm hồn giàu khát khao và sức sống mạnh mẽ tiềm tàng trong con người Mị. Nó không vĩnh viễn tan biến mà chỉ tạm thời chìm khuất, chỉ chờ cơ hội là bùng lên mãnh liệt.Phản ứng tô đâm sức sống tiềm tàng, ý thức phản kháng mãnh liệt.

**\* Đánh giá**: (0,25 điểm).

- Những phản ứng của Mị trước sự xuất hiện của hình ảnh lá ngón là biểu hiện cho đời sống nội tâm phong phú, phức tạp và vẻ đẹp tâm hồn, khát vọng sống, khát vọng tự do của người phụ nữ, người dân nghèo Tây Bắc trong sự đày đọa đến cùng cực của bọn chúa đất phong kiến ở xã hội cũ.

- Là sản phẩm sáng tạo thành công của Tô Hoài, thể hiện tài năng nghệ thuật bậc thầy trong việc khắc họa nội tâm nhân vật, góp phần làm nên sức sống lâu bền cho tác phẩm.

**d.** Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. (0,25 điểm).

**e.** Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,25 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH  **TRƯỜNG THPT ĐẠI AN** | **THI CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II**  Năm học 2018 – 2019  **MÔN THI: Ngữ Văn 12**  *(Thời gian làm bài 120 phút )* |

**MA TRẬN ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Cộng |
| Thấp | Cao |
| Phần I  Đọc hiểu | Nhận biết được phương thức biểu đạt | Xác định biện pháp nghệ thuật nêu tác dụng | Rút ra thông điệp |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 2  1đ  10% | 1  1đ  10% | 1  1đ  10% |  | 4  3đ  30% |
| Phần II  Làm văn |  |  | Vận dụng các kĩ năng, thao tác lập luận, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng… tạo lập một đoạn văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý | Vận dụng kĩ năng tạo lập văn bản, các thao tác lập luận, kiến thức về tác phẩm Vợ chồng A Phủ để phân tích một chi tiết đặc sắc trong tác phẩm. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  |  | 1  2đ  20% | 1  5đ  50% | 2  7đ  70% |
| Tổng số câu  Tổng sốđiểm  Tỉ lệ | 2  1đ  10% | 1  1đ  10% | 2  3đ  30% | 1  5đ  50% | 6  10đ  100% |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH  **TRƯỜNG THPT ĐẠI AN**  *( Đề gồm 02 trang)* | **THI CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II**  Năm học 2018 – 2019  **MÔN THI: Ngữ Văn 12**  *(Thời gian làm bài 120 phút )* |

**Phần I: Đọc – Hiểu (3,0 điểm)**

***Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4***

*“Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế…*

*Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã  trao nhầm đối tượng.*

*(...) Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi...”*

**(Trích*“ Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã* – Nguồn** [**www.vietgiaitri.com**](http://www.vietgiaitri.com)**, 04/6/2015)**

***Câu 1 ( 0,5 điểm)***: Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

***Câu 2 ( 0,5 điểm)****:* Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào để khẳng định*“Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá”*?

***Câu 3(1,0 điểm)****:* Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: “*Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi*”? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó?

***Câu 4(1,0 điểm)***: Thông điệp rút ra từ đoạn trích trên?

**Phần II: Làm Văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/ chịhãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về vai trò của niềm tin trong cuộc sống *.*

**Câu 2 ( 5,0 điểm) :**

Trong tác phẩm **Vợ chồng A Phủ,** nhà văn Tô Hoài nhiều lần nói về ***tiếng sáo****,* đặc biệt là hai lần trong đêm tình mùa xuân. Lúc đầu nghe tiếng sáo Mị thấy

*“thiết tha bổi hổi.Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.”*

Đến khi bị A Sử trói “… *Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi… Mị vùng bước đi nhưng tay chân đâu không cựa được”*

(Vợ chồng A Phủ, Ngữ văn 12, tập 2, NXBGD, 2008)

Anh /Chị hãy phân tích hình ảnh của Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật này trong đêm tình mùa xuân và phát biểu giá trị nhân đạo của tác phấm.

---------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN THI CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II**  Năm học 2018 – 2019  **MÔN THI: Ngữ Văn 12**  *(Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | 1 | Phương thức biểu đạt chính là nghị luận. | 0,5 |
| 2 | - Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng sau: “*Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai;về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân; một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã  trao nhầm đối tượng”*để khẳng định*“Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá”* | 0,5 |
| 3 | ***Học sinh trả lời được một trong ba phép tu từ sau:***  \* Biện pháp tu từ: Điệp ngữ (Đừng để khi) ; điệp cấu trúc ngữ pháp (lặp CTNP); đối lập (tia nắng...đã lên><giọt lê....rơi).  \* Tác dụng: - Điệp ngữ ; điệp cấu trúc ngữ pháp: Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối. Nhấn mạnh, khuyến khính mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với thế giới xung quanh…  - Đối lập: Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người, nhằm khích lệ con người từ bỏ những ưu phiền, hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa.... | 1,0 |
| 4 | ***Hs có thể trả lời nhiều cách như*** : Sống như thế nào để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ; đứng dậy sau khi vấp ngã để có cuộc sống tươi đẹp trong tương lai; có niềm tin vào cuộc sống…… | 1,0 |
| **II.**  **LÀM**  **VĂN** | **1** | ***Học sinh có thể có nhiều cách làm bài khác nhau nhưng cần đảm bảo được những  yêu  cầu  sau:*** |  |
| - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: có thể trình bày theo cấu cấu trúc diễn dịch, quy nạp… | 0,25 |
| - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận; Sau đây là một số gợi ý. | 0,25 |
| - Nêu vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| -Niềm tin là hi vọng của con người vào những điều tốt đẹp vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống.  - Chỉ khi có được niềm tin vào con người và cuộc đời thì những điều tốt đẹp mới có thể xuất hiện.  - Chỉ khi giữ được niềm tin thì con người mới tạo nên kì tích, và hơn nữa, mới có thể thư thái và hạnh phúc dù ở trong nghịch cảnh.  - Niềm tin là điều quan trọng nhưng nên tùy trường hợp để vận dụng, không nên đặt niềm tin mù quáng, thiếu căn cứ bởi điều đó sẽ phản tác dụng, sẽ đem đến sự hoài nghi, phủ nhận tất cả, sống thiếu lí tưởng sau này.  - Để giữ được niềm tin, giữ được sự tồn tại của những giá trị tốt đẹp, cần có một cái nhìn sáng suốt, đặt niềm tin đúng chỗ. Hơn nữa cần phải có lập trường kiên định, có niềm tin đủ lớn, và đặc biệt cần sống một cách nhân văn, tự tạo nên những điều tốt đẹp để tỏa bóng cho mình và cho đời.  - Trong xã hội ngày nay, bên cạnh những người sống quá thực dụng, chẳng hề có niềm tin, những người ngây thơ đến ấu trĩ thì vẫn có những người có lí tưởng, có niềm tin và chính họ đã định hướng cho sự phát triển của xã hội. | 1,25 |
| **2** | **Học sinh có thể có nhiều cách làm bài khác nhau nhưng cần đảm bảo được những  yêu  cầu  sau:** |  |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.*Mở bài* nêu được vấn đề,*thân bài* triển khai được vấn đề,*kết bài* kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| 2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Mị trong hai lần tiếng sáo xuất hiện từ đó phát biểu về giá trị nhân đạo của tác phẩm Vợ chồng A Phủ.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 0,25 |
| **a. MB**: Giới thiệu khái quát vềtác giả,tác phẩm, tiếng sáo và giới thiệu nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân. | 0,25 |
| **b. TB:**  **\**Khái quát chung***  - Hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ  - Phân tích tóm tắt cuộc đời của Mị trước hai lần miêu tả trên  + Sự xuất hiện ở đầu tác phẩm  + Cuộc đời của Mị khi làm dâu nhà thống lí.  - Trước khi tiếng sáo làm rạo rực tâm hồn Mị thì không khí mùa xuân ở Hồng Ngài cũng đã tác động rất lớn để rồi đến khi tiếng sáo chạm vào tâm hồn Mị thì nó thực sự thức tỉnh.  - Chi tiết tiếng sáo trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* là một nét vẽ rất thực về cảnh Tây Bắc, trực tiếp đưa người đọc vào không khí náo nức, rộn ràng, khơi gợi nhiều khát khao của con người những đêm tình mùa xuân. Tiếng sáo đã đánh thức sức sống tiềm tang trong Mị. Trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo 5 lần xuất hiện nhưng tiêu biểu nhất là lần đầu và lần cuối cùng. | 0,5 |
| **\* Phân tích hình ảnh Mị qua hai lần miêu tả trên**  ***\*Tâm trạng của Mị khi lần đầu nghe tiếng sáo***  - Hình tượng tiếng sáo nằm ở phần giữa tác phẩm, đó là những thanh âm của tiếng sáo vùng núi cao Tây Bắc trong đêm tình mùa xuân. Sau những chuỗi ngày sống chỉ mang ý nghĩa của sự tồn tại, tê liệt, chai lì cái nồng nàn của lửa, của men rượu, cái tươi vui rộn rã của mùa xuân Hồng Ngài đã đánh thức tâm hồn Mị, tiếng sáo đã vọng đến đôi tai Mị.  + Tiếng sáo lay thức tâm hồn Mị, khiến lòng Mị thiết tha, bổi hồi, nhẩm thầm bài hát của người đang thổi và những kí ức đẹp đẽ nồng nàn của người con gái đã trở về.  + Tiếng sáo đã làm bừng lên khát vọng sống, Mị hướng về quá khứ, một quá khứ tươi đẹp. Mị nhận thấy Mị còn trẻ, Mị muốn đi chơi. Mị thấy phơi phới trở lại.  + Tiếng sáo đưa Mị trở lại thực tại khổ đau: khi Mị định ăn lá ngón để chết ngay chứ không muốn nghĩ về ngày trước nữa thì tiếng sáo lửng lơ ngoài đường lại đưa Mị trở về với niềm khát sống.  + Tiếng sáo đã đánh thức kí ức, hiện tại, tương lai nhưng cũng chính tiếng sáo đánh thức bi kịch của hiện tại.  + Tuy nhiên bi kịch của cuộc sống không ngăn được khát vọng sống mãnh liệt như ngọn lửa đang bùng cháy trong Mị. Tiếng sáo lại đến và đưa Mị vụt bay khỏi hoàn cảnh. Mị đến góc nhà xắn miếng mỡ bỏ vào đĩa đèn cho sáng. Mị muốn đi chơi và hàng loạt các hành động đã xảy ra…  ***\*Tâm trạng của Mị khi bị trói vẫn nghe tiếng sáo rập rờn trong đầu…khiến Mị vùng bước đi***  ***+*** A Sử xuất hiện và dập tắt khát vọng hồi sinh trong Mị  +Tiếng sáo đã đưa Mị vượt qua 4 bức tường lạnh lẽo để dạo chơi trong thế giới tự do  + Khi bị trói đứng cả đêm, tâm hồn Mị vẫn bay bổng cùng tiếng sáo, tiếng sáo đưa Mị theo những cuộc chơi.  Tiếng sáo cho thấy sức sống của con người cho dù bị giẫm đạp, trói buộc nhưng vẫn luôn âm ỉ chờ cơ hội bùng lên mạnh mẽ  **\* Giá trị nhân đạo trong tác phẩm.**  **-** Với nhân vật Mị, nhà văn Tô Hoài đã đem đến cho người đọc một hình tượng nghệ thuật độc đáo – nhất là sức sống tiềm tang mãnh liệt không một thế lực nào có thể dập tắt.  - Nhà văn đặt niềm tin vào con người, vào sức vươn dậy của nhân vật.  - Cảm thông, trân trọng, nâng niu những khát vọng của những người lao động….  **\* Thành công nghệ thuật**  **-** Nhà văn có biệt tài miêu tả tâm lý nhân vật  - Nghệ thuật trần thuật linh hoạt, uyển chuyển  - Biệt tài miêu tả thiên nhiên, phong tục tập quán của đồng bào miền núi.  - Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc, sáng tạo… | 2,0  1,25  0,75  0,75  0,25 |
|
|  |  |
| **c. KB:**Khẳng định lại vấn đề. Đánh giá thành công khi xây dựng nhân vật.Thành công của nhà văn. | 0,25 |
| 3. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

**HẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **-----------------------------------------**  ĐỀ THI CHÍNH THỨC  (*Đề thi gồm 02 trang)* | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**  **Môn thi: NGỮ VĂN 12 (2018-2019)**  Thời gian làm bài: 120 phút  *(Không kể thời gian giao đề)* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm )**

**Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:**

*“Tỷ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: “Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi”. Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới “keo kiệt” với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới – Bill Gates – từng tuyên bố chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?*

*(…) Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm”.*

(Theo *Nhật Huy*, *Không để lại tiền cho con*, dẫn theo http:// tuoitre.vn, ngày 10/5/2015)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản ?

**Câu 2.** Vì sao những người cha tỉ phú trên lại không muốn để lại nhiều của cải cho con cái ?

**Câu 3.** Anh/ chị hiểu “*ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm”*  nghĩa là gì ?

**Câu 4.** Anh/ chị có đồng tình với ý kiến được nêu ở đoạn kết trong phần Đọc hiểu: *“Có người nói rằng, …. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm”* không ? Vì sao ?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của Bill Gates thể hiện ở phần Đọc hiểu: *Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội”.*

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài hai lần miêu tả tâm trạng của nhân vật Mị. Lúc mới về làm dâu: *“Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”.* Và trong đêm tình mùa xuân, khi nghe tiếng sáo gọi bạn tình : *…“ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông,… Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”.*

*(*Trích *“Vợ chồng A Phủ”,* Tô Hoài, *Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 6 và trang 7)*

Phân tích diễn biến tâm trạng của Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sức sống tiềm tàng của Mị trong những đêm tình mùa xuân, khi Mị về làm dâu nhà thống lí Pá Tra trong tác phẩm trên.

……………………HẾT………………

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh: ...........................................................................................

Số báo danh:.....................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **-----------------------------------------** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỂ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**  **MÔN: NGỮ VĂN 12 (2018-2019)**  *(Hướng dẫn có 05 trang)* |

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận. | *0,5* |
| **2** | Những người cha giàu có như Pang-Lin và Bill Gates… không muốn để lại nhiều của cải cho con vì họ quan niệm rằng:  - Nếu con cháu họ tài giỏi, chúng sẽ tự kiếm tiền. Nếu chúng kém cỏi thì của cải có sẵn chỉ làm hại thêm cho chúng (lười biếng, ỷ lại, sa vào các tệ nạn xã hội,…)  - Lao động là trách nhiệm của mỗi con người không chỉ để nuôi sống bản thân mà còn để góp phần thúc đẩy xã hội. | *0,5* |
| **3** | - Ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình:Chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động, sự trưởng thành về trí tuệ và nhân cách… của chính mình.  - Năng lực để tự chịu trách nhiệm bao gồm: Tri thức (hiểu biết về thế giới, kiến thức chuyên môn…), khả năng lao động, sáng tạo và đạo đức (lòng trung thực , nghị lực sống, quan niệm sống đúng đắn,…) | *0,5*  *0,5* |
| **4** | - Học sinh có thể trình bày suy nghĩ cá nhân (đồng ý/ không đồng ý), có phân tích, lí giải cụ thể, thuyết phục về quan điểm của mình. Dưới đây là một vài gợi ý:  + Đồng ý:  - Chỉ hai thứ ấy là đủ: Con cái sẽ sống cuộc sống của chính mình không phụ thuộc vào người khác và không sống cuộc sống do người khác sắp đặt, đường đời con cái có thể vấp ngã nhưng phải tự đứng dậy, đương đầu,... Đó là sự tự do, sự trải nghiệm và trưởng thành quý giá mà cha mẹ ban tặng.  - Ngược lại đứa con được bao bọc sẽ trở nên yếu đuối không thể vững bước trên đường đời, sớm ngã gục trước phong ba và sẵn sàng phung phí mọi của cải vật chất không phải do mình làm nên.  +Không đồng ý: Cuộc sống con người vô cùng phức tạp, không phải chỉ có hai thứ trên mà đảm bảo cuộc sống , con người rất cần sự giúp đỡ của cha mẹ về kinh tế vật chất,…  + Học sinh có thể kết hợp hai quan điểm trên và lý giải thuyết phục, giám khảo vẫn cho điểm tối đa. | *1,0* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
| **1** | **NGHỊ LUẬN XÃ HỘI** | ***2,0*** |
| a.Yêu cầu về hình thức:  - Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 chữ, đảm bảo kết cấu của đoạn văn (có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), trình bày được hiểu biết, suy nghĩ đúng đắn, tích cực.  - Hành văn chặt chẽ, trong sáng, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu | *0,25* |
| b. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều hướng nhưng cần đảm bảo một số nội dung chính sau: |  |
| c. Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận nêu ra trong phần Đọc hiểu: Dẫn ý, nêu vấn đề. Khẳng định đây là câu nói đúng, có nhiều ý nghĩa: “*Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc để thúc đẩy xã hội.* | *0,25* |
| **\*** Giải thích:  - Con người khẳng định sự tồn tại của mình qua lao động, khẳng định sự trưởng thành của mình qua tính tự lập và phải tự kiếm sống. Không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần để thúc đẩy xã hội: Sống tự lập đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội.  - Câu nói trên nhắc nhở con người phải có ý thức trách nhiệm với bản thân, lấy lao động làm động lực để tạo nên cuộc sống cá nhân và góp phần làm thay đổi xã hội. | *0,5* |
| **\*** Phân tích, chứng minh: *Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục, dưới đây là một hướng giải quyết:*  - Tự kiếm sống giúp con người tăng cường sự tự tin trong công việc, tự quyết định nhiều vấn đề cho bản thân mà không bị phụ thuộc vào người khác.  - Có tự kiếm sống, tự lao động , con người mới biết trân qúy giá trị lao động.  - Có tự kiếm sống, tự lao động, con người mới biết tự nếm trải những khó khăn thử thách, biết rút ra nhiều kinh nghiệm , từ đó có thêm nhiều kỹ năng sống, tự tin, bản lĩnh, biết xử lý tình huống trước cuộc sống phức tạp, muôn màu. | *0,5* |
| **\*** Bình luận:  - Cha mẹ phải quan tâm con cái nhưng không nên giám sát con 24/24 mọi nơi mọi lúc mà phải dạy con biết sống tự lập, để cho con có cuộc sống riêng tư nhiều hơn, biết tự chịu trách nhiệm trước quyết định và hành động của mình.  - Phê phán những bậc cha mẹ, bao bọc con quá mức khiến con không thể trưởng thành,…Phê phán những người sống ỷ lại, lười biếng, chủ quan. Hậu quả: trở thành người sống lệ thuộc vào người khác, dù đó là người thân. Họ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội… | *0,25* |
| \* Bài học nhận thức và hành động :  - Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của gia đình đối với mỗi người: là mái ấm chở che, là cái nôi để ta trưởng thành, là nơi ta trở về,… Biết lắng nghe, tiếp thu những lời răn dạy của cha mẹ, những người đi trước để trưởng thành, trở thành người có ích.  - Mỗi con người vẫn phải tự lập, sống cuộc sống đúng nghĩa của mình để xứng đáng với sự tin cậy của cha mẹ. | *0,25* |
| **II**  **II**  **II** | **2**  **2**  **2** | **NGHỊ LUẬN VĂN HỌC** | ***5,0*** |
| a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý, kết bài kết luận được vấn đề. | *0,25* |
| b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*Phân tích tâm trạng nhân vật Mị qua hai lần miêu tả của nhà văn Tô Hoài. Từ đó, làm nổi bật sức sống tiềm tàng của Mị trong đêm tình mùa xuân.* | *0,25* |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo một số nội dung chính: |  |
| **1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nhân vật:** |  |
| - Tô Hoài là một trong những nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Ông là nhà văn say sưa sáng tạo, rất nhạy cảm với cảnh sinh hoạt của con người .Tác phẩm của ông hấp dẫn người đọc bởi vốn hiểu biết sâu sắc về phong tục tập quán của các dân tộc miền núi .  - Truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, rút trong tập *“Truyện Tây Bắc”* được ông sáng tác trong chuyến đi thực tế cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952.  - Nhân vật Mị trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ chính là nhân vật tiêu biểu đã trở thành biểu tượng đẹp của người phụ nữ miền núi bị áp bức, bất công nhưng vẫn có sức sống tiềm tàng, mãnh liệt. | *0,5* |
| **2.Cảm nhận về nhân vật Mị:** |  |
| **a.Giới thiệu chung**  *\*Sức sống tiềm tàng:* là sức sống vốn có của con người nhưng bị hoàn cảnh bên ngoài tác động làm che khuất đi, nhưng luôn thường trực, chờ cơ hội trỗi dậy.  *\* Cách giới thiệu nhân vật:* Mị xuất hiện ngay ở đầu tác phẩm qua giọng kể chầm chậm, buồn buồn của nhà văn. Cách miêu tả tưởng như bình thường nhưng lại hiện lên đầy đủ những tín hiệu dông bão cuộc đời của Mị, hé mở một số phận éo le, đau khổ, thu hút sự chú ý của người đọc.  *\*Quá khứ tươi đẹp của Mị và lí do Mị về làm dâu nhà thống lí Pá Tra:* Mị là cô gái trẻ trung, xinh đẹp, yêu tự do, yêu lao động; ngoan ngoãn hiếu thảo, có tài thổi lá hay như thổi sáo, có biết bao nhiêu là người yêu, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị. Vì món nợ truyền kiếp, Mị phải trả bằng cả tuổi trẻ và cuộc sống của bản thân. Với danh nghĩa là vợ A Sử nhưng thực chất Mị là con dâu gạt nợ, là kẻ đi ở trừ nợ cho nhà thống lí. | *0,5* |
| **b. Diễn biến tâm trạng của Mị thể hiện sức sống tiềm tàng trong đêm tình mùa xuân** |  |
| ***a. Lần miêu tả thứ nhất:***  **- Hoàn cảnh: Những ngày đầu về làm dâu nhà Thống lí.**  **- Công việc và nơi ở của Mị: *Buồng Mị nằm là cái buồng tối tăm, kín mít chỉ có một cái cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay… ,* Mị phải làm việc suốt ngày, suốt tháng, suốt năm, suốt đời. Cái buồng Mị nằm là hình ảnh ẩn dụ. Đó là cái ngục thất tinh thần vừa giam hãm thân xác Mị vừa cầm cố tinh thần của Mị , cách li tâm hồn cô với cuộc đời, Mị nghĩ: *“Mình cứ ngồi trong cái cửa sổ lỗ vuông ấy mà trông ra bao giờ chết mới thôi”.***  - Mị còn bị “cúng trình ma” nhà thống lí, để con ma vô hình ấy cột chặt cuộc đời nô lệ của Mị.  - Mị còn bị bóc lột sức lao động: *“Con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ , đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm lẫn ngày”.* Mị thấy mình không bằng con trâu con ngựa, Mị bị vùi đầu vào công việc cả đêm lẫn ngày, bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói, ...  -Tâm trạng Mị: Mị dần trở nên chai sạn với nỗi đau, lúc nào cũng cúi mặt mặt buồn rười rượi, mất hết ý niệm về thời gian, về cuộc sống. **Mị trở nên vô cảm, tê liệt về tinh thần.** Mị lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa, như cái xác không hồn. | *1,0* |
| ***b. Lần miêu tả thứ hai:***  -Hoàn cảnh: Những đêm tình mùa xuân tới trên bản Mèo,  + Cảnh thiên nhiên ở hồng Ngài: Gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng; gió và rét dữ dội; trong các làng Mèo Đỏ, hững chiếc váy hoa đã đem phơi trên mỏm đá xòe như con bướm rực rỡ,…  + Mị nghe thấy tiếng sáo vọng lại,….  -Tâm trạng Mị:  +Bên bếp lửa, Mị lén lấy hũ rượu uống: uống ừng ực từng bát như muốn nuốt hờn, nuốt tủi, quên đi hiện tại đau khổ hướng về quá khứ tươi đẹp,…  +Mị như người mộng du, hoàn toàn không ý thức được hành động của mình. Mị rời bếp lửa, đi vào trong buồng, ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông.  + Mị nghe văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng, Mị lẩm nhẩm lời bài hát, trong khoảnh khắc tâm hồn trở về với thanh xuân tươi đẹp, khao khát tình yêu hạnh phúc.  + Mị ý thức được sự tồn tại của bản thân *“thấy phơi phới trở lại”, “Mị còn trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”,* với khát khao tự do, chấm dứt sự đọa đày.  + Mị không biết A Sử về, không nghe A Sử hỏi ,khi A Sử trói, Mị vẫn lửng lơ theo tiếng sáo, tiếng hát của tình yêu đưa Mị đến những đám chơi. Mị chỉ tỉnh ra khi Mị vùng bước đi theo tiếng sáo nhưng không được vì sự thít chặt của những vòng dây trói. Đó là sự khởi đầu cho khát vọng sống và quá trình đấu tranh tự giải phóng khỏi kiếp nô lệ của Mị. | *1,0* |
| **- Nhận xét:**  + Mị là hiện thân của sức sống tiềm tàng, mãnh liệt, sức sống ấy luôn âm ỉ trong lòng không gì dập tắt được. Việc A Sử trói Mị giữa ngày xuân chỉ dồn tụ thêm sức sống mùa xuân trong Mị. A Sử trói Mị giữa ngày xuân nhưng không thể trói được sức sống mùa xuân trong Mị.  + Nhìn bề ngoài, Mị tưởng như vô cảm, tê liệt tinh thần nhưng ẩn sâu trong tâm hồn Mị vẫn là một trái tim khao khát sống, khao khát tự do và hạnh phúc, khát vọng đó luôn âm ỉ trong Mị như ngọn nluwar trong đống than hồng, chỉ chờ có cơ hội thích hợp là bùng lên mãnh liệt không gì dập tắt được. | *0,5* |
| ***\*Nghệ thuật:***  - Ngôn ngữ đậm chất miền núi, lối trần thuật linh hoạt, miêu tả thành công diễn biến tâm lí nhân vật và hình ảnh thiên nhiên.  - Tác phẩm khắc họa chân thực tính cách, tâm hồn nhân vật bằng giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế, đượm màu sắc và phong vị dân tộc, vừa giàu tính tạo hình vừa giàu chất thơ. | *0,5* |
| **3.Khẳng định vấn đề**  **- Mị không chỉ có sức sống tiềm tàng mà còn tiềm ẩn một sức mạnh phản kháng.**  **- Đó là vẻ đẹp của người lao động trong hoàn cảnh khốn cùng, bị áp bức bóc lột dã man vẫn không thôi khát vọng sống, khát vọng thay đổi cuộc đời.** | *0,25* |
| d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |

………………..Hết………

TRƯỜNG THPT SỐ 2 BẢO THẮNG **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019**

**TỔ: NGỮ VĂN Môn thi: NGỮ VĂN**

*\*\*\*\*\* Thời gian: 90 phút, không kể thời gian phát đề*

*(Đề thi có 02 trang)*

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích dưới đây:

[Nhiều người cho rằng phát triển là điều tốt](https://vndoc.com/thi-thpt-quoc-gia). Nhưng chỉ ít người dám cống hiến cả cuộc đời mình cho sự phát triển đó. Tại sao vậy? Bởi vì muốn phát triển đòi hỏi phải có sự thay đổi, trong khi đó họ lại không sẵn sàng cho bất cứ sự thay đổi nào. Tuy nhiên, một sự thật hiển nhiên là nếu không thay đổi thì không thể có sự phát triển. Nhà văn Gail Sheehy đã khẳng định:

“Nếu không thay đổi thì sẽ không bao giờ phát triển. Nếu không phát triển thì không phải là cuộc sống. Phát triển đòi hỏi phải tạm thời từ bỏ cảm giác an toàn. Điều này có nghĩa là phải từ bỏ lối sống quen thuộc nhưng luôn bị hạn chế bởi tính khuôn mẫu, tính an toàn, những điều không bao giờ khiến cuộc sống của bạn tốt hơn được. Những điều đó sẽ khiến bạn không còn tin tưởng vào các giá trị khác, mọi mối quan hệ đều không còn ý nghĩa. Nhà văn Dostoevsky nói: “Tiến thêm một bước, nói thêm một lời là những điều đáng sợ nhất”. Nhưng trên thực tế, điều ngược lại mới là điều đáng sợ nhất.”

Tôi nghĩ không có gì tồi tệ hơn là cứ sống mãi một cuộc sống trì trệ, không bao giờ thay đổi và không bao giờ phát triển.

(John C. Maxwell - Cách tư duy khác về thành công, NXB Lao động - Xã hội, 2015, tr.130)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra tác hại của việc không dám từ bỏ lối sống quen thuộc được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2.** Theo anh/chị, “điều ngược lại” được nói đến trong đoạn trích là gì?

**Câu 3.** Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Gail Sheehy có tác dụng gì?

**Câu 4.** Anh/Chị có cho rằng việc từ bỏ lối sống an toàn, quen thuộc để phát triển đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mạo hiểm không? Vì sao?

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm):**

Trong truyện ngắn *"Vợ chồng A Phủ",* nhà văn Tô Hoài đã miêu tả về diễn biến tâm trạng Mị. Trước khi mùa xuân đến "*Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông ấy mà trông ra. Đến bao giờ chết thì thôi".* Khi đêm tình mùa xuân đến "*Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, sắn một miếng, bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc. Mị với tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách.*

(Ngữ văn 12 - Tập hai, NXB Giáo dục năm 2008, trang 8)  
 Phân tích hình ảnh Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này?

------------HẾT-----------

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT ĐỀ THI KHẢO SÁT THPT QUỐC GIA NĂM 2019 (LẦN 1)**

**MÔN: NGỮ VĂN**  
  
**Phần I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | Câu 1: Tác hại của việc không dám từ bỏ lối sống quen thuộc được nêu trong đoạn trích là: “Nếu không thay đổi thì sẽ không bao giờ phát triển "khiến bạn không còn tin tưởng vào các giá trị khác, mọi mối quan hệ đều không còn ý nghĩa." | 0.5 |
| 2 | "Điều ngược lại" được nói đến trong đoạn trích là dậm chân tại chỗ, tự đóng khung mình vào những khuôn mẫu có sẵn, sống trí tuệ, không thay đổi để phát triển. | 0.5 |
| 3 | Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Gail Sheehy có tác dụng:  - Chỉ ra tác hại của việc "nếu không thay đổi" thì con người sẽ không phát triển được. Cuộc sống sẽ trở nên vô vị nếu con người chỉ sống trong "Vòng an toàn" mà không có những thay đổi, bứt phá. Điều đáng sợ nhất là chỉ đứng yên một chỗ, không làm gì để tiến lên.  - Khuyên chúng ta phải thay đổi tư duy, mạnh dạn hành động sẽ làm được những điều chưa bao giờ đạt được. Điều quan trọng là phải hành động để tìm kiếm điều mới mẻ, tốt đẹp. | 1.0 |
| 4 | - Học sinh nêu ra ý kiến của mình, có thể đồng ý hoặc không đồng ý với quan điểm "Từ bỏ lối sống an toàn, quen thuộc để phát triển đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mạo hiểm".  - Học sinh phải lý giải được quan điểm của mình:  + Đồng ý: "Từ bỏ lối sống an toàn, quen thuộc để phát triển đồng nghĩa với sự liều lĩnh, mạo hiểm".  vì phải đối mặt với những thử thách chưa bao giờ thử qua. Thâm chí ta chưa bao gì biết được những điều mới mẻ mà mình bắt đầu tiếp thu có thực sự tốt hay không.  + Không đồng ý:  \* Dám từ bỏ những điều quen thuộc, an toàn là dám chấp nhận thử thách, khiến con người trở nên kiên cường hơn, chủ động hơn.  \* Dù là liều lĩnh, mạo hiểm nhưng vượt qua giới hạn an toàn của bản thân, ta sẽ học được cách bảo vệ mình, tích lũy thêm những kiến thức, kỹ năng và trưởng thành hơn. Không có con đường nào trải bước trên hoa hồng mà không phải vượt qua những núi gai, những mạo hiểm ta phải đối mặt khi từ bỏ vùng an toàn là những điều hiển nhiên. | 1.0 |

**Phần II. Làm văn (7.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| Trong truyện ngắn *"Vợ chồng A Phủ",* nhà văn Tô Hoài đã miêu tả về diễn biến tâm trạng Mị. Trước khi mùa xuân đến "*Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông ấy mà trông ra. Đến bao giờ chết thì thôi".* Khi đêm tình mùa xuân đến "*Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, sắn một miếng, bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi. Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc. Mị với tay lấy cái váy hoa vắt phía trong vách.*  (Ngữ văn 12 - Tập hai, NXB Giáo dục năm 2008, trang 8)  Phân tích hình ảnh Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này? | **7.0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Sự chuyển biến tâm lý trong tâm hồn Mị trước và khi đêm tình mùa xuân đến | 0.5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  Thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài và tập truyện Tây Bắc  - Giới thiệu đến nhân vật Mị và những chuyển biến tâm lý trong tâm hồn  **2. Thân bài**  **a. Khái quát nhân vật:**  – Mị là một cô gái trẻ đẹp, đảm đang, duyên dáng, thổi sáo giỏi, được nhiều chàng trai yêu mến ngày đêm thổi sáo đi theo.  - Số phận của Mị tiêu biểu cho số phận người phụ nữ nghèo ở miền núi ngày trước: có những phẩm chất tốt đẹp, đáng được hưởng hạnh phúc nhưng lại bị đày đọa trong cuộc sống nô lệ. Mị trở thành con dâu gạt nợ cho nhà Thống Lí Pá Tra  – Bị vùi dập đến cùng nhưng ở người con gái ấy vẫn tiềm tàng sức sống mãnh liệt.  Sức sống tiềm tàng, sự trỗi dậy mạnh mẽ của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân  **b. Sự thay đổi của Mị qua hai giai đoạn trước và sau đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài.**  **\* Trước khi mùa xuân đến.**  –  Chi tiết này khái quát về cuộc sống cực nhục của Mị trong những ngày làm dâu ở nhà thống lí Pá Tra khi cô chấp nhận cuộc sống của người con dâu gạt nợ, không phản kháng.  - Chấp nhận kiếp sống của người con dâu gạt nợ, Mị phải trải qua những sự đày đọa về cả thể xác lần tinh thần  + Từ lúc bị bắt về nhà thống lí Pá Tra, Mị đã bị bóc lột sức lao động đến cùng cực, chịu khổ nhục triền miên. Những công việc như cõng nước, quay sợi,…cứ đeo bám Mị  +  Mị bị giam hãm trong không gian chật hẹp và tù đọng, giữa căn buồng lúc nào cũng âm u, cửa sổ là một lỗ vuông bằng bàn tay, trong thời gian ngưng đọng như không dĩ vãng, không hiện tại và không tương lai,*“lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa… chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi…”*  \*/ Bình luận: Suy nghĩ đó của Mị cho thấy cô đã hoàn toàn tuyệt vọng, buông xuôi sự sống, phó mặc cho sóng gió cuộc đời xô đẩy, định đoạt. Những chi tiết trên cũng cho thấy khả năng quan sát tinh tể diễn biến tâm lí của nhân vật, tài năng trong việc chọn được những “góc quay đắt” để đặc tả số phận cùng cực của nhân vật.  **\* Khi mùa xuân đến,** sức sống của Mị đã trỗi dậy:  - Hoàn cảnh     Âm thanh cuộc sống bên ngoài (tiếng trẻ con chơi quay, tiếng sáo gọi bạn tình, ..) ùa vào tâm trí, đánh thức những kỉ niệm trong quá khứ của Mị.  - Dẫn đến sự thay đổi trong cảm xúc tâm hồn, nhận thức và hành động của nhân vật      + Mị nhẩm thầm lời bài hát, trong khoảnh khắc tâm hồn trở về với thanh xuân tươi đẹp, khao khát tình yêu hạnh phúc.      + Mị ý thức được sự tồn tại của bản thân “thấy phơi phới trở lại”, “Mị còn trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”, với khát khao tự do      + Tinh thần phản kháng mạnh mẽ qua các hành động  */ “Mị đến góc nhà,lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng”:* Hành động của sự thức tỉnh. Mị thắp đèn là thắp lên ánh sáng để xua tan bóng tối đang bao phủ căn buồng mình, cuộc đời mình, là làm cho khát vọng về hạnh phúc của mình sớm trở thành hiện thực. Có thể nói hành động Mị thắp đèn là một bước chuyển quan trọng đánh dấu sự thức tỉnh trong tâm hồn Mị. Cô đang thắp lên ánh sáng của niềm tin, hi vọng.  /*“Mị lại quấn tóc. Mị lấy cái váy hoa vắt ở trong vách”:* thiên tính nữ trở về khi con người ta khao khát tình yêu, khao khát hạnh phúc.  => Dù tuyệt vọng, dù hành động và khao khát của Mị bị chặn đứng bởi bàn tay độc ác, thô bạo của A Sử nhưng những tâm trạng, hành động đó đã cho thấy sự hồi sinh, sự thức tỉnh mạnh mẽ của Mị.  \*/ Bình luận: Từ một con người âm thầm, câm lặng, chai sạn về cảm xúc tâm hồn, không còn sức phản kháng khát vọng sống, cảm xúc tâm hồn được hồi sinh trong đêm tình mùa xuân.  **c. Đánh giá nhận xet về sự thay đổi của Mị qua các chi tiết**  **-** Bản năng sống trong con người luôn là bất diệt, nó có thể tạm thời bị dập tắt nhưng không bao giờ lụi tàn. Sự đổi thay của Mị từ cảm xúc tâm hồn, nhận thức cho đến hành động cho thấy sức sống luôn tiềm tàng trong cô. Mị đại diện cho hình ảnh người lao động trong cuộc sống tăm tối đã vươn lên tìm ánh sáng tự do cho cuộc đời mình.  - Diễn tả thành công diễn biến tâm lí phức tạp của nhân vật.Nghệ thuật trần thuật hấp dẫn.Sáng tạo được chi tiết đặc sắc | 0.25      0.25    **1,0**          **3.0**      1.0                        2.0  **1.0** |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.5 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI NĂM HỌC: 2018- 2019**  **Môn: Ngữ văn 12**  **(Thời gian làm bài: 120 phút)** |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU ( (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[…] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”. Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.*

*Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả… và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này.*

*Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu.*

(*Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi*,  VÂN ANH SPIDERUM, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, *đặc điểm chung của những người thành công*là gì?

**Câu 3.** Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình*?

**Câu 4.** Anh, chị có đồng tình với quan niệm *Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu*? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*)**

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

**Câu 2** (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài), tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân là một chi tiết xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần. Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn: *“…Ngoài đầu núi đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.*

*Mày có con trai con gái rồi*

*Mày đi làm nương*

*Ta chưa có con trai con gái*

*Ta đi tìm người yêu…”;*

*“…Trong bóng tối Mị đứng im lặng như không biết mình bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào…”Mị vùng bước đi nhưng tay chân đau không cựa được…”*

*…………………………………………..Hết……………*

**PHẦN HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Yêu cầu chung:**

- Giáo viên cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- HS có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn có thể cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,5 điểm.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận | *0,5* |
| **2** | Theo tác giả, *đặc điểm chung của những người thành công* là:  - Không ngủ quên trên chiến thắng (0.5 điểm)  - Không ngừng làm mới mình (0.5 điểm) | *1,0* |
|  | **3** | Ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* có ý nghĩa như sau:  - Câu nói đó đã khẳng định yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải là từ ai khác mà chính là bản thân mỗi người. (0.5 điểm)  - Không ai có thể giúp bạn thành công ngoại trừ sự tự tin và nỗ lực của chính bạn. Bạn hãy tin vào suy nghĩ của bản thân và cố gắng nỗ lực không ngừng để đạt được những điều mong muốn, để vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống.  Cuộc sống của bạn là do bạn tự quyết định. (0.5 điểm) | *0,75* |
| **4** | Anh, chị có đồng tình với quan niệm *Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu?* Vì sao? (1.0 điểm)  HS trình bày được suy nghĩ riêng của mình theo hướng làm rõ và khẳng định hoặc phủ định ý kiến:  - Nếu lập luận theo hướng khẳng định ý kiến trên là đúng, học sinh cần nhấn mạnh: Cuộc sống vốn dĩ muôn hình vạn trạng, luôn thay đổi. Nếu con người suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức, sẽ không theo kịp được xu thế phát triển, khiến con người càng ngày càng lạc hậu, trì trệ, không tự tin vào khả năng của mình khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực. Cơ hội chỉ đến một lần nếu suy nghĩ quá kĩ, không nhanh chóng nắm lấy thì sẽ không bao giờ có được nó.  - Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến trên, cần nhấn mạnh:làm việc gì mà không chịu suy nghĩ sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường cho nên làm bất cứ việc gì cũng phải cẩn thận, suy nghĩ kĩ càng, tính toán tỉ mỉ mới không bị rủi ro.  - Nếu lập luận cả theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên. | *0,75* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  |  | Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *2,0* |
| **Câu 1** |  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn | *0,25* |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *0,25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:  HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần xác định được thế nào là tính trung thực, chứng minh, làm rõ ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.  Có thể theo hướng sau:  – Giải thích: Thay đổi: là sự chuyển biến tích cực của bản thân,  của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần.  – Bày tỏ ý kiến: Thay đổi bản thân có vai đặc biệt quan trọng đối với mỗi con người vì:  + Thay đổi đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.  + Thay đổi giúp mỗi người khám phám phá chính mình để có có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai.  + Thay đổi giúp mỗi người dấn thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.  + Thay đổi mình sẽ giúp ta hài hòa với cuộc sống hiện tại, dễ dàng hòa nhập với cảnh sống đa dạng của cuộc đời hơn. Khi ấy, ta sẽ không còn có cảm giác cô đơn, trơ trọi, lạc loài. Mặt khác, khi chúng ta hòa nhập với cộng đồng, với môi trường thì ta sẽ trang bị cho bản thân một cuốn sổ tay đắt giá của cuộc sống, rèn luyện cho bản thân tính thích nghi cao, dễ dàng theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu.  + Không thay đổi bản thân cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích; không cảm nhận được sự thú vị của cuộc sống.  + Không thay đổi bản thân sẽ lạc hậu  + Lấy dẫn chứng về sự thay đổi bản thân để chứng minh…  – Bàn mở rộng:  + Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần thay đổi để khám phá cuộc sống và chính mình.  + Biết thay đổi chính mình là đáng quý, nhưng ta cũng cần biết thay đổi thế giới xung quanh để tạo lập cuộc sống tốt đẹp hơn.  – Thực tế, nhiều bạn trẻ chưa coi trọng hoạt động thay đổi để bản thân trưởng thành. Một số khác thay đổi lại theo hướng tiêu cực (lao vào thử nghiệm những điều có hại, sa vào tệ nạn…)  – Nêu bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của thay đổi bản thân, biết thay đổi tích cực để giúp bản thân trưởng thành, vững vàng và sống đẹp hơn. | *1,0* |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
|  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | *0,25* |
| **Câu 2** |  | Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài), tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân là một chi tiết xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần. Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn: *“…Ngoài đầu núi đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.*  *Mày có con trai con gái rồi*  *Mày đi làm nương*  *Ta chưa có con trai con gái*  *Ta đi tìm người yêu…”;*  *“…Trong bóng tối Mị đứng im lặng như không biết mình bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào…”Mị vùng bước đi nhưng tay chân đau không cựa được…”* | *5,0* |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận. | *0,5* |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn… | *0,5* |
|  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; thể hiện được sự cảm nhận và vận dụng được các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | *3,0* |
|  | *HS có thế trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:*  **I. Mở bài**  - Giới thiệu tác giả Tô Hoài, truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”.  - Đánh giá khái quát về chi tiết tiếng sáo trong tác phẩm, trích dẫn 2 đoạn văn bản miêu tả chi tiết tiếng sáo.  **II. Thân bài**  **1. Cảm nhận 2 đoạn văn bản miêu tả chi tiết tiếng sáo.**  *a. Chi tiết tiếng sáo trong lần miêu tả thứ nhất:*  - Đây là những tiếng sáo đầu tiên báo hiệu những đêm tình mùa xuân đang đến, những tiếng sáo “rủ bạn đi chơi”, tiếng sáo gọi bạn yêu của những tâm hồn tự do, khao khát yêu đương.  - Tâm trạng Mị khi nghe tiếng sáo:  + Tiếng sáo gọi bạn tình “vọng” vào tâm hồn Mị “thiết tha bổi hổi”. Từng lời hát giản dị, mộc mạc nhưng lại hàm chứa cái lẽ sống phóng khoáng, tự do của con người đã có sức mời gọi lớn lao đối với Mị: “*Mày có con trai… người yêu*”.  + Mị “*ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi*”: Cô Mị sau bao ngày lặng câm đã cất tiếng, dù đó chỉ là những lời thì thầm. Bản “tình ca” tha thiết của những kẻ yêu nhau, của những người tự do, khao khát hạnh phúc đã cất lên trên đôi môi của Mị, đánh dấu một bước trở lại của người con gái yêu đời, yêu sống ngày nào.  *b. Chi tiết tiếng sáo trong lần miêu tả thứ hai:*  - Đây là tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo vọng vào tâm hồn Mị khi Mị bị A Sử trói.  - Tâm trạng Mị khi nghe tiếng sáo:  *+ “Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượi còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi...”:* Mị như quên hẳn mình đang bị trói, quên những đau đớn về thể xác, Mị vẫn thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo không chỉ vang vọng trong không gian mà còn tồn tại trong chính tâm hồn Mị.  *+ “Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được”:* Tiếng sáo của những đôi lứa yêu nhau và của cả những người lỡ duyên đã có sự tác động lớn lao tới tâm hồn Mị, nó thôi thúc Mị, khiến Mị vùng bước đi, quên thực tại đau khổ trước mắt.  Hành động tàn nhẫn tới tận cùng của A Sử chỉ có thể trói Mị giữa ngày xuân nhưng không thể giam nổi sức xuân đang trào dâng trong Mị.  **2. Đánh giá:**  *a. Ý nghĩa của tiếng sáo:*  - Chi tiết tiếng sáo qua 2 lần miêu tả có vai trò hết sức quan trọng đối với việc làm hồi sinh tâm hồn Mị, làm trỗi dậy sức sống tiềm tàng mãnh liệt trong cô. Nó giống như một tác nhân làm sống dậy trong Mị những cảm xúc rạo rực của tuổi trẻ, làm bùng lên niềm khao khát sống, khao khát yêu đương. Nếu không có không khí ngày tết nhộn nhịp ở Hồng Ngài, đặc biệt là tiếng sáo gọi bạn tình không cất lên thì có lẽ Mị vẫn mãi chìm đắm trong những tháng ngày câm lặng, vô thức. Ngay cả khi cô bị trói đứng thì âm thanh của tiếng sáo như ma lực làm bùng cháy trong Mị niềm khao khát yêu, khao khát sống.  - Sự xuất hiện của chi tiết âm thanh tiếng sáo còn góp phần tô đậm thêm những giá tri nhân đạo của tác phẩm. Nhà văn muốn ca ngợi và khẳng định sức sống tiềm tàng  trong tâm hồn người lao động miền núi không có một thế lực nào có thể hủy diệt được. Và chỉ cần âm thanh của tiếng sáo ấy có thể làm thức dậy nguồn sức sống ấy.  - Chi tiết tiếng sáo cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo nên hơi thở miền núi cho truyện ngắn. Cũng nhờ có sự xuất hiện của âm thanh này mà các trang văn mà Tô Hoài xây dựng đẫm chất thơ. Tiếng sáo ấy quả là âm thanh gây nhiều ấn tượng không chỉ đối với các nhân vật trong truyện mà còn gây ấn tượng, hút người đọc mạnh mẽ.  *b. Ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn:*  - Tiếng sáolà một trong những chi tiết được Tô Hoài dụng công miêu tả. Nó xuất hiện nhiều lần,trở đi trở lại với các mức độ và sắc thái khác nhau.  - Và để khắc họa nổi bật chi tiết trên, tác giả sử dụng ngôn ngữ đầy sức gợi, gợi tả các sắc thái khác nhau của tiếng sáo. Qua cách diễn đạt này, độc giả dường như không phải tốn quá nhiều công sức để mường tượng thứ âm thanh ấy mà nó hiện hữu khá rõ nét, không chỉ tác động vào thính giác mà còn gây ấn tượng mạnh mẽ đến thị giác.  **III. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận. |  |
|  |  | d. Bài viết sáng tạo: Bài viết có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,5* |
|  |  | e. Đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | *0,5* |
|  |  | **Tổng điểm** | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC GIANG** | **KÌ THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2019**  **Bài thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản :**

*Tôi vừa đọc một bài trong tạp chí GQ. Bài báo trích dẫn lời của diễn viên Andy Garcia nói rằng: “Điều quan trọng khi bạn theo đuổi một mục tiêu là không bao giờ quên tính toàn vẹn của hành trình ấy.” Tôi rất thích cách diễn tả này. Và Garcia đã đúng. Hành trình đến bất cứ kết quả nào - dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp - cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó (nếu không nói là quan trọng hơn). Có một điều tôi mong bạn hãy suy ngẫm: hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi. Tại sao? Bởi vì chính cuộc hành trình sẽ hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu. Chính hành trình mới dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người. Bạn phải phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trắc ẩn, hiểu biết. Tất nhiên, đạt tới ước mơ sẽ mang lại cảm giác tuyệt vời. Tôi luôn đồng ý như vậy. Nhưng nó không mang lại những quà tặng tương tự như những gì bạn nhận được qua cuộc hành trình. Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công.*

*Vậy mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn. Và có lẽ hành trình còn tốt hơn cả đích đến.*

(Trích *Hành trình và đích đến*, trong *Đời ngắn đừng ngủ dài*, Robin Sharma,

Phạm Anh Tuấn dịch, NXB Trẻ, 2018, tr 204 - 205)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2**. Theo tác giả, hành trình theo đuổi một mục tiêu nào đó đem lại cho mỗi người những giá trị và phần thưởng nào?

**Câu 3**. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi*”?

**Câu 4.** “*Mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn.*”

Anh/Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (*2.0 điểm*)**

Từ gợi ý của văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề:

***Hành trình đến bất cứ kết quả nào cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó.***

**Câu 2 (*5.0 điểm*)**

Trong truyện ngắn ***Vợ chồng A Phủ*,** nhân vật Mị đã hai lần đượcnhà văn Tô Hoài miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trăng trắng. Lần thứ nhất*:“Mị nghĩ rằng mình cứ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi*” nhưng lần thứ hai*:“Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.* *Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày tết*. *Huống chi* *A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa* ”.

(Tô Hoài, *Ngữ văn 12,* tập 2, NXB Giáo dục, 2007, tr.6 và tr.7)

Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên. Từ đó rút ra nhận xét về hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 - 1975.

----------------------------- **Hết** ----------------------------

***Họ tên thí sinh:*.........................................................*Số báo danh*………………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC GIANG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KÌ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1 NĂM 2019**  **Môn: Ngữ văn 12**  *(Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| **1** | Chỉ ra được phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0.5 |
| **2** | Hành trình theo đuổi một mục tiêu nào đó đem lại những giá trị và phần thưởng: “ *hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu”; “dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người”, “phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trắc ẩn, hiểu biết.”* | 0.5 |
| **3** | “Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi” có thể hiểu *:*  + Hành trình leo núi được hiểu là quá trình đến đích, hay vươn đến mục tiêu.  + Đỉnh núi: Là những mục tiêu, giá trị, thành công mà con người muốn đạt tới.  *=> Ý cả câu : Quá trình chúng ta bỏ công sức theo đuổi một mục tiêu nào đó sẽ đem lại cho ta nhiều phần thưởng. Đó là những bài học, kinh nghiệm, sự tôi luyện về ý chí, tinh thần giúp ta có thể đạt đến những mục tiêu và thành công lớn lao hơn so với mục tiêu ban đầu.* | 1.0 |
| **4** | Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng. | 1.0 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn với chủ đề : *Hành trình đến bất cứ kết quả nào cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó*** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.  Có thể theo hướng sau:  - Giải thích được “*Hành trình đến bất cứ kết quả nào*” là gì, thế nào là “*đích đến* ” ?  - Bàn luận được về vai trò, giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.  - Rút ra được bài học cho bản thân. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
| **2** | **Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trăng trắng. Từ đó rút ra nhận xét về hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 - 1975.** | **5.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*  Có đầy đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài*. *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trăng trắng**.**  Rút ra nhận xét về về hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 - 1975**.** | 0.5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài , tác phẩm Vợ chồng A Phủ, hình ảnh Mị với hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trăng trắng.* | 0.5 |
| *\* Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần Tô Hoài miêu tả:*  *- Giới thiệu về nhân vật:*  + Mị vốn là cô gái xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo và khát khao sống mãnh liệt.  + Do món nợ truyền kiếp từ hồi cha mẹ Mị cưới nhau nên Mị phải trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra.  *- Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị gắn với hai lần đối mặt với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay:*  Lần thứ nhất :  + Bối cảnh: Sau bao nhiêu năm sống trong nhà Thống Lí “ *Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi*”; “*Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa*”, “ *lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa*”. “*Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chết thì thôi”.*  + Tâm lí, tính cách: Mị sống trơ lì, vô cảm, mất đi ý thức về giá trị bản thân, mất ý thức phản kháng, cam chịu chấp nhận số phận. *Căn buồng nơi Mị ở* chính là sự hình tượng hoá cho *sự tê liệt về tinh thần, cam chịu số phận* của nhân vật.  Lần thứ hai:  + Bối cảnh: Mùa xuân về trên đất Hồng Ngài, âm thanh tiếng sáo gọi bạn tình khiến Mị “*thiết tha bổi hổi*”; “*Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ừng ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước*”; Mị “*từ từ bước vào buồng…Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng*”; “ *Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi*”; “*Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa”.*  + Tâm lí, tính cách :  Không còn cam chịu chấp nhận số phận, Mị nhận thức được về hoàn cảnh sống “*A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau*”. Tất cả cảm xúc, cảm giác quay trở về từ bồi hồi, nhớ tiếc, đến khao khát.  Sức sống tiềm tàng trỗi dậy, Mị bắt đầu ý thức được về giá trị bản thân, về tuổi trẻ; ngọn lửa của lòng ham sống, khát khao yêu đương và tự do được thổi bùng lên; cùng với đó là ý thức phản kháng quay trở về.  *→ Sự thay đổi trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị* : Từ sự cam chịu, tê liệt về tinh thần đến khao khát sống mạnh mẽ, mãnh liệt. Sự thay đổi đó thể hiện chiều sâu nhân đạo trong ngòi bút của Tô Hoài.  *- Nghệ thuật xây dựng nhân vật* :  Nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế; xây dựng chi tiết giàu sức biểu tượng, ngôn ngữ giàu chất thơ, giọng điệu trần thuật linh hoạt. | 2.5 |
| \* *Nhận xét**về hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 - 1975***:** Tâm lí, tính cách nhân vật được miêu tả gắn bó chặt chẽ với hoàn cảnh sống, nhưng thường vận động theo chiều hướng tích cực, thường gắn với *sự thức tỉnh,* *sự trưởng thành hay sự hồi sinh*. Nhân vật có khả năng vượt lên hoàn cảnh, thậm chí thay đổi hoàn cảnh sống. | 0.5 |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật. | 0.5 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu của tiếng Việt. | 0.25 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

***Lưu ý khi chấm bài:***

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ MINH HỌA THPT QUỐC GIA**  **NĂM HỌC: 2018- 2019**  **Môn: Ngữ văn 12**  **(Thời gian làm bài: 120 phút)** |

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cấp độ  Chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Cộng |
| Vận dụng | Vận dụng cao |
| **I. Đọc hiểu** | - Chỉ ra phương thức biểu đạt chính  - Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công | - Hiểu như thế nào về ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình | Bày tỏ quan điểm của bản thân về quan niệm:  Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu? Vì sao |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: | 2  1,0  10% | 1  1,0  10% | 1  1,0  10% |  | 4  3,0  30% |
| **II. Làm văn**  **1. Nghị luận xã hội** | Xác định được kiểu bài nghị luận , vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | Hiểu được các thao tác, các nội dung có liên quan đến vấn đề cần nghị luận. | Vận dụng các thao tác, huy động dẫn chứng minh họa cho bài viết. | Vận dụng hiểu biết, kỹ năng viết để giải quyết vẫn đề; thể hiện quan điểm cá nhân |  |
| Số câu :  Số điểm:  Tỉ lệ : |  |  |  | 1  2,0  20% | 1  2,0  20% |
| **2.Nghị luận văn học** | Nhận biết kiểu, dạng bài: Cảm nhận về hai chi tiết | - Hiểu được vấn đề cần nghị luận, các thao tác, nội dung có liên quan đến vấn đề cần nghị luận | Vận dụng các thao tác, làm rõ nội dung cần nghị luận | Vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề. Có khả năng tổng hợp, nâng cao |  |
| Số câu :  Số điểm:  Tỉ lệ : |  |  |  | 1  5,0  50% | 1  5,0  50% |
| Tổng số câu:  Tổng số điểm:  Tỉ lệ: | 2  1,0  10% | 1  1,0    10% | 1  1,0    10% | 2  7,0  70% | 6  10  100% |

**II. NỘI DUNG ĐỀ**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU ( (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

[…] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”. Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.

Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả… và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này.

Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu.

**(**Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi**,**VÂN ANH SPIDERUM, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là gì?

**Câu 3.** Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình?

**Câu 4.** Anh, chị có đồng tình với quan niệm Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu? Vì sao?

**PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

**Câu 2** (5,0 điểm): Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài), tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân là một chi tiết xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần. Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn: *“…Ngoài đầu núi đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.*

*Mày có con trai con gái rồi*

*Mày đi làm nương*

*Ta chưa có con trai con gái*

*Ta đi tìm người yêu…”;*

*“…Trong bóng tối Mị đứng im lặng như không biết mình bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào…”Mị vùng bước đi nhưng tay chân đau không cựa được…”*

*…………………………………………..Hết………………………………*

**III. PHẦN HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Yêu cầu chung:**

- Giáo viên cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- HS có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn có thể cho điểm tối đa.

- Điểm bài thi làm tròn đến 0,5 điểm.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận | *0,5* |
| **2** | Theo tác giả, *đặc điểm chung của những người thành công* là:  - Không ngủ quên trên chiến thắng (0.5 điểm)  - Không ngừng làm mới mình (0.5 điểm) | *1,0* |
|  | **3** | Ý kiến *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* có ý nghĩa như sau:  - Câu nói đó đã khẳng định yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải là từ ai khác mà chính là bản thân mỗi người. (0.5 điểm)  - Không ai có thể giúp bạn thành công ngoại trừ sự tự tin và nỗ lực của chính bạn. Bạn hãy tin vào suy nghĩ của bản thân và cố gắng nỗ lực không ngừng để đạt được những điều mong muốn, để vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống.  Cuộc sống của bạn là do bạn tự quyết định. (0.5 điểm) | *0,75* |
| **4** | Anh, chị có đồng tình với quan niệm *Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu?* Vì sao? (1.0 điểm)  HS trình bày được suy nghĩ riêng của mình theo hướng làm rõ và khẳng định hoặc phủ định ý kiến:  - Nếu lập luận theo hướng khẳng định ý kiến trên là đúng, học sinh cần nhấn mạnh: Cuộc sống vốn dĩ muôn hình vạn trạng, luôn thay đổi. Nếu con người suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức, sẽ không theo kịp được xu thế phát triển, khiến con người càng ngày càng lạc hậu, trì trệ, không tự tin vào khả năng của mình khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực. Cơ hội chỉ đến một lần nếu suy nghĩ quá kĩ, không nhanh chóng nắm lấy thì sẽ không bao giờ có được nó.  - Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến trên, cần nhấn mạnh:làm việc gì mà không chịu suy nghĩ sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường cho nên làm bất cứ việc gì cũng phải cẩn thận, suy nghĩ kĩ càng, tính toán tỉ mỉ mới không bị rủi ro.  - Nếu lập luận cả theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên. | *0,75* |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  |  | Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *2,0* |
| **Câu 1** |  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn | *0,25* |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của sự thay đổi bản thân. | *0,25* |
|  |  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:  HS lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần xác định được thế nào là tính trung thực, chứng minh, làm rõ ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.  Có thể theo hướng sau:  – Giải thích: Thay đổi: là sự chuyển biến tích cực của bản thân,  của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần.  – Bày tỏ ý kiến: Thay đổi bản thân có vai đặc biệt quan trọng đối với mỗi con người vì:  + Thay đổi đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.  + Thay đổi giúp mỗi người khám phám phá chính mình để có có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai.  + Thay đổi giúp mỗi người dấn thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.  + Thay đổi mình sẽ giúp ta hài hòa với cuộc sống hiện tại, dễ dàng hòa nhập với cảnh sống đa dạng của cuộc đời hơn. Khi ấy, ta sẽ không còn có cảm giác cô đơn, trơ trọi, lạc loài. Mặt khác, khi chúng ta hòa nhập với cộng đồng, với môi trường thì ta sẽ trang bị cho bản thân một cuốn sổ tay đắt giá của cuộc sống, rèn luyện cho bản thân tính thích nghi cao, dễ dàng theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu.  + Không thay đổi bản thân cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích; không cảm nhận được sự thú vị của cuộc sống.  + Không thay đổi bản thân sẽ lạc hậu  + Lấy dẫn chứng về sự thay đổi bản thân để chứng minh…  – Bàn mở rộng:  + Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần thay đổi để khám phá cuộc sống và chính mình.  + Biết thay đổi chính mình là đáng quý, nhưng ta cũng cần biết thay đổi thế giới xung quanh để tạo lập cuộc sống tốt đẹp hơn.  – Thực tế, nhiều bạn trẻ chưa coi trọng hoạt động thay đổi để bản thân trưởng thành. Một số khác thay đổi lại theo hướng tiêu cực (lao vào thử nghiệm những điều có hại, sa vào tệ nạn…)  – Nêu bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của thay đổi bản thân, biết thay đổi tích cực để giúp bản thân trưởng thành, vững vàng và sống đẹp hơn. | *1,0* |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
|  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | *0,25* |
| **Câu 2** |  | Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” (Tô Hoài), tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân là một chi tiết xuất hiện trở đi trở lại nhiều lần. Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn: *“…Ngoài đầu núi đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.*  *Mày có con trai con gái rồi*  *Mày đi làm nương*  *Ta chưa có con trai con gái*  *Ta đi tìm người yêu…”;*  *“…Trong bóng tối Mị đứng im lặng như không biết mình bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. “Em không yêu, quả pao rơi rồi. Em yêu người nào, em bắt pao nào…”Mị vùng bước đi nhưng tay chân đau không cựa được…”* | *5,0* |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát được toàn bộ nội dung nghị luận. | *0,5* |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hãy phân tích ý nghĩa của chi tiết tiếng sáo trong hai lần xuất hiện sau để từ đó thấy được ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn… | *0,5* |
|  | c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; thể hiện được sự cảm nhận và vận dụng được các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | *3,0* |
|  | *HS có thế trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:*  **I. Mở bài**  - Giới thiệu tác giả Tô Hoài, truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”.  - Đánh giá khái quát về chi tiết tiếng sáo trong tác phẩm, trích dẫn 2 đoạn văn bản miêu tả chi tiết tiếng sáo.  **II. Thân bài**  **1. Cảm nhận 2 đoạn văn bản miêu tả chi tiết tiếng sáo.**  *a. Chi tiết tiếng sáo trong lần miêu tả thứ nhất:*  - Đây là những tiếng sáo đầu tiên báo hiệu những đêm tình mùa xuân đang đến, những tiếng sáo “rủ bạn đi chơi”, tiếng sáo gọi bạn yêu của những tâm hồn tự do, khao khát yêu đương.  - Tâm trạng Mị khi nghe tiếng sáo:  + Tiếng sáo gọi bạn tình “vọng” vào tâm hồn Mị “thiết tha bổi hổi”. Từng lời hát giản dị, mộc mạc nhưng lại hàm chứa cái lẽ sống phóng khoáng, tự do của con người đã có sức mời gọi lớn lao đối với Mị: “*Mày có con trai… người yêu*”.  + Mị “*ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi*”: Cô Mị sau bao ngày lặng câm đã cất tiếng, dù đó chỉ là những lời thì thầm. Bản “tình ca” tha thiết của những kẻ yêu nhau, của những người tự do, khao khát hạnh phúc đã cất lên trên đôi môi của Mị, đánh dấu một bước trở lại của người con gái yêu đời, yêu sống ngày nào.  *b. Chi tiết tiếng sáo trong lần miêu tả thứ hai:*  - Đây là tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo vọng vào tâm hồn Mị khi Mị bị A Sử trói.  - Tâm trạng Mị khi nghe tiếng sáo:  *+ “Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượi còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi...”:* Mị như quên hẳn mình đang bị trói, quên những đau đớn về thể xác, Mị vẫn thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết, tiếng sáo không chỉ vang vọng trong không gian mà còn tồn tại trong chính tâm hồn Mị.  *+ “Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được”:* Tiếng sáo của những đôi lứa yêu nhau và của cả những người lỡ duyên đã có sự tác động lớn lao tới tâm hồn Mị, nó thôi thúc Mị, khiến Mị vùng bước đi, quên thực tại đau khổ trước mắt.  Hành động tàn nhẫn tới tận cùng của A Sử chỉ có thể trói Mị giữa ngày xuân nhưng không thể giam nổi sức xuân đang trào dâng trong Mị.  **2. Đánh giá:**  *a. Ý nghĩa của tiếng sáo:*  - Chi tiết tiếng sáo qua 2 lần miêu tả có vai trò hết sức quan trọng đối với việc làm hồi sinh tâm hồn Mị, làm trỗi dậy sức sống tiềm tàng mãnh liệt trong cô. Nó giống như một tác nhân làm sống dậy trong Mị những cảm xúc rạo rực của tuổi trẻ, làm bùng lên niềm khao khát sống, khao khát yêu đương. Nếu không có không khí ngày tết nhộn nhịp ở Hồng Ngài, đặc biệt là tiếng sáo gọi bạn tình không cất lên thì có lẽ Mị vẫn mãi chìm đắm trong những tháng ngày câm lặng, vô thức. Ngay cả khi cô bị trói đứng thì âm thanh của tiếng sáo như ma lực làm bùng cháy trong Mị niềm khao khát yêu, khao khát sống.  - Sự xuất hiện của chi tiết âm thanh tiếng sáo còn góp phần tô đậm thêm những giá tri nhân đạo của tác phẩm. Nhà văn muốn ca ngợi và khẳng định sức sống tiềm tàng  trong tâm hồn người lao động miền núi không có một thế lực nào có thể hủy diệt được. Và chỉ cần âm thanh của tiếng sáo ấy có thể làm thức dậy nguồn sức sống ấy.  - Chi tiết tiếng sáo cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc tạo nên hơi thở miền núi cho truyện ngắn. Cũng nhờ có sự xuất hiện của âm thanh này mà các trang văn mà Tô Hoài xây dựng đẫm chất thơ. Tiếng sáo ấy quả là âm thanh gây nhiều ấn tượng không chỉ đối với các nhân vật trong truyện mà còn gây ấn tượng, hút người đọc mạnh mẽ.  *b. Ngôn ngữ miêu tả đặc sắc của nhà văn:*  - Tiếng sáolà một trong những chi tiết được Tô Hoài dụng công miêu tả. Nó xuất hiện nhiều lần,trở đi trở lại với các mức độ và sắc thái khác nhau.  - Và để khắc họa nổi bật chi tiết trên, tác giả sử dụng ngôn ngữ đầy sức gợi, gợi tả các sắc thái khác nhau của tiếng sáo. Qua cách diễn đạt này, độc giả dường như không phải tốn quá nhiều công sức để mường tượng thứ âm thanh ấy mà nó hiện hữu khá rõ nét, không chỉ tác động vào thính giác mà còn gây ấn tượng mạnh mẽ đến thị giác.  **III. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận. |  |
|  |  | d. Bài viết sáng tạo: Bài viết có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,5* |
|  |  | e. Đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. | *0,5* |
|  |  | **Tổng điểm** | **10.0** |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*…Tôi nhớ có một câu danh ngôn, đại ý rằng: “Bạn sẽ có được con gà con lông vàng mũm mĩm bằng cách ấp trứng, chứ không phải bằng cách đập vỡ cái trứng ra”. Vậy thì đó là lý do tại sao con sâu phải nằm trong kén đủ ngày rồi mới được hóa thân. Cũng như con người phải chín tháng mười ngày mới nên rời lòng mẹ. Đó cũng là lý do của ba mươi chín giây đèn đỏ, của mười hai năm miệt mài trên ghế nhà trường, của một mối tình tha thiết còn chưa chịu hé lộ. Và của rất nhiều khoảnh khắc chờ đợi trong cuộc đời.  
 Mọi vật có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian. Nếu trái chưa chín thì đừng nên hái. Nếu nhộng chưa chín thì đừng phá vỡ kén tằm. Nếu chưa gặp được một tâm hồn đồng điệu thì đừng trao gửi trái tim. Đừng để thế giới này tác động.  
 Xuân qua hè tới. Đông sang thu về.  
 Đừng nôn nóng khi nhìn thấy những loài cây đã khoe lá khoe hoa. Hãy cứ bình tâm. Hãy đợi thời điểm của mình, em nhé. Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra. Nếu em biết suy tư, khoảng thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa…*

*(****Trích “Nếu biết trăm năm là hữu hạn”- Phạm Lữ Ân****)*

**Câu 1(0,5 điểm):**Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Chỉ ra và nêu hiệu quả của các phép tu từ được sử dụng trong những câu văn sau:  *Vậy thì đó là lý do tại sao con sâu phải nằm trong kén đủ ngày rồi mới được hóa thân. Cũng như con người phải chín tháng mười ngày mới nên rời lòng mẹ. Đó cũng là lý do của ba mươi chín giây đèn đỏ, của mười hai năm miệt mài trên ghế nhà trường, của một mối tình tha thiết còn chưa chịu hé lộ. Và của rất nhiều khoảnh khắc chờ đợi trong cuộc đời.***Câu 3 (1,0 điểm):**Anh/ chị hiểu thế nào về câu nói: *Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra.*

**Câu 4 (1,0 điểm):**Anh/ chị có đồng tình với ý kiến *Mọi vật có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Theo tác giả Phạm Lữ Ân, trong cuộc sống *thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa* nhưng lại có người khẳng định *sống là không chờ đợi*.

Ý kiến của anh/ chị như thế nào?

**Câu 2: (5,0 điểm):**

Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài rất nhiều lần nhắc đến hình ảnh “nắm lá ngón”. Anh/chị hãy phân tích vẻ đẹp của Mị qua 2 chi tiết sau:

*“Mị chỉ bưng mặt khóc. Mị ném nắm lá ngón xuống đất. Nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng.”*

Và : *“ Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa.”*

**Ma trận đề:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tên Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | Nhận diện phương thức biểu đạt. | *-Nội dung chính của văn bản.*  *-Hiểu nội dung câu nói.* | *- Nêu và phân tích hiệu quả của BPNT của văn bản.* | Bày tỏ quan điểm, thái độ của cá nhân. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu :1*  *Số điểm: 0,5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu:1*  *Số điểm: 1.0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu:1*  *Số điểm: 0,5*  *Tỉ lệ :5%* | *Số câu:1*  *Số điểm 1,0*  *Tỉ lệ: 10 %* | *Số câu:4*  *3.0 điểm= 30%* |
| **II. Làm văn** |  |  |  |  |  |
| **Câu 1. Nghị luận xã hội** |  |  |  | Vận dụng hiểu biết về văn hóa, xã hội và kỹ năng tạo lập văn bản để viết bài NLXH về tư tưởng, đạo lý. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *Số câu:1*  *Số điểm :2,0*  *Tỉ lệ: 20%* | *Số câu:1*  *Số điểm :2.0*  *Tỉ lệ: 20%* |
| **Câu 2. Nghị luận văn học** |  |  |  | Vận dụng kiến thức đọc hiểu văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản để viết bài Nghị luận văn học |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm :5.0*  *Tỉ lệ: 50%* | *Số câu: 1*  *Số điểm :5.0*  *Tỉ lệ: 50%* |

**Hướng dẫn cụ thể và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | - Phương thức biểu đạt chính là nghị luận  - Nội dung chính của đoạn trích: Bàn về ý nghĩa của sự chờ đợi trong cuộc sống của con người. | 0,5 |
|  | **2** | - Các phép tu từ: điệp từ, điệp ngữ; liệt kê.  - Hiệu quả của các phép tu từ trên: nêu những ví dụ sinh động và nhấn mạnh vai trò của sự chờ đợi trong cuộc sống. | 0,5 |
|  | **3** | Nội dung, ý nghĩa của câu nói: Mỗi con người cần dành cho mình một khoảng thời gian (*tận dụng khoảng lặng)* để học tập, hoàn thiện bản thân và tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống. | 1,0 |
|  | **4** | - HS có thể khẳng định thái độ đồng tình hoặc không đồng tình theo quan điểm riêng của bản thân.  - Nêu lí do thuyết phục để khẳng định sự lựa chọn.  - Hình thức: đoạn văn 10 dòng, khúc chiết, mạch lạc, có cảm xúc. | 1,0 |
| **II** | **1** | Theo tác giả Phạm Lữ Ân, trong cuộc sống *thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa* nhưng lại có người khẳng định *sống là không chờ đợi*.  Ý kiến của anh/ chị như thế nào? | **2,0** |
|  |  | **\*Giới thiệu vấn đề cần nghị luận** | 0,25 |
|  |  | **\*Giải thích, rút ra ý nghĩa của 2 quan niệm sống.**  *- Chờ đợi:*[Mong ngóng](https://vi.wiktionary.org/wiki/mong_ng%C3%B3ng) ai hoặc cái gì sẽ [đến](https://vi.wiktionary.org/wiki/%C4%91%E1%BA%BFn), sẽ [xảy ra](https://vi.wiktionary.org/wiki/x%E1%BA%A3y_ra) hoặc sẽ cùng mình làm cái gì đó.  - Quan niệm của tác giả Phạm Lữ Ân: trong cuộc sống *thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa* nhằm khẳng định có nhiều lúc, sự chờ đợi, kiên trì để đạt được điều mình mong muốn cũng vô cùng có giá trị khi con người sống chậm rãi, thư thả, sâu sắc, không chụp giựt, bon chen; dành hết tâm trí vào công việc và các mối quan hệ trong cuộc sống; lắng nghe những cảm xúc trong tâm hồn.  - Quan niệm khác: *Sống là không chờ đợi* khuyên con người biết chạy đua với thời gian, không để ngày tháng trôi qua lãng phí, không chờ đợi, dựa dẫm vào người khác mà tự mình nắm bắt các cơ hội.  -> Thực chất hai ý kiến đề cập đến hai quan niệm, hai phương thức sống của con người trong xã hội hiện nay: Ý kiến thứ nhất hướng đến lối sống bình thản, tuân theo quy luật cuộc sống, có chiều sâu tâm hồn; ý kiến thứ hai đề cao lối sống năng động, tích cực, nhanh nhạy. | 0,5 |
|  |  | **\* Bàn luận**  *a. Sống biết chờ đợi (sống chậm)*  \* Vì sao phải biết chờ đợi những điều sẽ đến:  - Để không đưa ra một quyết định vội vã, thiếu suy nghĩ, để chờ mọi việc diễn ra theo đúng quy luật của nó.  - Để chọn được thời điểm tốt nhất cho những hành động đúng đắn đã nung nấu trong trái tim.  - Để chuẩn bị kĩ càng cho một sự khởi đầu mới trong tương lai.  - Để giảm bớt áp lực nặng nề của cuộc sống, bình thản đối diện với cuộc sống, xây dựng, vun đắp những tình cảm đẹp đẽ, bền chặt với mọi người xung quanh, để có những phút giây tĩnh tại, thấu hiểu những cảm xúc của chính mình,…  -> Sống biết chờ đợi, sống chậm không phải là sống ít mà thực ra là sống được rất nhiều, sống sâu sắc, chất lượng -> lối sống có ý nghĩa nhân văn  \* Mặt trái của vấn đề:  - Sống chậm không có nghĩa là phủ nhận cuộc sống văn minh hiện đại.  - Sống chậm không có nghĩa là sống không mục đích, không lí tưởng, mơ ước.  - Sống quá chậm sẽ thành ra trì trệ, lạc hậu với xã hội  *b. Sống là không chờ đợi:*  \* Vì sao *sống là không chờ đợi*:  - Để bắt kịp sự phát triển của xã hội:  + Thời gian luôn chảy trôi không ngừng, không chờ đợi bất cứ ai.  + Trong bối cảnh xã hội hiện đại: khoa học công nghệ có sự phát triển vượt bậc, con người di chuyển với tốc độ của máy bay, tên lửa, liên tục có những phát minh mới, mọi công việc đều được rút ngắn thời gian, mọi thông tin đều có thể xử lí, truyền đi bằng máy tính trong thời gian tính bằng giây-> chần chừ, thiếu nhanh nhạy sẽ không thể theo kịp sự phát triển của xã hội.  - Để tích cực, chủ động, tự tìm kiếm và nắm bắt cơ hội: nếu sống thụ động, được đến đâu hay đến đấy, dựa dẫm vào người khác con người sẽ bị tụt hậu.  \* Mặt trái của vấn đề:  - Sống chạy đua cùng thời gian sẽ có lúc khiến con người mỏi mệt.  - Sống là không chờ đợi nhưng không có nghĩa là để bản thân bị cuốn vào vòng quay bận rộn của công việc mà lãng quên nhiều giá trị khác của cuộc sống, không còn thời gian dành cho cha mẹ, con cái, vợ chồng, anh em, không có lấy một phút giây thư thái cho riêng bản thân, một khoảnh khắc yên bình giữa thiên nhiên, dần bị biến thành con người hời hợt, vô cảm.  - Phê phán lối sống cẩu thả, sống gấp, tranh giành, bon chen, yêu cuồng, sống vội của một bộ phận trong xã hội. | 1,0 |
|  |  | **\*Tổng kết hai ý kiến và rút ra bài học:**  - Hai ý kiến tưởng chừng đối lập, mâu thuẫn nhưng khi đặt chung trong bình diện tích cực đều đúng và là sự bổ sung cho nhau:Ý kiến thứ nhất nhấn mạnh đến chất lượng sống, độ sâu trong từng khoảnh khắc sống; ý kiến thứ hai nhắc nhở con người chú ý đến tốc độ sống,  - Bài học:  + Cần kết hợp hài hòa giữa sống tích cực, chủ động, nhanh nhạy và sống bình yên, thư thái, sâu sắc, hài hòa mọi nhu cầu, cảm xúc bản thân và hài hòa mọi mối quan hệ, nuôi dưỡng những tình cảm tự nhiên, tốt đẹp trong mỗi người.  + Sống năng động, sáng tạo, tận dụng thời gian.  + Tự tạo cho mình những khoảng thời gian sống chậm phù hợp hoàn cảnh. | 0,25 |
|  | **2** | 1. **Giới thiệu tác giả, tác phẩm, 2 chi tiết lá ngón** | **0.25** |
|  |  | 1. **Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị** 2. **Phân tích chi tiết lá ngón:**   - Hình ảnh “lá ngón” xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm và chỉ gắn liền với nhân vật Mị - người con gái miền cao xinh đẹp, tài hoa, hiếu thuận nhưng cuộc đời nhiều bất hạnh. Ở đây, nhà văn chú trọng đến 2 lần:  **\* Lần 1:**  - Hoàn cảnh xuất hiện: Mị bị bắt về làm dâu gạt nợ nhà Pá Tra, bị đọa đầy, khổ cực đến nỗi không chị được. Cô dã lên rừng tìm lá ngón để mong thoát khỏi cảnh ngục tù ấy. Nhưng khi về gặp cha. *“Mị chỉ bưng mặt khóc...”*  -  “Lá ngón” xuất hiện lần đầu tiên như một **lối thoát đen**. Đây là lối thoát ngắn và hữu hiệu nhất để thoát khỏi cuộc sống nô lệ trong nhà thống lí Pá Tra. Tiếc rằng đây là lối thoát để chấm dứt hiện tại nghiệt ngã chứ không phải lối thoát để bước sang trang mới của cuộc đời Mị.  -> Bởi vậy, chi tiết “lá ngón” mang ý nghĩa tố cáo: gián tiếp cho thấy sự độc ác của giai cấp thống trị cũng như nỗi thống khổ của người dân lao động miền núi.  - Quỳ lạy cha xong, nghe cha nói, Mị *“bưng mặt khóc… ném nắm lá ngón xuống đất, nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng”.* Tự tìm đến lá ngón – độc dược của rừng xanh – đã là sự can đảm của Mị. Nhưng ném đi độc dược để tiếp tục sống khổ lại càng can đảm hơn.  -> Nó nói lên vẻ đẹp phẩm chất của Mị: Đối với Mị, thà chết đi hơn sống nhục, nhưng rồi lại thà sống nhục còn hơn bất hiếu. Chính chữ hiếu là bản lĩnh cao đẹp nơi người con gái trẻ.  **\*Lần 2:**  - Hoàn cảnh xuất hiện: Lá ngón xuất hiện trong ý thức của Mị vào đêm tình mùa xuân: Những đêm tình mùa xuân đã đến. Thiên nhiên rạo rực, tiếng sáo “thiết tha bổi hổi” cộng thêm những bát rượu ấm, cay, nồng giúp Mị từ cõi quên trở về cõi nhớ, từ vô thức dần lấy lại ý thức. Mị nhớ về quá khứ ngọt ngào, tự do, hạnh phúc “Mị uốn chiếc lá trên môi thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị”. Mị đau đớn nhận ra thực tại: hôn nhân không có tình yêu “Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi tết… A Sử với Mị không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau” . Sự đối lập nghiệt ngã giữa quá khứ và hiện tại, giữa cuộc sống tự do và nô lệ thôi thúc Mị hướng đến sự giải thoát. Làm thế nào để giải thoát?... Và lá ngón xuất hiện một lần nữa: “*Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại chỉ thấy ứa nước mắt ra”.*  - Như vậy, lá ngón lần này xuất hiện lại với ý nghĩa giải thoát: giải thoát khỏi địa ngục trần gian.  - Cao hơn, ở đây lá ngón lần này xuất hiện với ý nghĩa về sự tự ý thức của Mị:  + Vượt qua tình trạng sống phi thời gian trước đó, Mị đã ý thức được thời gian – không gian sống, nỗi đau của kiếp đời nô lệ cả về thể xác và tâm hồn.  + Đánh dấu sự trở lại của ý thức sống, đánh dấu sự thức tỉnh của một tâm hồ tưởng như đã chết.  =>Đây là lần xuất hiện quan trong nhất, mạnh mẽ nhất của hình ảnh lá ngón. Bởi lẽ, Mị nghĩ đến lá ngón với sự kiên quyết tột cùng, trạng thái phẫn nộ và ý thức rõ nhất vì giờ đây cô không còn gì để luyến lưu: Tuổi xuân đẹp nhất đã hết, cha già cũng không còn. Lá ngón đối với Mị không còn là thuốc độc mà là phương tiện để đi đến một thế giới không còn cay đắng, để phản kháng lại xã hội.   1. **Đánh giá:**  * Đây là chi tiết nhỏ nhưng đặc sắc, có ý nghĩa lớn * Cả 2 lần xuất hiện, hình ảnh lá ngón đều cho thấy:   + Tố cáo tội ác của gia cấp thống trị.  + Cho thấy vẻ đẹp tâm hồn Mị: Hiếu thảo, có sức sống mãnh liệt: khát vọng được sống, được hạnh phúc.   * Khơi dậy lòng thương cảm trong lòng người đọc | **0,25**  **4,0**  **1,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGHÈN**  **TỔ: NGỮ VĂN** | **KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019**  **Bài thi: Ngữ văn**  *Th Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Xã hội hiện đại thường có xu hướng đánh giá sự thành công của con người qua hình thức vật chất bên ngoài: chức vụ của họ, số tiền họ kiếm được, chiếc xe họ đi, quần áo họ mặc. Nhiều người quên rằng, tiền bạc chỉ là một thước đo chứ không phải là tất cả để đánh giá sự thành công về mặt sự nghiệp của một con người. Còn rất nhiều thước đo phi vật chất. Công việc có phù hợp với người đó không, có đem lại cho họ sự thỏa mãn sâu sắc không, môi trường làm việc có thích hợp không, họ có lợi ích tinh thần nào khác trong công việc không, công việc có giúp ích trong việc hoàn thành những mục tiêu dài hạn của người đó, nó có giúp họ nhận thấy được ý nghĩa của việc họ làm hay đem lại lợi ích cho nhiều người khác không?*

*Tương tự như vậy, cuộc sống con người là tập hợp nhiều vai trò trong xã hội mà công việc chỉ là một trong số những vai trò đó (...). Có người thành công trong vai trò này của cuộc đời nhưng lại thất bại trong vai trò khác. Benjamin Franklin, một trong những vị cha đẻ của nền độc lập Hoa Kì, vừa là nhà ngoại giao, nhà vật lí, nhà hải dương học, nhà phát minh, nhà khoa học, người chơi cờ, nhạc sĩ, có nhiều đóng góp cho ngành in ấn, bưu điện và sự phát triển của nước Mĩ. Đối với nhiều người, ông là mẫu hình lí tưởng của sự xuất chúng và thành công. Nhưng Benjamin Franklin không có mặt bên vợ mình trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời bà, bà mất đi khi ông đang công du tại châu Âu. Ông có mối quan hệ cực kì căng thẳng với người con trai duy nhất của mình và đứa con trai đã rời bỏ ông đi định cư ở một nơi khác vì mâu thuẫn về quan điểm chính trị. Có lẽ không ít người chẳng dám đánh đổi những thứ như thế để đạt được thành công rực rỡ như Franklin.*

*Định nghĩa thành công cũng khác nhau ở mỗi người. Tôi còn nhớ sự chia sẻ của Jessica Lu, chuyên gia tư vấn nhân sự của Tập đoàn Towers Watson, người đã nghỉ hưu ở tuổi 40 vì đã đạt được những mục tiêu về tài chính: “Tôi tự thấy mình là người thành công, vì hiện giờ tôi đã trở thành chính xác con người mà tôi từng mong ước”. Thành công tức là trở thành người mình từng mong muốn trở thành, một định nghĩa thú vị. Quả thật, điều thử thách nhất và mãn nguyện nhất trong cuộc sống, không phải là trở thành người thành công trong mắt người khác, hay trong cái nhìn của xã hội, mà là vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước. Còn đối với tôi, thành công chính là sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của mình...*

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* – Rossie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2018)

**Câu 1**: Chỉ ra xu hướng đánh giá sự thành công của con người qua những hình thức vật chất bên ngoài được nêu trong đoạn trích.

**Câu 2**: Theo anh, chị “*nhiều vai trò trong xã hội”* được nói đến trong đoạn trích là những vai trò nào?

**Câu 3**: Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Jessica Lu có tác dụng gì?

**Câu 4**: Anh, chị có cho rằng người thành công là người “*vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước”* không? Vì sao?

**II.** **LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1** (2 điểm): Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người.

**Câu 2** (5 điểm): Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ,* nhà văn Tô Hoài nhiều lần miêu tả âm thanh tiếng sáo. Khi mùa xuân đến, Mị nghe âm thanh tiếng sáo: “*Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi”.* Và khi bị A Sử trói đứng ở cột nhà, Mị vẫn nghe tiếng sáo: “*Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”.*

(Tô Hoài - Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 7 và trang 8)

Phân tích diễn biến tâm lí của Mị trong những lần miêu tả trên, từ đó làm rõ sức sống tiềm tàng mãnh liệt của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | **1** | Những yếu tố đánh giá sự thành công của con người qua những hình thức vật chất bên ngoài được nêu trong đoạn trích: Chức vụ của họ, số tiến họ kiếm được, chiếc xe họ đi, quần áo họ mặc. | 0.5 |
| **2** | Những vai trò trong xã hội của con người được nhắc đến là: vai trò công việc, vai trò gia đình... | 0.5 |
| **3** | Tác dụng: Nhằm khẳng định mỗi người có một quan điểm khác nhau về sự thành công. Vì vậy, mỗi người đều có thể hướng tới được những thành công của mình ở trong những vai trò nhất định, không nhất thiết phải lấy thành công của người này để đánh giá thành công của người khác. | 1.0 |
| **4** | **- Học sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình**  - Học sinh đưa ra những lí giải hợp lí thuyết phục. | 0.25  0.75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người. | **2.0** |
| a.*Yêu cầu kỹ năng*: Đảm bảo hình thức của đoạn văn theo cách quy nạp, diễn dịch hoặc tổng - phân - hợp... | 0.25 |
| b. *Xác định vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người*.*  Có thể theo hướng sau:  - Thành công là những thành quả mà con người luôn mơ ước, khát khao đạt được bằng chính công sức và tài năng của bản thân.  - Ý nghĩa của sự thành công:  + Thành công giúp con người có cuộc sống tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn.  + Thành công giúp con người có được sự thừa nhận, coi trọng của người khác, của xã hội; giúp họ khẳng định được năng lực và bản lĩnh cá nhân.  + Khích lệ con người luôn nỗ lực, cố gắng phấn đấu để đạt tới những thành công mới.  - Bàn luận, mở rộng:  + Cần có cách nhìn nhận và đánh giá về thành công phù hợp với năng lực của mỗi người.  + Bên cạnh những người luôn cố gắng để đạt được thành công còn có một bộ phận sống thờ ơ, hời hợt, thiếu mục tiêu, lí tưởng.  - Bài học: Xác định đúng mục tiêu và quyết tâm của bản thân để đạt được thành công cho chính mình. | **1.5**  0,25  0,75  0,25  0,25 |
|  | **2** | Trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ,* nhà văn Tô Hoài nhiều lần viết về âm thanh tiếng sáo. Khi mùa xuân đến “*Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.”* Và khi Mị bị A Sử trói đứng ở cột nhà, Mị vẫn nghe tiếng sáo “*Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi.”*  (Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, trang 7,8)  Phân tích diễn biến tâm lí của Mị trong những lần ấy, từ đó làm rõ sức sống tiềm tàng mãnh liệt của người phụ nữ vùng cao Tây Bắc. |  |
| *Yêu cầu chung*  *- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài* nêu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề.  *- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.*  *- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm,* vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; ngôn ngữ trong sáng, mạch lạc. |  |
| *Yêu cầu cụ thể:* Học sinh có thể triển khai theo nhều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý: |  |
|  |  | **Mở bài:**  - Giới thiệu tác giả Tô Hoài, tác phẩm Vợ chồng A Phủ, nhân vật Mị.  - Giới thiệu chi tiết tiếng sáo trong tác phẩm | 0,5 |
| **Thân bài:**  Ý 1: Khái quát về nhân vật Mị và chi tiết tiếng sáo:  - Mị là cô gái vùng cao xinh đẹp, tài năng, có nhiều phẩm chất tốt đẹp nhưng phải chịu cuộc sống cơ cực trong thân phận làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra.  - Tiếng sáo là chi tiết nghệ thuật quan trọng, là tác nhân góp phần thức dậy sức sống tiềm tàng ở Mị .  Ý 2: Diễn biến tâm lí của Mị ở lần thứ nhất nghe tiếng sáo:  - Hoàn cảnh xuất hiện tiếng sáo: Khi mùa xuân đến trên rẻo cao, sau những tháng ngày dài Mị bị đày đọa, sống thân trâu ngựa trong nhà thống lí Pá tra.  - Tiếng sáo lần đầu tiên xuất hiện đầy ấn tượng: *Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại*...Âm thanh tiếng sáo từ xa vọng lại nhưng đã chạm vào tâm hồn Mị. Nó khiến cô *thiết tha, bổi hổi.* Lớp băng giá trong tâm hồn Mị bao lâu nay giờ đây đang dần tan chảy. Mị đang bồi hồi cùng với thanh âm của tiếng sáo gọi bạn tình. Không những thế nó còn thôi thúc, giục giã và *Mị nhẩm thầm bài hát...*  - Ý nghĩa:  +Tiếng sáo là âm thanh của mùa xuân và cũng là tín hiệu của hẹn hò, của tình yêu đôi lứa, của những đêm tình mùa xuân.  + Tiếng sáo đã tác động vào tâm hồn Mị. Nó cho thấy tâm hồn Mị đang rung động trước âm thanh cuộc sống, âm thanh tình yêu.  Ý 3: Diễn biến tâm lý của Mị ở chi tiết tiếng sáo thứ hai:  - Hoàn cảnh xuất hiện: Ngày xuân Mị cũng uống rượu, Mị nhớ lại quá khứ, thấy lòng phơi phới trở lại. Mị muốn đi chơi. Nhưng A Sử đã trói đứng Mị giữa nhà.  - Diến biến tâm lý: Trong *hơi rượu nồng nàn,* Mị như quên mình *đang bị trói,* quên cả những đau đớn về thể xác, Mị vẫn thả hồn theo tiếng sáo. Tiếng sáo *đưa Mị theo những cuộc chơi, những đám chơi.*Tiếng sáo hiện hữu trong Mị ngay cả trong lúc chập chờn mê tỉnh. Nó khiến Mị *bồi hồi tha thiết nhớ.*  -Ý nghĩa:  + Tiếng sáo xuất hiện trong hoàn cảnh này cho thấy sức sống đang trỗi dậy mạnh mẽ trong tâm hồn Mị cho dù đó là khi thể xác đang bị trói.  +Tiếng sáo chính là biểu hiện cho khát vọng tự do, khát khao tình yêu, hạnh phúc trong tâm hồn Mị.  Ý 4: Giá trị của của tiếng sáo:  - Ở hai lần miêu tả trên, tiếng sáo lần thứ nhất gọi Mị thức tỉnh; tiếng sáo lần hai là minh chứng sự hồi sinh, của khát vọng sống trong tâm hồn Mị. Qua đó nhà văn Tô Hoài muốn khẳng định sức sống tiềm tàng của con người. Đây là của giá trị nhân đạo trong tác phẩm.  - Tiếng sáo là chi tiết nghệ thuật đặc sắc, mang đậm màu sắc vùng cao Tây Bắc, góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm. | 0.5  1,5  1,5  0,5 |
| **Kết bài:** Chi tiết tiếng sáo cho thấy chiều sâu tư tưởng và tài năng nghệ thuật của nhà vănTô Hoài: *chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn.* | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN HƯNG YÊN**  **TỔ NGỮ VĂN**  *(Đề thi có 02 trang)* | **ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – LẦN 2**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 12**  *Thời gian làm bài: 120 phút****,*** *không kể thời gian phát đề* |

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

*“Những người dễ thoát khỏi những suy nghĩ tiêu cực cũng chính là những người biết chấp nhận cuộc sống của bản thân. Mỗi người chúng ta đều có những điểm mạnh, điểm yếu riêng, bởi vậy khi so sánh bản thân với người khác, chúng ta không chỉ thấy “khoảng cách” giữa mọi người mà còn thấy được “sự khác biệt” trong mỗi người.*

*Tự bản thân nghĩ như thế nào về mình được gọi là “tự đánh giá bản thân”. Khi một người đánh giá thấp bản thân, anh ta sẽ tự giày vò bản thân bởi cảm giác tự ti, chán ghét chính mình và chỉ nhìn mọi chuyện theo hướng tiêu cực. Cũng có nhiều trường hợp so sánh điểm mạnh của người khác với điểm yếu của bản thân, sau đó tự giam mình trong cảm giác tự ti, mặc cảm.*

*Ngược lại, nếu một người biết đánh giá bản thân phù hợp, dù gặp thất bại thì người đó vẫn tiếp tục hi vọng vào lần sau, tiếp thu lần thất bại này và học hỏi kinh nghiệm trong đó.*

*Tôi có một người quen. Anh là một người rất giỏi, học đại học Tokyo. Thời đại học, anh đi làm người mẫu. Nhìn bề ngoài, anh hoàn hảo đến mức mọi người phải ghen tị, nhưng thực ra anh ấy lại tự đánh giá thấp bản thân. Ngay từ nhỏ, anh ấy thường bị bố mẹ so sánh với người khác: “Con vẫn đang thua bạn đấy, cố gắng lên”. Anh ấy luôn nghĩ, dù ở đâu, lĩnh vực gì, bản thân cũng chỉ là kẻ nửa vời mà thôi: “Dù vào được đại học Tokyo thì vẫn có nhiều người giỏi hơn, trong giới người mẫu vẫn có rất nhiều người hơn mình”. […]*

*Trong khi đó, anh Hirotada Ototake, tác giả của cuốn sách* ***Không ai hoàn hảo****, dù sinh ra với cơ thể không lành lặn, khuyết thiếu cả hai chân hai tay, nhưng anh vẫn hoạt động rất tích cực với vai trò nhà báo thể thao. Anh đã kết hôn và sống rất hạnh phúc.[…]*

*Chính vì vậy, việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là điều rất quan trọng”*

*(Trích “****Mình là cá, việc của mình là bơi****”, Takeshi Purukawa, NXB Thế giới)*

1. Theo tác giả, việc tự đánh giá thấp bản thân sẽ gây ra hậu quả gì? (0,5 điểm)

2. Anh/chị hiểu thế nào về câu nói “*khi so sánh bản thân với người khác, chúng ta không chỉ thấy “khoảng cách” giữa mọi người mà còn thấy được “sự khác biệt” trong mỗi người*”? (1,0 điểm)

3. Theo anh/chị thế nào là “*biết đánh giá bản thân phù hợp*”? (0,5 điểm)

4. Anh/chị có cho rằng việc chấp nhận những khuyết điểm của bản thân, coi nó là đặc trưng cho con người mình sẽ khiến chúng trở nên tự mãn hay không? Vì sao? (1,0 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là điều rất quan trọng”.*

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Trong truyện ngắn “***Vợ chồng A Phủ***”, nhà văn Tô Hoài đã 2 lần miêu tả sự trỗi dậy của sức sống tiềm tàng trong nhân vật Mị. Trong đêm tình mùa xuân: *“Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mi quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách.*” và trong đêm đông: *“Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây cởi trói cho A Phủ…. Rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc*”.

Anh/chị hãy phân tích diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự khác biệt cơ bản trong hai lần sức sống tiềm tàng trỗi dậy ấy.

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

*Họ và tên thí sinh:..............................................................;Số báo danh: ...............................*

*Chữ ký của cán bộ coi thi ……………………………………………………….*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT CHUYÊN HƯNG YÊN**  **TỔ NGỮ VĂN** | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – LẦN 2**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12**  (*Hướng dẫn chấm gồm có 04 trang*) | | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | Theo tác giả, việc tự đánh giá thấp bản thân sẽ khiến cho con người luôn tự giày vò bản thân bởi mặc cảm tự ti, chán ghét chính mình và nhìn mọi chuyện một cách tiêu cực. | | 0,5 |
| **2** | Giải thích ý nghĩa của câu nói: Khi so sánh bản thân với người khác, không phải chỉ tạo sự xa cách, phân biệt về giá trị, vị trí, gây nên sự khó hòa hợp giữa mọi người. Quan trọng hơn, so sánh bản thân với người khác còn giúp chúng ta nhìn nhận được những điểm riêng biệt, độc đáo, đặc trưng của bản thân mình mà không giống với bất kì ai. | | 1,0 |
| **3** | Biết đánh giá bản thân một cách phù hợp nghĩa là nhìn nhận một cách thẳng thắn, trung thực những ưu điểm và hạn chế của bản thân. Không đánh giá quá cao bản thân mình nhưng cũng không tự hạ thấp bản thân. | | 0,5 |
| **4** | *Thí sinh thể hiện quan điểm và cách lí giải hợp lí. Có thể theo hướng sau:*  - HS đưa ra ý kiến của bản thân: có thể đồng tình, hoặc không.  - Nếu đồng tình cần lí giải: Việc chấp nhận những khuyết điểm của bản thân, coi đó là đặc trưng của bản thân đôi khi khiến con người bằng lòng, tự thỏa hiệp với những gì mình có, không có ý thức vươn lên, không có ý thức sửa đổi, hoàn thiện mình.  - Nếu không đồng tình cần lí giải: vì việc chấp nhận những khuyết điểm của bản thân, coi nó là đặc trưng của con người mình khiến cho con người cảm thấy vui vẻ, thoải mái với chính mình, xóa đi mặc cảm tự ti và là động lực để con người có ý thức khẳng định mình ở những phương diện khác. | | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | |  |
| **1** | **Viết đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ về ý kiến:** | | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn. | | 0,25 |
| Đoạn văn có thể được trình bày theo cách quy nạp, diễn dịch, móc xích, song hành hoặc tổng - phân - hợp. | |  |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. | | 0,25 |
| ***Ý nghĩa của việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp.*** | |  |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận, vận dụng tốt các thao tác lập luận làm sáng tỏ vấn đề. | |  |
| *Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau, miễn là hợp lí, thuyết phục. Có thể theo hướng sau:*  - Giải thích: Tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là việc mỗi người tự nhìn nhận và đánh giá một cách thẳng thắn và trung thực những ưu điểm và khuyết điểm của bản thân. Không quá đề cao bản thân nhưng cũng không tự đánh giá mình quá thấp.  - Bình luận: Việc tự đánh giá bản thân ở mức thích hợp là một điều rất quan trọng. Vì:  + Nó giúp mỗi người phát huy được năng lực, sở trường và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, ngày càng tự hoàn thiện mình.  + Giúp chúng ta có một tâm lí thoải mái, vui vẻ, hài lòng với cuộc sống của mình, tránh tự ti, mặc cảm.  + Giúp chúng ta có một cái nhìn tích cực về mọi vấn đề trong cuộc sống: chấp nhận sự khác biệt của mình và những người khác, nhìn thấy giá trị riêng của mỗi người; nhìn thấy hi vọng trong thất bại…  - Chứng minh: Thí sinh lấy dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề đang bàn luận.  - Mở rộng: phê phán những người tự đánh giá thấp bản thân mình. Tự đánh giá bản thân một cách phù hợp không đồng nghĩa với việc kiêu căng, tự mãn về chính mình.  - Bài học nhận thức và hành động: Mỗi chúng ta nên biết chấp nhận toàn bộ con người mình. Có ý thức và hành động phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thiện bản thân. | | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. | | 0,25 |
| Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | |  |
| e. Sáng tạo | | 0,25 |
| Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | |  |
|  | **2** | **Phân tích diễn biến tâm lí và hành động của nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân và trong đêm đông cởi trói cho A Phủ; từ đó làm nổi bật sự vận động và phát triển trong tâm lí, tính cách của nhân vật Mị.** | | **5,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận. | | 0,25 |
| Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | |  |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. | | 0,50 |
| Phân tích được diễn biến tâm lí và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân và trong đêm đông cởi trói cho A Phủ; chỉ ra được điểm khác biệt trong hai lần sức sống tiềm tàng trỗi dậy. | |  |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
| \* Giới thiệu về tác giả Tô Hoài, tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* và khái quát ngắn gọn về nhân vật Mị. | | 0,50 |
| **\*** Phân tích nhân vật Mị trong đêm tình mùa xuân:  - Hoàn cảnh:  + Khung cảnh đất trời Hồng Ngài vào xuân và không khí ngày Tết đã phần nào tác động vào tâm hồn Mị.  + Đặc biệt là sự xuất hiện của tiếng sáo gọi bạn tình và men rượu đã dần dần làm hồi sinh tâm hồn của Mị.  - Diễn biến tâm lí và hành động:  + Tiếng sáo được miêu tả ban đầu là tác nhân bên ngoài, giờ đã thâm nhập vào bên trong tâm hồn của Mị, nó đã thúc đẩy mạnh mẽ hơn những khát khao của tuổi thanh xuân: Mị muốn đi chơi.  + Từ ý muốn đến hành động diễn ra vô cùng nhanh chóng. Với những vế câu ngắn, nhịp văn nhanh, dồn dập nhà văn Tô Hoài đã khắc họa nội tâm đầy rạo rực, đắm say, sự trỗi dậy mạnh mẽ của khát vọng tình yêu, khát vọng hạnh phúc đang diễn ra trong Mị.  + Tuy nhiên, khát vọng đi chơi của Mị nhanh chóng bị dập tắt bởi sợi dây trói nghiệt ngã của A Phủ. | | 1,0 |
| \* Phân tích nhân vật Mị trong đêm đông cởi trói cho A Phủ:  - Hoàn cảnh:  + Mỗi đêm đông, Mị đều ngồi dậy thổi lửa hơ tay và thờ ơ trước A Phủ - kẻ đang bị trói đứng vì làm mất một con bò của nhà thống lí.  + Nhìn thấy dòng nước mắt của A Phủ, Mị nhớ lại cảnh mình bị A Sử trói đứng trong đêm tình mùa xuân năm trước 🡪 nỗi thương mình trào lên trong Mị.  - Diễn biến tâm lí và hành động:  + Đồng cảm với những người cùng chung cảnh ngộ, Mị nhận thức tội ác của cha con thông lí và thương xót cho A Phủ 🡪 chiến thắng nỗi sợ hãi, Mị cắt dây trói giải thoát cho A Phủ đồng thời cũng là cắt sợi dây trói giải thoát cho mình khỏi cường quyền. Hành động được miêu tả ngắn gọn, nhanh chóng và dứt khoát.  + Đứng lại một mình, nỗi sợ hãi cái chết mới thực sự bủa vây cũng là lúc lòng ham sống bùng lên mạnh mẽ nhất 🡪 Mị đã chạy theo A Phủ, giải thoát cho cuộc đời của chính mình. Hành động được miêu tả mạnh mẽ, quyết liệt. | | 1,0 |
| \* Nhận xét về sự khác biệt trong hai lần sức sống tiềm tàng trỗi dậy:  - Lần thứ nhất: với hành động chuẩn bị đi chơi xuân, bản thân Mị chỉ định giải thoát cho mình trong chốc lát 🡪 Đó là sự trỗi dậy mạnh mẽ của khát khao tình yêu, khát vọng hạnh phúc. Và sự trỗi dậy trong chốc lát đó không làm thay đổi được số phận của Mị.  - Ở lần thứ 2, với hành động cắt dây cởi trói cho A Phủ và chạy theo anh, Mị đã giải thoát hoàn toàn cuộc đời mình khỏi sự ràng buộc của cả thần quyền và cường quyền 🡪 Đó là sự trỗi dậy một cách quyết liệt của khát vọng sống, khát vọng tự do, từ đó tạo nên một bước ngoặt, một sự thay đổi lớn lao cho cuộc đời của Mị.  - Miêu tả diễn biến tâm lí và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân và trong đêm đông cởi trói cho A Phủ, nhà văn Tô Hoài đã khẳng định sức sống tiềm tàng, kì diệu trong mỗi con người lao động nghèo khổ miền núi, đồng thơi thể hiện sự tin tưởng vào khả nắng đổi đời của họ; qua đó cũng thể hiện tài năng miêu tả và phân tích tâm lí nhân vật bậc thầy của tác giả. | | 1,0 |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. | | 0,25 |
| Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | |  |
| e. Sáng tạo | | 0,50 |
| Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | |  |
|  |  | **ĐIỂM TOÀN BÀI THI I + II =10,00 điểm** | |  |

**------------------------ Hết ------------------------**

**SỞ GD-ĐT GIA LAI KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019**

**CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 9 MÔN : NGỮ VĂN – LỚP 12**

*Thời gian : 120 phút (không kể thời gian phát đề)*

**ĐỀ THAM KHẢO**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I . Đọc - hiểu** | - Ngữ liệu: văn bản nghị luận.  - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:  + 1 văn bản.  + Độ dài khoảng 6 dòng. | - Nhận diện phương thức biểu đạt của văn bản.  - Nhận diện được các phép tu từ trong văn bản. | - Hiểu được nội dung chính trong văn bản.  - Hiểu được nghĩa hàm ẩn của các từ trong văn bản. | - Rút ra giá trị của văn bản. |  |  |
| **Tổng** | Số câu | 1 | 2 | 1 |  | 4 |
| Số điểm | 0,5 | 1,5 | 1,0 |  | 3,0 |
| Tỉ lệ % | 5 % | 15 % | 10 % |  | 30% |
| **II. Làm văn**  **Câu 1:** | Nghị luận xã hội. | Nhận biết được dạng đề nghị luận ; biết cách trình bày một đoạn văn theo yêu cầu. | Hiểu đúng nội dung cần nghị luận. | Vận dụng kiến thức, kĩ năng cần thiết để giải quyết vấn đề cần nghị luận. | Viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh theo yêu cầu. |  |
| **Tổng** | Số câu |  |  |  |  | 1 |
| Số điểm | 0,25 | 0,25 | 0,5 | 1,0 | 2,0 |
| Tỉ lệ % | 2,5 % | 2,5 % | 5 % | 10% | 20% |
| **Câu 2:** | Nghị luận văn học. | Nhận biết được dạng đề nghị luận ; biết cách trình bày một bài văn nghị luận văn học. | Hiểu đúng nội dung cần nghị luận. | Vận dụng kiến thức, kĩ năng cần thiết để giải quyết vấn đề cần nghị luận. | Viết bài văn nghị luận về chi tiết nghệ thuật hoàn chỉnh, sáng tạo. |  |
| **Tổng** | **Số câu** |  |  |  |  | 1 |
| **Số điểm** | 0,5 | 0,5 | 1,0 | 3,0 | 5,0 |
| **Tỉ lệ** | 5% | 5% | 10% | 30% | 50% |
| **Tổng cộng** | **Số câu** |  |  |  |  | 6 |
| **Số điểm** | 1,25 | 2,25 | 1. 2,50 | 4,00 | 10 |
| **Tỉ lệ** | 12,5% | 22,5% | 25% | 40% | 100% |

**SỞ GD-ĐT GIA LAI KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2019**

**CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 9 MÔN : NGỮ VĂN – LỚP 12**

*Thời gian : 120 phút (không kể thời gian phát đề)*

**ĐỀ THAM KHẢO**

**ĐỀ**

**I. ĐỌC HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai…, biết được mình là ai, biết sống vì cái gì, có trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được những vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được những điều đó. Khi con người có được những năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành một “tế bào hạnh phúc”, một “nhà máy hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.

Xã hội mở ngày nay làm cho không có ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự mình muốn “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm được những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn có cả một cuộc đời hạnh phúc. Khi đó, tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta thực sự “chạm” vào hạnh phúc!.”

(Trích **Để chạm vào hạnh phúc** – Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn Online, 3/2/2012)

***Câu 1*.** Xác đinh phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên ***(0,5 điểm)***

***Câu 2.*** Nêu nội dung chính của đoạn trích ***(0,5 điểm)***

***Câu 3*. H**ãy giải thích nghĩa của hai cụm từ “nhỏ bé” và “con người lớn” trong đoạn trích trên (1,0 ***điểm)***

***Câu 4.* A**nh/chị chọn cách “chạm” vào hạnh phúc bằng việc “làm những việc lớn” hay “làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn”. Vì sao? ***(1,0 điểm)***

**II. LÀM VĂN** (7,0 điểm)

***Câu 1.*** (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc - hiểu: “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.

**Câu 2:** (5,0 điểm)

Trong truyện ngắn **Vợ chồng A Phủ**, nhà văn Tô Hoài nhiều lần miêu tả tâm trạng của nhân vật Mị khi lắng nghe “tiếng sáo” trong đêm tình mùa xuân: “Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi.” và: “Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi.”.

(Tô Hoài - ***Ngữ văn 12***, Tập hai, NXB Giáo dục, 2015, tr.7 và tr.8)

Phân tích nhân vật Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi về diễn biến tâm lí của nhân vật này.

*-------------***Hết***-------------*

**SỞ GD-ĐT GIA LAI KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2019**

**CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 9 MÔN : NGỮ VĂN – LỚP 12**

*Thời gian : 120 phút (không kể thời gian phát đề)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**\* Lưu ý**

*Đáp án – hướng dẫn chấm* chỉ định hướng về nội dung và lượng điểm. Giám khảo chủ động, linh hoạt vận dụng khi chấm bài. Tránh hiện tượng đếm ý cho điểm và khuyến khích bài làm có cảm xúc, sáng tạo. Bài làm đạt điểm tối đa vẫn có thể có một vài sai sót nhỏ.

Điểm lẻ của toàn bài là 0,25.

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đọc hiểu**  ***(3,0 điểm*)** | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,50 |
| 2 | Nội dung chính: Bàn về năng lực tạo ra hạnh phúc và cách thức chạm đến hạnh phúc của con người. | 0,50 |
| 3 | Nghĩa hàm ý của hai cụm từ:  “nhỏ bé” là tầm thường, thua kém, tẻ nhạt… và “con người lớn” là tự do khẳng định giá trị bản thân, thực hiện những ước mơ cao đẹp, sống có ý nghĩa…  *Lưu ý: Giải thích đúng 1 từ: 0,5 điểm.* | 1,00 |
| 4 | Nêu ít nhất 02 lí do thuyết phục để khẳng định lối sống mình chọn theo quan điểm riêng của bản thân. “*Làm những việc lớn*” gắn với ước mơ, lí tưởng hào hùng, lối sống năng động, nhiệt huyết, tràn đầy khát vọng. Còn “làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn” lại chú trọng đến niềm đam mê, cội nguồn của sáng tạo. | 1,00 |
| **Làm văn** | | | |
|  | **Câu 1**  ***(2,0 điểm*)** | *Thí sinh viết đoạn văn đảm bảo những yêu cầu sau đây:* |  |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (*Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*.  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về ý kiến được nêu trong phần Đọc - hiểu: “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.  . (*Thí sinh cần thoát li ngữ liệu để tạo lập văn bản theo đúng yêu cầu của đề*). | 0.25  0.25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: vận dụng tốt các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  - Giải thích:“*Lẽ sống*”: thể hiện quan niệm sống, cách sống có ý nghĩa. Câu nói khẳng định cách thức để con người chạm tay vào hạnh phúc thực sự là phải có cách sống thật ý nghĩa.  - Bàn luận:  + Phải chọn được cho mình một lẽ sống phù hợp: làm việc lớn hoặc làm việc nhỏ với tình yêu cực lớn.  + Cần phải sống hết mình và cháy hết mình, biết cho đi và dâng hiến. + Hạnh phúc trọn vẹn  không đến từ việc chờ đợi ta nhận được gì mà từ việc cho đi và lan tỏa từ niềm vui, hạnh phúc của mọi người. + Phê phán một số người sống ích kỉ, vụ lợi, cuốn theo vòng xoáy của đồng tiền mà coi thường lẽ sống đẹp…  - Bài học nhận thức và hành động: Cần xây dựng và vun đắp cho mình một lẽ sống có ý nghĩa. Sống trong niềm vui và sự đam mê khi *làm việc nhỏ* cũng như *việc lớn* . Từ đó tích cực học tập và rèn luyện nhân cách, đạo đức, lối sống chuẩn mực. | 1.00 |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
|  | **Câu 2**  ***(5,0 điểm*)** | ***Phân tích nhân vật Mị trong hai lần lắng nghe “tiếng sáo”, từ đó làm nổi bật sự thay đổi về diễn biến tâm lí của nhân vật này*** |  |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khẳng định được vấn đề. | 0,5 |
| 2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Diễn biến tâm lí của nhân vật Mị trong hai lần lắng nghe “*tiếng sáo*”. | 0,5 |
| 3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo nhiều cách khác nhau nhưng phải thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; huy động kiến thức về tác phẩm văn học, lí luận văn học.  Cụ thể:  a. Giới thiệu chung:  - Tác giả và tác phẩm  - Nhân vật Mị: vốn là một cô gái trẻ đẹp, yêu đời, có tài thổi sáo nhưng bị “bắt cóc” về làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Từ đó, cuộc sống chịu nhiều đau khổ: bị vắt kiệt sức lao động; bị đè nén, áp chế về mặt tinh thần…  b. Phân tích  - Tóm tắt ngắn gọn các sự kiện, biến cố trước hai chi tiết: Mùa xuân trên miền núi Tây Bắc rất đẹp (sắc màu của váy hoa, tiếng cười nói của đám trẻ chơi quay đợi Tết…).  - Sự thay đổi tâm lí của nhân vật Mị qua hai lần lắng nghe tiếng sáo:  + Lần 1: “Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi.”  . Vị trí: từ “đầu núi” vọng lại. Mị nghe được từ xa.  . Âm thanh tiếng sáo lay động sâu xa tâm hồn Mị, khiến cho Mị vượt qua trạng thái tê liệt tinh thần bấy lâu nay, đã làm thức dậy trong Mị ý thức về tình yêu, hạnh phúc và lòng khao khát cuộc sống tự do.  . Từ sự thức tỉnh đó, Mị nhớ về quá khứ, nhận thức được hiện tại, ý thức về thân phận…  + Lần 2: “Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi.”  . Vị trí: Tiếng sáo ở trong đầu Mị, neo đậu trong tâm hồn cô.  . Âm thanh tiếng sáo réo rắt, giục giã, hối thúc Mị đi theo những cuộc chơi: “Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”, bất chấp cả sự xuất hiện của A Sử.  . Tiếng sáo thể hiện tâm hồn tràn ngập tình yêu tự do và bộc lộ hàng loạt hành động đang trỗi dậy rạo rực, mạnh mẽ trong tâm hồn đã thực sự hồi sinh của Mị.  - Đánh giá chung:  + Chi tiết *tiếng sáo* qua hai lần xuất hiện ở trên mở ra thế giới tâm hồn nhân vật tưởng chừng đã nhàu nát, tê liệt vì khổ đau khi bị giam hãm trong bóng ma và thế lực phong kiến miền núi lại chuyển biến tinh tế, phức tạp, trở nên yêu đời, khao khát tự do đến mãnh liệt.  + Những lần xuất hiện *tiếng sáo* trong đêm tình mùa xuân góp phần làm rõ sự chuyển biến trong tính cách, tâm lí của nhân vật Mị.  + Chi tiết *tiếng sáo* còn thể hiện tài năng miêu tả tâm lí nhân vật và biểu hiện vốn sống phong phú về phong tục tập quán của đồng bào vùng cao, góp phần bộc lộ tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài, làm cho trang viết thấm đẫm chất thơ…  c. Khẳng định vấn đề nghị luận. | 3,5 |
| 4. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| 5. Chính tả, dùng từ, đặt câu  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

**---- Hết ---**

**TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG ĐỀ THI THỬ THPTQG- LẦN I NĂM 2019**

**---------------------- Môn: NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU ( *3 điểm* )**

**Đọc đoạn văn bản trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*… Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washigton Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hổ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả…và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn một tỉ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các đồng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “ lang thang” trên mạng xã hội này.*

*Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trính đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt !*

*( Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi,* Vân Anh Spiderum, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017).

**Câu 1:** Chỉ ra phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

**Câu 2:** Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là gì ?

**Câu 3:** Theo anh/chị, việc tác giả trích dẫn những tấm gương như *Jeff Bezos,* *Mark Zuckerberg*  có tác dụng gì ?

**Câu 4:** Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *Trong quá trính đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình* ?

**II. LÀM VĂN (*7.0 điểm*)**

**Câu 1 ( *2.0 điểm*)**

Từ nội dung đoạn trích văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn ( khoảng 200 chữ ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

**Câu 2 (*5.0 điểm*)**

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong hai lần miêu tả sau. Từ đó, bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.

(1)…*Lần lần, mấy năm qua, mấy năm sau, bố Mị chết. Nhưng Mị cũng không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa. Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa, là con ngựa phải đổi ở tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi.*

(2)…*Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra.*

( *Vợ chồng A Phủ -Ngữ văn12,* Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr. 6-8)

----------------------------------HẾT------------------------------------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ,tên thí sinh…………………………………..Số báo danh………………………..

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

**MÔN NGỮ VĂN**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Phong cách ngôn ngữ của văn bản: phong cách ngôn ngữ chính luận/ phong cách chính luận/chính luận. | 0,5 |
| **2** | Đặc điểm chung của những người thành công là :  + Không ngủ quên trên chiến thắng  + Không ngừng làm mới mình | 0,25  0,25 |
| **3** | Việc tác giả trích dẫn những tấm gương như *Jeff Bezos,* *Mark Zuckerberg*  có tác dụng :  + Củng cố niềm tin cho người đọc về những lí lẽ đã nêu ( hoặc : tăng sức thuyết phục…)  + Động viên, khích lệ mọi người luôn không ngừng thay đổi, làm mới mình để không bị tụt hậu … | 0,5  0,5 |
| **4** | Cách hiểu ý kiến: *Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình*.  + Yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải từ ai khác mà chính là bản thân mình.  + Cuộc sống của mỗi người như thế nào là do họ quyết định…  ( **Lưu ý** : HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau miễn đúng ý ) | 0,5  0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
|  | **1** | Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của bản thân về vấn đề : ***ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.*** | **2,0** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh viết đúng hình thức một đoạn văn, có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng-phân-hợp hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Ý nghĩa của sự thay đổi bản thân | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận thích hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần thể hiện được suy nghĩ về vấn đề. Có thể tham khảo một số ý sau:  *\* Giải thích*:  - Thay đổi : là sự chuyển biến, là khác đi, là không còn như trước nữa..theo chiều hướng tích cực, tốt đẹp.  - Thay đổi bản thân: là thay đổi những điều chưa tốt hoặc chưa phù hợp trong cách suy nghĩ, trong lối sống…của bản thân, phải thay đổi để phát triển để hoàn thiện bản thân  \* *Bàn luận:*  Ý nghĩa của sự thay đổi bản thân  - Giúp mỗi người hoàn thiện hơn.  - Giúp mỗi người dễ dàng hòa nhập với cuộc sống hiện tại, theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu.  - Giúp mỗi người khám phá chính mình để có thể thành công và hạnh phúc….  - Phê phán những người không có ý thức thay đổi để hoàn thiện bản thân hoặc thay đổi theo chiều hướng tiêu cực..  \* *Bài học nhận thức và hành động:*  Mỗi người cần có ý thức về tầm quan trọng của sự thay đổi bản thân; biết thay đổi tích cực để cuộc sống tốt đẹp hơn... | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| **2** | **Cảm nhận về nhân vật Mị trong hai lần miêu tả.Từ đó,bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.** | **5.0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài khái quát vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Nhân vật Mị trong hai lần miêu tả, bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng |  |
| *\** ***Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm,vấn đề nghị luận*** | 0,5 |
| \* ***Cảm nhận nhân vật Mị trong hai lần miêu tả***  - Lần thứ nhất :  + Các chi tiết : “ ở lâu trong cái khổ”, “ tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa” -> Cuộc sống thống khổ của Mị - trong thân phận cô “ con dâu gạt nợ”nhà thống lí Pá Tra.  + Các chi tiết : “ không còn tưởng đến Mị có thể ăn lá ngón tự tử nữa”, “Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa” ->Mị như đã mất ý thức về cuộc sống ,sống buông xuôi, phó mặc, nhẫn nhục, cam chịu ,sống tăm tối, vô hồn, vô cảm   * Số phận đau khổ của Mị ; Tội ác của giai cấp thống trị miền núi.   - Lần thứ hai  + Các chi tiết : “Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước”, “ Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ”, “Mị muốn đi chơi”, “ Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết”, “A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau!”, “ Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay”, “nước mắt ứa ra.”-> Mị đã thức tỉnh , tâm hồn Mị đã hồi sinh ( niềm yêu đời, yêu sống; ý thức về bản thân, về cuộc sống hiện tại….).  => Sức sống tiềm tàng, niềm khát khao sống, khát khao hạnh phúc của Mị.  - Qua hai lần miêu tả-> Số phận đau khổ; sức sống tiềm tàng mãnh liệt của Mị. | 2,25 |
| \* ***Bình luận ngắn gọn về tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài.***  Tư tưởng nhân đạo sâu sắc :  - Niềm cảm thông sâu sắc với số phận đau khổ, tủi nhục của người dân lao động vùng cao Tây Bắc dưới ách thống trị của thực dân phong kiến miền núi.  - Tố cáo tội ác của giai cấp thống trị.  - Phát hiện, khẳng định, ngợi ca sức sống tiềm tàng, vẻ đẹp tâm hồn của người dân lao động miền núi. | 0,75 |
| ***\* Khái quát, đánh giá vấn đề*** | 0,25 |
| *d. Chính tả, dung từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | 0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM: 10,0** | |

**ĐỀ MINH HỌA THPT QUỐC GIA**

**NĂM HỌC: 2018- 2019**

**Môn: Ngữ văn 12**

**(Thời gian làm bài: 120 phút)**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*…Tôi nhớ có một câu danh ngôn, đại ý rằng: “Bạn sẽ có được con gà con lông vàng mũm mĩm bằng cách ấp trứng, chứ không phải bằng cách đập vỡ cái trứng ra”. Vậy thì đó là lý do tại sao con sâu phải nằm trong kén đủ ngày rồi mới được hóa thân. Cũng như con người phải chín tháng mười ngày mới nên rời lòng mẹ. Đó cũng là lý do của ba mươi chín giây đèn đỏ, của mười hai năm miệt mài trên ghế nhà trường, của một mối tình tha thiết còn chưa chịu hé lộ. Và của rất nhiều khoảnh khắc chờ đợi trong cuộc đời.  
 Mọi vật có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian. Nếu trái chưa chín thì đừng nên hái. Nếu nhộng chưa chín thì đừng phá vỡ kén tằm. Nếu chưa gặp được một tâm hồn đồng điệu thì đừng trao gửi trái tim. Đừng để thế giới này tác động.  
 Xuân qua hè tới. Đông sang thu về.  
 Đừng nôn nóng khi nhìn thấy những loài cây đã khoe lá khoe hoa. Hãy cứ bình tâm. Hãy đợi thời điểm của mình, em nhé. Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra. Nếu em biết suy tư, khoảng thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa…*

*(****Trích “Nếu biết trăm năm là hữu hạn”- Phạm Lữ Ân****)*

**Câu 1(0,5 điểm):**Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Chỉ ra và nêu hiệu quả của các phép tu từ được sử dụng trong những câu văn sau:  *Vậy thì đó là lý do tại sao con sâu phải nằm trong kén đủ ngày rồi mới được hóa thân. Cũng như con người phải chín tháng mười ngày mới nên rời lòng mẹ. Đó cũng là lý do của ba mươi chín giây đèn đỏ, của mười hai năm miệt mài trên ghế nhà trường, của một mối tình tha thiết còn chưa chịu hé lộ. Và của rất nhiều khoảnh khắc chờ đợi trong cuộc đời.***Câu 3 (1,0 điểm):**Anh/ chị hiểu thế nào về câu nói: *Hãy tận dụng khoảng lặng này để bồi đắp cho chính mình và học cách khám phá điều sẽ xảy ra.*

**Câu 4 (1,0 điểm):**Anh/ chị có đồng tình với ý kiến *Mọi vật có thời điểm của nó. Em đừng cố rút ngắn thời gian* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Theo tác giả Phạm Lữ Ân, trong cuộc sống *thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa* nhưng lại có người khẳng định *sống là không chờ đợi*.

Ý kiến của anh/ chị như thế nào?

**Câu 2: (5,0 điểm):**

Trong truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ, Tô Hoài rất nhiều lần nhắc đến hình ảnh “nắm lá ngón”. Anh/chị hãy phân tích vẻ đẹp của Mị qua 2 chi tiết sau:

*“Mị chỉ bưng mặt khóc. Mị ném nắm lá ngón xuống đất. Nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng.”*

Và : *“ Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa.”*

**Ma trận đề:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tên Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I. Đọc hiểu** | Nhận diện phương thức biểu đạt. | *-Nội dung chính của văn bản.*  *-Hiểu nội dung câu nói.* | *- Nêu và phân tích hiệu quả của BPNT của văn bản.* | Bày tỏ quan điểm, thái độ của cá nhân. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu :1*  *Số điểm: 0,5*  *Tỉ lệ: 5%* | *Số câu:1*  *Số điểm: 1.0*  *Tỉ lệ: 10%* | *Số câu:1*  *Số điểm: 0,5*  *Tỉ lệ :5%* | *Số câu:1*  *Số điểm 1,0*  *Tỉ lệ: 10 %* | *Số câu:4*  *3.0 điểm= 30%* |
| **II. Làm văn** |  |  |  |  |  |
| **Câu 1. Nghị luận xã hội** |  |  |  | Vận dụng hiểu biết về văn hóa, xã hội và kỹ năng tạo lập văn bản để viết bài NLXH về tư tưởng, đạo lý. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *Số câu:1*  *Số điểm :2,0*  *Tỉ lệ: 20%* | *Số câu:1*  *Số điểm :2.0*  *Tỉ lệ: 20%* |
| **Câu 2. Nghị luận văn học** |  |  |  | Vận dụng kiến thức đọc hiểu văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản để viết bài Nghị luận văn học |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *Số câu: 1*  *Số điểm :5.0*  *Tỉ lệ: 50%* | *Số câu: 1*  *Số điểm :5.0*  *Tỉ lệ: 50%* |

**Hướng dẫn cụ thể và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | - Phương thức biểu đạt chính là nghị luận  - Nội dung chính của đoạn trích: Bàn về ý nghĩa của sự chờ đợi trong cuộc sống của con người. | 0,5 |
|  | **2** | - Các phép tu từ: điệp từ, điệp ngữ; liệt kê.  - Hiệu quả của các phép tu từ trên: nêu những ví dụ sinh động và nhấn mạnh vai trò của sự chờ đợi trong cuộc sống. | 0,5 |
|  | **3** | Nội dung, ý nghĩa của câu nói: Mỗi con người cần dành cho mình một khoảng thời gian (*tận dụng khoảng lặng)* để học tập, hoàn thiện bản thân và tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống. | 1,0 |
|  | **4** | - HS có thể khẳng định thái độ đồng tình hoặc không đồng tình theo quan điểm riêng của bản thân.  - Nêu lí do thuyết phục để khẳng định sự lựa chọn.  - Hình thức: đoạn văn 10 dòng, khúc chiết, mạch lạc, có cảm xúc. | 1,0 |
| **II** | **1** | Theo tác giả Phạm Lữ Ân, trong cuộc sống *thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa* nhưng lại có người khẳng định *sống là không chờ đợi*.  Ý kiến của anh/ chị như thế nào? | **2,0** |
|  |  | **\*Giới thiệu vấn đề cần nghị luận** | 0,25 |
|  |  | **\*Giải thích, rút ra ý nghĩa của 2 quan niệm sống.**  *- Chờ đợi:*[Mong ngóng](https://vi.wiktionary.org/wiki/mong_ng%C3%B3ng) ai hoặc cái gì sẽ [đến](https://vi.wiktionary.org/wiki/%C4%91%E1%BA%BFn), sẽ [xảy ra](https://vi.wiktionary.org/wiki/x%E1%BA%A3y_ra) hoặc sẽ cùng mình làm cái gì đó.  - Quan niệm của tác giả Phạm Lữ Ân: trong cuộc sống *thời gian chờ đợi không bao giờ là vô nghĩa* nhằm khẳng định có nhiều lúc, sự chờ đợi, kiên trì để đạt được điều mình mong muốn cũng vô cùng có giá trị khi con người sống chậm rãi, thư thả, sâu sắc, không chụp giựt, bon chen; dành hết tâm trí vào công việc và các mối quan hệ trong cuộc sống; lắng nghe những cảm xúc trong tâm hồn.  - Quan niệm khác: *Sống là không chờ đợi* khuyên con người biết chạy đua với thời gian, không để ngày tháng trôi qua lãng phí, không chờ đợi, dựa dẫm vào người khác mà tự mình nắm bắt các cơ hội.  -> Thực chất hai ý kiến đề cập đến hai quan niệm, hai phương thức sống của con người trong xã hội hiện nay: Ý kiến thứ nhất hướng đến lối sống bình thản, tuân theo quy luật cuộc sống, có chiều sâu tâm hồn; ý kiến thứ hai đề cao lối sống năng động, tích cực, nhanh nhạy. | 0,5 |
|  |  | **\* Bàn luận**  *a. Sống biết chờ đợi (sống chậm)*  \* Vì sao phải biết chờ đợi những điều sẽ đến:  - Để không đưa ra một quyết định vội vã, thiếu suy nghĩ, để chờ mọi việc diễn ra theo đúng quy luật của nó.  - Để chọn được thời điểm tốt nhất cho những hành động đúng đắn đã nung nấu trong trái tim.  - Để chuẩn bị kĩ càng cho một sự khởi đầu mới trong tương lai.  - Để giảm bớt áp lực nặng nề của cuộc sống, bình thản đối diện với cuộc sống, xây dựng, vun đắp những tình cảm đẹp đẽ, bền chặt với mọi người xung quanh, để có những phút giây tĩnh tại, thấu hiểu những cảm xúc của chính mình,…  -> Sống biết chờ đợi, sống chậm không phải là sống ít mà thực ra là sống được rất nhiều, sống sâu sắc, chất lượng -> lối sống có ý nghĩa nhân văn  \* Mặt trái của vấn đề:  - Sống chậm không có nghĩa là phủ nhận cuộc sống văn minh hiện đại.  - Sống chậm không có nghĩa là sống không mục đích, không lí tưởng, mơ ước.  - Sống quá chậm sẽ thành ra trì trệ, lạc hậu với xã hội  *b. Sống là không chờ đợi:*  \* Vì sao *sống là không chờ đợi*:  - Để bắt kịp sự phát triển của xã hội:  + Thời gian luôn chảy trôi không ngừng, không chờ đợi bất cứ ai.  + Trong bối cảnh xã hội hiện đại: khoa học công nghệ có sự phát triển vượt bậc, con người di chuyển với tốc độ của máy bay, tên lửa, liên tục có những phát minh mới, mọi công việc đều được rút ngắn thời gian, mọi thông tin đều có thể xử lí, truyền đi bằng máy tính trong thời gian tính bằng giây-> chần chừ, thiếu nhanh nhạy sẽ không thể theo kịp sự phát triển của xã hội.  - Để tích cực, chủ động, tự tìm kiếm và nắm bắt cơ hội: nếu sống thụ động, được đến đâu hay đến đấy, dựa dẫm vào người khác con người sẽ bị tụt hậu.  \* Mặt trái của vấn đề:  - Sống chạy đua cùng thời gian sẽ có lúc khiến con người mỏi mệt.  - Sống là không chờ đợi nhưng không có nghĩa là để bản thân bị cuốn vào vòng quay bận rộn của công việc mà lãng quên nhiều giá trị khác của cuộc sống, không còn thời gian dành cho cha mẹ, con cái, vợ chồng, anh em, không có lấy một phút giây thư thái cho riêng bản thân, một khoảnh khắc yên bình giữa thiên nhiên, dần bị biến thành con người hời hợt, vô cảm.  - Phê phán lối sống cẩu thả, sống gấp, tranh giành, bon chen, yêu cuồng, sống vội của một bộ phận trong xã hội. | 1,0 |
|  |  | **\*Tổng kết hai ý kiến và rút ra bài học:**  - Hai ý kiến tưởng chừng đối lập, mâu thuẫn nhưng khi đặt chung trong bình diện tích cực đều đúng và là sự bổ sung cho nhau:Ý kiến thứ nhất nhấn mạnh đến chất lượng sống, độ sâu trong từng khoảnh khắc sống; ý kiến thứ hai nhắc nhở con người chú ý đến tốc độ sống,  - Bài học:  + Cần kết hợp hài hòa giữa sống tích cực, chủ động, nhanh nhạy và sống bình yên, thư thái, sâu sắc, hài hòa mọi nhu cầu, cảm xúc bản thân và hài hòa mọi mối quan hệ, nuôi dưỡng những tình cảm tự nhiên, tốt đẹp trong mỗi người.  + Sống năng động, sáng tạo, tận dụng thời gian.  + Tự tạo cho mình những khoảng thời gian sống chậm phù hợp hoàn cảnh. | 0,25 |
|  | **2** | 1. **Giới thiệu tác giả, tác phẩm, 2 chi tiết lá ngón** | **0.25** |
|  |  | 1. **Giới thiệu khái quát về nhân vật Mị** 2. **Phân tích chi tiết lá ngón:**   - Hình ảnh “lá ngón” xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm và chỉ gắn liền với nhân vật Mị - người con gái miền cao xinh đẹp, tài hoa, hiếu thuận nhưng cuộc đời nhiều bất hạnh. Ở đây, nhà văn chú trọng đến 2 lần:  **\* Lần 1:**  - Hoàn cảnh xuất hiện: Mị bị bắt về làm dâu gạt nợ nhà Pá Tra, bị đọa đầy, khổ cực đến nỗi không chị được. Cô dã lên rừng tìm lá ngón để mong thoát khỏi cảnh ngục tù ấy. Nhưng khi về gặp cha. *“Mị chỉ bưng mặt khóc...”*  -  “Lá ngón” xuất hiện lần đầu tiên như một **lối thoát đen**. Đây là lối thoát ngắn và hữu hiệu nhất để thoát khỏi cuộc sống nô lệ trong nhà thống lí Pá Tra. Tiếc rằng đây là lối thoát để chấm dứt hiện tại nghiệt ngã chứ không phải lối thoát để bước sang trang mới của cuộc đời Mị.  -> Bởi vậy, chi tiết “lá ngón” mang ý nghĩa tố cáo: gián tiếp cho thấy sự độc ác của giai cấp thống trị cũng như nỗi thống khổ của người dân lao động miền núi.  - Quỳ lạy cha xong, nghe cha nói, Mị *“bưng mặt khóc… ném nắm lá ngón xuống đất, nắm lá ngón Mị đã tìm hái trong rừng”.* Tự tìm đến lá ngón – độc dược của rừng xanh – đã là sự can đảm của Mị. Nhưng ném đi độc dược để tiếp tục sống khổ lại càng can đảm hơn.  -> Nó nói lên vẻ đẹp phẩm chất của Mị: Đối với Mị, thà chết đi hơn sống nhục, nhưng rồi lại thà sống nhục còn hơn bất hiếu. Chính chữ hiếu là bản lĩnh cao đẹp nơi người con gái trẻ.  **\*Lần 2:**  - Hoàn cảnh xuất hiện: Lá ngón xuất hiện trong ý thức của Mị vào đêm tình mùa xuân: Những đêm tình mùa xuân đã đến. Thiên nhiên rạo rực, tiếng sáo “thiết tha bổi hổi” cộng thêm những bát rượu ấm, cay, nồng giúp Mị từ cõi quên trở về cõi nhớ, từ vô thức dần lấy lại ý thức. Mị nhớ về quá khứ ngọt ngào, tự do, hạnh phúc “Mị uốn chiếc lá trên môi thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị”. Mị đau đớn nhận ra thực tại: hôn nhân không có tình yêu “Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi tết… A Sử với Mị không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau” . Sự đối lập nghiệt ngã giữa quá khứ và hiện tại, giữa cuộc sống tự do và nô lệ thôi thúc Mị hướng đến sự giải thoát. Làm thế nào để giải thoát?... Và lá ngón xuất hiện một lần nữa: “*Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại chỉ thấy ứa nước mắt ra”.*  - Như vậy, lá ngón lần này xuất hiện lại với ý nghĩa giải thoát: giải thoát khỏi địa ngục trần gian.  - Cao hơn, ở đây lá ngón lần này xuất hiện với ý nghĩa về sự tự ý thức của Mị:  + Vượt qua tình trạng sống phi thời gian trước đó, Mị đã ý thức được thời gian – không gian sống, nỗi đau của kiếp đời nô lệ cả về thể xác và tâm hồn.  + Đánh dấu sự trở lại của ý thức sống, đánh dấu sự thức tỉnh của một tâm hồ tưởng như đã chết.  =>Đây là lần xuất hiện quan trong nhất, mạnh mẽ nhất của hình ảnh lá ngón. Bởi lẽ, Mị nghĩ đến lá ngón với sự kiên quyết tột cùng, trạng thái phẫn nộ và ý thức rõ nhất vì giờ đây cô không còn gì để luyến lưu: Tuổi xuân đẹp nhất đã hết, cha già cũng không còn. Lá ngón đối với Mị không còn là thuốc độc mà là phương tiện để đi đến một thế giới không còn cay đắng, để phản kháng lại xã hội.   1. **Đánh giá:**  * Đây là chi tiết nhỏ nhưng đặc sắc, có ý nghĩa lớn * Cả 2 lần xuất hiện, hình ảnh lá ngón đều cho thấy:   + Tố cáo tội ác của gia cấp thống trị.  + Cho thấy vẻ đẹp tâm hồn Mị: Hiếu thảo, có sức sống mãnh liệt: khát vọng được sống, được hạnh phúc.   * Khơi dậy lòng thương cảm trong lòng người đọc | **0,25**  **4,0**  **1,0** |

**ĐỀ TRẮC NGHIỆM BÀI “VỢ CHỒNG A PHỦ” - TÔ HOÀI**

**- Họ và tên người soạn:** Đào Minh Trung

**- Trường THPT Lấp Vò 1**

**- Số điện thoại:** 0399899688

**- Email:** [daominhtrunglv1@gmail.com](mailto:daominhtrunglv1@gmail.com)

Câu 1(NB): Tác phẩm nào là của nhà văn Tô Hoài?

A. Người lái đò sông Đà.

B. Hai Đứa trẻ

C. Dế mèn phiêu lưu kí

D. Ai đã đặt tên cho dòng sông ?

Câu 2(NB): Tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” viết về vùng đất nào?

A. Tây Bắc.

B. Tây Nguyên.

C. Tây Nam.

D. Việt Bắc.

Câu 3(TH): Vì sao tiếng sáo lại tác động mạnh đến Mị ?

A. Tây Bắc có nhiều sáo.

B. Mị thổi sáo giỏi.

C. Người yêu Mị thổi sáo hay.

D. Mị muốn học thổi sáo.

Câu 4(TH): Phong tục nào của người dân Tây Bắc trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” là tiến bộ ?

A. Trình ma.

B. Bắt vợ.

C. Xử kiện.

D. Đánh pao.

Câu 5(VD): Đối chiếu hình ảnh Mị ở 2 quãng thời gian khi còn ở gia đình và khi làm dâu nhà thống lí Pá Tra, chúng ta nhận ra:

A. Sự nghèo khó và cơ cực của Mị.

B. Sự độc ác của nhà thống lí.

C. Mị là một cô gái yêu đời.

D. Mị là cô gái rất hiếu thảo.

Câu 6(VDC): “Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước”. Anh/chị hãy chọn nội dung dưới đây đúng với câu văn trên.

A. Đó là nét tâm lý của một con người cam chịu, buông xuôi trước số phận, hoàn cảnh sống đen tối đầy bi kịch.

B. Đó là đêm cô thực sự sống cho riêng mình sau hàng ngàn đêm cô sống vật vờ như một cái xác không hồn.

C. Đó là một việc làm táo bạo và hết sức nguy hiểm nhưng nó phù hợp với nét tâm lí của Mị trong đêm này.

D. Đó là đốm lửa còn sót lại trong trái tim Mị khiến Mị có hành động chống lại cường quyền và thần quyền.

**ĐỀ TỰ LUẬN - VỢ CHỒNG A PHỦ**

**- Họ và tên người soạn:** Phạm Hữu Giàu - Lê Thị Thùy Ngân

**- Trường THPT Lấp Vò 1**

**- Số điện thoại:** 0987589097 , 0902564711

**- Email:** [phamhuugiau@yahoo.com.vn](mailto:phamhuugiau@yahoo.com.vn) , [thuynganlv1@gmail.com](mailto:thuynganlv1@gmail.com)

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)**

*Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:*

Nhà văn Charles R. Swindoll đã từng nói: “Cuộc sống bao hàm 10% những gì xảy ra với bạn, và 90% cách bạn phản ứng với chúng”. Chúng ta không thể thay đổi thực tế rằng cuộc sống sẽ có lúc vui, lúc buồn, và đôi khi suy nghĩ tiêu cực đã trở thành thói quen khó bỏ. Một trong những kiểu tư duy lối mòn làm ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống của bạn là tư duy vùng an toàn. Biểu hiện của kiểu tư duy này là suy nghĩ “những thứ tốt đẹp đều nằm ngoài tầm với, thôi thì tốt nhất cứ nên bằng lòng với những gì đang có là được rồi.” Tất nhiên, biết hài lòng với thực tại là điều tốt, cho đến khi nó trở thành cái cớ để bạn trì hoãn mọi thứ. Ví dụ, bạn nghĩ trình độ tiếng Anh “lôm côm” như mình thì đời nào có cơ hội được làm trong các tập đoàn nước ngoài, và bạn tự nhốt mình trong công việc nhàm chán, vô vị hiện tại vì những lằn ranh tự tưởng tượng ấy. Dần về sau, thế giới của bạn sẽ trở nên tầm thường, nhỏ bé và mặc cảm thua sút, thiếu nghị lực phấn đấu sẽ trở thành một thói quen mặc định.

*(Dẫn theo https://wallstreetenglish.edu.vn/vi/blog/6-tu-duy-loi-mon-va-cach-thay-doi-chung-330.html)*

**Câu 1(NB):** (0,5 điểm)

Theo Charles R. Swindoll, điều gì sẽ quyết định đến chất lượng cuộc sống của chúng ta ?

Trả lời: *Cách chúng ta phản ứng với những gì xảy ra trong cuộc sống.*

**Câu 2(NB):** (0,5 điểm)

Kiểu tư duy vùng an toàn mà bài viết trên đề cập đến để lại hậu quả gì trong cuộc sống của chúng ta?

Trả lời:*Thế giới của bạn sẽ trở nên tầm thường, nhỏ bé và mặc cảm thua sút, thiếu nghị lực phấn đấu sẽ trở thành một thói quen mặc định.*

**Câu 3(TH):** (1,0 điểm)

Bên cạnh kiểu tư duy trên, hãy nêu ra hai kiểu tư duy tiêu cực khác làm ảnh hưởng đến sự tích cực trong cuộc sống của chúng ta?

Trả lời:Thí sinhcó thể nêu lên bất kỳ kiểu tư duy tiêu cực nào và có lí giải thuyết phục, giám khảo đều cho điểm tối đa. Mỗi một ví dụ 0,5 điểm. Gợi ý:

*- Tư duy vòng tròn lẩn quẩn (chấp nhận vấn đề, than thở và không tìm cách giải quyết)*

*- Tư duy trắng đen (nhìn đời đơn giản)*

*- Tư duy cực đoan hóa (phóng đại vấn đề)*

*- Tư duy bảo thủ (không chịu tiếp thu ý kiến)*

*- Tư duy dễ dãi, nhu nhược, lười biếng, ganh tỵ...*

**Câu 4 (VD):** (1,0 điểm)

Theo anh/ chị, chúng ta cần phải khắc phục kiểu tư duy trên bằng cách nào ? (trả lời bằng một đoạn văn 7 đến 10 dòng)

Trả lời: *Mạnh dạn đương đầu với thử thách, cố gắng chiến thắng bản thân, không nản chí khi gặp thất bại, thường xuyên thể hiện mình ở những tình huống, hoàn cảnh, công việc mới mẻ.*

**II. PHẦN LÀM VĂN:**

**Câu 1: (2 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về câu nói của nhà văn Charles R. Swindoll đã từng nói: *“Cuộc sống bao hàm 10% những gì xảy ra với bạn, và 90% cách bạn phản ứng với chúng.”*

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Cách chúng ta phản ứng với những gì xảy ra trong cuộc sống* ( 0,25 điểm)

c. Thí sinh vận dụng hợp lí các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:(1,0 điểm)

Thí sinh cần hiểu được sự tích cực hay tiêu cực trong cuộc sống của mỗi con người chúng ta là phụ thuộc vào cách mà chúng ta tiếp nhận và phản ứng với những gì xảy ra. Từ đó có những suy nghĩ và hành động đúng đắn, lạc quan nhằm mang lại nguồn năng lượng tích cực cho bản thân và cho những người xung quanh.

d. Sáng tạo: Thí sinh có cái nhìn mới mẻ, bài học sâu sắc….. (0, 25 điểm)

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo yêu cầu chính tả, dùng từ, đặt câu. (0, 25 điểm)

**Câu 2: (5 điểm)**

Trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài nhiều lần nói đến Mị trong mối tương quan với cái buồng của Mị.

Có đoạn, nhà văn viết: “*Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi*”.

Đoạn khác, nhà văn lại viết: “*Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách*”.

Phân tích tâm trạng nhân vật Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này. **HẾT.**

**Hướng dẫn chấm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Điểm** |
| **Trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*, nhà văn Tô Hoài nhiều lần nói đến Mị trong mối tương quan với cái buồng của Mị.**  **Có đoạn, nhà văn viết: “ *Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi*”.**  **Đoạn khác, nhà văn lại viết: “ *Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo. Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách*”.**  **Phân tích tâm trạng nhân vật Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.** | **5.0** |
| a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề, *kết bài* khái quát được vấn đề. | **0.25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích tâm trạng nhân vật Mị trong hai lần miêu tả, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này. | **0.5** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng  *\** ***Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận.***  *\** ***Phân tích tâm trạng nhân vật Mị ở đoạn thứ nhất***  *- Giới thiệu vài nét về Mị:*  + Mị hiếu thảo, xinh đẹp, sống mạnh mẽ, yêu đời.  + Kiếp đời cực nhục, tối tăm với số phận con dâu trừ nợ.  - Cái buồng Mị nằm như một thứ ngục thất tinh thần giam cố tuổi xuân và sức sống của Mị. Trong cái buồng ấy, Mị sống lặng lẽ như một cái bóng.  + Cái buồng “*kín mít*”: ngột ngạt, u ám, tối tăm.  + Hình ảnh “*chiếc cửa sổ”* là lằn ranh giao tiếp giữa thế giới bên ngoài và nơi địa ngục trần gian của Mị.  + Nhiều từ phủ định, hoài nghi (*cũng chỉ thấy, không biết là, hay là*) cùng phép liệt kê, phép điệp (*cái lỗ vuông ấy, trông ra*…) đã khắc họa sự tê dại trong tâm hồn Mị.  + Điệp khúc “*đến bao giờ chết thì thôi*” trở đi trở lại đến xót xa.  \* ***Phân tích tâm trạng nhân vật Mị ở đoạn thứ hai***  Trong đêm tình mùa xuân: có một cô Mị khát sống, khát yêu trước mắt người đọc.  + Căn buồng “*kín mít*” đã được chính tay Mị thắp sáng.  + Tiếng sáo “*rập rờn*” choáng hết tâm trí Mị, dìu hồn Mị bềnh bồng trong cảm giác sống và yêu, mang tâm hồn Mị vượt ra khỏi cái buồng u ám, tối tăm.  +Từ ý nghĩ cam chịu “*cứ chỉ ngồi …trông ra*…”, Mị “nổi loạn” với ý nghĩ “*muốn đi chơi*”  + Từ cái dáng điệu lúc nào “*cũng cúi mặt*, *mặt buồn rười rượi*”, Mị đã biết tự sửa soạn lại chính mình, sửa soạn lại cuộc đời mình.  ***\* Nhận xét***  - Sự cam chịu của Mị ở đoạn đầu có căn nguyên từ sự áp bức, đè nén của sức mạnh cường quyền và bóng ma thần quyền.  - Vẫn là sự tương quan giữa hình ảnh Mị và hình ảnh cái buồng, nhưng nếu cô Mị ở đoạn đầu lặng trong suy nghĩ cam chịu thì cô Mị ở đoạn sau thiên về hành động. Đó là sự phản kháng. Ở Mị luôn tồn tại một sức sống mãnh liệt.  - Mị là một thành công về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của nhà văn Tô Hoài. Nhà văn đã viết về Mị bằng cái nhìn thương cảm, bằng niềm tin, sự trân trọng khát vọng sống mãnh liệt của những con người nơi miền cao Tây Bắc. | **0.5**  **1.25**  **1.25**  **0.5** |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu :* đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0.25** |
| *e. Sáng tạo : c*ó cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | **0.5** |

**ĐỀ TRẮC NGHIỆM BÀI “ VỢ CHỒNG A PHỦ”- TÔ HOÀI**

Họ và tên người soạn: Tổ văn

Trường: THPT Lấp Vò 2

Số điện thoại:

Email: tovanlapvo2@gmail.com

**Câu 1 (NB).** Dòng nào sau đây phản ánh **không đúng** phẩm chất của Mị?

A. Hiếu thảo.

B. Siêng năng

C. Thổi sáo giỏi.

D. Hát hay.

**Câu 2 (NB). Khát vọng sống hạnh phúc tưởng chừng như đã chết trong tâm hồn Mị được đánh thức bởi yếu tố nào?**

A. Men rượu ngày xuân.

B. Tiếng sáo gọi bạn tình.

C. Cỏ gianh vàng ửng.

D. Đám trẻ đợi Tết, chơi quay.

**Câu 3 (TH). Tiếng sáo trong đêm tình xuân có tác động như thế nào đối với tâm trạng của Mị?**

A. Mị nghe và nhớ về quá khứ với nỗi đau đớn tuyệt vọng.

B. Mị nghe và hoàn toàn vô cảm với hiện tại và quá khứ.

C. Khơi dậy lòng yêu cuộc sống vốn tiềm tàng trong con người Mị.

D. Mị nghe và càng buồn thêm cho số phận của mình.

**Câu 4 (TH).** Nỗi đau khổ lớn nhất của nhân vật Mị trong truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài là:

A. Mị bị cướp mất tuổi trẻ, tình yêu, tự do và quyền được hưởng hạnh phúc.

B. A Sử với Mị không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau.

C. Mị phải trải qua cuộc sống như tù ngục trong nhà thống lí Pá Tra.

D. Mị phải làm việc cực nhọc để trả món nợ truyền kiếp của cha mẹ.  
**Câu 5 (VD).**  Ý kiến nào sau đây là chính xác khi nhận xét về nhân vật Mị trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài?

A. Mị là con người giàu nghị lực vươn lên.

B. Mị là con người yếu đuối, buông xuôi.

C. Mị là con người tiềm ẩn sức sống mãnh liệt.

D. Mị là con người luôn cam chịu, nhẫn nhục.

**Câu 6 (VDC).** Nhận xét nào sau đây đánh giá đúng nhất giá trị của tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài?

A. Tác phẩm thể hiện số phận bi thảm của người dân miền núi Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến.

B. Tác phẩm là sự đấu tranh cho quyền sống của người phụ nữ vùng cao dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến.

C. Tác phẩm là tiếng nói xót thương cho số phận người phụ nữ vùng cao dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến.

D. Tác phẩm phản ánh cuộc sống khốn khổ của người dân Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến và con đường đến với cách mạng của họ.

**ĐỀ TỰ LUẬN: VỢ CHỒNG A PHỦ**

Họ và tên người soạn: Tổ Văn

Trường: THPT Lấp Vò 2

Số điện thoại:

Email: [tovanlapvo2@gmail.com](mailto:tovanlapvo2@gmail.com)

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU: (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:**

Tác giả và minh họa sách thiếu nhi nổi tiếng ở Nhật Bản Ishikawa Koji vừa có buổi giao lưu với độc giả Việt Nam tại Ngày hội Ehon Nhật Bản do *Tủ sách “Người mẹ tốt”* tổ chức tại Hà Nội trong hai ngày 30-11 và 1-12.

Tại ngày hội này, bộ sách giấy bồi đục lỗ *“Cùng chơi trốn tìm”* của Ishikawa Koji dùng mực in gốc thực vật đầu tiên ở Việt Nam đã được giới thiệu tới độc giả Việt - chủ yếu là các ông bố, bà mẹ trẻ muốn nuôi dưỡng con mình bằng sách vở.

Tác giả cho biết bộ sách đã được dịch sang 5 thứ tiếng. Riêng ở Nhật đã xuất bản 2,3 triệu bản. Ehon là tên gọi riêng của dòng sách minh họa dành cho trẻ từ 0-6 tuổi tại Nhật Bản.

Chia sẻ với Tuổi Trẻ về cách tạo dựng thói quen đọc sách cho trẻ, tác giả Ishikawa Koji đã nói về kinh nghiệm đưa sách trở thành những tiếp xúc đầu đời của trẻ.

"Nếu bạn mang đến cho con bạn những cuốn sách thì theo một cách tự nhiên, sẽ trở thành một thứ rất quan trọng trong suốt cuộc đời của trẻ sau này" - tác giả Ishikawa Koji nói.

Để đưa sách vào thế giới của trẻ thơ, ông đưa ra những gợi ý cho các bậc phụ huynh như khi trẻ còn trong thời kỳ bế ẵm, cha mẹ đã có thể cho con tiếp xúc với sách bằng cách để con vào lòng, cầm những cuốn sách tranh sinh động, đơn giản phù hợp với độ tuổi của con và đọc sách cho con nghe, hướng con xem sách cùng mình.

Quãng thời gian đọc sách ấy giữa cha mẹ và con cái sẽ tạo nên cảm giác "nhất thể hóa", sự giao cảm đặc biệt giữa cha mẹ và con. Nhờ mối giao hòa này trẻ sẽ cảm nhận sự thú vị của sách khi còn được ẵm ngửa trong lòng mẹ, trẻ ngay từ lứa tuổi đầu đời đã nhận ra rằng "À, hóa ra sách là một vật thể mang lại hạnh phúc như vậy cho con người". Dần dần, cảm xúc thú vị với sách này sẽ tạo thói quen, niềm say mê đọc sách cho trẻ.

Ishikawa Koji chia sẻ đây cũng là cách tạo dựng thói quen đọc sách ông đã làm với các con của mình. Cô con gái 11 tuổi của ông rất yêu sách và có nhiều sách tới mức nhà ông không còn chỗ để sách cho cô bé nữa. Con gái ông cũng thường xuyên đến thư viện mượn cả chục cuốn sách một lần để về nhà đọc dần.

Tác giả Ishikawa Koji cho biết dòng sách minh họa dành cho trẻ từ 0-6 tuổi ở Nhật đã phát triển từ lâu nhưng phát triển mạnh khoảng 20-30 năm trở lại.

Thế hệ cha mẹ Nhật Bản từ cách đây 20-30 năm nhận thức rằng cần phải nuôi dưỡng con bằng việc đọc sách. Bởi họ hiểu sâu sắc rằng một đứa trẻ yêu sách, thích đọc sách sẽ luôn biết tự tìm kiếm và phát hiện ra thế giới riêng của mình, có những năng lực tự thân, kỹ năng sống, khả năng xử lý tình huống, đối mặt với khó khăn trong cuộc đời rất tốt.

Và ông cảm nhận được các bậc cha mẹ Việt Nam cũng đang bắt đầu rất quan tâm tới việc nuôi dưỡng con bằng sách vở.

(***Nếu “người bạn” đầu đời của con là sách -*** *Thiên Điểu – báo Tuổi trẻ ngày 03/12/2018)*

**Câu 1 (NB).** (0,5 điểm)

Xác định phong cách ngôn ngữ chính của văn bản trên?

Trả lời: *Phong cách ngôn ngữ chính của văn bản trên:**phong cách ngôn ngữ báo chí*

**Câu 2 (NB).** (0,5 điểm)

Theo tác giả Ishikawa Koji, tại sao các thế hệ cha mẹ Nhật Bản lại nhận thức rằng cần phải nuôi dưỡng con bằng việc đọc sách?

Trả lời: *Theo tác giả Ishikawa Koji, các thế hệ cha mẹ Nhật Bản lại nhận thức rằng cần phải nuôi dưỡng con bằng việc đọc sách: Bởi họ hiểu sâu sắc rằng một đứa trẻ yêu sách, thích đọc sách sẽ luôn biết tự tìm kiếm và phát hiện ra thế giới riêng của mình, có những năng lực tự thân, kỹ năng sống, khả năng xử lý tình huống, đối mặt với khó khăn trong cuộc đời rất tốt.*

**Câu 3 (TH).** (1,0 điểm)

Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của việc đọc sách?

Trả lời: *Ý nghĩa của việc đọc – sách:*

*- Đọc sách giúp chúng ta có thêm tri thức, mở rộng hiểu biết, thu thập thông tin…*

*- Đọc sách giúp chúng ta bồi dưỡng tinh thần, tình cảm để chúng ta trở thành người tốt…*

**Câu 4 (TH).** (1,0 điểm)

Anh/chị rút ra cho bản thân mình những bài học gì về việc đọc sách?

Trả lời: *Bài học rút ra cho bản thân:*

*- Mỗi người cần tạo dựng cho mình thói quen đọc sách.*

*- Mỗi người cần vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống hàng ngày…*

**II. PHẦN LÀM VĂN:**

**Câu 1.** (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về lợi ích của việc đọc sách.

**Hướng dẫn chấm:**

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lợi ích của việc đọc sách.

c. Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:(1,0 điểm)

- Đọc sách giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội. Đọc sách là công việc vô cùng bổ ích vì nó giúp ta hiểu biết thêm về đời sống. Đọc sách vun đắp tình cảm cho con người, dạy cách làm người… Chính sách và việc đọc sách đã dạy bảo chúng ta thành người tốt. Việc đọc sách cũng giúp con người giải trí sau những giờ học căng thẳng.

- Khi con người không đọc sách, con người sẽ hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn sẽ cằn cỗi…

- Sách giúp con người tích luỹ, nâng cao vốn tri thức. Mỗi người hãy lựa chọn cho mình những quyển sách hay và đọc nó hằng ngày.

d. Sáng tạo: Thí sinh có cái nhìn mới mẻ, có bài học sâu sắc…(0,25 điểm)

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)

**II. PHẦN LÀM VĂN:**

**Câu 1.** (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về lợi ích của việc đọc sách.

**Hướng dẫn chấm:**

a. Đảm bảo hình thức đoạn văn (0,25 điểm)

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lợi ích của việc đọc sách.

c. Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:(1,0 điểm)

- Giải thích vấn đề: Sách là kho tàng tri thức của nhân loại. Sách chính là người thầy của mỗi con người bởi lượng kiến thức mà sách truyền lại cho chúng ta. Đọc sách giúp ích cho con người về mọi mặt trong đời sống xã hội.

- Bàn luận:

+ Tác dụng của sách: Đọc sách là công việc vô cùng bổ ích vì nó giúp ta hiểu biết thêm về đời sống. Đọc sách vun đắp tình cảm cho con người, dạy cách làm người… Chính sách và việc đọc sách đã dạy bảo chúng ta thành người tốt. Việc đọc sách cũng giúp con người giải trí sau những giờ học căng thẳng.

+ Tác hại khi con người không đọc sách: Con người sẽ hạn hẹp về tầm hiểu biết, tâm hồn sẽ cằn cỗi…

+ Phương pháp đọc sách: Phải chọn sách tốt, có giá trị để đọc. Phải đọc kỹ, phải suy nghĩ và ghi chép những điều bổ ích. Thực hành, vận dụng những điều học được từ sách vào cuộc sống.

+ Chúng ta cần phê phán những loại sách có nội dung không lành mạnh. Thực tế đáng buồn ngày nay là số học sinh yêu mến sách khá ít, việc đọc sách của học sinh vì thế cũng rất hạn chế.

- Bài học nhận thức và hành động: Sách giúp con người tích luỹ, nâng cao vốn tri thức. Mỗi người hãy lựa chọn cho mình những quyển sách hay và đọc nó hằng ngày.

d. Sáng tạo: Thí sinh có cái nhìn mới mẻ, có bài học sâu sắc…(0,25 điểm)

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)

**Câu 2:** (5.0 điểm). Trong truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ”*, nhà văn Tô Hoài đã miêu tả hai chi tiết tác động đến tâm trạng của Mị. Trong đêm tình mùa xuân, Mị nghe tiếng sáo “…*Ngoài đầu núi lấp ló đã nghe có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hỏi…..Tai Mị văng vẳng tiếng sao gọi bạn đầu làng…Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường…”.* Và trong đêm mùa đông, “…*Mị lé mắt trông sang, thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại…”*

Phân tích tâm trạng của Mị qua sự tác động của hai chi tiết trên. Từ đó, nhận xét sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị.

**Hướng dẫn chấm:**

a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận văn học. (0.25 điểm).

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: (0.5 điểm).

c. Thí sinh vận dụng hợp lý các thao tác lập luận để triển khai vấn đề:

\* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, nhân vật và nêu vấn đề nghị luận. (0.5 điểm).

\* Phân tích tâm trạng của Mị qua sự tác động của hai chi tiết trên: (2.0 điểm):

- *Tâm trạng Mị qua sự tác động của tiếng sáo.*

+ Sự tác động của tiếng sáo: Tiếng sáo gọi bạn làm Mị nhớ lại những ngày tháng tươi đẹp trong quá khứ. Mị tìm đến rượu như một hành động giải thoát tự nhiên. Mị quên đi hiện tại cay đắng để sống lại ngày trước. Mị nhớ lại quá khứ tự do, sống với kỉ niệm những mùa xuân còn được tự do trong tình yêu, hạnh phúc và niềm ham sống trở lại. Quá khứ êm đẹp, hiện tại phũ phàng, Mị thấy cô đơn, cay đắng và nghĩ đến cái chết để giải thoát, Mị ý thức tình cảnh đau đớn. Và *“tiếng sáo gọi bạn yêu”* đã kịp níu giữ Mị lại, quá khứ mạnh hơn hiện tại, hồn Mị được nâng lên đẩy Mị tới hành động sửa soạn đi chơi. Mị không quan tâm đến sự xuất hiện của A Sử. Tâm hồn vẫn bay theo đám chơi xuân.

+ Ý nghĩa của tiếng sáo: Tiếng sáo là tác nhân quan trọng làm thức dậy trong Mị khát vọng tình yêu và hạnh phúc. Tiếng sáo đã làm sống dậy sức sống tiềm tàng nhưng mãnh liệt ở nhân vật Mị. Tiếng sáo là biểu tượng đẹp đẽ nhất của mùa xuân, của tình duyên, của tuổi thanh xuân căng đầy sức sống của Mị. Âm thanh của tiếng sáo là âm thanh thức tỉnh, âm thanh đầy chất thơ của cuộc sống, thể hiện được tư tưởng nhân đạo của tác giả Tô Hoài.

- *Tâm trạng Mị qua sự tác động của dòng nước mắt A Phủ:*

+ Sự tác động của dòng nước mắt A Phủ: Lúc đầu chứng kiến cảnh A Phủ bị trói, Mị vẫn thản nhiên, vô cảm. Nhưng khi Mị thấy A Phủ khóc, dòng nước mắt đã chạm vào đáy sâu của tình người nơi Mị. Mị xúc động, thương mình, thương người. Nó làm Mị nhớ đến cảnh của mình “*đêm năm trước”, “người đàn bà ngày trước”* và Mị nhận ra “*chúng nó thật độc ác*” Mị căm ghét bố con A Sử. Nghĩ đến thân mình, nghĩ đến sự chết oan của A Phủ. Lòng thương người lấn át nỗi thương thân. Mị đã cắt dây cởi trói cho A Phủ.

+ Ý nghĩa của dòng nước mắt A Phủ: Việc nhìn thấy dòng nước mắt của A Phủ là khởi đầu cho sự thay đổi lớn trong tâm lí và đã đem lại sức mạnh cho Mị, khiến Mị dám liều mình cứu A Phủ.

\* **Nhận xét sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị.** (1.0 điểm):

- Cả hai chi tiết trên cùng có vai trò là tác động đến sự hồi sinh của Mị, khơi gợi sức sống tiềm tàng nhưng mãnh liệt của Mị.

- Tác giả đặt sự hồi sinh vào tình huống bi kịch, khát vọng mãnh liệt nhưng hiện thực phũ phàng khiến sức sống Mị càng dữ dội. Và Mị giải thoát cho A Phủ cũng là cách Mị tự giải thoát cuộc sống nô lệ, tăm tối của mình. Tình thương người và khát vọng tự do đã giúp Mị chiến thắng số phận. Đây là hình ảnh người dân lao động đã chiến thắng cường quyền lẫn thần quyền.

\* **Đánh giá chung vấn đề nghị luận:**

- Tô Hoài, thể hiện tài năng nghệ thuật bậc thầy trong việc miêu tả tâm lí nhân vật. Qua nhân vật Mị, nhà văn thể hiện niềm thương cảm và trân trọng khát vọng sống mãnh liệt của những con người nơi miền cao Tây Bắc.(0.25 điểm).

d. Sáng tạo: (0.25 điểm).

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu (0.25 điểm)

**TRƯỜNG THPT TRIỆU SƠN 5 ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 2**

**NĂM HỌC: 2018 – 2019**

Môn thi: **Ngữ văn**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

**I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới.**

*Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn…..*

*Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn….*

*Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.*

(Trích ***Bí quyết thành công của Bill Gates***, Khẩm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)

**Câu 1**(0.5điểm). Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

**Câu 2**(0,75điểm). Chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.*

**Câu 3**(0,75điểm). Anh/Chị hiểu như thế nào về câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.*

**Câu 4**(1,0điểm). Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

**II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về chủ đề:***Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.***

**Câu 2: (5,0 điểm)**

Trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, nhà văn Tô Hoài đã miêu tả hành động trỗi dậy của nhân vật Mị qua hai đoạn văn sau:

*-“Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa đèn cho sáng. Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo.Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, với lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách…”*

*-“Lúc ấy trong nhà đã tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại… Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ cứ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi ngay…”…”*

Cảm nhận tâm trạng của nhân vật Mị qua hai đoạn văn trên, từ đó nhận xét về sức sống tiềm tàng của nhân vật này.

**………………………………………Hết………………………………………………**

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

**TRƯỜNG THPT TRIỆU SƠN 5 ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 2**

**NĂM HỌC: 2018 – 2019**

Môn thi: **Ngữ văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án - Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Đọc- Hiểu (3,0 điểm)** | 1 | Phong cách ngôn ngữ chính luận | 0,5 |
| 2 | - Các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu là:  + So sánh: Cuộc đời - con đường đi khó  + Ẩn dụ: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh* - tượng trưng cho những cạm bẫy do con người tạo ra hoặc khó khăn do thiên nhiên gây ra.  + Liệt kê những cạm bẫy, những khó khăn trên đường đời: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ/ mưa bão/ tuyết lạnh*  - Tác dụng: Tạo nên cách diễn đạt hình ảnh, ấn tượng, gợi nhiều suy ngẫm về những khó khăn, thách thức trong cuộc sống.  ***Lưu ý: Cho điểm học sinh trả lời đúng một trong những biện pháp tu từ trên.*** | 0,75 |
| 3 | - Câu nói khẳng định: Trong cuộc đời nếu ta chọn sai hướng thì con đường đi đến thành công sẽ rất dài, rất nhiều gian nan, thử thách, ngược lại, nếu có những quyết định, lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả tốt đẹp, nhanh chóng đi đến thành công. | 0,75 |
| 4 | Hs có thể rút ra những thông điệp khác nhau, nhưng cần phù hợp với nội dung đoạn văn bản. Có thể rút ra một trong các thông điệp sau:  - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách trốn tránh mãi được mà cần phải đối mặt, đương đầu để vượt qua.  - Trước muôn vàn ngã rẽ của cuộc đời, chúng ta cần suy nghĩ chín chắn, thận trọng, trách nhiệm và quyết đoán để có những lựa chọn đúng đắn. | 1,0 |
| **Làm văn (7,0 điểm)** | **1** | **Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về chủ đề:*Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.*** | 2,0 |
|  | **a.Đảm bảo cấu trúc:** Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn và đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ, tránh viết quá ngắn hoặc quá dài so với quy định. | 0,25 |
| **b**.**Nêu vấn đề nghị luận**: Những thử thách là điều không bao giờ thiếu trong cuộc sống của mỗi con người. | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề**  **\* Giải thích vấn đề:** “*Thử thách*” là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu... nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua.  **\*Phân tích, bàn luận**  **-** Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Thử thách luôn luôn là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân cũng như đối với toàn xã hội.  – Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình.  – Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống.  – Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm.  – Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. \***Liên hệ bản thân:** bài học nhận thức và hành động. | 1,0 |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu** : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu | 0,25 |
| **e. Sáng tạo**: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | 0,25 |
|  | **2** | **Phân tích tâm trạng nhân vật Mị qua hai đoạn văn, từ đó nhận xét về sức sống tiềm tàng của nhân vật này.** | 5.0 |
|  | **a**. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| **b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*** | 0.25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:***  **1. *Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm***  - Tô Hoài là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam hiện đại.  - "Vợ chồng A Phủ"trích trong tập “Truyện tây Bắc”. Tác phẩm phản ánh bức tranh bi thảm của người dân nghèo miền núi dưới ách áp bức, bóc lột của bọn phong kiến, thực dân và là bài ca về phẩm chất, vẻ đẹp, về sức sống mãnh liệt của người lao động.  ***- Giới thiệu nhân vật Mị***  Mị là cô gái xinh đẹp, có tài thổi sáo, có nhiều chàng trai theo đuổi. Vì món nợ truyền kiếp, Mị đã bị bắt về cúng ma và làm con dâu gạt nợ nhà thống lí, trở thành nô lệ, dần dần tê liệt về tinh thần. Thế nhưng với phẩm chất tốt đẹp của người lao động, sức sống cứ tiềm tàng, âm ỉ rồi bùng cháy mãnh liệt khiến Mị có thể trỗi dậy giải thoát cho A Phủ và cho chính mình.  **2. Phân tích hai đoạn văn**  ***a. Đoạn văn thứ nhất:***  ***\* Hoàn cảnh***: Sau khi uống rượu, lắng nghe tiếng sáo trong không khí mùa xuân đang về, tâm trạng Mị có sự thay đổi. Từ kiếp sống nô lệ, cam chịu, tâm hồn Mị đã có sự hồi sinh. Mị muốn đi chơi và sửa soạn để đi chơi.  *\** ***Tâm trạng Mị****:*  *- Bây giờ Mị cũng không nói. Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ, xắn một miếng bỏ vào đĩa đèn cho sáng”*  *+*Sống trong thân phận làm dâu gạt nợ, tinh thần Mị tưởng như đã **bị tê** liệt hoàn toàn. Nhưng khi đêm tình mùa xuân đến đã đánh thức khát khao trong Mị sống lại. *Bây giờ Mị không nói*, nhưng tâm hồn Mị đã hồi sinh và ý thức được cuộc sống vô nghĩa ở hiện tại.  + *Mị đến góc nhà, lấy ống mỡ xắn một miếng bỏ vào đĩa đèn cho sáng*. Hành động ấy cho thấy Mị đang muốn thắp sáng lại căn phòng cũng là thắp sáng cho tâm hồn và cuộc đời đầy đau khổ, tăm tối của mình.  *- Trong đầu Mị đang rập rờn tiếng sáo*  + Tiếng sáo là biểu tượng cho tình yêu, Hạnh phúc, khát vọng tuổi trẻ và là biểu tượng cho cuộc sống tự do  + Tiếng sáo từ ngoại cảnh trở thành tiếng sáo trong tâm tưởng, vẫn rập rờn trong đầu Mị như thúc giục Mị đi theo tiếng gọi của tình yêu, hạnh phúc.  *- Mị muốn đi chơi, Mị cũng sắp đi chơi. Mị quấn lại tóc, Mị với lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách*.  + Những khát khao ấy cho thấy Mị đã thực sự sống lại với quá khứ tươi đẹp ngày trước. Trong những đêm tình mùa xuân, Mị đã từng hẹn hò đi chơi với người yêu qua âm thanh tiếng sáo.  + Mị dường như quên đi sự có mặt của A Sử. Những câu văn ngắn, nhịp điệu nhanh, nêu ra ước muốn và các hành động liên tiếp của Mị thể hiện sự thôi thúc như một sự chuẩn bị tất yếu cho một sự trỗi dậy mạnh mẽ hơn.  *- Nghệ thuật:* Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế.  **b. Đoạn văn thứ hai**  ***\* Hoàn cảnh***  - Sau đêm tình mùa xuân, Mị càng trở nên vô hồn, vô cảm. Trong những đêm làm bạn với bếp lửa, Mị đã bắt gặp A Phủ bị trói đứng.  - Ban đầu Mị thản nhiên, lạnh lùng nhưng khi nhìn thấy một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại của A Phủ, từ thương cho mình Mị thương cho A Phủ.  - Mị quyết định cắt dây cởi trói và chết thay cho A Phủ.  ***\*Tâm trạng của Mị***  *-“Lúc ấy trong nhà tối bưng, Mị rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt, nhưng Mị tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại…*  *+*Nếu Mị là thân phận con dâu gạt nợ thì A Phủ là kẻ ở không công. Chỉ vì để hổ ăn mất một con bò mà A Phủ bị thống lí Pá Tra trói đứng. Sự gặp gỡ của Mị và A Phủ là sự gặp gỡ của những con người cùng cảnh ngộ.  *+* Nhà văn đã tạo ra thời điểm thuận lợi cho sự trỗi dậy của Mị. Đó là lúc trong nhà “tối bưng” với không gian yên tĩnh, vắng vẻ.  *- Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây.*  + Đây là hành động táo bạo, là sự phản kháng tất yếu của một con người đã bị áp bức, bóc lột tàn nhẫn.  + Hành động thể hiện sự đồng cảm, tình yêu thương của những con người cùng cảnh ngộ. Tình yêu thương giữa những con người cùng khổ đã tạo nên sức mạnh để Mị vượt qua nỗi sợ hãi trước cường quyền giải thoát cho A Phủ.  + Hành động này cũng là kết quả tất yếu của quá trình hồi sinh trong hồn Mị, thể hiện cho một sức sống tiềm tàng, mãnh liệt.  + Thể hiện ngòi bút hiện thực và nhân đạo của Tô Hoài.  *- Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mị cũng hốt hoảng, Mị chỉ thì thào được một tiếng “Đi ngay…”…”*  + Mị ý thức được việc làm của mình, cô hốt hoảng bởi lo cho A Phủ và chính mình. Chính Mị cũng không thể nghĩ mình lại có thể làm được như vậy.  + Dẫu đã vượt qua sự sợ hãi cường quyền nhưng Mị vẫn bị ám ảnh bởi thế lực thần quyền. Mị luôn cho rằng, đã bị cúng ma rồi thì “*chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi”*.  ***-*** *Nghệ thuật:* miêu tả nhân vật qua diễn biến tâm lý, ngôn ngữ và hành động.  **4.Nhận xét**:  - Cả hai đoạn văn đề tập trung làm nổi bật sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị qua những hành động trỗi dậy thật quyết liệt. Sức sống của Mị chỉ tạm thời bị che lấp chứ không bị dập tắt và khi có cơ hội là sẽ bùng lên mạnh mẽ.  - Khác:  + Nếu đoạn văn thứ nhất thể hiện sức sống tiềm tàng của Mị trong đêm tình mùa xuân với khát vọng vượt thoát khỏi hiện thực, khao khát tự do, được hưởng tình yêu và hạnh phúc thì đoạn văn thứ hai lại tập trung thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và hành động của Mị trong đêm cởi trói cho A Phủ với vẻ đẹp đầy nội lực, lòng dũng cảm và sự quyết đoán của nhân vật.  + Nếu khát vọng đó ở trong đoạn 1 mới chỉ dừng lại ở những diễn biến trong tâm trạng, ở sự hồi sinh trong tâm hồn nhưng rồi nhanh chóng bị dập tắt bởi nghịch cảnh. Còn sức sống tiềm tàng của Mị ở đoạn văn thứ hai đã chuyển hóa thành hành động cụ thể, cắt dây cởi trói cho A Phủ và sau đó là tự giải thoát cho cuộc đời mình.  **5. Đánh giá:**  ***\* Nội dung:***  - Vẻ đẹp của nhân vật Mị: là người có sức sống tiềm tàng, khát vọng tự do mãnh liệt...  - Tư tưởng của nhà văn: Thể hiện tiếng nói nhân đạo sâu sắc, tiến bộ của nhà văn: khẳng định, trân trọng vẻ đẹp và khát vọng chính đáng của người lao động, tìm ra con đường đấu tranh để giải phóng cho nhân vật...  ***\* Về nghệ thuật:***  - Bút pháp miêu tả tâm lí sắc sảo, tinh tế  - Cách dẫn dắt tình tiết khéo léo, tự nhiên  - Giọng trần thuật của tác giả hòa vào những độc thoại nội tâm của nhân vật tạo nên ngôn ngữ nửa trực tiếp đặc sắc.  - Ngôn ngữ kể truyện tinh tế, mang đậm màu sắc miền núi. | 0.25  0.25  1,25  1.25  0,5  0,5 |
|  |  | **d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
|  |  | **e**. ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0.25 |

*Lưu ý:*

* *Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.*

*- Giám khảo linh hoạt khi chấm bài. Thưởng điểm cho bài viết sáng tạo, giàu chất văn*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÊ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG THPT QG LẦN 2**  **NĂM HỌC 2018 -2019**  **MÔN: Ngữ Văn**  Thời gian: 120 phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**Câu chuyện về bốn ngọn nến**

*Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.*

*Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.*

*Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.*

*Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?*

*Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.*

*Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.*

*Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng****.***

(*Trích “Những bài học về cuộc sống”,* NXB Thanh Niên, 2005)

**Câu 1*(****0,5 điểm)*: Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên.

**Câu 2***(0,75 điểm****)*:** Anh/chị hiểu thế nào về lời thầm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.*

**Câu 3***(0,75 điểm)***:** Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?* **Câu 4*(****1,0 điểm****)*:** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao? **II. LÀM VĂN ( 7,0 điểm)**

**Câu 1 ( 2,0 điểm)**

Anh/Chịhãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: *Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?*

#### Câu 2 (5,0 điểm)

#### Trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhà văn Tô Hoài có đoạn viết:

#### “ Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi. [...]. Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm kín mít, có một chiếc cửa sổ lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”

#### Ở một đoạn khác, nhà văn viết:

#### “ Mị đứng lặng trong bóng tối.

#### Rồi Mị cũng vụt chạy. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

#### A Phủ cho tôi đi.

#### A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

#### - Ở đây thì chết mất.

#### A Phủ chợt hiểu.

#### Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

#### A Phủ nói: “ Đi với tôi”. Và hai người lẳng lặng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.”

( ***Vợ chồng A Phủ***- Tô Hoài, *Ngữ văn 12, Tập 2, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.6 và tr.14).*

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong hai đoạn trích trên. Từ đó bình luận ngắn gọn về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài.

…………………HẾT…………………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THANH HÓA  **TRƯỜNG THPT HẬU LỘC I** | | | | **KÌ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG THPTQG LẦN 2**  **NĂM HỌC 2018 -2019**  **ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM**  **MÔN: Ngữ Văn**  *(Đáp án và thang điểm gồm 4 trang)* | | |
| **Phần** |  | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **3.00** |
|  | **1** | - HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa... | | 0.50 |
|  | **2** | *Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình*.  - Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.  - Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.  - Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc… | | 0,25  0,25  0,25 |
|  | **3** | *Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành*.  - Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người.  - Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn. | | 0,5  0,25 |
|  | **4** | *(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục*)  **Yêu cầu** :  - Gọi tên thông điệp   * Lý giải thuyết phục   Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp *về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng* trong cuộc sống. | | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | |  |
|  | **1** | **Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm** | | **2.00** |
|  |  | *a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp | | 0.25 |
|  |  | *b.* *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống**.** | | 0.25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu trong cuộc sống. Có thể triển khai theo hướng sau:  - Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ ... những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống. | | 0,25 |
|  |  | *- Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ:*  *+* trở nên nhàm tẻ và không đáng sống  + con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau  + sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi *cho* và *nhận*  + thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chết chóc, hận thù…  *- Vì vậy con người cần yêu thương để:*  + xoa dịu và chữa lành những vết thương  + cảm hóa những con người lầm đường lạc lối  + xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối  + cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác . | | 0,5  0,25 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt | | 0.25 |
|  |  |
|  |  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | | 0.25 |
|  | **2** | Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Mị trong hai đoạn trích trên. Từ đó bình luận ngắn gọn về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài. | | **5.00** |
|  |  | *a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | | 0.25 |
|  |  | b*. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Hình tượng nhân vật Mị trong hai đoạn trích và về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài. | | 0.25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |  |
|  |  | ***\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích và nhân vật Mị.***  - Tô Hoài là cây bút tiêu biểu của Văn học hiện đại Việt Nam  - VCAP ( in trong tập Truyện Tây Bắc “ 1953”) là tác phẩm nổi tiếng thể hiện rõ phong cách của Tô Hoài.  - Mị là nhân vật chính của tác phẩm. Mị trên trang văn của Tô Hoài hiện lên với một cuộc đời khổ đau, bất hạnh, bi kịch song ẩn chứa trong đó một sức sống tiềm tàng, mãnh liệt. | | 0.5 |
|  |  | **\* *Cảm nhận về nhân vật Mị trong 2 đoạn trích:***  - **Đoạn văn 1:**  + Đoạn văn ngắn với lối kể chuyện tự nhiên, hóm hỉnh; kết hợp với cách miêu tả giàu hình ảnh.  + Mị hiện lên với cuộc đời, số phận khổ đau, bất hạnh, bi kịch. Cuộc đời của Mị là cuộc đời của 1 kiếp vật chứ không phải kiếp con người (*lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa*). Mị sống trong nhà Thống Lý- trong địa ngục trần gian, đau đớn về thể xác, tê liệt về tinh thần, mất hết ý niệm về không gian, thời gian. Và chỉ có thể chết nơi địa ngục đó.  => Tô Hoài xót thương cho số phận khổ đau của Mị, cũng là số phận khổ đau của người dân miền núi. Đồng thời lên án tố cáo chế đoọ thực dân phong kiến chúa đất đã đàn áp, đầy đọa con người, làm cho con người phải khổ.  - **Đoạn văn 2:**  + Vẫn là 1 đoạn văn ngắn, cách viết câu độc đáo diễn tả những suy nghĩ, tâm trạng và hành động của Mị.  + Mị hiện lên với sức sống tiềm tàng, với khát vọng sống, khát vọng tự do mãnh liệt.  **.** Sau khi cắt dây cới trói, giải thoát cho A Phủ, đồng thời khát vọng sống của Mị cũng hồi sinh. Mị đã không còn vô cảm với nỗi đau khổ của người khác thì cũng đến lúc không thể tiếp tục vô cảm với nỗi đau khổ của chính mình. Vì vậy Mị đã nghĩ suy ( *Mị đứng lặng trong bóng tối*- sự suy tư, trăn trở).  **.** Nhìn A Phủ lao vụt đi, hình ảnh 1 con người trên bờ vực của cái chết đang mạnh mẽ thoát ra khỏi địa ngục trần gian tìm cho mình sự sống khiến Mị đột ngột hiểu điều cần làm ngay bấy giờ đó là tự giải thoát đời mình khỏi sự đày ải, thống trị, trói buộc tàn bạo của cường quyền và thần quyền suốt bao năm qua. Tô Hoài đã miêu tả 1 loạt những hành động của Mị trong những câu văn ngắn, cùng với các động từ mạnh: *Mị cũng vụt chạy. ...Mị vẫn băng đi.... Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở... .* Mị chạy để thoát khỏi địa ngục trần gian, nơi đã giam hãm tuổi thanh xuân, nơi đã rút mòn, rút kiện sức lao động của Mị; nơi đã chôn vùi quyền sống, quyền tự do, quyền con người. Mị chạy là để cứu mình để giải thoát cho cuộc đời khổ đau của mình. Mị nói: *A Phủ cho tôi đi với* - Người đàn bà hơn 1 lần muốn chết ấy giờ đây khẩn thiết mong được sống, mong được theo A Phủ bởi nỗi kinh hoàng trước cái chết: *ở đây thì chết mất => Khát vọng sống mãnh liệt đã thức tỉnh hoàn toàn.*  *=>* Tô Hoài ca ngợi tình người, ca ngợi sức sống tiềm tàng, ca ngợi khát vọng sống khát vọng tự do của con người. Dẫu trong hoàn cảnh khổ cực, sức sống ấy vẫn không thể nào bị tiêu diệt*.* | | 0,25  0,75  0,25  0,25  1,0  0,25 |
|  |  | ***\* Bình luận ngắn gọn về cách nhìn con người của nhà văn Tô Hoài trong tác phẩm VCAP.***  *- Cách nhìn con người:* tinh tế có tính khám phá, phát hiện; cách nhìn cảm thông thấu hiểu; trân trọng yêu thương và cảm phục.  *- Đánh giá về cách nhìn con người của nhà văn trong tác phẩm:*  đó là cách nhìn đầy ***tin yêu*** vào phẩm chất tốt đẹp của con người. Cách nhìn ấy được chi phối bởi thời đại mà nhà văn sống. | | 0.75 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt. | | 0.25 |
|  |  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận | | 0.25 |
|  |  | **Tổng điểm** | | ***10.00*** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM HỌC 2018 - 2019 MÔN NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

1. **ĐỌC HIỂU** *(3,0 điểm)*

## Đọc đoạn trích dưới đây:

Trong tiếng Anh, cộng hưởng là “together”. Để dễ nhớ, bạn có thể chiết tự nó thành ba chữ “to get there”, nghĩa là cùng đến đích. Trên thực tế, nếu bạn biết kết hợp mọi nguồn lực xung quanh hoặc biết tạo nên sự cộng hưởng bên trong mình thì nhất định bạn sẽ đạt được mục tiêu đã đề ra.

Sức mạnh của một tập thể phụ thuộc vào động cơ gắn kết các thành viên trong đó. Nếu động cơ khuyến khích các thành viên tự nguyện hợp tác với nhau thì sức mạnh tập thể sẽ tồn tại lâu bền. Ngược lại, khi các thành viên ràng buộc nhau một cách miễn cưỡng, chắc chắn sức mạnh ấy chỉ mang tính tạm thời.

Hẳn bạn từng nghe câu chuyện ngụ ngôn về tay, chân, mắt, mũi, miệng. Vì tranh giành chức vị quan trọng nhất mà các bộ phận này đã bỏ rơi nhau. Chỉ đến khi tất cả cùng hết sức thì chúng mới nhận ra rằng, sự tồn tại của mình phụ thuộc vào sự tồn tại của các bộ phận khác, mỗi bộ phận tuy đóng vai trò riêng nhưng đều quan trọng như nhau.

Thật tuyệt vời nếu bạn biết kết hợp mọi nguồn lực bên trong để tạo nên sức mạnh cho riêng mình. Ý tưởng về sự cộng hưởng chính là ý tưởng về sự tiến bộ. Khi bạn tập trung mọi nguồn lực của mình vào một việc gì đó, nghĩa là bạn đã sẵn sàng tiến về phía trước. Sự cộng hưởng không những giúp tập thể đoàn kết hơn mà còn có khả năng giúp con người tăng cường sức mạnh của chính bản thân họ. Đây chính là một trong những yếu tố căn bản giúp con người đạt được thành công như mong muốn.

Hãy kết hợp mọi nội lực trong con người bạn cũng như với mọi người xung quanh. Hãy ghi nhớ: Cộng hưởng nghĩa là cùng đến đích!

(Không gì là không thể, George Matthew Adams)

## Thực hiện các yêu cầu:

* 1. Theo tác giả, cộng hưởng là gì? Có mấy loại cộng hưởng?
  2. Sự cộng hưởng có những lợi ích nào?
  3. Theo anh/ chị, mục đích của việc kể câu chuyện ngụ ngôn về tay, chân, mắt, mũi, miệng là gì?
  4. Anh/ chị có đồng tình với quan điểm “Sự cộng hưởng không những giúp tập thể đoàn kết hơn mà còn có khả năng giúp con người tăng cường sức mạnh của chính bản thân họ” không? Vì sao?

1. **PHẦN LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM) Câu 1 (***2.0 điểm)*

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến: “Sức mạnh của một tập thể phụ thuộc vào động cơ gắn kết các thành viên trong đó”.

## Câu 2 (5,0 điểm)

Trong đêm đông giải cứu A Phủ (***Vợ chồng A Phủ*** - Tô Hoài), nhà văn Tô Hoài đã miêu tả hai phản ứng đối lập của nhân vật Mị khi thấy A Phủ bị trói đứng:

Lần đầu, lúc nhìn thấy A Phủ bị trói đứng, Mị *“vẫn thản nhiên thổi lửa, hơ tay. Nếu A Phủ là cái xác chết đứng đấy, cũng thế thôi”.*

Lần hai, lúc nhìn thấy *“một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại”* của A Phủ, Mị *“chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác”.*

Từ việc phân tích tâm trạng nhân vật Mị qua hai phản ứng đối lập trên, anh/chị hãy làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.

.................HẾT...............

# ĐÁP ÁN THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN I NĂM HỌC 2018 - 2019.

**MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **1** | * Cộng hưởng là cùng đến đích * Có hai loại cộng hưởng: cộng hưởng bên trong (kết hợp mọi nguồn lực bên trong mình) và cộng hưởng bên ngoài (kết hợp mọi nguồn lực xung quanh) | **0.5** |
|  | **2** | * Đạt được mục tiêu đã đề ra * Giúp sức mạnh tập thể tồn tại bền lâu, tạo tính đoàn kết * Giúp con người tăng cường sức mạnh của chính họ | **0.5** |
|  | **3** | Thuyết phục người đọc về tác hại của việc không biết cộng hưởng | **1.0** |
|  | **4** | - Đồng ý/ không đồng ý  **-** Lí do: Thí sinh có thể đưa ra nhiều lí do khác nhau, tùy vào mức độ hợp lí mà giám khảo cho điểm từ 0.25 đến 0.75đ | **0.25**  **0.75** |
| **II.1** | **a** | Đảm bảo đúng yêu cầu về hình thức của một đoạn văn, có phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Phần mở đoạn giới thiệu được vấn đề; phần thân đoạn triển khai  vấn đề; phần kết đoạn kết luận vấn đề. | **0.25** |
|  | **b** | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sự cộng hưởng sức mạnh của các cá nhân tạo  nên sức mạnh tập thể | **0.25** |
|  | **c** | Triển khai vấn đề thành các ý chính sau:   * Giải thích: Ý kiến khẳng định muốn có một tập thể mạnh thì các cá nhân phải gắn kết, cộng hưởng với nhau. * Sự gắn kết sức mạnh các thành viên có rất nhiều ý nghĩa:   + Bù khuyết, hỗ trợ cho nhau, tạo nên sự hoàn hảo  + Tăng tình đoàn kết, yếu tố quan trọng đưa đến thành công  + Tạo nên sức mạnh tổng thể   * Liên hệ bản thân, rút ra bài học về cách ứng xử trong tập thể | **1.25** |
|  | **d** | Đảm bảo các yêu cầu về diễn đạt và có sáng tạo | **0.25** |
| **II. 2** | **a** | Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| **b** | Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tâm trạng của nhân vật Mị qua hai phản ứng đối lập khi chứng kiến cảnh A Phủ bị trói đứng. | 0.25 |
| **c** | Triển khai vấn đề cần nghị luận thành nhiều luận điểm. Thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (so sánh, phân tích ) kết hợp với nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. | **4.0** |
| Giới thiệu: Tác giả, tác phẩm, nhân vật. | 0.5 |
| Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật Mị qua hai lần phản ứng đối lập khi thấy A Phủ bị trói đứng: Thí sinh trình bày khái quát nguyên nhân khiến A Phủ bị trói.  - Lần đầu: Mị ở trong trạng thái vô cảm, tâm hồn Mị như tê dại trước mọi chuyện: | 3,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | *thản nhiên ngồi thổi lửa hơ tay,* Mị mất luôn cả cái tình thương người mà bất cử ở |  |
| người phụ nữa nào cũng có. |
| - Lần hai: Khi nhìn thấy dòng nước mắt chảy xuống hai hõm má của A Phủ: |
| + Tâm trạng Mị sau đó từ vô cảm đến đồng cảm: Nhớ đến cảnh ngộ của mình, của |
| người đàn bà năm trước. |
| + Mị nhận thức rõ và căm thù sự độc ác của nhà thống lí Pá Tra. |
| + Từ lòng thương người và lòng căm thù, Mị nhận ra sự độc ác và bất công. |
| + Mị lo sợ, hốt hoảng tưởng tượng khi A Phủ trốn được, lúc đó bố con Pá Tra sẽ |
| bảo là Mị cởi trói. Nhưng nỗi sợ như đã tiếp thêm sức mạnh cho Mị hành động. |
| Lòng thương người trong Mị đã lớn hơn tất cả mọi nỗi sợ hãi: Hành động cởi trói |
| cho A Phủ. |
| => Trong Mị tiềm tàng sức sống, sức phản kháng mãnh liệt: Chạy theo A Phủ. |
| - Nhận xét: |
| + Sự vô cảm của Mị trong lần đầu tiên chứng kiến cảnh A Phủ bị trói là kết quả |
| của sự đày đọa về mặt tinh thần mà Mị phải gánh chịu khi phải sống trong cảnh |
| làm dâu gạt nợ ở nhà thống lí Pá Tra. |
| + Chính dòng nước mắt của A Phủ đã đánh thức và làm hồi sinh lòng thương |
| người trong Mị. Làm cho sức sống tiềm tàng trong Mị được trỗi dậy. |
| Đánh giá chung: | 0.5 |
| - Nhà văn đã tạo dựng được tình huống truyện độc đáo, hấp dẫn, miêu tả tâm lí |  |
| nhân vật tài tình, hợp lí đã tạo nên sự thay đổi số phận nhân vật một cách thuyết |  |
| phục. |  |
| - Khẳng định sức sống tiềm tàng mãnh liệt và khát vọng tự do của nhân dân lao |  |
| động dưới sự áp bức của giai cấp thống trị miền núi. |  |
| **d** | Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề | 0.25 |
|  | nghị luận. |  |
| **e** | Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT BẮC GIANG | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019** |
| **TRƯỜNG THPT LẠNG GIANG SỐ 1** | **Bài thi: NGỮ VĂN** |
| ĐỀ CHÍNH THỨC | *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Có một người đứng dưới mái hiên tránh mưa. Nhìn thấy Quan Âm Bồ Tát đang cầm ô đi qua, người này liền nói: "Quan Âm Bồ Tát, xin người hãy phổ độ chúng sinh, cho con đi nhờ một đoạn có được không?"*

*Quan Âm nói: "Ta đi trong mưa, anh ở dưới mái hiên, với lại dưới mái hiên có ướt đâu, đâu cần ta phải phổ độ."*

*Nghe vậy, người kia lập tức chạy ra khỏi mái hiên, đứng dưới mưa và nói: "Bây giờ con đã ở dưới mưa rồi, người sẽ giúp con chứ?"*

*Quan Âm nói: "Anh ở dưới mưa, ta cũng ở dưới mưa, ta không ướt vì có ô, anh ướt vì không có ô, vì thế ta không phổ độ cho mình mà là cái ô đang phổ độ cho ta. Anh muốn được phổ độ thì không nên tìm ta mà nên tự tìm ô đi!"*

*Nói xong, Quan Âm Bồ Tát tiếp tục đi.*

*Ngày hôm sau, người ngày gặp việc khó, liền nên chùa cầu Quan Âm. Vừa vào chùa đã thấy trước tượng Quan Âm có người đang vái lạy, người này nhìn giống hệt Quan Âm, chẳng khác chút nào.*

*Người này hỏi: "Người là Quan Âm sao?"*

*Người kia đáp: "Ta chính là Quan Âm."*

*Người này lại hỏi: "Vậy tại sao người lại phải cầu lạy chính mình?"*

*Quan Âm cười đáp: "Ta cũng đang gặp việc khó, nhưng ta biết cầu cạnh người khác không bằng cậu cạnh chính mình".*

(Trần Quang Cảnh*-* ***Câu chuyện cuộc sống***)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

**Câu 2**. Trong cuộc hội thoại người đứng dưới mái hiên đã xin Quan Âm Bồ Tát điều gì?

**Câu 3**. Theo anh (chị) hình ảnh “*cơn mưa*” và “*chiếc ô”* có ý nghĩa biểu tượng gì?

**Câu 4**. Bài học cuộc sống rút ra từ câu chuyện trên?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 *(2.0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về vấn đề *cầu xin người khác không bằng cầu chính mình.*

**Câu 2 *(5.0 điểm)***

Trong tùy bút ***Người lái đò sông Đà*,** nhà văn Nguyễn Tuân miêu tả con sông Đà vừa hung bạo **“***nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được qua đấy…”*vừa trữ tình*“Con sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân…”.*

(Nguyễn Tuân- ***Ngữ văn 12***, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.186 và tr.191)

Anh/ chị hãy phân tích vẻ đẹp trữ tình của sông Đà, từ đó hãy nhận xét cách viết của nhà văn đã thay đổi như thế nào?

**…………………HẾT…………………**

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019 MÔN VĂN 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3.0** |
| **1** | Học sinh chỉ ra được phương thức biểu đạt chính: tự sự. | 0.5 |
| **2** | Người đứng dưới mái hiên đã xin Quan Âm Bồ Tát: : "Quan Âm Bồ Tát, xin người hãy phổ độ chúng sinh, cho con đi nhờ một đoạn có được không?" | 0.5 |
| **3** | - Hình ảnh “*con mưa”* biểu tượng: phong ba, bão táp và những khó khăn, bế tắc trong cuộc đời.  - Hình ảnh: “*chiếc ô”*: là thành quả sau những nỗ lực, cố gắng, sự quyết tâm vượt lên những khó khăn, thử thách. | 0.5  0.5 |
| **4** | Học sinh tự rút ra bài học cho bản thân và giải thích hợp lí.  Trả lời ngắn gọn, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng.  - Trong cuộc đời, mỗi người không thể tránh được những lúc khó khăn, những việc không như ý.  - Những lúc như vậy đừng động một tí là tìm đến người khác nhờ vả, không ai có thể luôn đứng đằng sau chỉ đợi trời mưa là đưa ô lên cho bạn… | 0.5  0.5 |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7.0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn với chủ đề :** *Cầu xin người khác không bằng cầu chính mình.* | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  “ Cầu xin người khác không bằng cầu chính mình.” | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ . Có thể theo hướng sau:  - Hiểu được thế nào là “*cầu xin người khác*”?, thế nào là “*không bằng cầu chính mình*” ?  - Bàn luận về vai trò, ý nghĩa của việc tự mình nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách và những vấp ngã trong cuộc đời trước khi cầu cạnh, nhờ vả người khác. Nghĩa là nếu không rơi vào trường hợp vạn bất đắc dĩ, tuyệt đối đừng dễ dàng mở miệng cầu cạnh người khác. Hãy vận động mọi khả năng, sự nỗ lực của bản thân trước khi nhờ người khác giúp mình.  - Rút ra được bài học cho bản thân. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | 0.25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
| **2** | **Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của sông Đà và nhận xét cách viết của nhà văn:** | **5.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận*  Có đầy đủ *Mở bài, Thân bài, Kết bài*. *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng trong tùy bút *Người lái đò sông Đà* và nhận xét cách viết của nhà văn Nguyễn Tuân. (Nghệ thuật) | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. | 4.0 |
| *Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:*  *- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.*  *- Về nội dung:*  + Đây là những đoạn không có thác, ghềnh, đá, con sông trở nên mềm mại, hiền hòa. Quan sát từ trên máy bay, sông Đà duyên dáng, yêu kiều, thướt tha như một thiếu nữ (dáng sông).  + Quan sát cận cảnh, sắc (nước) sông được nhìn ở mọi thời gian, sắc nước thay đổi theo mùa.  + Sông Đà như một *cố nhân* gợi thương; gợi nhớ khi xa, khi gặp lại niềm vui trào thành nhịp điệu: “*Chao ôi, trông con sông…nối lại chiêm bao đứt quãng”*  + Dòng sông Đà trong liên tưởng lại lấp lánh một vẻ đẹp cổ thi, người đọc như lạc vào sắc nắng vàng hoe của “*Yên ba tam nguyệt há Dương Châu”.*  + Ven sông Đà êm ả, lặng tờ, một vẻ đẹp thấm đẫm chất thơ, gợi nét cổ kính thiêng liêng “*Thuyền tôi…mà thôi”*  + Cảnh đôi bờ cũng thật kì thú, thiên nhiên trong trẻo, nguyên sơ, tràn trề sức sống *“nương ngô….ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm*”  *- Về hình thức nghệ thuật*: Cách viết của nhà văn đã thay đổi: khi miêu tả sông Đà hung bạo, dữ dằn với những câu văn nhịp ngắn gân guốc, ngôn ngữ giàu giá trị tạo hình thì đã hoàn toàn thay đổi khi chuyển sang những câu văn dài, với những nét vẽ mềm mại trải dài như chính dòng nước. Sông Đà trở nên trữ tình; thơ mộng, chưa đến nhưng người đọc có thể cảm nhận mọi sự sống đang cựa mình trong hơi thở của vũ trụ bao la. Tất cả đều thấm đẫm vẻ tinh khôi, mơn mởn, căng tràn nhựa sống. Vẻ đẹp ngôn ngữ và sự đa dạng trong bút pháp của NT như thôi miên người đọc vào mê cung của cảnh vật sông Đà. |  |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về nội dung hoặc nghệ thuật bài thơ. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu của tiếng Việt. | 0.25 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

***Lưu ý khi chấm bài:***

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi

**--------------------- Hết ------------------------**

**SỞ GD&ĐT TP.HCM                                             ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM 2018-2019**

**TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA                                                      Môn: Ngữ văn**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Sau khi thủ đô Hà Nội của Việt Nam được chọn là địa điểm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-*[*Triều Tiên*](https://bnews.vn/tag/trieu-tien/112550/1.html)*lần thứ hai, giới truyền thông cũng như nhiều chuyên gia quốc tế nhận định đây là một cơ hội lớn để Việt Nam nâng cao vị thế, tầm vóc và ảnh hưởng trong khu vực.*

*Trả lời phỏng vấn phóng viên TTXVN tại Washington, ông Hunter Marston, nguyên trợ lý nghiên cứu cấp cao của viện Brookings cho biết việc Việt Nam được lựa chọn là nơi diễn ra sự kiện quan trọng này cho thấy vị thế ngoại giao ngày càng tăng của Việt Nam.*

*Việt Nam là một thành viên quan trọng của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, một nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ trong ASEAN và cũng là một đối tác ngoại giao quan trọng đối với nhiều nước trên thế giới.*

*Việt Nam cũng là đối tác quan trọng của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, có quan hệ tốt với các cường quốc khác trong khu vực, từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*

*Ông Marston nhận định, đây không chỉ là cơ hội tốt để Việt Nam nâng cao hơn nữa vị thế của mình và cho thấy khả năng tổ chức thành công các sự kiện lớn như hội nghị của ASEAN và Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) năm 2017 ở Đà Nẵng, mà còn là thời điểm quan trọng để Việt Nam phát huy vai trò của mình, góp phần vào hòa bình của khu vực và thế giới.*

(Theo, TTXVN)

**Câu 1.** Đặt một nhan đề phù hợp cho văn bản.

**Câu 2.**Vì sao ôngHunter Marston nói rằng, vị thế ngoại giao của Việt Nam ngày càng tăng?

**Câu 3.**Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu sau: *Việt Nam cũng là đối tác quan trọng của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, có quan hệ tốt với các cường quốc khác trong khu vực, từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*

**Câu 4.** Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với Anh/Chị? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

          Từ văn bản Đọc hiểu, Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân vềý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trong tác phẩm *“Vợ chồng A Phủ”* của nhà văn Tô Hoài, cuộc đời làm dâu của Mị vô cùng khổ đau, tủi nhục. Sau khi bố Mị chết, Mị không nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử nữa, “*Mị tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa…*”. Nhưng khi nghe tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân thì khát vọng sống trong Mị đã trỗi dậy: *“…Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.*

*Mày có con trai con gái rồi*

*Mày đi làm nương*

*Ta không có con trai con gái*

*Ta đi tìm người yêu.*

          Anh/Chị hãy phân tích sự thay đổi về nhận thức của nhân vật Mị để làm nổi bật sức sống tiềm tàng, khát vọng sống mãnh liệt của nhân vật qua những tình cảnh đó. Từ đó, khái quát về giá trị nhân đạo của tác phẩm *“Vợ chồng A Phủ”* (Tô Hoài).

**………………..HẾT……………….**

**Họ và tên học sinh**………….……………………………………….**Lớp**:..………….**Số báo danh:**……………

**\* Ghi chú: *Học sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm*.**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN NGỮ VĂN 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/**  **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
| **1** | - HS đặt được 1 nhan đề phù hợp với văn bản. | **0.5** |
| **2** | **- Vì** Việt Nam được chọn là địa điểm diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Mỹ-[Triều Tiên](https://bnews.vn/tag/trieu-tien/112550/1.html) lần thứ 2. | **0,5** |
| **3** | **- BPTT: - Liệt kê …đối tác quan trọng của Mĩ…***từ Australia đến Ấn Độ và Nhật Bản.*  ***­***- Khẳng định vị thế của VN trên trường quốc tế.  *(Lưu ý: HS không chỉ ra BPTT được thể hiện qua những từ ngữ nào thì trừ 0,25 số điểm)* | **1.0** |
| **4** | **Chọn một thông điệp và nêu ý nghĩa của nó.**  ***(Lưu ý: HS được phép gạch đầu dòng để trả lời)*** | **1,0** |
| **II** | **LÀM VĂN** | **7.0** |
| **1** | ***Trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại.*** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành. | **0.25** |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận;*  Ý nghĩa của hòa bình đối với cuộc sống nhân loại. | **0.25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng phải bày tỏ rõ ràng quan điểm và đưa ra các lí lẽ bảo vệ quan điểm một cách thuyết phục. Có thể theo hướng sau:  - Hòa bình chính là sự bình an vui vẻ không có đổ máu, chiến tranh, khủng bố, cướp bóc, bóc lột, con người được sống trong môi trường tự do hạnh phúc.  - Cho đến tận thời điểm hiện tại, chiến tranh vẫn là một nỗi ám ảnh đối với mỗi người. Tàn dư của những cuộc chiến tranh thế giới để lại là không hề nhỏ.  - Nếu như chiến tranh chỉ reo rắc cho con người những nỗi khổ đau thì hòa bình mang đến cho con người niềm vui và hạnh phúc.  - Nhưng, hòa bình của một quốc gia, của một dân tộc có tồn tại được lâu bền hay không còn phụ thuộc vào nền hòa bình của toàn thế giới.  - Hòa bình là điều mong ước của toàn thể nhân loại. Và chúng ta đang được sống trong những giây phút ấy thì hãy sống cho thật xứng đáng với những gì chúng ta đã được nhận hôm nay… | **1.0** |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0.25** |
|  | *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | **0.25** |
| **2** | ***Hãy phân tích nhân vật Mị trong những tình cảnh khác nhau để thấy được những thay đổi trong ý thức của nhân vật.*** | **5.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề nghị luận; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  - Phân tích nhân vật Mị trong những chi tiết:  +*“Mị tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa…”*  *+“Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.”*  + *Tiếng sáo gọi bạn trong đêm tình mùa xuân…* | **0.5** |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm Vợ chồng A Phủ, vấn đề nghị luận: Những tình cảnh khổ đau, tủi nhục của Mị.* | **0.5** |
|  | - Giới thiệu đôi nét về nhân vật Mị:  + Tài hoa, xinh đẹp, muốn sống tự do, muốn làm chủ cuộc đời mình.  + Rơi vào bất hạnh khi bị bắt về nhà thống lí Pá Tra làm con dâu gạt nợ. | **0,25** |
|  | Chi tiết: “*Mị tưởng mình là con trâu, mình cũng là con ngựa…”.*  + Hoàn cảnh dẫn đến chi tiết:Khi bị bắt về làm dâu nhà thống lí, Mị khổ đau vật vả và muốn ăn lá ngón để giải thoát. Nhưng vì thương cha, Mị đành quay lại nhà thống lí để sống kiếp đời nô lệ. Mấy năm sau bố Mị chết, Mị cũng không còn nghĩ đến chuyện ăn lá ngón tự tử. Sống lâu trong cái khổ, Mị quen khổ. Mị cũng không nghĩ mình là con người, cũng không nghĩ mình đang sống. Mị nghĩ mình là con vật.  + Mị là một con vật chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm; Mị làm việc quanh năm suốt tháng, vất vả triền miên; Mị sống cam chịu, nhẫn nhục.  *-> Mị bị đày đọa cả về thể xác lẫn tinh thần; Mị hoàn toàn mất niềm tin, hi vọng vào cuộc sống; Mị chỉ tồn tại chứ không phải sống.* | **1,0** |
|  | *Chi tiết tiếng sáo:*  + Hoàn cảnh dẫn đến chi tiết: Trong không khí mùa xuân vùng cao Tây Bắc sinh động, tràn đầy sức sống (trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa đã gặt xong…trẻ con đi hái bí đỏ tinh nghịch…những chiếc váy hoa đa đem ra phơi). Mùa xuân tươi đẹp rực rỡ, lòng người vui vẻ, phấn khởi rạo rực. Sức sống tưng bừng của mùa xuân cùng ân thanh tiếng sáo gọi bạn đã làm cho tâm hồn khô héo của Mị được hồi sinh.  + Tiếng sáo xuất hiện làm cho Mị bừng tỉnh, thoát khỏi trạng thái vô cảm bấy lâu.  + Mị lắng nghe tiếng sáo bằng tâm trạng “*thiết tha, bổi hổi*”.  + Cảm giác nhớ nhung da diết về kỉ niệm của quá khứ và cảm giác rạo rực, xao xuyến của hiện tại.  + Mị nhẩm thầm bài hát của người đang thổi sáo. Sau bao năm câm lặng sống kiếp con dâu gạt nợ trong đau khổ, đây là lần đầu tiên Mị cất tiếng hát thầm.  + Khát vọng tìm đến tình yêu, hạnh phúc của lời bài hát như đánh niềm khao khát cuộc sống tự do, hạnh phúc bị chôn vùi đã lâu trong tiềm thức Mị.  *-> Là âm thanh của tình yêu, tự do và hạnh phúc. Tiếng sáo gợi kỉ niệm quá khứ tươi đẹp, đánh thức sức sống tiềm tàng, khát vọng sống mãnh liệt trong tâm hồn Mị.*  Chi tiết: *“Mị thổn thức nghĩ mình không bằng con ngựa.”*  + Hoàn cảnh dẫn đến chi tiết:Trong đêm tình mùa xuân, tiếng sáo đã khiến cho Mị bừng tỉnh, thoát khỏi trạng thái vô cảm. Mị thấy mình còn trẻ, muốn được đi chơi. A Sử không cho Mị đi chơi nên đã trói đứng Mị suốt đêm. Mị nghe tiếng chân ngựa đạp vào vách và khóc nghĩ mình không bằng con ngựa.  + Mị thổn thức khóc, nghĩ thân phận mình không bằng con ngựa.   * Mị khóc thổn thức: uất ức, tủi thân, cay đắng vì những đối xử tàn nhẫn, bất công của A Sử. Có lẽ đó là giọt nước mắt đầu tiên sau bao nhiêu năm nghĩ mình là thân trâu ngựa. * Mị nhận ra mình còn thua con ngựa. Con ngựa ban đêm còn được đứng gãi chân, nhai cỏ; còn Mị bị chồng trói bằng cả thúng sợi đay, quấn cả tóc vào cột. Mị không được đối xử như con vật.   *-> Mị đã hồi sinh trở lại và thấm thía nỗi đau số phận bất hạnh của mình. Sức sống trong Mị không lụi tàn, nó vẫn tiềm ẩn trong trái tim Mị. Bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt nó đã trỗi dậy nhói đau để từ đó thúc đẩy hành động phản kháng.* | **1,0** |
|  | => Nhận xét:  *- Bằng việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật Mị trong những hoàn cảnh khác nhau, nhà văn cho thấy, mặc dù bị đày đọa về thể xác nhưng sức sống tiềm tàng, khát vọng sống mãnh liệt luôn tồn tại trong người phụ nữ đáng thương này.*  *- Nhà văn sử dụng bút pháp tương phản giữa hoàn cảnh tù túng, khắc nghiệt với lòng người thiết tha cuộc sống tự do để khẳng định: Sức sống của con người rất kì diệu, dù bị đè nén, vùi dập tới đâu cũng không thể hủy diệt được.* | **0,25** |
|  | \* Giá trị nhân đạo:*Là tình cảm, thái độ của nhà văn dành cho nhân vật và tác phẩm của mình dựa trên những nguyên tắc và đạo lí làm người mang tính chuẩn mực và tiến bộ của thời đại.*  - Niềm đồng cảm, thương xót của nhà văn trước số phận bất hạnh của Mị và A Phủ. Nhà văn đã phát hiện và ngợi ca những vẻ đẹp của con người vùng cao Tây Bắc.  - Tô Hoài đã lên tiếng tố cáo những tội ác dã man của bọn phong kiến thống trị và những hủ tục lạc hậu.  - Tác giả đã tìm ra một hướng giải thoát mới cho người nông dân miền núi. | **0,5** |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | **0,25** |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **0,5** |

**ĐỀ KIỂM TRA BÀI VIẾT SỐ 5**

**MÔN:** **NGỮ VĂN 12**

Thời gian làm bài:90 phút (không kể phát đề)

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:**

*...Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý  
Óc nghĩ suy không thể mượn vay  
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay  
Tắm gội lòng ta, chẳng bao giờ cạn.  
  
Ta tin ở sức mình, vô hạn  
Như ta tin ở tuổi 25  
Của chúng ta, là tuổi trăng rằm  
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.  
  
Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại  
Những sông Thương bên đục bên trong  
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng  
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...*

**(** Trích ***Tuổi 25*** của Tố Hữu, sách *Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc*, NXB Văn học, tr.332)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2.** Chỉ ra hai biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2 và cho biết hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ ấy.

**Câu 3.** Anh/chị có đồng ý với ý kiến: “*Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý  
Óc nghĩ suy không thể mượn vay”.* Vì sao?

**Câu 4.** Việc tác giả nhắc đến tên những dòng sông của nước ta như Bạch Đằng, Cửu Long, sông Thương, sông Hồng, có ý nghĩa gì?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về niềm tin vào giá trị của chính mình.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhà văn Tô Hoài đã hai lần miêu tả hình ảnh nhân vật Mị. Đó là: *“Mỗi ngày Mị càng không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa. Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay...Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”* và *“Đã từ nãy, Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi.”*

(Tô Hoài- **Ngữ văn 12**, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.6)

Phân tích nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sức sống tiềm tàng của Mị trong đêm tình mùa xuân ở Hồng Ngài.

**.........Hết........**

ĐỀ MINH HỌA THI TỐT NGHIỆP THPT QUỐC GIA

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian 120p

**I.Đọc hiểu (3,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

*Trong quá trình phát triển, tre không ngừng sinh trưởng và phát triển bộ rễ vững chắc trong suốt 4 năm dài, nhờ vậy, tre có thể chống đỡ toàn bộ cấu trúc, trọng lượng và trụ vững trên mặt đất ngày này qua ngày khác. Hệ thống rễ này cho phép tre tồn tại trong những điều kiện khắc nghiệt nhất của tự nhiên. Nhờ độ bền, sức mạnh và sự dẻo dai mà tre phát triển nhanh hơn so với những loài cây thân gỗ khác. Với những loại tre khác, không có hệ thống gốc rễ vững chắc, chúng vẫn có thể phát triển, tuy nhiên, chúng không thể có tuổi thọ lâu dài.*

*Điều tương tự cũng xảy ra trong cuộc sống. Nếu bạn muốn đạt được thành công, có những mối quan hệ tuyệt vời, hay có được mọi thứ bạn mong muốn, bạn cần phải có một nền tảng vững chắc, đó là tính cách, giá trị, thái độ sống của bạn. Tất cả đều bắt đầu từ phía bạn. Trở thành người phù hợp và làm những việc đúng đắn, bạn sẽ đạt được những gì bạn muốn.*

*Chỉ có bạn mới biết được sự phát triển của bản thân. Hãy tự tin bước đi trên con đường đã chọn. Đừng bận tâm đến con đường của người khác, vội vã chạy theo những thành quả trước mắt mà quên mất chất lượng cốt lõi bên trong. Có thể trong khi bạn chưa có gì trong tay, người khác đã đạt được nhiều thành tựu. Nhưng càng như vậy, bạn càng cần phải trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng.*

(<http://cafef.vn/3-bai-hoc-dang-suy-ngam-ve-thanh-cong-ma-toi-hoc-duoc-tu-cuoc-doi-cua-cay-tre-20180519174204652.chn>)

**Hoàng Hoa**

*Theo Trí thức trẻ/Timewiser*

1. Việc đưa ra *quá trình phát triển của cây tre* trong văn bản có tác dụng gì?

2. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ cú pháp trong câu: *Nếu bạn muốn đạt được thành công, có những mối quan hệ tuyệt vời, hay có được mọi thứ bạn mong muốn, bạn cần phải có một nền tảng vững chắc, đó là tính cách, giá trị, thái độ sống của bạn.*

3. Tại sao người viết khẳng định: *Chỉ có bạn mới biết được sự phát triển của bản thân.*

4. Thông điệp mà anh/ chị tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Nêu rõ lí do chọn thông điệp đó.

**II. Làm v**ă**n (7,0** đ**i**ể**m)**

***Câu 1. (2,0 đi***ể***m)***

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc “*trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được trích ở phần Đọc hiểu.

***Câu 2. (5,0 đi***ể***m)***

Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ *Sóng*, nhân vật trữ tình soi vào sóng để tự nhận thức về tình yêu:

*Dữ dội và dịu êm*

*Ồn ào và lặng lẽ*

*Sông không hiểu nổi mình*

*Sóng tìm ra tận bể*

*Ôi con sóng ngày xưa*

*Và ngày sau vẫn thế*

*Nỗi khát vọng tình yêu*

*Bồi hồi trong ngực trẻ*

Đến hai khổ thơ cuối, tình yêu tan vào sóng để dâng hiến và bất tử:

*Cuộc đời tuy dài thế*

*Năm tháng vẫn đi qua*

*Như biển kia dẫu rộng*

*Mây vẫn bay về xa*

*Làm sao được tan ra*

*Thành trăm con sóng nhỏ*

*Giữa biển lớn tình yêu*

*Để ngàn năm còn vỗ.*

(*Ngữ Văn 12*, Tập một, tr.155 – 156, NXB Giáo Dục – 2008)

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tình yêu trong các khổ thơ trên. Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng *Sóng* và *em*.

.-----------HẾT----------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | 1 | Tác dụng:  - Khẳng định tầm quan trọng của gốc rễ đối với cây tre.  - Từ đó liên hệ đến nền tảng để phát triển của con người. | *0.5* |
|  | 2 | Biện pháp tu từ cú pháp: liệt kê (*Nếu bạn muốn đạt được thành công, có những mối quan hệ tuyệt vời, hay có được mọi thứ bạn mong muốn...)*.  Tác dụng: tạo giọng điệu mang tính khơi gợi; chỉ ra những mong muốn và điều kiện đạt được những mong muốn ấy. | *1.0* |
|  | 3 | *Chỉ có bạn mới biết được sự phát triển của bản thân.* Vì:  - Mỗi người sẽ hiểu rõ nền tảng, gốc rễ của bản thân để phác thảo những định hướng đúng đắn.  - Chỉ có bản thân mới hiểu được nhu cầu, nguyện vọng của mình để cố gắng phấn đấu đạt được. | *0.5* |
|  | 4 | - Thông điệp tâm đắc: Hãy chú trọng đến giá trị cốt lõi bên trong.  - Lý do:  + Giá trị bên trong là những tiêu chí chính xác nhất để đánh giá về một đối tượng.  + Thông điệp giúp chúng ta rèn luyện cách nhìn từ tốn, thấu tỏ mọi việc. | *1.0* |
| II |  | **Làm văn** |  |
|  | 1 | Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) bày tỏ suy nghĩ của bản thân về việc “*trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay được gợi ở phần Đọc hiểu. | ***2.0*** |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ  Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  ( *Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*  b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về việc: “*trang bị cho bản thân một nền tảng thật vững vàng”* đối với tuổi trẻ trong cuộc sống hôm nay. | *0.25*  *0.25* |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  c.1. Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy cảm hứng từ văn bản trong phần Đọc hiểu); nêu vấn đề cần nghị luận.  c.2. Các câu phát triển đoạn:  \* Giải thích  - “Nền tảng”: những yếu tố cơ bản làm nên hình ảnh của một con người; quyết định về sự thành bại của họ trong cuộc sống như: tính cách, thái độ sống, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chi phối hành động... => Nền tảng vững chắc: củng cố những giá trị tốt đẹp, cần thiết cho bản thân để vững bước trên đường đời.  - Ví dụ: người học sinh cần trau dồi về đạo đức, kiến thức; những bậc vĩ nhân đều đi lên từ sự góp nhặt rất nhỏ cho nền tảng của bản thân; trái lại là những thanh niên đầy đủ điều kiện mà lại sống hời hợt, bất cần, chỉ chạy theo giá trị bên ngoài...  \* Bàn luận  - Nêu ý nghĩa: Khi có một nền tảng vững chắc con người có thể tự tin đương đầu với mọi khó khăn, thử thách; nền tảng sẽ là điểm tựa giúp thăng tiến trong mọi lĩnh vực đời sống; nền tảng mang đến cảm hứng, những sự lựa chọn đúng đắn trên đường đời; đặc biệt với thế hệ trẻ hôm nay nền tảng vững chắc giúp họ bước vào thời đại 4.0 với những giá trị nhân văn sâu sắc đồng thời là bản lĩnh, sự tự tin vào bản thân trong kỉ nguyên công nghệ hiện đại.  - Phê phán: Những con người coi thường những giá trị nền tảng, gốc rễ; thiếu ý thức để xây dựng, củng cố nền tảng cho bản thân hoặc xây dựng một cách tạm bợ, chắp vá; những thói quen xây nhà từ nóc, thói đi tắt đón đầu, đốt cháy giai đoạn tùy tiện mà không dựa trên những giá trị bền vững; quan niệm chỉ coi trọng thành quả trước mắt mà không chú ý đến nguyên nhân sâu xa bên trong.  c.3. Câu kết đoạn: Nêu những bài học thiết thực cho bản thân (cố gắng góp nhặt từng phẩm chất, giá trị dù nhỏ bé nhất để góp phần tạo dựng nền tảng vững chắc; gắn ước mơ, khát khao cao đẹp với ý thức xây dựng giá trị cốt lõi cho bản thân; rèn luyện nền tảng trong nhiều mặt: giá trị nhân bản; kĩ năng bản lĩnh...). | *1.00* |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. ( *Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*) | *0,25* |
|  | 2 | Cảm nhận về vẻ đẹp tình yêu qua khổ 1-2 và 8-9 trong bài thơ ***Sóng*** ( Xuân Quỳnh). Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em | ***5,0*** |
| 1. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | **(0,25)** |
| 2. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***: Cảm nhận về vẻ đẹp tình yêu qua khổ 1-2 và 8-9 trong bài thơ ***Sóng*** ( Xuân Quỳnh). Từ đó, rút ra nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em. | **(0,25)** |
| 3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:  3.1.Mở bài: *0.25*  - Giới thiệu tác giả XQ và tác phẩm “Sóng”, nêu vấn đề chính: Cảm nhận về vẻ đẹp tình yêu qua khổ 1-2 và 8-9.  - Nêu ý phụ: rút ra nhận xét về sự vận động giữa hình tượng sóng và em.  3.2.Thân bài: *3.50*  **a. Khái quát sơ lược về tác phẩm cần cảm nhận:** 0.25 đ  **b. Cảm nhận vẻ đẹp của tình yêu** *2.25*  \* Khổ 1 – 2: Nhân vật trữ tình soi mình vào sóng để nhận thức về tình yêu.  - Những dạng thức tồn tại của sóng cũng là những trạng thái tâm hồn đầy mâu thuẫn, phức tạp trong tình yêu của em: dữ dội – dịu êm; ồn ào – lặng lẽ...  - Con sóng luôn muốn tìm đến đại dương bao la để thỏa sức vẫy vùng vì không chịu được sự nhỏ bé hạn hẹp của những dòng sông. Em cũng thế, cũng luôn muốn tìm thấy một tình yêu bao dung, rộng lớn để có thể “hiểu nổi mình”.  - Sóng luôn tồn tại như một quy luật bất biến trên cõi đời, khi nào trái đất còn quay thì đại dương vẫn còn bao la, xanh thẳm, dù xưa hay nay “vẫn thế”. Tình yêu cũng trở thành quy luật bất biến trong đời sống nhân loại nhất là tình yêu luôn gắn với tuổi trẻ hồn nhiên, sôi nổi, nhiệt thành như tình yêu của em.  \* Khổ 8 – 9: Tình yêu tan vào sóng để dâng hiến và bất tử  - Khi đứng trước đại dương, em – cái tôi trữ tình của người con gái đang yêu – nhận ra rằng biển cả dù lớn thì cũng đều có giới hạn: bến bờ. Từ đó trong lòng em gợn lên những suy tư, trăn trở, lo âu khi nhận ra sự ngắn ngủi, hữu hạn của đời người (khổ 8 “Cuộc đời tuy dài thế...”).  - Biển cả dẫu có giới hạn như cuộc đời mỗi người nhưng những con sóng lại không bao giờ ngơi nghỉ cũng như tình yêu đã trở nên bất diệt, song hành mãi mãi cùng nhân loại. Từ những chiêm nghiệm ấy, em đã ao ước, khát khao hướng đến một tình yêu trường tồn, vĩnh hằng; cái tôi yêu đương đã sẵn sàng dâng hiến để trở nên bất tử. (khổ 9 “Làm sao được tan ra...”).  \* Những đặc sắc nghệ thuật: Thể thơ năm chữ nhịp ngắn, giàu nhạc điệu; hình ảnh ẩn dụ đồng hiện giữa “sóng” và “em”; từ ngữ, hình ảnh khơi gợi nhiều cảm xúc.  **c. Bàn luận mở rộng:** Nhận xét về sự vận động của hình tượng sóng và em *1.0đ*  \* Sự vận động của hình tượng sóng.  - Ở hai khổ đầu sóng chỉ đơn thuần là một chi tiết nghệ thuật được nhân vật trữ tình chiêm ngưỡng với những suy ngẫm sâu xa để từ đó phát hiện giữa sóng và em có những tương đồng đến kì lạ: đầy phức tạp, bí ẩn nhưng đã khái quát hóa thành quy luật trường tồn.  - Đến hai khổ cuối, sóng không còn đóng vai một đối tượng khơi gợi cảm xúc nữa mà thật sự đã trở thành một hình tượng song hành, đồng hiện cùng với hình tượng “em”. Khát vọng của em đã tan ra thành “trăm con sóng”; giai điệu của sóng cũng là lời bài hát ca ngợi một tình yêu trường tồn để âm giai của cả em và sóng cùng hòa nhịp đến vĩnh hằng “ngàn năm còn vỗ”.  \* Sự vận động của hình tượng “em”.  - Em ở hai khổ thơ đầu là một cái tôi đang nung nấu một tình yêu cháy bỏng, đầy cung bậc cảm xúc. Cái tôi ấy dễ dàng rung động trước hình ảnh giàu tính biểu cảm với tình yêu như sóng và cái tôi ấy cũng ẩn chứa bao giai điệu đẹp của khát vọng, của những nỗi bồi hồi trong trái tim của một cô gái trẻ.  - Đến hai khổ cuối, qua một hành trình đồng hành cùng sóng với những bí ẩn không lời đáp, với nỗi nhớ, với khát khao vượt qua tất cả để hướng về nhau, cái tôi tình yêu trong em dường như đã có sự trưởng thành. Không còn là một cái tôi đầy xúc cảm phức tạp nữa mà suy tư của em đã tập trung cho những lo âu, trăn trở về một cuộc đời ngắn ngủi, hữu hạn có thể biến tình yêu thành điểm chết tuyệt vọng. Đó vẫn là một cái tôi đầy mãnh liệt, khao khát nhưng không phải từ một ái tình liều lĩnh, bất chấp mà là cái tôi muốn hòa vào sự bất tử của thiên nhiên để hát mãi khúc tình ca.  => Em và sóng từ hai hình tượng tách bạch, đơn lẻ đã có sự hòa quyện, đồng điệu trong ngòi bút đầy tinh tế. Sự vận động của hai hình tượng cũng là sự chuyển biến trong mạch cảm xúc của Xuân Quỳnh, nhà thơ vốn dĩ đã đầy khao khát yêu thương.  3.3.Kết bài: *0.25*  - Khẳng định lại ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.  - Nêu bài học liên hệ: hướng tới tình yêu trong sáng; sự trưởng thành trong tình yêu. | **(4.00)** |
| 4. ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **( 0,25)** |
| 5. ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.( *Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*) | **( 0,25)** |

***Vợ nhặt***

**Đề: Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn văn sau để thấy được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm Vợ nhặt .**

(1)“ Cái đói đã tràn đến xóm này tự lúc nào. Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình , đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma, và nằm ngổn ngang khắp lều chợ. Người chết như ngả rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên dường . Không khí vẩn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người.”

(2)“ … Ngoài đình bỗng dội lên một hồi trống, dồn dập, vội vã. Đàn quạ trên những cây gạo cao chót vót ngoài bãi chợ hôt hoảng bay vù lên, lượn thành từng đám bay vần trên nền trời như những đám mây đen.  
Người con dâu khẽ thở dài, thị nói lí nhí trong miệng:  
-Trống gì đấy, u nhỉ?  
-Trống thúc thuế đấy. Đằng thì nó bắt giồng đay, đằng thì nó bắt đóng thuế. Giời đất này không chắc đã sống qua được đâu các con ạ... - Bà lão ngoảnh vội ra ngoài. Bà lão không dám để con dâu nhìn thấy bà khóc.  
 Người con dâu có vẻ lạ lắm, thị lầm bầm:  
- Ở đây vẫn phải đóng thuế cơ à?  
Im lặng một lúc thị lại tiếp:  
- Trên mạn Thái Nguyên, Bắc Giang người ta không chịu đóng thuế nữa đâu. Người ta còn phá cả kho thóc của Nhật, chia cho người đói nữa đấy.  
 Tràng thần mặt ra nghĩ ngợi. Cái mặt to lớn bặm lặi, khó đăm đăm. Miếng cám ngậm trong miệng hắn đã bã ra chát xít... Hắn đang nghĩ đến những người phá kho thóc Nhật.  
 Tràng hỏi vội trong miếng ăn:  
- Việt Minh phải không?  
- Ừ, sao nhà biết?  
 Tràng không trả lời. Trong ý nghĩ của hắn vụt hiện ra cảnh những người nghèo đói ầm ầm kéo nhau đi trên đê Sộp. Đằng trước có lá cờ đỏ to lắm.  
 Hôm ấy hắn láng máng nghe người ta nói họ là Việt Minh đấy. Họ đi cướp thóc đấy. Tràng không hiểu gì sợ quá, kéo vội xe thóc của Liên đoàn tắt cánh đồng đi lối khác.  
 À ra họ đi phá kho thóc chia cho người đói. Tự dưng hắn thấy ân hận, tiếc rẻ vẩn vơ, khó hiểu.  
Ngoài đình tiếng trống thúc thuế vẫn dồn dập. Mẹ và vợ Tràng đã buông đũa đứng dậy.  
Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới...”  
 (Trích *Vợ nhặt* – Kim Lân. SGK 12 , tập hai, tr 24)

**Gợi ý trả lời**

**\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, yêu cầu đê:**

**\* Triển khai thân bài:**

**a. Cảm nhận đoạn đầu:**

- Hoàn cảnh nảy sinh nạn đói: 1940 Nhật xâm lăng đông dương, nước ta chịu hai tầng xiềng xích Pháp – Nhật, dân ta lâm vào nạn nói khủng khiếp cướp đi hơn hai triệu đồng bào từ Quảng trị đến Bắc kỳ.

- Cái đói làm cho cảnh vật sơ xác, tiêu điều: Người sống (d/c); Người chết (dc); không khí, âm thanh (dc)

=> Nhận xét giá trị hiện thực của đoạn trích.

**b. Cảm nhận đoạn kết thúc truyện ngắn Vợ nhặt:**

**- Bữa ăn ngày đói thật thảm hại, cả ba người ăn vẫn ngon lành.**

**- Trong bữa ăn họ bàn về cảnh người đói đi phá kho thóc của Nhật**

**-**  Hình ảnh “đám người đói và lá cờ đỏ” hiện lên trong tâm trí Tràng vừa gợi ra cảnh ngộ đói khát thê thảm vừa gợi ra những tín hiệu của cuộc cách mạng, cả hai đều là những nét chân thực trong bức tranh đời sống lúc bấy giờ.

**Nhận xét:**

- Kết thúc truyện góp phần thể hiện tư tưởng nhân đạo của Kim Lân: trân trọng niềm khát vọng sống ngay bên bờ vực cái chết của người lao động nghèo; niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng.

- Hình ảnh dùng để kết thúc truyện là triển vọng sáng sủa của hiện thực tăm tối, đó là tương lai đang nảy sinh trong hiện tại, vì thế nó quyết định đến âm hưởng lạc quan chung của câu chuyện.  
**\* Nhận xét hai đoạn văn :**

- Giá trị hiện thực

- Giá trị nhân đạo

- Sự chuyển biến từ cuộc sống nghèo đói, chết chóc sang cuộc sống có niềm tin hy vọng vào tương lai.

**\*Kết bài:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ GD & ĐT BẮC GIANG | | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT** |
| **TRƯỜNG THPT LẠNG GIANG SỐ 1** | | **Môn: Ngữ văn- Khối 12** |
|  | | Thời gian: 120 phút *(không kể phát đề)* |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần I. Đọc hiểu** *(3.0 điểm)*

**Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:**

*Ngày nay, có quá nhiều phụ huynh chỉ biết con mình đang bị sỉ nhục, đang phải chịu đựng sự ức hiếp khi đã quá muộn. Hàng ngày, người ta online, đặc biệt là những người trẻ - những người chưa được trang bị để đối phó với điều này, và vì thế họ bị lạm dụng, bị làm tổn thương đến mức không thể tưởng tượng có thể sống tiếp tới ngày hôm sau nữa hay không, và một số thảm kịch đã xảy ra. Nó không còn ở trong thế giới ảo nữa.*

***ChildLine****– một tổ chức phi lợi nhuận của Anh chuyên giải quyết những vấn đề của người trẻ đã đưa ra một thống kê đáng kinh ngạc vào năm ngoái: từ năm 2012 tới 2013, các cuộc gọi và email yêu cầu được giúp đỡ liên quan tới xúc phạm trong thế giới ảo tăng tới 87%. `Một phân tích tổng hợp cho thấy, lần đầu tiên tỷ lệ tự tử vì bị sỉ nhục trên mạng nhiều hơn đáng kể so với bị ức hiếp trực tiếp. Và điều hoảng hốt là một nghiên cứu khác vào năm ngoái chỉ ra rằng sự sỉ nhục mang lại cảm giác mạnh hơn cả hạnh phúc và tức giận.*

*Chế giễu công khai là một môn thể thao đổ máu cần phải dừng lại. Hãy bình luận bằng những ngôn từ tích cực, tiếp nhận tin tức và click chuột bằng sự bao dung, bởi chúng ta đã gieo những hạt giống của sự xấu hổ và sự tổn thương trên mảnh đất văn hóa của mình, cả ở thế giới thật và ảo.*

(*Bài thuyết trình chấn động của nữ thực tập sinh nổi tiếng*, **Vietnamnet.vn**)

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích? *(0.5 điểm)*

**Câu 2*.*** Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích trên? *(0.75 điểm)*

**Câu 3*.*** Đặt nhan đề cho đoạn trích. *(0.75 điểm)*

**Câu 4.** Căn cứ vào nội dung đoạn trích, hãy cho biết tại sao tác giả lại gọi *chế giễu công khai* là *một môn thể thao đổ máu*? *(1.0 điểm)*

**Phần II. Làm văn** *(7.0 điểm)*

**Câu 1** *(2.0 điểm)*

Theo anh (chị), cần phải làm gì để dừng ***môn thể thao đổ máu*** này? Hãy đưa ra những giải pháp theo quan điểm của mình bằng một đoạn văn khoảng 200 từ.

**Câu 2** *(5.0 điểm)*

Cảm nhận về hành động nhân vật Mị chạy theo A Phủ (***Vợ chồng A Phủ***- Tô Hoài) và hành động theo Tràng của nhân vật người vợ nhặt (***Vợ nhặt***- Kim Lân) trong hai đoạn văn sau:

*Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:*

*- A Phủ cho tôi đi.*

*A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:*

*- Ở đây thì chết mất.*

*(*Trích***Vợ chồng A Phủ*** của Tô Hoài)

*Ăn xong thị cầm dọc đôi đũa quệt ngang miệng, thở:*

*- Hà, ngon ! Về chị ấy thấy hụt tiền thì bỏ bố.*

*Hắn cười:*

*- Làm đếch gì có vợ. Này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hàng lên xe rồi cùng về.*

*Nói thế Tràng cũng tưởng là nói đùa, ai ngờ thị về thật.*

*(*Trích ***Vợ nhặt*** của Kim Lân)

**……………………..Hết………………………..**

*Thí sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**Họ tên thí sinh**:………………………………….Số báo danh…………………….....

**Giám thị 1***(Kí, ghi rõ họ tên):………………………………………………………………...*

**Giám thị 2***(Kí, ghi rõ họ tên):…………………………………………………………………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT MÔN NGỮ VĂN LỚP 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** |  | **Trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:** | **3.0** |
|  | **1** | *Phương thức biểu đạt chính*: Nghị luận | **0.5** |
|  | **2** | *Nội dung đoạn trích*: **-** Nói về sự sỉ nhục/ xúc phạm/chế giễu công khai trong thế giới ảo và những hậu quả đáng báo động của nó,  - Đồng thời kêu gọi mọi người chấm dứt *môn thể thao đổ máu* này.  (Nêu đủ cả 2 ý cho điểm tối đa) | **0.75** |
|  | **3** | *Nhan đề:* **-** Hậu quả của sự xúc phạm trong thế giới ảo.  - Chế giễu công khai trong thế giới ảo. | **0.75** |
|  | **4** | - Gọi là *môn thể thao* vì nó hấp dẫn, thu hút đông đảo, đem lại cảm giác mạnh cho người tham gia;  - Gọi là *môn thể thao đổ máu* vì nó khiến người bị chế giễu/sỉ nhục bị tổn thương nghiêm trọng, dẫn tới một số thảm kịch, thậm chí đưa tới việc tự tử. | **1.0** |
| **II. Làm văn** |  |  | **7.0** |
|  | **1** | **Nghị luận xã hội** | **2.0** |
|  |  | ***\* Yêu cầu về kĩ năng:***  + Biết cách viết đoạn văn nghị xã hội.  + Xác định được vấn đề cần nghị luận  + Các thao tác lập luận cần có  + Dẫn chứng  + Biết cách trình bày bố cục, triển khai các luận điểm bám sát vào câu chủ đề, luận cứ.... | **0.5** |
|  |  | ***\*Yêu cầu về kiến thức***: Có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo ý sau:  **- Vấn đề nghị luận**: Những giải pháp đẩy lùi sự chế giễu, xúc phạm trong thế giới ảo.  **- Giải thích:** *Thế nào môn thể thao? Tại sao thế giới ảo lại là môn thể thao đổ máu?*Mạng xã hội- thế giới ảo cũng giống như môn thể thao dễ hấp dẫn, dễ thu hút. Vì vậy nếu như không tỉnh táo trong thế giới ảo đó chúng ta dễ bị chế giễu, sỉ nhục, xúc phạm có thể bị tổn thương nghiêm trọng, dẫn đến những hậu quả khôn lường, thậm chí là tự tử (dẫn chứng)  **- Từ hậu quả khôn lường của thế giới ảo, anh (chị) cần phải làm gì và đưa ra những giải pháp như thế nào?**  **\* Lưu ý:** *Nếu nhắc lại**nội dung của tác giả nhưng phải có giải pháp của mình sao cho thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý:*  + Bản thân không nên sống ảo mà sốngđúng với hoàn cảnhngoài đời của mình, không  thể hiện quá đà, thái quá, lố bịch… trên mạng xã hội, Internet.  + Gia đình cần gần gũi, quan tâm, tâm sự đưa ra những định hướng đúng.  + Nhà trường cần tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt tập thể hoặc thành lập tổ tư vấn tâm lý.  + Cư dân mạng hãy tỉnh táo, đừng bao giờ bấm nút like hoặc bình luận tiêu cực đẩy người ta vào vực thẳm của sự tuyệt vọng. Ngừng like dạo, chỉ lan truyền những trào lưu đẹp. | **1.5**  **0.5**  **1.0**  **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
|  | **2** | **Nghị luận văn học** | **5.0** |
|  |  | ***\*Yêu cầu về kĩ năng:***  - Biết cách viết bài văn nghị luận văn học, dạng đề so sánh chi tiết trong tác phẩm văn xuôi.  - Biết cách phân tích nhân vật tự sự.  - Kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả..... | **0.5** |
|  |  | ***\*Yêu cầu về kiến thức***: Học sinh có nhiều cách trình bày. Nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau: | **4.5** |
|  |  | **a. Vị trí đoạn văn:**  **-** Đoạn văn miêu tả hành động của Mị xuất hiện khi Mị cởi trói cho A Phủ trong một đêm đông giá rét.  - Đoạn văn miêu tả hành động của người vợ nhặt xuất hiện khi Tràng gặp thị lần thứ hai trong nạn đói 1945.  **b**. **Cảm nhận đoạn văn.**  *\* Đoạn văn miêu tả hành động của nhân vật Mị:*  - Bối cảnh khi Mị cởi trói cho A phủ và dẫn đến hành động chạy theo A Phủ: Đêm đông giá rét, A Phủ bị trói gần chết ở nhà thống lí Pá Tra. Tâm trạng Mị lúc này hoàn toàn vô cảm, thế gới xung quanh chỉ tồn tại như những vật vô tri vô giác. Dòng nước mắt A Phủ tác động đến suy nghĩ của Mị, thương mình đến thương người, Mị cởi trói cho A Phủ. Nhưng khi A Phủ vừa chạy thì Mị cũng chạy theo.  - Hành động của Mị nhanh chóng tức tốc như đuổi theo sự sống ở phía trước khi Mị chợt hiểu A Phủ đang thoát khỏi *sự thật độc ác* của chúng nó mà trước đó Mị đã nghĩ tới. Cũng có thể lúc đó cái sợ chết bất ngờ xuất hiện trong tâm trí *Mị phải chết trên cái cọc ấy.*  - Lời nói của Mị khi chạy theo A Phủ cũng vội vã, liên tiếp không cần chờ sự phản ứng của A Phủ. Lời nói bộc lộ rõ tâm trạng sợ hãi về cái chết. Lúc này với Mị, A Phủ là chỗ dựa duy nhất, tin tưởng nhất. Thời gian với Mị lúc này là vô cùng quý giá, Mị như không kịp nghĩ khi nói với A Phủ. Chỉ biết rằng, ngay lúc này phải thoát khỏi nơi đây cùng A Phủ.  - Nhà văn đã thể hiện khá sâu sắc trạng thái tâm lí cũng như hành động đặc biệt của Mị lúc này khi đặt nhân vật vào tình huống của sự lựa chọn. Không cần những lời bình luận, chỉ miêu tả bằng những câu văn ngăn, nhịp gấp gáp, những lời thoại khẩn khoản ngắn ngủi như chính tính cách và suy nghĩ của những người dân tộc thiểu số. Vậy mà nhân vật hiện lên đã thể hiện chiều sâu tư tưởng của tác phẩm, nói được tiếng nói của con người *sinh ra để viết* của Tô Hoài.  *\* Đoạn văn miêu tả hành động của người vợ nhặt:*  - Bối cảnh dẫn đến hành động của người đàn bà: Nạn đói 1945 đã đưa đẩy những con người nghèo khổ sắp chết đến với nhau. Lần gặp lại này Tràng đã mời một cách rất chân thành, tự nhiên pha chút vui đùa. Thị ngồi ăn thật và ăn cũng rất tự nhiên để thỏa cái đói khát của mình, sau đó theo Tràng về làm vợ cũng một cách dễ dàng.  - Hành động ngồi ăn của thị *sà xuống ăn một chặp* không buồn ngẩng mặt, nói năng gì, ăn xong *cầm dọc đôi đũa quệt ngang miệng* đúng là những cái đẹp, cái duyên vốn cần có ở người phụ nữ đã mất hết vì cái đói. Ăn đến không kịp thở thì đúng là ăn nhanh hơn thở, trong cái đói bản năng lấn át hết mọi thứ. Đến cả việc hạ thấp nhân phẩm của mình, thị theo Tràng về thật khi mà anh ta chỉ nói đùa.  - Những lời thoại của thị cũng chẳng còn kịp nghĩ như chính hành động của mình.  - Nhà văn Kim Lân đã đặt nhân vật vào tình huống oái oăm, éo le: được mời ăn trong lúc đói, được rủ về nhà trong khi đang lang thang kiếm sống. Từ đó nhân vật bộc lộ hết bản chất, tính cách của mình. Cũng nhờ vậy mà ta hiểu hết những thay đổi của một con người trong hoàn cảnh như người vợ nhặt. Đặc biệt nhà văn chú ý tới hành động của nhân vật, hành động đó đúng với tâm lí con người khi đói người ta nghĩ đến cái ăn và được sống.  **c. Nhận xét sự tương đồng và khác biệt:**  *- Tương đồng:*  + Hai nhân vật là những nạn nhân của thời đại xã hội đầy rẫy những bất công và bạo tàn. Mị là nạn nhân của xã hội phong kiến tay sai ở miền núi, thời điểm mà bọn Pháp đã cấu kết với tay sai miền núi để đàn áp bóc lột nhân dân. Người vợ nhặt rơi vào cái hoàn cảnh cái đói cái chết đầy đường do Pháp và phát xít Nhật gây ra *không khí vẩn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người* của những người từ vùng Nam Định, Thái Bình.  + Cả hai nhân vật đều cùng một mục đích là đi theo và dựa vào người đàn ông mà mình tin tưởng (tuy chưa thật chắc chắn, chưa biết viễn cảnh tương lai sẽ như thế nào, mà cũng không có thời gian để nghĩ đến điều đó), trước mắt là nhằm thoát khỏi cảnh ngộ khốn cùng bởi cái chết đang đe dọa để cứu lấy mạng sống cho chính mình. Đó cũng chính là khát vọng sống trổi dậy của con người mang tính quy luật tất yếu.  + Cả hai cách giải quyết tình huống của hai tác giả tuy khác nhau về cảnh ngộ nhưng đều giống nhau là hướng về sự sống, về tình người, nên có giá trị nhân văn sâu sắc.  + Tình thương đồng loại giai cấp.  *- Khác nhau:*  + Hành động Mị chạy theo A Phủ với thái độ dứt khoát, quyết liệt, cấp thời, không tính toán, trước tiên là do sự thức tỉnh tự phát về bản thân, ý thức về sự sống, nếu ở lại nhà Pá Tra thì tất yếu sẽ nhận lấy cái chết. Thứ đến, việc Mị chạy theo A Phủ mang ý nghĩa tự giải thoát cảnh đọa đày nô lệ lầm than khủng khiếp về thể xác lẫn tinh thần, thoát khỏi cuộc sống tù ngục trần gian nơi gia đình thống lí Pá Tra. Hành động gắn liền với quá trình tâm lí trước đó. Cách kể chuyện thể hiện những hiểu biết sâu sắc suy nghĩ, tính cách, lối sống của người dân tộc thiểu số.  + Cô vợ nhặt theo Tràng là do cái đói đang đe dọa lên mạng sống. Hành động của cô vợ nhặt là sự bám víu để nương tựa trước ranh giới giữa sự sống và cái chết hết sức mong manh. Việc cô nhận theo Tràng về làm vợ là một quyết định khá liều lĩnh, nhưng không còn cách nào khác. Cho thấy trong nạn đói ấy, thân phận của con người trở nên vô cùng rẻ rúng, đáng thương. Cách kể chuyện pha chút dí dỏm hài hước mà hấp dẫn thuyết phục. | **0.25**  **3.0**  **1.5**  **1.5**  **1.25** |
|  |  | ***Điểm toàn bài*** | ***10.0*** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO BẮC GIANG  **TRƯỜNG THPT NHÃ NAM** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 3**  **Môn Ngữ văn 12**  *Thời gian : 120 phút (không kể thời gian phát đề)*  *Năm học 2018- 2019* |

**Phần 1: Đọc hiểu (3 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi ở dưới**

**CON LỪA GIÀ VÀ NGƯỜI NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Và cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già và cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì khi cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình*

*Họ xúc đât đổ vào giếng, con lừa như hiểu được chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la  thảm thiết, sau hồi lâu, con lừa bỗng trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và ông vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên cao hơn. Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy.*

**(Quà tặng cuộc sống)**

**Câu 1 *( 0,5 điểm)*:**Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

**Câu 2 *( 0,5 điểm)*:**Chỉ ra yếu tố miêu tả được sử dụng trong đoạn văn sau: *Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên cao hơn. Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy.*

**Câu 3 *(1,0 điểm)*:**Sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa là gì?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Qua câu chuyện trên anh/chị rút ra được những thông điệp sống gì cho mình?

**Phần 2: Làm văn(7 điểm)**

**Câu 1 *( 2 điểm****)*: Qua ngữ liệu phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: **Thử thách trong cuộc sống?**

**Câu 2. ( 5,0 điểm)**Trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài), giữa không khí đón tết ở Hồng Ngài, “Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi. Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.

*Mày có con trai con gái rồi*

*Mày đi làm nương*

*Ta không có con trai con gái*

*Ta đi tìm người yêu.”*

Và lúc say, Mị nghĩ đến tình cảnh của mình: “*Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường.*

*Anh ném pao, em không bắt*

*Em không yêu, quả pao rơi rồi…”*

Đến khi bị trói: “… *Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi. Em không yêu, quả pao rơi rồi – Em yêu người nào, em bắt pao nào…. Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được. Mị không nghe tiếng sáo nữa.”*

(*Vợ chồng A Phủ*, Ngữ văn 12 , tập 2, NXBGD, 2008)

**Cảm nhận của anh (chị) về âm thanh tiếng sáo được miêu tả trong đoạn trích.**

-------------------------------------------------------- Hết ---------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I: Đọc hiểu văn bản**

1,Văn bản sử dụng phương thức tự sự.

2. Yếu tố miêu tả được sử dụng trong đoạn trích trên:*lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên*, *đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên ca, lóc cóc chạy*

*3.* Sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa:

–   Người nông dân nhanh chóng buông xuôi và bỏ cuộc

–  Con lừa khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp mình lên khỏi giếng.

4. Những thông điệp có ý nghĩa (hs nếu ít nhất 2 thông điệp) (0,5điểm)

- Thử thách, khó khăn tôi luyện con người

- Đề cao vai trò của ý chí, nghị lực..

- Cách mỗi con người vượt qua hoàn cảnh

**Phần II: Làm văn**

**Câu 1: Đoạn văn cần đạt được những ý sau:**

\* Phân tích,hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề: thông qua chuyện con lừa, tác giả nêu lên bài học về cách ứng xử đối với khó khăn hoạn nạn của con người trong cuộc sống.

**– Giải thích vấn đề:** Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. Trong cuộc sống, thử thách luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội.

**\* Phân tích**, **chứng minh**

– Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với những thử thách trong cuộc đời.

– Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống.

– Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình. Thử thách xuất hiện ở mọi mặt đời sống và tồn tại dưới mọi hình thức.

– Xét về mức độ và phạm vi thì thử thách có thể là nhỏ hoặc lớn, có thể là đối với cá nhân, cũng có thể là đối với cộng đồng xã hội, với quốc gia dân tộc, thậm chí là đối với nhân loại.

**\* Bàn luận**

– Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thử thách thì con người sẽ thất bại và không thể tồn tại để phát triển được.

– Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm.

– Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội.

\***Liên hệ bản thân:** bài học nhận thức và hành động.

+Về nhận thức:hãy dũng cảm, lạc quan. Bản lĩnh thép sẽ dẫn bước thành công.

+ Về hành động:Hãy làm lại sau mỗi lần thất bại, không bỏ cuộc, , nỗ lực vươn lên, không đầu hàng số phận...

**Câu 2:**

1. ***Yêu cầu về kĩ năng***

– HS biết cách làm bài nghị luận văn học về một đoạn thơ.

– Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp….

1. ***Yêu cầu về kiến thức***

– Giới thiệu vài nét về tác phẩm ‘ Vợ chồng A Phủ,  nhà văn Tô Hoài và giới thiệu hoàn cảnh xuất hiện tiếng sáo trong đêm tình mùa xuân***(0,5đ)***

– Tiếng sáo là một trong những yếu tố ngoại cảnh quan trọng nhất có sức lay động và làm thức tỉnh tâm hồn Mị **(0.25đ)**

– Tiếng sáo trước hết là biểu tượng cho mùa xuân là nơi gọi bạn tình. Nó được miêu tả từ gần đến xa, được tái hiện qua nhiều cung bậc: Tiếng sáo lấp ló đầu núi, tiếng sáo văng vẳng đầu làng, tiếng sáo bay lơ lửng ngoài đường, tiếng sáo rập rờn trong đầu Mị.-Tiếng  sáo góp phần gợi ra bức tranh phong tục và không gian văn hóa đậm chất Tây Bắc khi xuân về.(**0,75đ)**

– Tiếng sáo chính là tiếng ca hạnh phúc, là  biểu tượng cho tiếng gọi cuộc sống, cho  tình yêu và khát vọng  tự do ; nó đã lay gọi, đánh thức,  khơi gợi lòng yêu đời, yêu cuộc sống tự do trong Mị **(0.5đ)**

–  Tiếng sáo có sự tác động mạnh mẽ đến diễn biến tâm lí của nhân vật Mị **(0.75đ)**

+  Sự đứt nối, liền mạch trong những kỉ niệm về quá khứ; tiếng sáo – kí ức tươi đẹp như một bản tình ca của thời tuổi trẻ làm sống dậy những khát khao hạnh phúc tưởng chừng đã mất.

+ Những sắc điệu riêng: say sưa ngọt ngào dẫn dụ (lần 1), hòa trộn giữa khát khao tình yêu tự do với những day dứt về thực tại (lần 2), bùng phát vượt khỏi thực tại và lịm tắt trong nỗi ai oán về kiếp người.

– Tiếng sáo là chất xúc tác làm cho chuỗi phản ứng tinh thần của Mị diễn ra nhanh hơn, mạnh hơn, quyết liệt hơn để rồi đi đến hành động cắt day trói cho Aphủ, tự giải thoát cho bản thân Mị sau này **(0.5đ)**

– Thể hiện tư tưởng của tác phẩm: sức sống con người cho dù bị dẫm đạp, trói buộc nhưng vẫn luôn âm ỉ chờ cơ hội bùng lên . Đó là giá trị nhân đạo của tác phẩm **(0.5đ)**

– Chi tiết thể hiện tài năng miêu tả tinh tế, sinh động diễn biến tâm lí của nhân vật, góp phần làm nên giá trị tác phẩm và tên tuổi của nhà văn Tô Hoài (**0.75đ).**

SỞ GD & ĐT HÀ NÔI ĐỀ THI THỬ MÔN VĂN THPT QUỐC GIA- LẦN 1

Trường THPT Chúc Động Thời gian: 120 phút (*Không kể thời gian giao đề*)

(Đề thi gồm có 2 trang)

**I, PHẦN ĐỌC HIỂU**: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*(1)…Có nhiều người tôi gặp đã từng day dứt bởi những điều giống nhau: Có phải chính mình đã chọn nghề này ko? Có phải chính mình đã chọn cách sống này? Sao nó khác với những ước mơ thời hoa niên của mình đến vậy ?*

*(2)….Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày. Lúc ấy có thể bạn sẽ phải ngậm ngùi mà thốt lên: “Chao ôi, ta đã làm chi đời ta vậy?”*

*(3)….Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về vật liệu mà bạn muốn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.*

*(4) Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp giấc mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

(Nếu biết trăm năm là hữu hạn- Phạm Lữ Ân)

1. Xác định nội dung và đặt nhan đề cho văn bản?
2. Theo anh/ chị, vì sao tác giả lại cho rằng “*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh?*
3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn 4 của văn bản trên.
4. Theo anh/ chị, phải làm gì để không bị đánh cắp ước mơ?

**II, PHẦN LÀM VĂN**:

1. Viết 1 đoạn văn khoảng 200 chữ nêu quan điểm của anh/ chị về câu nói: “*Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*
2. Cho hai đoạn văn bản sau:

(1)…..*Ngày tết, Mỵ cũng uống rượu. Mỵ lén lấy hũ rượu, uống ực từng bát. Rồi say, Mỵ lịm mặt đấy nhìn người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mỵ đang sống về ngày trước, tai văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước Mỵ thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mỵ uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mỵ uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mỵ ….*

*……..Bấy giờ Mỵ ngồi xuống giường, trông ra cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng. Đã từ nãy Mỵ thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước. Mỵ trẻ lắm. Mỵ vẫn còn trẻ. Mỵ muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày Tết. Huống chi A Sử với Mỵ không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mỵ sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lửng lơ bay ngoài đường….*

*(2)Lúc ấy đã khuya. Trong nhà ngủ yên, thìMỵ trở dậy thổi lửa. Ngọn lửa bập bùng sáng lên. Mỵ lé mắt trông sang thấy hai mắt A Phủ cũng vừa mở, một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại. Thấy tình cảnh như thế, Mỵ chợt nhớ lại đêm năm trước, A Sử trói Mỵ, Mỵ cũng phải trói đứng thế kia. Nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó đã bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ ... Mỵ phảng phất nghĩ như vậy.*

*….Trong nhà tối bưng, Mỵ rón rén bước lại, A Phủ vẫn nhắm mắt. Nhưng Mỵ tưởng như A Phủ đương biết có người bước lại... Mỵ rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây. A Phủ thở phè từng hơi, không biết mê hay tỉnh. Lần lần, đến lúc gỡ được hết dây trói ở người A Phủ thì Mỵ cũng hốthoảng. Mỵ chỉ thì thào được một tiếng "Ði ngay..." rồi Mỵ nghẹn lại. A Phủ khuỵu xuống, không bước nổi.Nhưng trước cái chết có thể đến nơi ngay, A Phủ lại quật sức vùng lên, chạy.*

*Mỵ đứng lặng trong bóng tối.*

*Rồi Mỵ cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mỵ vẫn băng đi. Mỵ đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc…..*

(Trích *Vợ chồng A Phủ*- Tô Hoài, Ngữ văn 12, NXBGD Việt Nam, 2010)

Cảm nhận của anh/ chị về hình tượng nhân vật Mỵ trong 2 đoạn trích trên để thấy sự biến đổi tâm trạng của nhân vật. Từ đó, hãy chỉ ra giá trị nhân đạo của tác phẩm.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\* Hết \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

ĐÁP ÁN

**I, Phần đọc hiểu:**

1, Xác định nội dung và đặt nhan đề cho văn bản?

* Nội dung của văn bản: Con người sống phải có ước mơ và nỗ lực thực hiện ước mơ.
* Học sinh đặt nhan đề ngắn gọn, sát với nội dung văn bản.

2, Theo anh/ chị, vì sao tác giả lại cho rằng “*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh?*

Bức tranh sẽ có nhiều mảng màu sáng tối đan xen, nó giống, như những cung bậc cảm xúc của cuộc sống có buồn có vui, có thăng trầm vấp ngã nhưng cũng có rất nhiều niềm vui. Việc quyết định bức tranh cuộc sống đó là những gam màu tươi sáng hay u tối là do quyết định của mỗi người, do thái độ của mỗi người.

3, Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn 4 của văn bản trên?

*Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp giấc mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

Biện pháp tu từ:

* Ẩn dụ: *đánh cắp ước mơ.*
* So sánh: *Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

Tác dụng: Khẳng định: Ai cũng có ước mơ và mong muốn thực hiện ước mơ. Hãy đánh thức ước mơ, nỗ lực cố gắng thực hiện ước mơ bởi “nếu bạn không tự xây ước mơ cho mình, người khác sẽ thuê bạn xây ước mơ của họ”

4, Theo anh/ chị, phải làm gì để không bị đánh cắp ước mơ?

* Nỗ lực cố gắng rèn luyện, thực hiện ước mơ bằng chính khả năng của mình.
* Ước mơ phải phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh.
* Có thất bại cũng đừng nản lòng. Bởi, từ ước mơ đến thành công là một khoảng cách rất xa. Khi người ta cố gắng hết mình, dù không đạt được kết quả như mong muốn, đó đã là một điều rất đáng trân trọng rồi.

**II. Phần làm văn:**

**Câu 1:**

1. Phương pháp: Sử dụng các thao tác lập luận để tạo lập một đoạn văn nghị luận (bàn luận, so sánh, tổng hợp,…)
2. Cách giải:

a.Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau.

b. Xác định vấn đề nghị luận: *“Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*

c. Triển khai vấn đề cần nghị luận: vận dụng kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, rút ra bài học nhận thức và hành động.

-Mở đoạn: giới thiệu vấn đề cần nghị luận:Con người phải có ước mơ.

-Thân đoạn: có thể triển khai một số nội dung như:

+ Giải thích: Ước mơ là gì? Là khát vọng, là những điều tốt đẹp mà mỗi chúng ta đều luôn hướng tới.

+ Và tại sao con người sống lại phải có ước mơ?

# Con người sẽ trưởng thành hơn qua những ước mơ! Có ước mơ, con người ta mới có động lực để phấn đấu, mới có một cái gì đó tốt đẹp để hướng tới.

# Khi bạn biết ước mơ, biết tìm cách để ước mơ thành hiện thực thì lúc đó bạn đã xác định đúng mục tiêu và con đường đến với thành công. Tất cả đều nằm trong tay bạn chỉ cần bạn biết cố gắng, biết tin tưởng và nỗ lực không ngừng thì giấc mơ đó không ở đâu xa mà đang ở gần, rất gần với các bạn đó.

# Ước mơ là một cái gì thật đẹp, thật hoàn hảo, là khát vọng là đích đến tương lai để ta phần đấu 🡪ước mơ đã trở thành động lực tinh thần, là sức mạnh niềm tin để cho con người phấn đấu, từ đó vươn lên hoàn thiện mình, làm cho cuộc sống của bản thân tốt đẹp hơn.

* Tuy nhiên:

# Sống là có ước mơ nhưng mơ ước tuyệt nhiên không quá xa vời với thực tế.

# Bên cạnh những con người thầm lặng phấn đấu hết mình cho những giấc mơ, thì đâu đó có không ít người lại chỉ biết ước mơ hết điều này, điều nọ đến điều kia mà quên đi rằng giá trị đích thực của ước mơ là sự nỗ lực không ngừng để thay đổi cuộc sống

1. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.
2. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo đúng quy tắc.

**Câu 2:**

\*Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,…) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

\*Cách giải:

a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học: có đủ các phẩn, trong đó phẩn Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận về sự chuyển biến tâm trạng của nhân nhật Mỵ trong 2 hoàn cảnh thời gian khác nhau. Từ đó bình luận về giá trị nhân đạo của tác phẩm.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả, tác phẩm cũng như tâm trạng nhân vật, học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải bám sát vấn đề nghị luận và cần làm rõ một số ý cơ bản sau.

**A. Mở bài:**

- Giới thiệu về Tô Hoài và truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ”.

- Giới thiệu được vấn đề sẽ nghị luận: sự chuyển biến tâm trạng của nhân vật Mỵ qua 2 cảnh ngộ. Từ đó chỉ ra giá trị nhân đạo của tác phẩm.

**B. Thân bài:**

*1. Giới thiệu về nhân vật Mỵ:*

- Ngoại hình, số phận, lai lịch.

- Cuộc đời của Mỵ trong nhà Pá Tra.

*2. Tâm trạng của Mỵ trong đêm tình mùa xuân:*

+ Sự trơ trọi của Mị trong nhà Pá Tra khiến cô nhận ra sự cô đơn và đáng thương của mình. Lần đầu tiên sau bao nhiêu tháng ngày chìm trong vô thức Mị mới ý thức được điều ấy.

+ Mị bước vào căn buồng quen thuộc để đối mặt với thực tại và cay đắng nhận thấy cuộc sống vô nghĩa của mình.

+ Mị nhận thức rõ ràng về cuộc hôn nhân bế tắc và sự tàn ác của cha con nhà thống lí Pá Tra và sự bất công vô nhân đạo của xã hội.

+ Mị ý thức về tuổi thanh xuân của mình và khao khát được đi chơi, Mị muốn được sống với tuổi trẻ và khát vọng được hạnh phúc như bao người.

+ Ý định ăn lá ngón trở lại, Mị muốn chấm dứt cuộc sống vô nghĩa tù đầy này.

+ Tiếng sáo của tình yêu tuổi trẻ lại thôi thúc Mị, dìu hồn Mị theo những đám chơi. Khát vọng sống mãnh liệt được đẩy lên đén cao độ bởi sự trỗi dậy của sức sống tiềm tàng.

🡪 Sức sống tiềm tàng trong Mị chưa bao giờ tắt hẳn nó như đám than vạc lửa vùi sâu trong lớp tro tàn chỉ cần một ngọn gió thổi tới cũng bùng lên thành lửa cháy. Đó cũng là sức mạnh cách mạng tiềm ẩn để sau này Mị cùng với A Phủ được A Châu giác ngộ đã trở thành du kích quay lại giải phóng buôn làng.

*3, Tâm trạng của Mỵ trong đêm mùa đông cứu A Phủ:*

+ A Phủ- một chàng trai khỏe mạnh, gan góc, vì đánh A Sử bị bắt làm kẻ ở trừ nợ cho nhà Pá Tra. Trong một lần để bò bị hổ bắt, A Phủ bị trói đứng vào cột.

+ Lúc đầu khi trông thấy A Phủ bị trói: Mị thản nhiên, lạnh lùng hơ tay sưởi ấm, vô cảm trước A Phủ.

+ Khi trông sang thấy một dòng nước mắt của A Phủ lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại: Mị chợt bừng tỉnh “trông người lại nghĩ đến ta”.

+ Từ thương người đến thương thân dẫn Mị đến với ý thức ngày càng rõ rệt hơn về một sự thật thật tàn bạo và vô lí, bất công .Ý thức đó đã thôi thúc Mị đứng dậy cắt dây trói cho A Phủ và bất giác chạy theo anh, cùng trốn khỏi Hồng Ngài

🡪Hành động tự phát do sự thúc bách của tình thế nhưng là tất yếu của một quá trình dồn nén, áp bức cả về thể chất lẫn tinh thần của nhân vật Mị. Hành động đã khẳng định sức sống tiềm tàng của nhân vật Mị khi phải sống trong cảnh nô lệ lầm than.

*4, Nét nghệ thuật đáng chú ý:*

– Tô Hoài đã rất thành công trong việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật. Vợ chồng A Phủ thu hút người đọc bằng chính sức sống tiềm tàng trong một tính cách không đơn giản ở nhân vật Mị.

– Cách kể chuyện: Hấp dẫn lôi cuốn nhờ cách sắp xếp tình tiết, xây dựng cốt truyện tự nhiên, hợplí.

– Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu chất tạo hình và thấm đẫm chất thơ

🡪**Giá trị nhân đạo của tác phẩm**:

Biểu hiện tấm lòng nhân hậu đầy cảm thông của nhà văn Tô Hoài với nhân vật: Ngợi ca sức sống tiềm tàng, khát vọng hạnh phúc của Mị. Khát vọng, sức sống có thể bị vùi lấp nhưng không thể bị tiêu diệt chỉ cần có cơ hội lại trỗi dậy mạnh mẽ. Đồng thời qua hành động này, nhà văn Tô Hoài đã chỉ ra được con đường sáng cho nhân vật của mình đi, kết thúc quãng đời đày ải, tối tăm để bắt đầu một cuộc đời mới.

**Kết bài:**Tóm lại, qua truyện ngắn Vợ chống A Phủ , tác giả đã thể hiện thành công cuộc sống nô lệ lay lắt đói khổ, nhục nhã của Mị nói riêng và đồng bào Tây Bắc nói chung dưới thời phong kiến thực dân ở miền núi, đồng thời khẳng định, ngợi ca sức sống tiềm tàng mãnh liệt của người dân miền núi từ trong hoàn cảnh tăm tối, hướng tới ánh sáng tự do.

\* Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận.

***Rừng xà nu***

**Trường THPT Quảng Xương II**

**ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN 2, NĂM HỌC: 2018 - 2019**

**MÔN: NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Loài người không được cho sẵn bất cứ cái gì trên mặt đất này. Tất cả những gì anh ta cần - anh ta phải làm ra chúng. Và ở đây loài người đối mặt với sự lựa chọn cơ bản nhất của mình: anh ta chỉ có thể tồn tại được theo một trong hai cách - bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác. Người sáng tạo chọn cách thứ nhất. Kẻ ăn bám thì chọn cách thứ hai. Người sáng tạo một mình đối mặt với tự nhiên. Kẻ ăn bám đối mặt với tự nhiên thông qua những trung gian.*

*Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.*

*Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác. Mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta. Kẻ ăn bám sống cuộc đời thứ cấp. Anh ta cần những người khác. Những người khác trở thành động lực chính của anh ta.*

(Trích tiểu thuyết ***Suối nguồn***, Ayn Rand, NXB Trẻ, TP HCM, 2017, tr.1174)

**Câu 1.** Theo tác giả đoạn trích trên, loài người chỉ có thể tồn tại được bằng cách nào? *(0,5 điểm)*

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tác giả đã nhắc đến những đặc điểm nào của người sáng tạo? *(0,5 điểm)*

**Câu 3.** Theo anh (chị) việc tác giả khẳng định: *“Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác.”* có ý nghĩa gì? *(1,0 điểm)*

**Câu 4.** Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: *Mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mối quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.?* Vì sao? *(1,0 điểm)*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về hậu quả của lối sống ăn bám.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Trong truyện ngắn Rừng xà nu, nhà văn Nguyễn Trung Thành đã miêu tả đôi bàn tay Tnú:

Khi giặc tra tấn mẹ con Mai: *“Hai bàn tay anh bíu chặt lấy gốc cây khi bọn lính, mười thằng, dẫn Mai ra giữa sân”;* *“Anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay”; “Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.”*

Khi bị giặc đốt mười đầu ngón tay: *“Mười ngón tay Tnú đã thành mười ngọn đuốc …Tnú không thèm, không thèm kêu van”; “Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đống lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đống lửa đó.”*

(Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.

**- Hết –**

**\* Chú ý:**

**-** *Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.*

*- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.*

**Trường THPT Quảng Xương II**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC LẦN 2, NĂM HỌC: 2018 - 2019**

**MÔN: NGỮ VĂN**

***Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu:** | **3.0** |
|  | **1** | Theo tác giả đoạn trích, loài người chỉ có thể tồn tại được theo sự lựa chọn một trong hai cách: *bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác.* | **0.5** |
|  | **2** | Những đặc điểm của người sáng tạo: *làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta; một mình đối mặt với tự nhiên; mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên; sống với lao động của mình; không cần ai khác; mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta.* | **0.5** |
|  | **3** | Việc tác giả khẳng định: *“Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác.”* có ý nghĩa:  **HS có thể theo gợi ý sau:**  - Tác giả đề cao, ca ngợi người sáng tạo.  - Đồng thời tác giả muốn nói người sáng tạo luôn có khả năng tự lập, khả năng sáng tạo, có lòng tự trọng cao, không cần dựa dẫm, ỷ lại vào bất kì ai nhằm khẳng định giá trị bản thân bằng chính lao động của mình và để sống một cuộc đời thật sự có ý nghĩa … | **1.0** |
|  | **4** | Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình, hoặc đồng tình một phần nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục. | **1.0** |
| **II** |  | **Làm văn:** | **7.0** |
|  | **1** | **Viết đoạn văn (200 chữ) trình bày suy nghĩ về hậu quả của lối sống ăn bám.** | **2.0** |
|  |  | a. Viết đúng bố cục của một đoạn văn khoảng 200 chữ. Trình bày mạch lạc rõ ràng, không sai lỗi chính tả, dùng từ đặt câu… | **0,25** |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:  *Hậu quả của lối sống ăn bám.* Khuyến khích sự sáng tạo của thí sinh khi viết đoạn văn. |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Thí sinh lựa chọn các thao thác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ hậu quả của lối sống ăn bám.  **Có thể theo hướng sau:**  - Lối sống ăn bám là một thói tật của con người, là khi con người sống dựa dẫm, phụ thuộc, kí sinh, lợi dụng người khác để mưu lợi cho bản thân mình.  - Khi sống theo kiểu ăn bám, con người thường có thái độ ỷ lại, thiếu tự lập, không có kĩ năng sống, không đủ sức đề kháng với những thử thách trong cuộc đời.  - Khi sống theo kiểu ăn bám, con người hạ thấp giá trị, nhân cách, dễ đánh mất cái tôi của mình.  - Một xã hội tồn tại nhiều kẻ ăn bám, xã hội không thể phát triển. | 1.5  0,5  0,5  0,25  0,25 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0.25 |
|  |  | e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |
|  | **2** | **Phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.** | **5.0** |
|  |  | **Yêu cầu về hình thức:**  - Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày mạch lạc rõ ràng, không sai lỗi chính tả, dùng từ đặt câu… | **0,25** |
|  |  | **Yêu cầu về nội dung:**  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.  - Bài viết có sáng tạo. | **4,75** |
|  |  | **Yêu cầu cơ bản:** phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú qua 2 lần miêu tả để làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này. |  |
|  |  | **1. Giới thiệu chung:** | **0.5** |
|  |  | Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Trung Thành, tác phẩm *Rừng xà nu* và nhân vật Tnú, đôi bàn tay Tnú. |  |
|  |  | **2. Phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú qua hai lần miêu tả của nhà văn như y/c của đề:** | **4.0** |
|  |  | **2.1. Khái quát chung:**  **+ Ở Tnú hình tượng đôi bàn tay mang dấu ấn tính cách, cuộc đời:** **Đôi bàn tay Tnú như một “Bản lí lịch trích ngang” về cuộc đời anh.**  - Trong tác phẩm có rất nhiều chi tiết mà nhà văn xây dựng gây ấn tượng mạnh mẽ tới người đọc. Đặc biệt hình ảnh đôi bàn tay Tnú có sức lay động lớn.  - Nhà văn nhiều lần miêu tả về đôi bàn tay Tnú. Tuy nhiên, có hai lần rất tiêu biểu ông miêu tả về đôi bàn tay ấy trong hai hoàn cảnh khắc nghiệt, gắn với những hành động khác nhau của Tnú và dân làng Xô Man. | **0,5**  ***0.25***  ***0.25*** |
|  |  | **2.2. Phân tích cụ thể:** | **3,5** |
|  |  | **+ Khi giặc tra tấn mẹ con Mai:** *“Hai bàn tay anh bíu chặt lấy gốc cây khi bọn lính, mười thằng, dẫn Mai ra giữa sân”;* *“Anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay”; “Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.”*  => Giặc tra tấn mẹ con Mai nằm trong âm mưu thâm độc của kẻ thù muốn bắt Tnú, muốn tiêu diệt tận gốc nhân vật là thủ lĩnh cách mạng lãnh đạo dân làng Xô Man chống lại chúng.  **=> Ý nghĩa:** Giặc bắt vợ con Tnú tra tấn dã man hòng lung lạc tinh thần anh. Đây là một trong hai hoàn cảnh khắc nghiệt đối với cuộc đời Tnú. Chứng kiến cảnh ấy, Tnú đã tay không xông ra cứu vợ con bằng đôi bàn tay *“rộng lớn như hai cánh lim chắc”* của mình*.* Động lực ghê gớm ấy chỉ có thể được khơi nguồn từ trái tim cháy bỏng ngọn lửa yêu thương và ngọn lửa căm thù… Tuy nhiên, chỉ với hai bàn tay không Tnú đã không cứu được vợ con, mà cụ Mết và dân làng cũng không cứu được Tnú. Đó là một bi kịch … Lần này, Tnú và dân làng phải chịu những tổn thất, những đau đớn. Tuy nhiên những tổn thất, đau đớn đó chỉ là tạm thời mà thôi. Cuộc đấu tranh hứa hẹn sẽ mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn và đi xa hơn về sau này. Đây là hoàn cảnh mà đôi bàn tay Tnú còn lành lặn. Đôi bàn tay thể hiện Tnú là một con người sống rất tình nghĩa. Anh là người chồng, người cha đầy trách nhiệm. Đôi bàn tay Tnú là đôi bàn tay căm thù tột độ bọn giặc xâm lược đã tra tấn, giết hại vợ con anh - mối thù của gia đình Tnú đối với kẻ thù. | **1,0**  ***0,25***  ***0,75*** |
|  |  | **+ Khi bị giặc đốt mười đầu ngón tay:** *“Mười ngón tay Tnú đã thành mười ngọn đuốc …Tnú không thèm, không thèm kêu van”; “Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đống lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đống lửa đó.”*  => Giặc tra tấn Tnú lần này hòng làm lung lạc ý chí đấu tranh cách mạng của anh và dân làng Xô Man, từ đó Tnú và dân làng sẽ phải hạ vũ khí đầu hàng, chấp nhận thân phận nô lệ. Nhưng không, tội ác của chúng càng làm cho ngọn lửa căm hờn của Tnú, của dân làng bùng cháy lên mạnh mẽ hơn bao giờ hết.  **=> Ý nghĩa:**  - Đây chính là hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt trong cuộc đời Tnú: Mặc dù bị đốt mười đầu ngón tay nhưng Tnú vẫn nhớ lời anh Quyết dạy: *“Người cộng sản không thèm kêu van …”*, Tnú đã *“không thèm kêu van”*. Tnú một lòng trung thành với cách mạng, luôn thể hiện ý chí, bản lĩnh gan dạ, dũng cảm của một người anh hùng. Đôi bàn tay Tnú khi bị giặc đốt không còn lành lặn. Đôi bàn tay anh lúc này là chứng tích của một giai đoạn đau thương, của thời điểm lòng căm hận sôi trào - mối thù của bản thân Tnú đối với kẻ thù. Vì vậy, đó là đôi bàn tay trừng phạt, bàn tay quả báo đối với chúng khi anh bóp chết tên chỉ huy đồn giặc trong một trận chiến đấu của quân giải phóng.  - Cũng chính từ thời điểm đôi bàn tay Tnú bị đốt mà dân làng Xô Man đã nổi dậy trong đêm đồng khởi với vũ khí trong tay để cứu Tnú, cứu dân làng và kết quả là *“Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đống lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đống lửa đó.”*. Kẻ thù đã phải đền tội cho những tội ác mà chúng đã gây ra cho Tnú và dân làng. | **1,0**  ***0,25***  ***0,75*** |
|  |  | **2.3. Từ hình ảnh đôi bàn tay Tnú qua hai lần miêu tả trên, làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.** | **1,5** |
|  |  | + Qua hai lần miêu tả đôi bàn tay Tnú như trên, nhà văn NTT cho thấy sự thay đổi, sự chuyển biến lớn, có ý nghĩa sống còn trong nhận thức, trong hành động của Tnú, của dân làng Xô Man, đồng thời làm sáng tỏ chân lí của thời đại đánh Mĩ: *"Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!"*:  Trong câu chuyện bi tráng về cuộc đời Tnú có đến bốn lần cụ Mết nhắc đi nhắc lại việc Tnú *“không cứu được vợ con”*. Cụ Mết nhắc như vậy là để nhấn mạnh một sự thật: nếu chỉ có hai bàn tay không (trong hoàn cảnh giặc tra tấn mẹ con Mai) thì chẳng những Tnú không cứu được vợ con mà dân làng Xô Man cũng không cứu được Tnú, không cứu được buôn làng mình.  🡪 Từ hình ảnh đôi bàn tay Tnú mà tác giả cũng muốn khắc ghi một chân lí: muốn thoát khỏi sự đè nén, áp bức của kẻ thù, muốn được tự do thì chỉ có con đường duy nhất là phải đứng lên đấu tranh với kẻ thù hung bạo.  - Bi kịch của Tnú khi chưa cầm vũ khí cũng là bi kịch của người dân Strá khi chưa giác ngộ chân lí (bà Nhan, anh Xút bị giặc giết hại). Tnú là người có thừa sức mạnh cá nhân nhưng với hai bàn tay không có vũ khí trước kẻ thù hung bạo anh đã không bảo vệ được vợ con và bản thân.  - Tnú chỉ được cứu, dân làng Xô Man chỉ được cứu, được bảo vệ, được giải phóng khi đã cầm vũ khí đứng lên trong đêm đồng khởi để *“Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đống lửa đó.”*. (trong hoàn cảnh Tnú bị giặc đốt mười đầu ngón tay).  => Cuộc đời bi tráng của Tnú qua hình ảnh đôi bàn tay gắn chặt với cuộc đời của dân làng Xô Man quê mình, là một minh chứng cho chân lí của thời đại đánh Mĩ: *"Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!"* - Phải dùng bạo lực CM để tiêu diệt bạo lực phản CM.Nghĩa là phải đấu tranh vũ trang.  => Hình tượng đôi bàn tay Tnú cũng rất điển hình cho con đường đấu tranh đến với cách mạng của nhân vật này, của dân làng Xô Man, người dân Tây Nguyên đi từ tự phát đến tự giác, từ bóng tối bước ra ánh sáng, từ nô lệ đến tự do trong thời đại chống Mĩ. Nói về sự thay đổi, sự chuyển biến này không thể không nhắc đến vai trò của Đảng, của cách mạng (đại diện là nhân vật Anh Quyết) đã giác ngộ lí tưởng, con đường đấu tranh cho Tnú, cho dân làng Xô Man. | ***0,5***  ***0,5***  ***0,5*** |
|  |  | **3. Kết luận chung:**  - Tnú đã can đảm vượt lên mọi đau đớn - bi kịch cá nhân, quyết tâm trả thù nhà, đền nợ nước. Câu chuyện về cuộc đời và con đường đi lên của Tnú mang ý nghĩa tiêu biểu cho số phận và con đường của các dân tộc Tây Nguyên trong cuộc k/c chống đế quốc Mĩ.  - Nguyễn Trung Thành cũng rất thành công trong việc truyền tải, ngợi ca tấm lòng yêu nước, căm thù giặc, sự chuyển biến trong nhận thức về cách mạng, đấu tranh cách mạng của Tnú, của dân làng Xô Man, của người dân Tây Nguyên. | **0,5** |

**\* Chú ý:** *Giám khảo khi chấm nếu phát hiện được những bài viết hay, sáng tạo mạnh dạn cho điểm cao, điểm tối đa.*

**- Hết –**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II**  **Năm học 2018 - 2019**  **Mônthi: NGỮVĂN 12**  *(Thời gian làm bài: 120 phút không kểthời gian phát đề)* |

**Phần I. Đọc hiểu (3,0điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*(...) Những tình yêu thật thường không ồn ào   
chúng tôi hiểu đất nước đang hồi khốc liệt   
chúng tôi hiểu điều ấy bằng mọi giác quan   
bằng chén cơm ăn mắm ruốc   
bằng giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc   
bằng những nắm đất mọc theo đường hành quân   
  
có những thằng con trai mười tám tuổi   
chưa từng biết nụ hôn người con gái   
chưa từng biết những lo toan phức tạp của đời   
câu nói đượm nhiều hơi sách vở   
khi nằm xuống   
trong đáy mắt vô tư còn đọng một khoảng trời   
hạnh phúc nào cho tôi   
hạnh phúc nào cho anh   
hạnh phúc nào cho chúng ta   
hạnh phúc nào cho đất nước   
  
có những thằng con trai mười tám tuổi   
nhiều khi cực quá, khóc ào   
nhiều lúc tức mình chửi bâng quơ   
phanh ngực áo và mở trần bản chất   
mỉm cười trước những lời lẽ quá to   
nhưng nhất định không bao giờ bỏ cuộc (...)*

(Trích *“Thử nói về hạnh phúc”* – Thanh Thảo)

Câu 1: Xác định thể thơ của đoạn trích trên?

Câu 2: Hãy chỉ ra những khó khăn của đất nước *“trong hồi khốc liệt”* được nhắc đến trong đoạn trích trên?

Câu 3: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ chủ đạo trong những dòng thơ sau:

*hạnh phúc nào cho tôi   
hạnh phúc nào cho anh   
hạnh phúc nào cho chúng ta   
hạnh phúc nào cho đất nước*

Câu 4: Anh /chị có đồng ý với quan điểm “*Những tình yêu thật thường không ồn ào*” không? Tại sao?

**Phần II. Làm v**ă**n (7,0** đ**i**ể**m)**

**Câu 1. (2,0 đi**ể**m)**

Từ văn bản trên, anh /chị hãy “thử nói về hạnh phúc” theo quan niệm của bản thân trong đoạn văn khoảng 200 chữ.

**Câu 2. (5,0 đi**ể**m)**

Trong truyện ngắn Rừng xà nu, Nguyễn Trung Thành đã nhiều lần nhắc đến cây xà nu. Đoạn văn mở đầu, tác giả viết:

*“Làng ở trong tầm đại bác của đồn giặc...............……………..Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời”*.

Và kết thúc tác phẩm là*: “Tnú lại ra đi. Cụ Mết và Dít đưa anh ra đến rừng xà nu gần con nước lớn. ………………………………………..Ba người đứng ở đấy nhìn ra xa.Đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời”.*

Cảm nhận vẻ đẹp cây xà nu trong các đoạn trích trên.Từ đó, anh/chị lí giải nhận định: *Cây xà nu là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc tạo nên màu sắc sử thi và sự lãng mạn bay bổng cho thiên truyện”.*(Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ Văn lớp 12, NXB Giáo Dục Việt Nam, năm 2010, trang 65)

--------Hết-------

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt bản hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3.0** |
|  | **1** | - Thể thơ tự do | 0,5 |
|  | **2** | Những khó khăn được nhắc tới: *chén cơm mắm ruốc* (sinh hoạt đạm bạc), *giấc ngủ bị cắt ngang cắt dọc* (bom đạn khốc liệt), *nắm đất mọc theo đường hành quân* (chết chóc, hy sinh)  Thí sinh có thể trích dẫn thông tin trong văn bản hoặc diễn đạt theo cách hiểu của bản thân.  Trả lời được 2/3 ý trên: 0,25 điểm.  Không trả lời hoặc có câu trả lời khác: 0,0 điểm. | 0,5 |
|  | **3** | Biện pháp: Điệp ngữ, điệp cấu trúc câu: “hạnh phúc nào cho...”,  Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự trăn trở, nghĩ suy của người lính trẻ về hạnh phúc của mỗi cá nhân, của mọi người và của đất nước.  + Tạo nhịp điệu dồn dập, gấp gáp cho câu thơ, giọng điệu suy tư, trăn trở.  Chú ý: *Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau, nhưng cần đúng ý.* | 0,25  0,5  0,25 |
|  | **4** | Nêu rõ quan điểm bản thân: đồng tình hay không đồng tình  Lí giải hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là gợi ý:  + Đồng tình: *Những tình yêu thật thường không ồn ào:* là cách thể hiện tình yêu chân thành, giản dị bằng hành động cụ thể, giản đơn mà ý nghĩa. Những tình cảm chân thật không nhất thiết phải nói ra bằng lời hoa mĩ hay thể hiện bằng hành động khoa trương…  + Không đồng tình: Trong một số trường hợp đặc biệt, tình cảm lớn lao cũng cần được thể hiện bằng hành động phi thường có tầm ảnh hưởng và sức lan tỏa trong xã hội.  + Vừa đồng tình, vừa không đồng tình: kết hợp cả hai ý trên.  Lí giải còn chung chung, sơ sài: 0,25-0,5 điểm  - Không lí giải, hoặc lí giải sai: 0,0 điểm | 0,25  0,75 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7.0** |
|  | **1** | **Trình bày suy nghĩ về hạnh phúc theo quan niệm của bản thân** | **2.0** |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Thử nói về hạnh phúc theo quan niệm của bản thân. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ ý nghĩa của lắng nghe sâu sắc với việc bồi đắp làm giàu có vẻ đẹp nhân văn trong con người mình. Có thể theo hướng sau:  Hạnh phúc là trạng thái thỏa nguyện của con người khi đạt được điều gì đó.  Quan niệm về hạnh phúc là: sự chia sẻ về vật chất hoặc tinh thần; sự cống hiến, hi sinh; cũng có thể là sự hưởng thụ vật chất hoặc đón nhận tình cảm từ người khác; có thể là hạnh phúc trong khoảnh khắc hay hạnh phúc dài lâu…  Hạnh phúc sẽ khiến cuộc sống tốt đẹp hơn, con người sống nhân văn, nhân ái hơn.  - Quan niệm về hạnh phúc của mỗi người, mỗi thời không giống nhau nên hạnh phúc hay không là do chính chúng ta cảm nhận và tạo ra. | 1,0 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận. | 0,25 |
| **2** | Anh/chị hãy cảm nhận vẻ đẹp hình tượng cây xà nu trong truyện ngắn *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành.  Từ đó, lí giải ngắn gọn ý kiến sau: *Cây xà nu là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, tạo nên màu sắc sử thi và sự lãng mạn bay bổng cho thiên truyện.* | **5.0** |
|  | *Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Vẻ đẹp hình tượng cây xà nu trong các đoạn trích mở đầu và kết thúc truyện ngắn *Rừng xà nu* của Nguyễn Trung Thành.  Từ đó, lí giải ngắn gọn ý kiến: *Cây xà nu là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, tạo nên màu sắc sử thi và sự lãng mạn bay bổng cho thiên truyện.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm* :  Vận dụng tốt các thao tác lập luận ; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, triển khai được vấn đề một cách hợp lí. |  |
| \* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận… | 0, 25 |
| Cảm nhận vẻ đẹp vẻ đẹp hình tượng cây xà nu:  Vị trí: Là hình tượng lớn, xuyên suốt tác phẩm: Nhan đề, xuất hiện nhiều lần trong tác phẩm, xuất nhiện ở đầu và cuối tác phẩm. Có khoảng 20 lần nhà văn nói tới cây xà nu, nhựa xà nu, khói xà nu, đồi xà nu…  Vẻ đẹp cây xà nu ở đoạn mở đầu:  + Vẻ đẹp tự nhiên của cây xà nu:  ++ Là loài cây lớn, đông đảo và hùng vĩ, bao phủ một vùng rộng lớn trên mảnh đất Tây Nguyên.  ++ Rừng xà nu là đối tượng của sự hủy diệt, nỗi đau thương hiện ra trong nhiều vẻ thật bi tráng.  ++ Loài cây có sức sống mạnh mẽ, kiên cường, bất diệt và khả năng sinh sôi mãnh liệt. Dưới làn đạn của kẻ thù, rừng xà nu vẫn sinh sôi nảy nở.  ++ Là loài cây ham ánh sáng, luôn vươn ra ánh sáng, hướng tới sự sống, qua đó phô ra tất cả những vẻ đẹp của tầm vóc, sắc màu và hương thơm.  ++ Cây xà nu đã trở thành một phần máu thịt trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân làng Xô Man. Cánh rừng xà nu là tấm lá chắn vững chắc che chở cho dân làng.  + Cây xà nu biểu tượng cho số phận và phẩm chất của nhân dân làng Xô Man:  ++ Hình ảnh cây xà nu tượng trưng cho sự mất mát, đau thương, uất hận của dân làng Xô Man.  ++ Cây xà nu tượng trưng cho sức sống mãnh liệt, kiên cường của dân làng Xô Man.  ++ Cây xà nu còn tượng trưng cho các thế hệ người dân Tây Nguyên kế tiếp nhanh chóng trưởng thành trong chiến tranh.  ++ Cây xà nu tượng trưng cho khát vọng tự do của người dân Tây Nguyên.  Vẻ đẹp cây xà nu ở đoạn cuối:  + Hình tượng rừng xà nu vẫn trong mưa bom lửa đạn nhưng đang vươn lên mạnh mẽ.  + Hình ảnh cây xà nu ngày càng bất tận hơn ở đoạn cuối như để khẳng định cánh rừng xà nu kia dù phải chịu bao sự tàn phá của kẻ thù thì vẫn cứ mãi vươn lên. Đó cũng chính là sức sống bất diệt của con người Tây Nguyên, cũng là sự tiếp nối của các thế hệ.  *“những đồi xà nu* *nối tiếp tới chân trời*” ở đoạn mở đầu là sự tập hợp nhiều cá thể tạo thành tập thể, còn *“những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời”* ở đoạn kết là sự tập hợp khối đoàn kết thành sức mạnh của các thế hệ nối tiếp nhau trên con đường đấu tranh.  Nghệ thuật miêu tả cây xà nu:  + Hình ảnh xà nu được miêu tả rất công phu cả ở đầu và cuối tác phẩm tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng gây ấn tượng cho người đọc.  + Xây dựng hình ảnh biểu tượng có sức khái quát lớn. Cách viết vừa kể, vừa tả gợi nhiều liên tưởng, tưởng tượng.  + Các hình thức nhân hóa, ẩn dụ, tượng trưng được vận dụng linh hoạt.  + Ngôn ngữ giàu hình ảnh, phóng khoáng, giàu chất thơ. | 2,75 |
| Lí giải ngắn gọn: *Cây xà nu là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc, tạo nên màu sắc sử thi và sự lãng mạn bay bổng cho thiên truyện.*  Hình tượng xà nu mang vẻ đẹp lớn lao, kì vĩ, tạo nên bối cảnh sử thi hùng tráng làm nền cho hai câu chuyện về cuộc đời Tnú và làng Xô Man đánh giặc. Đồng thời, biểu tượng cho số phận, tinh thần đấu tranh kiên cường, phẩm chất tốt đẹp của người Tây Nguyên và dân tộc Việt Nam, góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề tác phẩm.  - Cây xà nu có sức sống mãnh liệt, diệu kì như trong huyền thoại làm nên màu sắc Tây Nguyên mà nhà văn say mê, ca ngợi, tự hào. | 1,0  0,75  0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Có cách suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ, cách thể hiện độc đáo về vấn đề cần nghị luận, có sự liên hệ mở rộng với những tác phẩm cùng đề tài, chủ đề. | 0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM: 10.0** | | | |

**------------ HẾT ------------**

***Chiếc thuyền ngoài xa***

**NHÓM TRƯỜNG THPT KHU VỰC THỌ XUÂN VÀ ĐÔNG SƠN**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT THANH HÓA** | **KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**  **NĂM 2019**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 12**  (*Thời gian 120 phút- không kể thời gian giao đề)* |

**ĐỀ THI THAM KHẢO**

**I**. **MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

- Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng được quy định trong chương trình môn Ngữ Văn lớp 12 sau khi học sinh kết thúc năm học theo 2 nội dung: Đọc hiểu và Làm văn (NLXH, NLVH) với mục đích đánh giá năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

- Cụ thể:

+ Nhận biết về phong cách chức năng ngôn ngữ, các phương thức biểu đạt, các phép tu từ…

+ Nhớ được nội dung khái quát của một văn bản đã học.

+ Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành một văn bản nghị luận (xã hội, văn học).

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:**

- Hình thức tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra tự luận trong 90 phút.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đê** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| **1.Đọc hiểu**  Bài học tư duy làm giàu khác biệt của người Do Thái” | Nhận biết Nội dung chính;  Các sự kiện chính của câu chuyện | Ý nghĩa của câu chuyện |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ %* | *Số câu:3*  *Số điểm:2,0*  *Tỷ lệ %:20* | *Số câu:1*  *Sốđiểm:1*  *Tỷlệ % :10* | *Số câu:0*  *Số điểm:0*  *Tỷ lệ :0%* | *Số câu:0*  *Sốđiểm:0*  *Tỷ lệ %:0* | *Số câu:4*  *Số điểm:3*  *Tỷ lệ%:30* |
| **2.Làmvăn**  2.1.NLXH  (Nghị luận về một tư tưởng đạo lí)  2.1.NLVH | Sáng tạo là gì? Những biểu hiện và vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.  Hai phát hiện của nhiếp ảnh Phùng | Mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống | Viết đoạn văn NLXH  (200 chữ)  Lập ý cơ bản cho bài văn. | Viết bài văn nghị luận về một trích đoạn văn xuôi. |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ %* | *Số câu:2*  *Số điểm:2*  *Tỷ lệ% :20* | *Số câu:1*  *Số điểm:1*  *Tỷlệ % :10* | *Sốcâu:2*  *Số điểm:2,4*  *Tỷ lệ %:24%* | *Số câu:1*  *Số điểm:1,6*  *Tỷlệ %:16%* | *Số câu:2*  *Số điểm:7*  *Tỷ lệ %:70* |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỷ lệ %* | *Số câu:5*  *Số điểm:4*  *Tỷlệ % :40* | *Số câu:2*  *Số điểm:2*  *Tỷ lệ :20* | *Số câu:2*  *Số điểm:2*  *Tỷ lệ% :20* | *Số câu:1*  *Số điểm:1,6*  *Tỷ lệ %:16%* | *Số câu:6*  *Sốđiểm:10*  *Tỷ lệ:100%* |

**IV. BIÊN SOẠN ĐỀ**:

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**  **NĂM 2019**  **MÔN NGỮ VĂN LỚP 12**  (*Thời gian 120 phút- không kể thời gian giao đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

*Nhiều năm trước, trong trại tập trung Auschiwitz của phát xít Đức, một người cha Do Thái đã nói với con trai rằng: “Bây giờ chúng ta không có của cải gì. Tài sản duy nhất mà chúng ta có chính là trí tuệ. Do vậy, khi người khác trả lời 1+1=2, con hãy tư duy rằng 1+1>2”. Cậu con trai nghe xong nghiêm túc gật đầu. Sau đó, hai cha con may mắn sống sót.*

*Năm 1946, người cha dẫn con đến thành phố Houston (Mỹ) buôn bán đồ uống. Một hôm, người cha gọi con trai đến và hỏi:*

*“Con biết giá trị một cân đồng là bao nhiêu không?”*

*“Dạ thưa cha, 35 xu ạ” – cậu bé đáp chắc nịch.*

*“Không sai, bây giờ tất cả mọi người ở bang Texas đều biết giá mỗi cân đồng là 35 xu. Nhưng đối với người Do Thái chúng ta, con nên biết mỗi cân đồng nhiều hơn 35 xu. Con hãy thử dùng một cân đồng này làm khóa cửa xem sao” – ông bố từ tốn trả lời.*

*Nghe lời cha, người con dùng đồng làm khóa cửa, chế tạo dây cót đồng hồ Thụy Sỹ và làm huy chương cho thế vận hội Olympic. Anh đã bán một cân đồng với giá 3.500 đô la.*

*Năm 1974, chính phủ kêu gọi các công ty và tổ chức thanh lý phế liệu dưới chân tượng nữ thần tự do. Trong khi chẳng một công ty nào “mặn mà” với việc này, thì người con trai lập tức tới ký kết hợp đồng với chính phủ và bắt tay làm việc ngay khi biết tin.*

*Anh đem nung chảy những vật liệu đồng còn dư thừa và đúc thành một bức tượng nữ thần tự do loại nhỏ. Bùn đất và gỗ mục, anh chế biến gia công làm thành chân đế của bức tượng. Chì và nhôm anh làm thành những chiếc khóa và rao bán rộng rãi trên thị trường. Thậm chí, bụi bẩn trên tượng nữ thần, anh cũng sai người cạo xuống và bán cho những người trồng hoa. Sau ba tháng, anh đã biến đống phế liệu đó thành một món tiền có giá lớn hơn cả 3.500 đô la Mỹ. Như vậy, giá trị của mỗi cân đồng đã tăng lên gấp hơn một vạn lần so với ban đầu.*

*Cậu bé người Do Thái đó chính là Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty Mc Call sau này.*

*Câu chuyện trên cho thấy giá trị thực sự không nằm ở bản thân sự vật mà nằm ở việc con người biết vận dụng đầu óc, trí tuệ để sử dụng vật đó thế nào. Đó cũng chính là tư duy khác biệt tạo nên người giàu và kẻ nghèo, khi tất cả mọi người cho rằng 1+1=2 thì bạn nên kiên trì quan điểm của mình 1+1>2*.

(“*Bài học tư duy làm giàu khác biệt của người Do Thái*” – Tri thức trẻ)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**: Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 2:** Người con trong câu chuyện đã làm gì để mỗi cân đồng có giá trị hơn 35 xu?

**Câu3:** Anh/ chị hiểu như thế nào về câu nói của người cha: “khi người khác trả lời 1+1=2, con hãy tư duy rằng 1+1>2”.

**Câu 4:** Anh/ chị có đồng tình với quan điểm 1+1>2 không? Vì sao?

**II. Làm văn:** *(7 điểm)*

**Câu 1:** *(2 điểm)*

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh chị hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bà n về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống.

**Câu 2:** *(5 điểm)*

Trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa,* khi miêu tả gia đình thuyền chài, Nguyễn Minh Châu viết: *“Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tầu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào.Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ”.*

Ở đoạn khác, ông lại viết: *“Ngay lúc ấy, chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền...Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa... lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ, đau đớn: “Mày chết hết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”.*

(Nguyễn Minh Châu – Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục, trang)

Từ việc cảm nhận hai đoạn văn trên, anh/ chị hãy làm nổi bật mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống.

**…Hết…**

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT THANH HÓA** | **KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**  **NĂM HỌC 2018 - 2019**  **ĐÁP ÁN MÔN: NGỮ VĂN** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **3.0 ĐỌC HIỂU** | | | |
| **I** | **1** | Hành trình khởi nghiệp và câu chuyện làm giàu của ông chủ tập đoàn Mc Call | *0.5* |
| **2** | Người con dùng đồng làm khóa cửa, chế tạo dây cót đồng hồ Thụy Sỹ và làm huy chương cho thế vận hội Olympic… Anh đã bán một cân đồng với giá 3.500 đô la. | *0.75* |
| **3** | “Khi người khác trả lời 1+1=2, con hãy tư duy rằng 1+1>2”.  Không nên có suy nghĩ và hành đông theo số đông  Phải có tư duy sáng tạo, khác người, hơn người chúng ta mới thành công và tạo được dấu ấn trong cuộc đời. | *0. 75* |
| **4** | 1+1> 2 là có thể: Cuộc sống là một không gian mở, không có bất cứ giới hạn nào, không có điều gì là không thể.  Mỗi con người là một tiềm năng. Tư duy sáng tạo giúp con người vượt qua giới hạn của bản thân và cuộc sống để vươn tới những tầm cao mới.  Sự sáng tạo làm thay đổi những cái vốn có, cái bình thường và tạo ra những kỳ tích. | *1,0* |
| ***LÀM VĂN*** | | | |
| **II** | **1** | Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của sáng tạo trong cuộc sống | ***2.0*** |
|  | **Yêu cầu về hình thức:**  - Viết đúng 01 đoạn văn , khoảng 200 chữ  - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dung từ, đặt câu | *0.5*  1,25  *0.25* |
| **Yêu cầu về nội dung:**  **1. Giải thích:**  - Sáng tạo là những suy nghĩ, hành động mới mẻ, khác biệt so với bản thân mình và người khác.  - Là sự say mê tìm tòi, khám phá để tìm ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần.  **2. Biểu hiện của sáng tạo:**  - Không chấp nhận cái hiện có, mà luôn có nhu cầu khám phá, tạo ra cái mới, cái khác biệt.  - Say mê hoạt động, nghiên cứu, linh hoạt xử lý các tình huống, có thể tạo ra cái mới, đọc đáo, hiệu quả, hấp dẫn.  **3. Bàn luận, mở rộng**  - Sự sáng tạo rất cần thiết trong xã hội hiện đại vì nó giúp con người vượt qua giới hạn của hoàn cảnh, giúp con người sớm đạt tới mục tiêu mình đề ra.  - Sáng tạo làm thay đổi lề thói cũ, thay đổi cuộc sống của mỗi cá nhân và cả xã hội.  - Sự sáng tạo được khơi nguồn từ tình yêu đối với công việc và cuộc sống, và chính nó làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa.  - Sự sáng tạo luôn đồng hành với sự chăm chỉ, cần cù, kiên nhẫn trong học tập và làm việc  **4. Bài học và liên hệ bản thân**  Hãy dũng cảm bước ra khỏi đám đông. Dũng cảm từ bỏ cách nghĩ, cách sống cũ. Luôn tư duy và hành động hướng tới điều tốt đẹp |
| **2** | Phân tích hai phát hiện của nhiếp ảnh Phùng để làm nổi bật mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống. | 5,0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài, làm rõ vấn đề yêu cầu.  Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí, nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau và cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân. | 0,5 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: từ hai phát hiện của nhiếp ảnh Phùng làm nổi bật mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống. | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng, rút ra nhận xét về sáng tạo của tác giả trong tác phẩm. |
|  |  | \* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Minh Châu và truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”. | 0,25 |
|  |  | \* **Phân tích hai tình huống:**  - Phát hiện thứ 1: *“Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho như vậy: trước mặt tôi là một bức tranh mực tầu của một danh họa thời cổ”. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào.Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ”.*  + Đây là cảnh một cảnh kì diệu về chiếc thuyền ngoài xa đang thu lưới trong biển sớm mờ sương mà Phùng đã chớp được: “mũi thuyền in một nét mơ hồ, lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa…đang hướng mặt vào bờ” . Trong con mắt Phùng, cảnh tượng đó giống như một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ.  + Vẻ đẹp giản dị và toàn bích của thiên nhiên đã đem đến cho nghệ sĩ Phùng niềm hạnh phúc tột cùng.  => Chiếc thuyền ngoài xa ẩn hiện trong sương sớm chính là cái đẹp của nghệ thuật được con người chiêm ngưỡng ở tầm xa. | 1,0 |
|  |  | - Phát hiện thứ 2:  *“Ngay lúc ấy, chiếc thuyền đâm thẳng vào trước chỗ tôi đứng. Một người đàn ông và một người đàn bà rời chiếc thuyền...Lão đàn ông lập tức trở nên hùng hổ, mặt đỏ gay, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa... lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quất tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ, đau đớn: “Mày chết hết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”.*  *+* Cảnh tượng nghiệt ngã kinh hoàng: Cảnh bạo hành trong gia đình thuyền chài xảy ra vô tình trước sự chứng kiến từ đầu đến cuối của nhà nghệ sĩ.  + Phùng cay đắng nhận ra những ngang trái, xấu xa, bi kịch gia đình nhà chài kia lại chính là thứ thuốc rửa quái đản lộn trái những thước phim anh đã dày công mới chụp được.  *=>* Phát hiện nghịch lí cuộc sống ngay sau bức tranh thiên nhiên đẹp. | 1,0 |
|  |  | \* Bình luận, đánh giá ý kiến:  - Hai phát hiện của Phùng cho thấy: Đằng sau bức tranh thuyền và biển tuyệt diệu là cuộc đời đầy khắc nghiệt với những mảnh đời tội nghiệp. Từ đó tác giả làm nổi bật mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời:  + Cuộc đời không đơn giản xuôi chiều mà chứa đựng nhiều nghịch lí với những mảng sáng tối, xấu đẹp, thiện ác, thật giả… Quan trọng là chúng ta đừng nhầm lẫn giữa hình thức bên ngoài và bản chất bên trong, chúng ta phải có cái nhìn đa diện, đa chiều về cuộc sống.  + Cuộc đời chính là nơi sản sinh ra cái đẹp nhưng cuộc đời không phải lúc nào cũng đẹp như nghệ thuật.  + Người nghệ sĩ trước khi sáng tạo cái đẹp cần phải biết rung động trước những buồn, vui, đau khổ của cuộc con người.  + Nghệ thuật vốn nảy sinh từ cuộc đời nhưng để thưởng thức nghệ thuật thì cần phải có khoảng cách. | 1,0 |
|  |  | \* Nghệ thuật:  - Tạo tình huống hấp dẫn  - Cách kể chuyện tự nhiên  - Xây dựng nhân vật gần gũi với đời thường | 0,25 |
|  |  | d. Sáng tạo: Sử dụng ngôn ngữ theo cách thức riêng của bản thân để bàn luận và thể hiện suy nghĩ sâu sắc mới mẻ về vấn đề mà đề yêu cầu | 0,25 |
|  |  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÓM 11**  **CÁC TRƯỜNG QUẢNG XƯƠNG** | **ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2019**  **Môn: NGỮ VĂN**  **Thời gian làm bài 120 phút** |

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình THPT.

Khảo sát bao quát một số nội dung kiến thức, kĩ năng trọng tâm của chương trình Ngữ văn 12 theo 2 nội dung Văn học, Làm văn, với mục đích đánh giá năng lực đọc- hiểu và tạo lập văn bản của HS thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

**Cụ thể, đề kiểm tra nhằm đánh giá trình độ học sinh theo các chuẩn sau:**

- Kiến thức, Kĩ năng đọc hiểu văn bản

- Kiến thức, Kĩ năng viết đoạn NLXH và bài NLVH

**Đánh giá năng lực học sinh:**

+ Năng lực thu thập thông tin liên quan thông qua phần đọc hiểu ngữ liệu.

+ Năng lực cảm thụ thẩm mĩ

+ Năng lực sáng tạo và giao tiếp tiếng Việt

+ Năng lực phân tích và đề xuất cách giải quyết những tình huống cụ thể được đặt ra trong tác phẩm và trong thực tiễn đời sống được gợi ra từ văn bản.

+ Năng lực trình bày, cảm nhận, suy nghĩ và quan điểm của cá nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến xã hội.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: tự luận trong 90 phút.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Mức độ cần đạt** | | **Tổng số** |
| **Vận dụng**  **thấp** | **Vận dụng cao** |
| I. Đọc - hiểu |  | Hiểu được nội dung của văn bản | Giải thích, bày tỏ quan điểm của cá nhân đối với vấn đề được đề cập |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỷ lệ |  | 2  1,0  10% | 2  2,0  20% |  | 4  3.0  30% |
| II. Làm văn  1. Nghị luận xã hội |  |  |  | Viết đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ | 1  2.0  20% |
| 2. Nghị luận văn học |  |  |  | Viết bài văn nghị luận văn học về hai chi tiết trong một tác phẩm | 1  5.0  50% |
| Số câu  Số điểm  Tỷ lệ |  |  |  |  | 2  7.0  70% |
| Tổng chung:  Số câu  Số điểm  Tỷ lệ |  | 2  1,0  10% | 2  2,0  20% | 2  7.0  70% | 6  10,0  100% |

**IV. BIÊN SOẠN ĐỀ**

**Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:***

*Thái độ làm việc mới dẫn tới thành công chứ không phải thông minh. Các nhà khoa học đã chứng minh: Thái độ làm việc mới là yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công trong công việc chứ không phải là mức độ thông minh. [...]*

*Thái độ của con người thuộc một trong 2 trạng thái cốt lõi: nhận thức cố định (fixed mindset) và nhận thức phát triển (growth mind).*

*Đối với nhận thức cố định, bạn tin rằng bạn là ai và bạn không thể thay đổi. Do đó khi đối mặt với những thử thách mới, bạn sẽ cảm thấy rằng mọi thứ vượt quá tầm kiểm soát của bạn, từ đó dẫn tới cảm giác tuyệt vọng và bị choáng ngợp.*

*Những người có nhận thức phát triển lại tin rằng họ có thể cải thiện bằng sự nỗ lực. Họ làm việc hiệu quả hơn những người có nhận thức cố định ngay cả khi có chỉ số IQ thấp hơn, họ chủ động nắm bắt thử thách, xem nó như một cơ hội để học được những thứ mới.*

*Người ta thường nghĩ rằng có khả năng, có sự thông minh sẽ truyền cảm hứng cho sự tự tin. Điều đó chỉ đúng đối với công việc diễn ra một cách suôn sẻ. Yếu tố quyết định trong cuộc sống là cách bạn xử lý những thất bại và thách thức. Những người có nhận thức phát triển sẽ dang rộng vòng tay để chào đón sự thất bại. Theo giáo sư Dweck, sự thành công trong cuộc đời phụ thuộc vào cách bạn đối mặt với thất bại.”*

(Theowww.vietnamnet.vn, 18/9/2015)

**Câu 1**. Đâu là yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công được nói đến trong đoạn trích? (0,5 điểm)

**Câu 2**. Theo tác giả, những người có nhận thức phát triển so với những người có nhận thức cố định mang những nét khác biệt nào? (0,5 diểm)

**Câu 3**. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *Yếu tố quyết định trong cuộc sống là cách bạn xử lý những thất bại và thách thức* không? Vì sao? (1,0 điểm)

**Câu 4**. Để thành công trong học tập, anh/ chị tự nhận thấy cần xác định một thái độ như thế nào? (1,0 điểm)

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1**. **Nghị luận xã hội (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của “sự thất bại” trong cuộc sống.

**Câu 2.** **Nghị luận văn học (5,0 điểm)**

Trong truyện ngắn ***Chiếc thuyền ngoài xa***, nhà văn Nguyễn Minh Châu hai lần miêu tả hành động van xin của người đàn bà hàng chài.

Tại bờ biển, khi bị chồng đánh và chứng kiến cảnh đứa con trai - thằng Phác - đánh lại bố: *“Người đàn bà dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn – vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã.*

*- Phác, con ơi!*

*Miệng mếu máo gọi, người đàn bà ngồi xệp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chắp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy*.”

Và tại tòa án huyện, khi chánh án tòa án huyện - Đẩu – yêu cầu bỏ chồng: “*Người đàn bà hướng về phía Đẩu, tự nhiên chắp tay lại vái lia lịa:*

*- Con lạy quý tòa… Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được,*

*đừng bắt con bỏ nó…”*

Hãy phân tích hình ảnh người đàn bà hàng chài trong hai lần miêu tả trên, từ đó thấy được vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật này.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **3,0** |
|  | 1 | Yếu tố tiên quyết dẫn tới thành công là thái độ làm việc chứ không phải thông minh. | 0,5 |
|  | 2 | Những nét khác biệt giữa những người có nhận thức phát triển so với những người có nhận thức cố định là:  - Họ có thể cải thiện bằng sự nỗ lực  - Họ làm việc hiệu quả hơn ngay cả khi có chỉ số IQ thấp hơn.  - Họ chủ động nắm bắt thử thách, xem nó như một cơ hội để học được những thứ mới. | 0,5 |
|  | 3 | HS có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình và có lý giải hợp lý | 1,0 |
|  | 4 | Để thành công trong học tập, anh/ chị tự nhận thấy cần xác định một thái độ: Nghiêm túc, cầu tiến, sẵn sàng đối mặt và giải quyết những khó khăn trong học tập, chịu khó học hỏi, không ngừng khám phá. | 1,0 |
| **II** |  | **Làm văn** | **7,0** |
|  | **1.** | **Suy nghĩ của mình về vai trò của “sự thất bại” trong cuộc sống.** | **2,0** |
|  |  | a. Đảm bảo yêu cầu hình thức  Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ); Được trình bày theo cách: diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Vai trò của “sự thất bại” trong cuộc sống. | 0,25 |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận  Thí sinh vận dụng các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng làm rõ một số ý chính sau: | 1,0 |
|  | - Vai trò của “sự thất bại” trong cuộc sống:  + “Thất bại là mẹ của thành công”. Sự thất bại sẽ giúp ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, giúp ta tìm được cách khắc phục để đi tới thành công.  + Thất bại không phải là sự kết thúc mà là cơ hội tốt để ta bắt đầu làm lại khi đã có kinh nghiệm, sẽ không lặp lại sai lầm trước đó, một sự khởi đầu mới mang những thành công hơn.  + Thất bại có khả năng làm bạn trở nên mạnh mẽ hơn, kiên cường hơn, vững vàng và trưởng thành hơn trong cuộc sống  - Tuy nhiên chúng ta cần phê phán một số người có những biểu hiện tiêu cực sau thất bại, thất vọng, bi quan, chán nản dễ đầu ang.  - Không có thành công nào không trải qua thất bại. Hãy dũng cảm đối diện với thất bại, biến nó thành một cơ hội tốt để đạt được thành công. |  |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25  0,25 |
|  | **2.** | **Phân tích hai chi tiết của người đàn bà hàng chài trong truyện “Chiếc thuyền ngoài xa”, từ đó thấy được vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật này.** | **5,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích hai chi tiết của người đàn bà hàng chài trong truyện “Chiếc thuyền ngoài xa”, thấy được vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật này. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | **1. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm**  - Nguyễn Minh Châu là một trong số “những nhà văn mở đường tài hoa và tinh anh nhất”. Ông luôn thiết tha truy tìm những hạt ngọc ẩn giấu nơi bề sâu tâm hồn.  - *Chiếc thuyền ngoài xa* in trong tập truyện ngắn cùng tên, tác phẩm đem đến cái nhìn đúng đắn về cuộc sống và con người.  - Tác giả đã tìm thấy một trong những hạt ngọc ẩn giấu ấy trong tâm hồn người đàn bà hàng chài. | 0,5 |
|  | **2. Phân tích hai chi tiết**  **2.1. Giới thiệu khái quát về người đàn bà hàng chài**  - Không tên tuổi, vô danh như bao người đàn bà vùng biển khác  - Ngoại hình xấu xí, thô kệch  - Số phận đau khổ, bất hạnh:  + Nghèo khổ, lam lũ, vất vả  + Nạn nhân của nạn bạo hành gia đình: thường xuyên bị chồng đánh đập  **2.2. Phân tích chi tiết hành động vái lạy đứa con trai**  - Nguyên cớ của hành động:  + Người đàn bà, sau một đêm thức trắng kéo lưới, theo người đàn ông lên bờ, chờ chồng đánh. Bị chồng đánh dã man, tàn bạo, người đàn bà cam chịu, nhẫn nhục, không hề kêu, không chống trả, không chạy trốn.  + Thằng Phác lao tới, giằng chiếc thắt lưng, quật vào lão đàn ông. Gã đàn ông tát thằng bé hai cái khiến nó lảo đảo ngã dúi xuống cát….  - Ý nghĩa của hành động:  + Cầu xin thằng bé tha thứ, mụ day dứt, mặc cảm vì chưa trọn phận làm mẹ. Mụ đã không thể che chở cho tâm hồn ngây thơ non nớt ấy tránh được vết thương tâm hồn.  + Van nài thằng bé giữ trọn đạo hiếu của kẻ làm con.  => Đó là nghịch lí của cuộc đời và cũng là hành động của người mẹ rất mực thương con, xót đau khi phải chứng kiến đứa con vì thương mẹ mà lỗi đạo với cha nó.  **2.3. Phân tích chi tiết hành động vái lạy quý tòa**  - Nguyên cớ của hành động: Chứng kiến cảnh ngộ của người đàn bà “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, với tư cách là người bảo vệ công lí cho nhân dân, chánh án Đẩu đã mời người đàn bà đến và yêu cầu người đàn bà li hôn.  - Ý nghĩa của hành động:  + Cầu xin không ly hôn với chồng, quyết không giải phóng cuộc đời mình => nghịch lí, trớ trêu, khó hiểu  + Thể hiện sự cam chịu, nhẫn nhục thậm chí nhu nhược, đớn hèn không dám đấu tranh để giải phóng số phận của nhân vật => cái nhìn bề ngoài.  => Đó là hành động của con người chấp nhận đớn đau để có hạnh phúc. Nghịch lí đó khiến Phùng và Đẩu nhận ra, cuộc đời không đẹp, không lãng mạn nên thơ như chiếc thuyền ngoài xa bồng bềnh trong sương hồng. Đây cũng là cơ hội để họ thấu hiểu về cuộc đời.  **2.4. Vẻ đẹp khuất lấp của người đàn bà hàng chài qua hai chi tiết**  - Vẻ đẹp của một người đàn bà từng trải, sâu sắc lẽ đời. Đây là vẻ đẹp đặc biệt nhất của chị bởi chị là người đàn bà ít học: chị thấu hiểu nỗi khổ của chồng (do hoàn cảnh), thấu hiểu tình thương và cả sự nông nổi của con thơ, chị hiểu cuộc đời của người đàn bà hàng chài cần một người đàn ông trên thuyền để chèo chống khi phong ba bão táp. Vì vậy, chị không thể bỏ chồng, càng không thể để đứa con phạm đạo hiếu.  - Vẻ đẹp khoan dung, nhân hậu, hi sinh, vị tha: Chị cương quyết không chịu bỏ chồng có nghĩa chị chấp nhận đòn roi của chồng. Chị coi đó như một cách giải tỏa những bức bách, u uất trong lòng người chồng. Thậm chí chị không đổ lỗi cho chồng mà kéo lỗi về phía mình (nhà nghèo mà mình lại đẻ nhiều quá)  - Vẻ đẹp tình mẫu tử thiêng liêng:  + Chị luôn tìm mọi cách để bảo vệ con, bảo vệ tâm hồn non nớt của thằng Phác: xin chồng đưa mình lên bờ mà đánh, và phải gửi thằng Phác lên rừng ở với ông ngoại.  + Chị không bỏ chồng vì “Người đàn bà hàng chài chúng tôi sống cho con chứ không phải sống cho mình” và niềm hạnh phúc của người đàn bà ấy là “ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no…”  => Đánh giá  + Đây là những chi tiết nghệ thuật độc đáo mà NMC đã dụng công xây dựng để khắc họa vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài. Từ hành động ấy, tác giả đã giúp ta phát hiện ra “hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của nhân vật”.  + Người đàn bà hàng chài là đại diện tiêu biểu cho cuộc đời và phẩm chất của người phụ nữ vùng biển nói riêng, người phụ nữ VN nói chung. Qua nhân vật người đàn bà hàng chài, tác giả không chỉ bộc lộ niềm cảm thông sâu sắc trước nỗi khổ của con người mà còn là cái nhìn ấm áp trước vẻ đẹp tâm hồn con người, thức tỉnh con người về cách nhìn nhận cuộc đời. | 0,5  1,0  1,0  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,5 |

1. **ĐỌC - HIỂU *( 3.0 điểm )*:**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Một cậu phụ hồ nghèo rớt nuôi giấc mơ vào Nhạc viện! Nhiều người khuyên cậu nên theo một ước mơ khác, thực tế hơn. Nhưng cậu tin vào bản thân, và không có mục tiêu nào có thể làm cậu xao lãng. Tôi nghe tim mình nhói lên, vì một điều đã cũ, “người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ”.*

*… Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.*

*Nếu vậy, sao ta không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?*

*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn. Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, 2012)

**Câu1.** Theo tác giả, thế nào là người nghèo nhất ?

**Câu2.**Nêu nội dung đoạn trích ?

**Câu3.**Theoanh/chị,vìsaotácgiảchorằng:“*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy.”*?

**Câu4.** Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với anh chị ? Vì sao?

# LÀMVĂN (7,0 điểm)

**Câu 1. ( 2,0 điểm):**Viết đoạn văn( khoảng 200 chữ)trìnhbàysuy nghĩcủaanh/chịvềýkiếnđượcnêu trong đoạntríchởphầnđọchiểu:“ *Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.*”.

**Câu 2 (5,0 điểm):**

Trong phần đ ầu đoạn trích “*Chiếc thuyền ngoài xa*”, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã miêu tả hai trạng thái cảm xúc của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Khi nhìn thấy chiếc thuyền ở ngoài khơi xa, Phùng *“tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn*”. Nhưng khi chiếc thuyền lại gần bờ, Phùng đã chứng kiến cảnh lão đàn ông hùng hổ đánh vợ, khiến anh “*kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn”* và “*vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”.*

(Nguyễn Minh Châu *-* ***Ngữ văn 12***, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.70 và tr.72)

Phân tích hai trạng thái cảm xúc trên của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng. Từ đó làm rõ quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| **I.** |  | **Đọc hiểu** | **3,0** |
| Đọc hiểu | 1 | Theo tác giả bài viết, người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ. | 0.5 |
| 2 | Nội dung đoạn trích:  + Niềm khâm phục của tác giả về niềm tin vào bản thân và ý chí, lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé phụ hồ nghèo  + Lời khuyên của tác giả đối với mọi người, đặc biệt là người trẻ tuổi: cần phải có ước mơ và luôn theo đuổi ước mơ để không bao giờ phải hối tiếc;  + Từ đó tác giả giục giã: *Hãy tìm ra và đánh thức ước mơ cháy bỏng nhất trong nơi sâu thẳm của trái tim mình* để cuộc sống thực sự có ý nghĩa với chính mình | 0.5 |
| 3 | Lí giải vìsaotácgiảchorằng:“*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy.”*  + Vì để vẽ lên bức tranh: người họa sĩ phải là người chủ động, sáng tạo suy ngẫm từ điều muốn vẽ, màu sắc, chất liệu...,, *Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh. Nếu… g*iống như người họa sĩ, chúng ta là người hoàn toàn chủ động tạo dựng, vẽ lên cuộc sống của chính mình. Chính chúng ta chủ động sống cuộc đời mà mình muốn.  + Vì Nếu chúng ta không chủ động: *nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.*  + Vì cuộc đời chúng ta chính là một bức tranh đa sắc màu mà ta vẽ lên trong suốt cả một hành trình, vì vậy để bức tranh ấy trở lên đẹp đẽ, để cuộc sống của ta của ta thực sự có ý nghĩa, một trong những điều ta cần làm ngay là biết đánh thức những ước mơ trong trái tim | 1,0 |
| 4 | Thôngđiệp cóýnghĩa nhất:  + Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về niềm tin vào bản thân khi thực hiện ước mơ, Thông điệp về việc luôn biết nuôi dưỡng và không ngừng theo đuổi ước mơ dù có người cho rằng nó không thực tế...)  + Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục | 1.0 |
| Làm văn | 1 | *Nghị luận xã hội* | 2,0 |
| a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận (200 chữ). Có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò, giá trị, ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống con người | 0,25 |
| - Giải thích: "nghèo" là sự thiếu thốn những nhu cầu tối thiểu, "ước mơ" là những điều tốt đẹp ở phía trước mà con người tha thiết, khao khát hướng tới mong đạt được. "người không có lấy một ước mơ" là người nghèo hơn cả "người không có một đồng xu dính túi" – câu nói đề cao ước mơ, đề cao vai trò, giá trị, ý nghĩa của ước mơ trong đời sống con người | 0,25 |
| - Bàn luận: Khẳng định và bày tỏ thái độ, suy nghĩ về ý kiến bằng những lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, có sức thuyết phục.  + Không có lấy một ước mơ, cuộc đời sẽ trở lên tẻ nhạt và vô nghĩa; tâm hồn sẽ trở nên nghèo nàn, cằn cỗi  + Nếu có ước mơ, con người sẽ có sức mạnh, có động lực để vượt qua những gian lao thử thách của cuộc sống và có thêm niềm tin vào tương lai, theo đuổi những khát vọng cao đẹp của đời mình vì “Chỉ có ước mơ mới giúp ta tạo dựng được tương lai”(Vic-to Huy-gô). Chính việc theo đuổi và nuôi dưỡng giấc mơ sẽ khiến chúng ta trở lên giàu có về tâm hồn, trí tuệ, tình cảm.  + Phê phán những người sống không có ước mơ, những người vì sợ thất bại hoặc không đủ ý chí, nghị lực để nuôi dưỡng ước mơ. … | 0,75 |
| - Bài học nhận thức và hành động: Nhận thức được vai trò, giá trị của ước mơ trong cuộc sống để thấy bản thân cần xây dựng ước mơ, nuôi dưỡng ước mơ, biến ước mơ thành hiện thực. Ước mơ có thể đạt được, hoặc không đạt được nhưng con người cần tự tin, có ý chí, nghị lực,và luôn dám mơ ước. | 0,5 |
| 2 | *Nghị luận văn học* | 5,0 |
| *a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Mở bài giói thiệu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài đánh giá được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  - Phân tích hai trạng thái cảm xúc của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng khi phát hiện hai sự thật chiếc thuyền ngoài xa, khi thuyền vào bờ.  - Chỉ rõ quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành* các luận điểm thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng | 3,5 |
| \* Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận. | 0,5 |
| - Phân tích trạng thái cảm xúc thứ nhất của nhân vật Phùng: *tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn*  + Hoàn cảnh nảy sinh cảm xúc: Phùng - sau nhiều lần phục kích - bắt gặp hình ảnh một chiếc thuyền ngoài xa tạo hình cùng với thiên nhiên tạo nên *mộtcảnh đắt trời cho”:*  -Cảnh rất huyền ảo ( *bầu sương mù trắng như sữa, tinh khôi, tinh khiết - màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào*), vừa tĩnh tại ( *im phăng phắc*), vừa sống động ( ngời lớn, trẻ con trên chiếc mui khum ..... *hướng mặt vào bờ*)  -Màu sắc, đường nét, bố cục đều hài hoà “*vẻ đẹp thực sự đơn giản và toàn bích”* -vẻ đẹp của “*một bức tranh bằng mực Tàu của một danh hoạ thời cổ”.*  =>Một cảnh tượng tuyệt đẹp, một bức họa diệu kỳ của thiên nhiên và cuộc sống, là “*quà tặng quý hiếm của tạo hoá”*  + Cảm xúc của Phùng:  - *Tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lý của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn*”: Sự xúc động, niềm hạnh phúc của sự khám phá và sáng tạo. ư  - Đây là những rung động mãnh liệt của người nghệ sỹ chân chính khi khám phá ra cái đẹp.  - Bắt gặp cái đẹp, nghệ sỹ thấy tâm hồn mình được thanh lọc, gột rửa trở nên trong trẻo, tinh khôi  => Phát hiện thứ nhất của nghệ sỹ nhiếp ảnh Phùng ẩn chứa quan niệm của NMC về nghệ sỹ, cái đẹp:  + Cái đẹp nghệ thuật: tự nhiên “ đắt giá, làm rung động lòng người.  + Người nghệ sĩ phải là người phát hiện và mang cái đẹp đến cho đời  - Phân tích trạng thái cảm xúc thứ hai của nhân vật Phùng: *kinh ngạc đến mức, trong mấy phút đầu, tôi cứ đứng há mồm ra mà nhìn”* và “*vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới”.*  + Hoàn cảnh nảy sinh cảm xúc : lúc chiếc thuyền lại gần bờ,Phùng đã chứng kiến cảnh một cảnh đối lập với vẻ lãng mạn của khung cảnh thiên nhiên: lão đàn ông hùng hổ đánh vợ thô bạo, đứa con bảo vệ mẹ, đánh bố. Người đàn bà cam chịu, nhẫn nhục, không chống trả, không kêu van, không bỏ chạy  + Cảm xúc của Phùng:  -Kinh ngạc vì không ngờ đằng sau cái đẹp là cái xấu, cái tận thiện là cái ác, đằng sau những thước phim huyền diệu là cuộc sống sót xa, là cái ngang trái,bi kịch trong gia đình thuyền chài.  - Hành động: Vứt chiếc máy ảnh, chạy tới...là hành động của người yêu lẽ phải, ghét sự bất công, trái tim nhạy cảm, dễ rung động trước những cuộc đời bất hạnh.  => Phùng không chỉ là một người nghệ sĩ có niềm đam mê nghệ thuật mà anh còn là một người có lòng nhân ái, giàu tình yêu thương. | 0,75  0,75 |
| - Quan niệm của nhà văn về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống:  + Cuộc đời vốn dĩ là nơi sản sinh ra cái đẹp của nghệ thuật nhưng không phải bao giờ cuộc đời cũng là nghệ thuật.  + Chiếc thuyền nghệ thuật thì ngoài xa, một khoảng cách đủ để tạo nên vẻ đẹp huyện ảo, nhưng sự thật cuộc đời lại ở rất gần.  + Khát vọng tìm đến cái đẹp để mong muốn làm cho con người đẹp lên là rất đáng quý nhưng không thể vì nghệ thuật mà quên đi cuộc đời, bởi lẽ nghệ thuật chân chính luôn là cuộc đời và vì cuộc đời.  + Người nghệ sĩ phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều để khám phá cuộc sống. Trước khi là một nghệ sĩ biết rung động trước cải đẹp hãy là một con người biết yêu ghét, vui buồn trước mọi lẽ đời thường tình, biết hành động để có một cuộc sống xứng đáng với con người. Đừng vì nghệ thuật mà quên cuộc đời. | 0,75 |
| - Nghệ thuật: XD tình huống truyện độc đáo: tình huống nhận thức mang ý nghĩa khám phá, phát hiện.  - Xây dựng hình ảnh, hình tượng vừa chân thực, vừa chứa đựng ý nghĩa sâu sắc, nhiều tầng nghĩa  - Người kể chuyện ở đây là nhân vật Phùng-> đã tạo ra một điểm nhìn trần thuật sắc sảo, tăng cường khả năng khám phá đời sống của tình huống truyện... | 0,75 |
|  |  | *d. Đánh giá:*  - Phùng là người có tâm hồn nhạy cảm tinh tế và là người nghệ sỹ tài năng, yêu nghề, sống có trách nhiệm  - Phùng thuộc loại nhân vật tư tưởng. Nhân vật thể hiện cái nhìn nhà văn Nguyễn Minh Châu về nghệ thuật và mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời. | 0,75 |

**ĐOÀN TRÀ VINH**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây:**

*Có người tìm thấy chính mình trên hành trình vạn dặm, nhưng cũng có người ngộ ra đạo lý khi ngồi dưới mái nhà của mình, trên chiếc giường quen thuộc của mình.Ai cũng có quyền lựa chọn cách sống riêng, miễn là không phương hại đến người khác. Đừng vì người ta khác mình mà dè bỉu gièm pha, đừng vì họ khác mình mà ghét họ. Đừng cho những người ở nhà là buồn chán cổ hủ, cũng đừng lên án kẻ lang thang là sống vô ích vô tâm. Có lẽ cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vào chuyện người khác.*

*Nhưng lẽ đời, nói thường dễ hơn làm.Khác biệt thường gây ra xung đột. Tác giả “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” có viết: “Thật dễ dàng và chấp nhận yêu thương một kẻ nào đó giống mình, nhưng để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”. Tôi thực chỉ ước có một nơi nào đó trên thế giới, nơi những suy nghĩ tự do, độc đáo được khuyến khích, nơi những khác biệt chung sống cùng nhau, hòa thuận, an nhiên.*

(Rosie Nguyễn – **Ta ba lô trên đất Á**, NXB Hội nhà văn, 2018, tr. 21-22)

**Thực hiện các yêu cầu sau đây:**

**Câu 1**(NB).Chỉ ra những hoàn cảnh con người có thể tìm thấy chính mình.

Trả lời: Con người có thể tìm thấy chính mìnhtrên hành trình vạn dặm, khi ngồi dưới mái nhà của họ, trên chiếc giường quen thuộc của họ. (0,5 điểm)

(Mác-xen Pruxt “Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới”).

**Câu 2**(NB).Theo tác giả, “cách sống phù hợp nhất” là gì?

Trả lời: Theo tác giả, *cách sống phù hợp nhất là làm tốt việc của bản thân, và ngừng xen vaò chuyện người khác.* (0,5 điểm)

**Câu 3**(TH).Anh/Chị có đồng tình với thái độ của tác giả về sự khác biệt?Tại sao?

Trả lời: - Thái độ của tác giả (Tán thành/ ủng hộ – Favorable). (0,5 điểm)

- Đồng tình, vì chính sự khác biệt làm nên sự phong phú cho cuộc sống của con người. (0,5 điểm)

Trung lập, vô thưởng vô phạt (Noncommittal); nói cho vui (Amused); phê phán (Critical),…

**Câu 4**(VD).Nếu viết một đoạn tiếp theo đoạn trích trên, anh/chị sẽ viết về vấn đề gì? Tại sao?

Trả lời:

Tùy vào nội dung trả lời của TS mà cho điểm. Khuyến khích TS trình bày ý kiến cá nhân theo hướng tích cực và có tính sáng tạo.

Sau đây là một vài gợi ý:

- Một nơi nào đó dành cho những suy nghĩ tự do, độc đáo và những khác biệt có thể tìm thấy tiếng nói chung.

- Một nơi nào đó mà anh/chị đã từng sống trong sự hòa thuận, an nhiên.

- Một nơi nào đó mà anh/chịtừng hoặc sẽ cho là thiên đường có thật.(1,0 điểm)

…

**- Lý do:***Câu hỏi được thiết kế để kiểm tra năng lực liên tưởng, tưởng tượng và khả năng liên kết chủ đề ở người học*. Vì thế, chấp nhận những hướng trả lời khác nhau của thí sinh nếu có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0*điểm*)**

Từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/ chị về vấn đề đặt ra trong câu nói: *“để yêu thương ai đó khác mình thực sự rất khó khăn”*.

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành đoạn văn; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau; có thể bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

Sau đây là một vài một số gợi ý tham khảo:

- **Giải thích:**Con người thường khó chấp nhận sự khác biệt.

- **Bàn luận:**

+ Tại sao yêu thương một ai đó khác mình thực sự rất khó khăn?

+ Chỉ yêu người giống mình mà khó yêu người khác mình sẽ để lại hậu quả gì?

- **Bài học nhận thức và hành động:**

+ Phải biết chấp nhận, thừa nhận sự khác biệt.

+ Rèn tính kiên trì, nhẫn lại, biết lắng nghe để thấu hiểu và đồng cảm.

+ Phải có lòng nhân hậu, bao dung với tất cả mọi người.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. (2,0 điểm)

**Câu 2. (5,0*điểm*)**

Trong truyện ngắn *“Chiếc thuyền ngoài xa”*, Nguyễn Minh Châu đã miêu tả phản ứng của người đàn bà hàng chài.Trước những trận đòn man rợ của chồng, người đàn bà ấy đã *“không hề kêu lên một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn”*. Nhưng khi thằng Phác, con trai chị đã xông đến đánh chính cha mình, bảo vệ cho mẹ để rồi nhận hai cái bạt tai ngã dúi xuống cátthì như có một viên đạn *“đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, làm rỏ xuống những dòng nước mắt”*

(Nguyễn Minh Châu – ***Ngữ văn 12***, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 72)

Phân tích hình ảnh người đàn bà hàng chài trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật quan niệm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu về con người.

**---------------------------------- Hết ----------------------------------**

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: bi kịch và vẻ đẹp tâm hồn của người đàn bà hàng chài.

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.

- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.

- Nếu vấn đề nghị luận: Bi kịch và vẻ đẹp tâm hồn của người đàn bà hàng chài.

- Bi kịch của người đàn bà hàng chài:

+ Cam chịu trước những trận đòn *“ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”* để trút bỏ những ấm ức trong cuộc mưu sinh của người chồng.

+ Hành động của thằng Phác như một viên đạn xuyên qua tâm hồn người đàn bà để thức dậy nỗi đau tận cùng.

- Vẻ đẹp tâm hồn của người đàn bà hàng chài:

+ Thương con: cảm thấy đau xót cho con, có lỗi với con vì chẳng thể che chắn, bảo vệ cho con, mang đến cho chúng tuổi thơ trong trẻo yên bình.

+ Day dứt: bạo lực gia đình cứ tàn nhẫn ăn sâu vào kí ức hàng ngày của chúng, cảnh cha mẹ bất hòa đã làm lệch lạc những suy nghĩ, nhận thức và hành động của những đứa trẻ tội nghiệp.

- Quan niệm nghệ thuật về con người: cái đẹp nghệ thuật phải bắt nguồn từ cuộc đời; nhà văn chân chính phải đi tìm cái *“hạt ngọc ẩn giấu”* trong tâm hồn con người, đi tìm hướng giải thoát con người khỏi những bi kịch.

- Nghệ thuật:

+ Chi tiết đời thường mà độc đáo, mang ý nghĩa khám phá về đời sống.

+ Tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét, phân tích tâm lí sâu sắc.

+ Cách kể chuyện sinh động bộc lộ nhiều suy tư chiêm nghiệm.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

**Trắc nghiệm khách quan**

**Câu 1** (NB): *Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự […], khám phá thấy cái khoảnh khắc […] của tâm hồn*.

Chọn phương án phù hợp để hoàn chỉnh câu văn trên.

A. *toàn thiện/ trong trẻo*

B. *hoàn thiện, trong ngần*

**C**. *toàn thiện/ trong ngần*

D. *hoàn thiện/ trong sáng*

**Câu 2** (NB): *Miệng mếu máo gọi, người đàn bà ngồi xệp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chắp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy.*

Trong câu văn trên, tác giả đã sử dụng nhiều nhất loại chi tiết nào?

A. Chi tiết tả tâm trạng

B. Chi tiết tả cảm xúc

**C**. Chi tiết tả động tác, hành vi

D. Chi tiết tả lời thoại.

**Câu 3** (TH): Theo anh/chị, vì sao sau khi được con trai “cứu” khỏi những làn roi bạo ngược của chồng, người đàn bà hàng chài *“ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chắp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy”*?

A.Vì hờn giận và oán ghét người chồng bạo ngược.

**B**.Vì vừa thương con vừa kinh sợ hành động trái đạo của con.

C.Vì hoang mang, bấn loạn sau khi bị đánh.

D. Vì đau đớn tủi nhục cho số phận và gia cảnh của mình.

**Câu 4** (VD): Phát biểu nào chưa đúng với quan điểm nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu qua truyện ngắn *“Chiếc thuyền ngoài xa”*?

A. Nghệ thuật không phải chỉ là một tấm ảnh đơn thuần “chụp” lại đời sống mà là một bức tranh thấm đẫm hơi thở của cuộc sống.

B. Nghệ thuật không chỉ là cái đẹp thuần túy mà còn là sự kết tinh của chân – thiện – mĩ.

**C**. Nghệ thuật là thế giới hoàn toàn do nghệ sĩ tưởng tượng, sáng tạo ra, xa lạ với đời thực, vì nó cao hơn đời thực.

D. Nghệ thuật phản ánh hiện thực nhưng không chỉ là hiện thực bên ngoài mà còn là hiện thực tâm hồn.

**Câu 5** (VDC): Bà cụ Tứ trong truyện ngắn *“Vợ nhặt”* của nhà văn Kim Lân *“rỉ xuống hai dòng nước mắt”*, người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn *“Chiếc thuyền ngoài xa”* của nhà văn Nguyễn Minh Châu *“rỏ xuống những dòng nước mắt”*. Nhận xét nào sau đây là phù hợp nhất về hai chi tiết này?

A. Đôi khi có những khổ đau đến tận cùng, những giọt nước mắt sẽ không còn giá trị đối với họ, nước mắt không làm nhòe thêm thân phận nữa mà bây giờ họ phải gồng mình lên để chiến thắng còn hơn phải khóc trong vô vọng.

B. Hai nhà văn đều thể hiện rõ tư tưởng nhân đạo, nhân văn, đó cũng là những điểm sáng trong sự nghiệp văn học của cả hai tác giả. Hai tác phẩm đều khắc họa tình người, tình mẹ và chi tiết *“dòng nước mắt”* chính là một phương tiện để biểu hiện.

C. Cùng gặp nhau ở những điểm chung bởi cả Kim Lân và Nguyễn Minh Châu đều cùng hướng đến đề xuất giải pháp cách mạng từ nỗi đau của chính nhân vật và cùng ca ngợi vẻ đẹp người phụ nữ Việt Nam truyền thống qua hai chi tiết này.

**D**.Cả hai đều có những điểm chung. Đó đều là những dòng lệ của người phụ nữ, của người mẹ trong hoàn cảnh nghèo đói và khốn khổ, là *“giọt châu của loài người”*, giọt nước chan chứa tình người trào ra từ tâm hồn những bà mẹ giàu lòng vị tha, đức hy sinh.

***Hồn Trương Ba da hàng thịt.***

**SẢN PHẨM CỦA ĐOÀN TPHCM – TẬP HUẤN CẦN THƠ 2018**

**ĐỀ TỰ LUẬN**

1. **ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1** (NB). Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)

*Hóa ra, cứ đến một cái ngưỡng nào đó, tôi hay bạn, chúng mình đều sẽ tự nhiên thay đổi. Vì chúng mình không còn là những người trẻ đơn thuần nữa, chúng mình là những người trẻ đã lớn, đã trưởng thành.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn đặt cái tôi của bản thân lên rất cao, chúng mình nghĩ cái tôi của bản thân là sự thiêng liêng bất khả xâm phạm. Nhưng khi trưởng thành rồi chúng mình mới biết, cái tôi đúng nghĩa phải là cái tôi được đặt ở ngang bằng và dung hòa với tất thẩy.*

*Lúc còn trẻ chúng mình cho rằng, thắng được người khác, khiến người khác sợ có nghĩa là chúng mình giỏi. Nhưng lớn rồi mới thấy giỏi là khiến người khác nể chứ không phải khiến người khác sợ.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn nghĩ nếu bản thân có gì là phải show ra cho người ta thấy. Lớn rồi mới biết có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm…*

(Trích ***Chúng ta phải thay đổi để lớn lên***- Mèo Xù)

Trả lời: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận (0,5 điểm).

**Câu 2** (NB). Theo tác giả, *cái tôi đúng nghĩa* của *một người trẻ đã lớn* là gì? (0,5 điểm)

*Hóa ra, cứ đến một cái ngưỡng nào đó, tôi hay bạn, chúng mình đều sẽ tự nhiên thay đổi. Vì chúng mình không còn là những người trẻ đơn thuần nữa, chúng mình là những người trẻ đã lớn, đã trưởng thành.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn đặt cái tôi của bản thân lên rất cao, chúng mình nghĩ cái tôi của bản thân là sự thiêng liêng bất khả xâm phạm. Nhưng khi trưởng thành rồi chúng mình mới biết, cái tôi đúng nghĩa phải là cái tôi được đặt ở ngang bằng và dung hòa với tất thẩy.*

*Lúc còn trẻ chúng mình cho rằng, thắng được người khác, khiến người khác sợ có nghĩa là chúng mình giỏi. Nhưng lớn rồi mới thấy giỏi là khiến người khác nể chứ không phải khiến người khác sợ.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn nghĩ nếu bản thân có gì là phải show ra cho người ta thấy. Lớn rồi mới biết có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm…*

(Trích ***Chúng ta phải thay đổi để lớn lên***- Mèo Xù)

Trả lời: Theo tác giả, *cái tôi đúng nghĩa* của một *người trẻ đã lớn* là *cái tôi được đặt ở ngang bằng và dung hòa với tất thẩy*. (0,5 điểm)

**Câu 3** (TH). Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: *có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm…*? (1,0 điểm)

*Hóa ra, cứ đến một cái ngưỡng nào đó, tôi hay bạn, chúng mình đều sẽ tự nhiên thay đổi. Vì chúng mình không còn là những người trẻ đơn thuần nữa, chúng mình là những người trẻ đã lớn, đã trưởng thành.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn đặt cái tôi của bản thân lên rất cao, chúng mình nghĩ cái tôi của bản thân là sự thiêng liêng bất khả xâm phạm. Nhưng khi trưởng thành rồi chúng mình mới biết, cái tôi đúng nghĩa phải là cái tôi được đặt ở ngang bằng và dung hòa với tất thẩy.*

*Lúc còn trẻ chúng mình cho rằng, thắng được người khác, khiến người khác sợ có nghĩa là chúng mình giỏi. Nhưng lớn rồi mới thấy giỏi là khiến người khác nể chứ không phải khiến người khác sợ.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn nghĩ nếu bản thân có gì là phải show ra cho người ta thấy. Lớn rồi mới biết có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm…*

(Trích ***Chúng ta phải thay đổi để lớn lên***- Mèo Xù)

Trả lời: Ý kiến “*có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm”* có thể hiểu là lời khuyên:

- Nên tập cách sống khiêm tốn, không phô trương. (0,75 điểm)

- Để dành những giá trị đặc biệt của bản thân cho những người thật lòng muốn tìm hiểu.(0,25 điểm)

**Câu 4** (VD). Anh/chị có đồng tình với quan niệm: *lớn rồi mới thấy giỏi là khiến người khác nể chứ không phải khiến người khác sợ*? Vì sao? (1,0 điểm)

*Hóa ra, cứ đến một cái ngưỡng nào đó, tôi hay bạn, chúng mình đều sẽ tự nhiên thay đổi. Vì chúng mình không còn là những người trẻ đơn thuần nữa, chúng mình là những người trẻ đã lớn, đã trưởng thành.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn đặt cái tôi của bản thân lên rất cao, chúng mình nghĩ cái tôi của bản thân là sự thiêng liêng bất khả xâm phạm. Nhưng khi trưởng thành rồi chúng mình mới biết, cái tôi đúng nghĩa phải là cái tôi được đặt ở ngang bằng và dung hòa với tất thẩy.*

*Lúc còn trẻ chúng mình cho rằng, thắng được người khác, khiến người khác sợ có nghĩa là chúng mình giỏi. Nhưng lớn rồi mới thấy giỏi là khiến người khác nể chứ không phải khiến người khác sợ.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn nghĩ nếu bản thân có gì là phải show ra cho người ta thấy. Lớn rồi mới biết có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm…*

(Trích ***Chúng ta phải thay đổi để lớn lên***- Mèo Xù)

Trả lời:

- Học sinh có thể nêu quan điểm đồng tình/không đồng tình. (0,25 điểm)

- Lý giải: Khi trưởng thành (*lớn rồi*) chúng ta mới nhận thức được như thế nào là *giỏi.* Một người *khiến người khác nể* là người có uy tín, có tài năng, phẩm chất hơn người, đạt được những thành công, thành tựu trong cuộc sống. (0,75)

***Học sinh có thể trả lời không theo các phương án trong đáp án, nhưng phải lập luận chặt chẽ, hợp lý, phù hợp với luật pháp và chuẩn mực đạo đức xã hội***

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1**(VDC)***.*** Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về một phẩm chất tiêu biểu làm nên *một người trẻ đã lớn****.(2,0 điểm)***

*Hóa ra, cứ đến một cái ngưỡng nào đó, tôi hay bạn, chúng mình đều sẽ tự nhiên thay đổi. Vì chúng mình không còn là những người trẻ đơn thuần nữa, chúng mình là những người trẻ đã lớn, đã trưởng thành.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn đặt cái tôi của bản thân lên rất cao, chúng mình nghĩ cái tôi của bản thân là sự thiêng liêng bất khả xâm phạm. Nhưng khi trưởng thành rồi chúng mình mới biết, cái tôi đúng nghĩa phải là cái tôi được đặt ở ngang bằng và dung hòa với tất thẩy.*

*Lúc còn trẻ chúng mình cho rằng, thắng được người khác, khiến người khác sợ có nghĩa là chúng mình giỏi. Nhưng lớn rồi mới thấy giỏi là khiến người khác nể chứ không phải khiến người khác sợ.*

*Lúc còn trẻ chúng mình luôn nghĩ nếu bản thân có gì là phải show ra cho người ta thấy. Lớn rồi mới biết có những thứ mình nên giữ riêng lại cho mình, nếu ai muốn thấy, hãy để người ta tìm…*

(Trích ***Chúng ta phải thay đổi để lớn lên***- Mèo Xù)

Trả lời:

*a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: 0,25 điểm*

- Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách: diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích, song hành.

- Đáp ứng tương đối quy định về số lượng từ

*b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm*

- Viết đúng trọng tâm vấn đề nghị luận: một phẩm chất tiêu biểu làm nên một *người trẻ đã lớn.*

*c.Triển khai vấn đề nghị luận: 1,0 điểm*

Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận, nhưng phải làm rõ một phẩm chất làm nên một *người trẻ đã lớn*: tự trọng, tự lập, trung thực, vị tha…

- Lập luận chặt chẽ, mạch lạc, dẫn chứng thuyết phục.

***Học sinh có thể trả lời không theo các phương án trong đáp án, nhưng phải lập luận chặt chẽ, hợp lý, phù hợp với luật pháp và chuẩn mực đạo đức xã hội.***

*d. Chính tả, ngữ pháp: 0,25 điểm*

Học sinh phải đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

*e. Sáng tạo: 0,25 điểm*

Học sinh thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

Lưu ý:

-Không cho điểm tối đa đối với trường hợp học sinh viết bài văn thu nhỏ trong một đoạn văn.

**Câu 2** (VDC).

Trong đoạn trích cảnh VII, vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* của Lưu Quang Vũ, sau màn đối thoại với xác anh hàng thịt, nhân vật Hồn Trương Ba *“bần thần nhập lại vào xác hàng thịt”*.

Sau màn đối thoại với người thân, Hồn Trương Ba quả quyết: *“Lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục mày và tự đánh mất mình?... Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!”*

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Hồn Trương Ba trong màn đối thoại với xác hàng thịt và người thân để làm rõ vẻ đẹp nhân cách của nhân vật này.  ***(5,0 điểm)***

Trả lời:

*a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: 0,5 điểm*

*Mở bài:* nêu được vấn đề; *Thân bài*: triển khai được vấn đề; *Kết bài*: khái quát được vấn đề

*b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm*

Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật hồn Trương Ba trong hia màn thoại với Xác hàng thịt và người thân, làm rõ vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật.

*c*. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: 3,5 điểm*

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần phải vận dụng được kỹ năng làm bài, kết hợp tốt các thao tác lập luận, đảm bảo các ý sau:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận: 0,5 điểm

- Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Hồn Trương Ba

+ Màn đối thoại với Xác hàng thịt: chán nản, đau khổ, lúng túng, tức giận, bế tắc, tuyệt vọng.

+ Màn đối thoại với người thân: đau khổ tột cùng, dứt khoát.

- Vẻ đẹp của nhân vật Hồn Trương Ba: tự trọng, thẳng thắn, nhân hậu, vị tha, dũng cảm,…

- Nhận xét, đánh giá:

+ Khái quát vẻ đẹp của nhân vật Hồn Trương Ba, từ đó rút ra giá trị tư tưởng của đoạn kịch.

+ Nghệ thuật viết kịch của Lưu Quang Vũ: sáng tạo từ cốt truyện dân gian; tạo tình huống chưá đựng xung đột kịch hợp lí; khắc họa sinh động nhân vật thông qua đối thoại, độc thoại, hành động, nội tâm,…

*d. Chính tả, ngữ pháp: 0,25 điểm*

Học sinh phải đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

*e. Sáng tạo: 0,5 điểm*

Học sinh thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

**ĐỀ TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1** (NB)**.** Tác phẩm *“Hồn Trương Ba, da hàng thịt*”của Lưu Quang Vũ thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngắn

B. Tùy bút

C. Truyện cổ dân gian

D. Kịch

**Câu 2** (TH). Câu nói: “*Tôi muốn được là tôi toàn vẹn*” trong tác phẩm “*Hồn Trương Ba, da hàng thịt”* của Lưu Quang Vũ  thể hiện khát vọng gì của nhân vật Hồn Trương Ba ?

A. Khát vọng được là người hoàn hảo cả về thể xác lẫn tâm hồn

B. Khát vọng được là chính mình, hòa hợp giữa thể xác với tâm hồn

C. Khát vọng có được cuộc sống thoải mái cả về thể xác lẫn tâm hồn

D. Khát vọng có được cuộc sống theo ý thích của bản thân mình

**Câu 3** (NB). Nhận định sau đây “*Nét đặc sắc trong sáng tác của ông là ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và tính trữ tính, giữa nghị luận sắc bén với suy tư đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí,… lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa”* đề cập đến phong cách của tác giả:

A. Nguyễn Tuân

B. Nguyễn Khoa Điềm

C.Hoàng Phủ Ngọc Tường

D. Hồ Chí Minh

**Câu 4** (TH). Hình ảnh *“Cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại”* trong đoạn trích *“Ai đã đặt tên cho dòng sông?”* được nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường sử dụng để miêu tả vẻ đẹp nào của sông Hương?

A. Hoang sơ, dữ dội

B. Trữ tình, thơ mộng

C. Quyến rũ, gợi cảm

D. Dịu dàng, say đắm

**Câu 5** (VD). Qua bút kí *“Ai đã đặt tên cho dòng sông?”,* nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường muốn gửi gắm điều gì?

A. Tình yêu, sự đắm say trước vẻ đẹp của thiên nhiên, con người lao động ở xứ Huế và đất nước thân yêu.

B. Tình yêu, niềm tự hào tha thiết, sâu lắng dành cho vẻ đẹp tâm hồn của con người xứ Huế.

C. Tình yêu, niềm tự hào tha thiết, sâu lắng dành cho dòng sông đẹp của xứ Huế và đất nước thân yêu.

D. Tình yêu, niềm tự hào tha thiết, sâu lắng dành cho dòng sông quê hương, cho xứ Huế thân yêu, và cũng là cho đất nước.

HẾT